

Kinh Tân Ước

Sách Giáo Lý Phúc Âm dành cho Giảng Viên



Kinh Tân Ước

Sách Giáo Lý Phúc Âm dành cho Giảng Viên

Do Intellectual Reserve, Inc.
Xuất Bản
Tại Salt Lake City, Utah

Hình Bìa: *Bài Giảng Trên Núi*, của Carl Bloch. Sử dụng với sự cho phép của Viện Bảo Tàng Lịch Sử Quốc Gia tại Frederiksborg ở Hillerod.

© 1997, 2002 của Intellectual Reserve, Inc

Giữ bản quyền

In tại Hoa Kỳ

Bản Anh ngữ chuẩn nhận:5/02

Bản dịch chuẩn nhận:6/06

Bản dịch *New Testament Gospel Doctrine Teacher's Manual*

Vietnamese

Mục Lục

Số Bài Học và Đầu Đề	Trang
Những Giúp Đỡ Cho Giảng Viên	v
1 “Đề Cho Các Người Tin Rằng Đức Chúa Giê Su Là Đấng Ky Tô” (Ê Sai 61:1-3; Bản Dịch Joseph Smith , Lu Ca 3:4-11; Giảng 1:1-14; 20:31)	1
2 “Linh Hồn Tôi Ngợi Khen Chúa” (Lu Ca 1; Ma Thi Ở 1)	6
3 “Đã Sinh Cho Các Người...một Đấng Cứu Thế.” (Lu Ca 2; Ma Thi Ở 2)	10
4 “Hãy Dọn Đường Chúa” (Ma Thi Ở 3-4; Giảng 1:35-51)	15
5 “Được Sinh Lại” (Giăng 3-4)	21
6 “Họ Liền Bỏ Lưới của Họ” Lu Ca 4:14-32; 5; 6:12-16; Ma Thi Ở 10)	26
7 “[Ngài] Đã Lấy Tật Nguyên của Chúng Ta và Gánh Bệnh Hoạn của Chúng Ta” (Mác 1-2; 4:35-41; 5; Lu Ca 7:11-17)	31
8 Bài Giảng trên Núi: “Một Con Đường Tốt Lành Hơn” (Ma Thi Ở 5)	36
9 “Trước Hết Hãy Tìm Kiếm Nước Đức Chúa Trời” (Ma Thi Ở 6-7)	42
10 “Hãy Gánh lấy Ách của Ta, và Học theo Ta” (Ma Thi Ở 11:28-30; 12:1-13; Lu Ca 7:36-50; 13:10-17)	48
11 “Ngài Dùng Nhiều Thí Dụ mà Giảng Nhiều Điều Cùng Họ” (Ma Thi Ở 13)	52
12 “Ta Là Bánh của Sự Sống” (Giăng 5-6; Mác 6:30-44; Ma Thi Ở 14:22-33)	57
13 “Ta Sẽ Giao Chìa Khóa Nước Thiên Đàng cho Người” (Ma Thi Ở 15:21-17:9)	63
14 “Ai Là Người Lân Cận Tôi?” (Ma Thi Ở 18; Lu Ca 10)	68
15 “Ta Là sự Sáng của Thế Gian” (Giăng 7-8)	73
16 “Tôi Đã Mù mà Bây Giờ lại Sáng” (Giăng 9-10)	78
17 “Tôi Phải Làm Chi Cho Được Hưởng Sự Sống Đời Đời?” (Mác 10:17-30; 12:41-44; Lu Ca 12:13-21; 14; 16)	83
18 “Đã Mất mà Bây Giờ Lại Thấy Được” (Lu Ca 15; 17)	88
19 “Đức Tin Người đã Cứu Người” (Lu Ca 18:1-8, 35-43; 19:1-10; Giảng 11)	93
20 “Khốn Cho Các Người....Là Kẻ Giả Hình” (Ma Thi Ở 21-23; Giảng 12:1-8)	98
21 “Có Điều Gì Chỉ về Sự Chúa Đến?” (Joseph Smith-Ma Thi Ở [Ma Thi Ở 24])	104
22 “Nhận lấy Nước Thiên Đàng đã Sẵn Sẵn cho Các Người” (Ma Thi Ở 25)	109
23 “Các Người Phải Yêu Nhau Thế Nào Như Ta Đã Yêu Các Người” (Lu Ca 22:1-38; Giảng 13-15)	114

24	“Đây Là Sự Sống Đời Đời” (Giăng 16–17)	119
25	“Xin Ý Cha Được Nền, Chớ Không Theo Ý Con” (Ma Thi Ở 26:36–46; Mác 14:32–42; Lu Ca 22:39–46)	125
26	“Vì Sao Ta Đã Sinh” (Ma Thi Ở 26:47–27; 66; Mác 14:43–15:39; Lu Ca 22:47–23:56; Giăng 18–19)	130
27	“Ngài Không Ở Đây Đâu, Ngài Sống Lại Rồi” (Ma Thi Ở 28; Lu Ca 24; Giăng 20–21)	136
28	“Chúng Ta Là Người Làm Chứng” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1–5)	141
29	“Số Môn Đồ Càng Thêm Lên” (Công Vụ Các Sứ Đồ 6–9)	148
30	“Đức Chúa Trời Chẳng Hề Vội Nề Ai” (Công Vụ Các Sứ Đồ 10–14; 15:1–35)	153
31	“Ấy VẬY, Các Hội Thánh Được Vững Vàng trong Đức Tin” (Công Vụ Các Sứ Đồ 15:36–18:22; 1 và 2 Tê Sa Lô Ni Ca)	158
32	“Nhờ Thánh Linh mà Sống” (Công Vụ Các Sứ Đồ 18:23–20:38; Ga La Ti)	163
33	“Anh Em Là Đền Thờ của Đức Chúa Trời” (1 Cô Rinh Tô 1–6)	168
34	“Giữ những Điều mà Tôi đã Dạy Dỗ Anh Em” (1 Cô Rinh Tô 11–16)	174
35	“Đề Các Người Hòa Lại với Thượng Đế” (2 Cô Rinh Tô)	179
36	“Những Người Yêu Dấu của Đức Chúa Trời, Được Gọi làm Thánh Đồ” (Rô Ma)	184
37	“Chúa Giê Su Ky Tô: Cội Rễ và Cuối Cùng của Đức Tin Chúng Ta” (Hê Bơ Rơ)	189
38	“Người Đã Làm Chứng cho Ta” (Công Vụ Các Sứ Đồ 21–28)	194
39	“Đề Các Thánh Đồ được Trọn Vẹn” (Ê Phê Sô)	199
40	“Tôi Làm Được Mọi Sự nhờ Đấng Ky Tô” (Phi Líp; Cô Lô Se; Phi Lê Môn)	204
41	“Ta Đã Xong Sự Chạy” (1 và 2 Ti Mô Thê; Tít)	209
42	“Sự Tin Đạo Thanh Sạch” (Gia Cơ)	214
43	“Là Dòng Giống Được Lựa Chọn” (1 và 2 Phi E Rơ; Giu Đe)	219
44	“Đức Chúa Trời Là Sự Yêu Thương” (1, 2, và 3 Giăng)	224
45	“Kẻ Nào Thắng Sẽ Được Những Sự Ấy Làm Cơ Nghiệp” (Khải Huyền 1–3; 12)	229
46	“Ngài Sẽ Ở với Chúng, và Chúng Sẽ Làm Dân Ngài” (Khải Huyền 5–6; 19–22)	236

Những Giúp Đỡ cho Giảng Viên

Sau khi Chúa Phục Sinh, Ngài đã hiện ra cho Các Sứ Đồ của Ngài thấy, Ngài đã hiện ra một lần nữa cho một nhóm người trong số họ tại bờ Biển Ga Li Lê. Trong khi Ngài hiện ra cùng họ, Ngài đã ba lần hỏi Phi E Rơ một câu hỏi: “Người yêu ta chăng?” Phi E Rơ mỗi lần đều thưa: “Chúa biết rằng tôi yêu Chúa.” Tiếp theo câu nói của Phi E Rơ, Chúa đều trả lời: “Hãy chẵn những chiên con ta...Hãy chẵn chiên ta...Hãy chẵn chiên ta” (Giăng 21:15-17).

Là một giảng viên của lớp Giáo Lý Phúc Âm, các anh chị em có thể bày tỏ tình thương yêu của các anh chị em đối với Chúa qua việc chẵn chiên Ngài, biết chắc rằng mỗi tín hữu trong lớp các anh chị em đều “được nhớ tới và được nuôi dưỡng bằng lời nói tốt lành của Thượng Đế” (Mô Rô Ni 6:4). Một mục đích quan trọng của lời nói của Thượng Đế là để giúp chúng ta “tin rằng Đức Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, tức là Con Đức Chúa Trời; và để khi [chúng ta] tin, thì nhờ danh Ngài mà được sự sống” (Giăng 20:31). Các anh chị em, khi được Thánh Linh hướng dẫn, sẽ có thể giúp những học viên trong lớp củng cố chứng ngôn của họ về Đấng Cứu Rỗi, đức tin của họ nơi Ngài, và sự cam kết của họ để sống theo phúc âm của Ngài. Các anh chị em cũng sẽ có thể giúp họ tiếp nhận những phước lành khác có được từ sự thành tâm học hỏi về Kinh Tân Ước, như Chủ Tịch Thomas S. Monson đã phát biểu:

“Cả sứ điệp của Kinh Tân Ước mang lại một tinh thần đánh thức linh hồn con người. Những bóng tối của sự tuyệt vọng đã bị những tia hy vọng xua tan, nỗi buồn phiền nhường chỗ cho niềm vui, và cảm giác bị lạc lõng trong chốn đông đảo của cuộc đời tan biến theo với sự hiểu biết chắc chắn rằng Cha Thiên Thượng luôn quan tâm đến từng người trong chúng ta” (“The Spirit Giveth Life,” *Ensign*, tháng Sáu năm 1997, 2).

Giảng Dạy bằng Thánh Linh

Khi chuẩn bị cho lớp Giáo Lý Phúc Âm, điều quan trọng là các anh chị em phải tìm kiếm sự soi dẫn và hướng dẫn từ Đức Thánh Linh. “Các người sẽ được ban cho Thánh Linh qua lời cầu nguyện bởi đức tin,” Chúa đã phán: “và nếu các người không nhận được Thánh Linh thì các người chớ giảng dạy” (GLGÚ 42:14). Hãy nhớ rằng Đức Thánh Linh là người thầy trong lớp của các anh chị em.

Các anh chị em có thể tìm kiếm Thánh Linh qua việc cầu nguyện, nhịn ăn, học hỏi thánh thư hàng ngày, và tuân theo những lệnh truyền. Trong khi chuẩn bị cho lớp học, hãy cầu nguyện Thánh Linh giúp các anh chị em hiểu được thánh thư và những nhu cầu của các học viên. Thánh Linh cũng có thể giúp các anh chị em dự trù những đường lối đầy ý nghĩa để thảo luận thánh thư và áp dụng vào đời sống hiện tại của chúng ta (xem 1 Nê Phi 19:23). Với sự hướng dẫn của Thánh Linh, các anh chị em sẽ trở thành một công cụ trong tay Thượng Đế để giảng dạy lời Ngài cho con cái của Ngài.

Một vài đề nghị về phương cách để mời Thánh Linh đến lớp học của các anh chị em được đưa ra dưới đây:

1. Mời những học viên dâng lời cầu nguyện trước và sau bài học. Trong giờ học, hãy thăm cầu nguyện trong lòng để Thánh Linh hướng dẫn các anh chị em, khiến cho những học viên sẵn lòng chấp nhận, làm chứng và soi dẫn.
2. Sử dụng Thánh Thư (xem “Chú Trọng vào Thánh Thư” ở trang vi).
3. Làm chứng bất cứ khi nào Thánh Linh thúc giục các anh chị em, không phải chờ cho đến cuối giờ học. Làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô. Hãy thường xuyên mời các học viên chia sẻ chứng ngôn của họ.
4. Sử dụng những bài thánh ca, bài ca Hội Thiếu Nhi, và những phần nhạc thiêng liêng khác để chuẩn bị cho tâm lòng của các học viên để cảm nhận được Thánh Linh.
5. Bày tỏ tình thương yêu cho các học viên, cho những người khác, và cho Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.
6. Chia sẻ những hiểu biết, cảm nghĩ, và kinh nghiệm có liên quan đến bài học. Mời các học viên cùng làm như thế. Các học viên cũng có thể kể lại phương cách mà họ đã áp dụng những nguyên tắc đã được thảo luận trong các bài học trước.

Chú Trọng vào Thánh Thư

Anh Cả Boyd K. Packer có dạy: “Giáo lý chân chính, khi được chúng ta thấu hiểu, thay đổi những thái độ và cách xử thế” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 20; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 17). Trong khi các anh chị em chuẩn bị và trong lúc học, hãy chú trọng đến những giáo lý phúc âm cứu rỗi như được trình bày trong thánh thư và những lời giảng dạy của các vị tiên tri ngày sau. Điều này đòi hỏi các anh chị em chuyên cần và thành tâm học hỏi thánh thư. Chúa có truyền lệnh: “Chớ tìm cách rao truyền lời của ta, mà trước hết hãy tìm kiếm để thụ nhận lời của ta.” Khi các anh chị em tiếp nhận lời của Ngài qua sự học hỏi thánh thư hàng ngày, Chúa có hứa: “và rồi lưới người sẽ được thông thả; rồi nếu người ước muốn, người sẽ có được Thánh Linh và lời của ta; phải, quyền năng của Thượng Đế để thuyết phục loài người” (GLGƯ 11:21).

Hãy khuyến khích các học viên mang theo thánh thư của họ đến lớp mỗi tuần. Cùng đọc chung những đoạn thánh thư đã được chọn ra khi các anh chị em thảo luận chúng.

Mỗi học viên cần phải nhận được một quyển *New Testament Class Member Study Guide* (35682). Quyển sách nhỏ này sẽ giúp các học viên gia tăng khả năng học hỏi của họ và tìm kiếm trong thánh thư câu trả lời cho những câu hỏi của họ. Điều này sẽ giúp họ hiểu biết thánh thư, áp dụng, chuẩn bị để thảo luận thánh thư trong lớp, và sử dụng thánh thư trong những cuộc thảo luận của gia đình.

Sử dụng Sách Này

Sách này là một công cụ để giúp các anh chị em giảng dạy những giáo lý phúc âm từ thánh thư. Sách này được viết ra cho những lớp Giáo Lý Phúc Âm của giới trẻ và giới trưởng thành và được sử dụng mỗi bốn năm. Những phần tham khảo và chú thích thêm vào không cần thiết khi dạy các bài học.

Những bài học trong sách này gồm nhiều chi tiết hơn là các anh chị em có thể giảng dạy trong một kỳ học. Hãy tìm kiếm Thánh Linh của Chúa trong việc chọn ra các câu chuyện thánh thư, câu hỏi, và tài liệu học mà đáp ứng đúng nhất nhu cầu của các học viên.

Mỗi bài học gồm có những phần sau đây:

1. *Đầu đề.* Đầu đề gồm có hai phần: một câu hay một lời trích dẫn ngắn đúng ý nghĩa và thánh thư mà các anh chị em phải đọc trước khi chuẩn bị bài học.
2. *Mục đích.* Lời phát biểu về mục đích đề nghị một ý chính mà các anh chị em có thể chú trọng vào khi chuẩn bị và giảng dạy bài học.
3. *Phần chuẩn bị.* Phần này tóm lược các câu chuyện thánh thư trong đại cương của bài học và đưa ra những đề nghị để giúp các anh chị em giảng dạy hữu hiệu hơn. Phần này cũng có thể gồm cả việc đọc thêm và những điều đề nghị để chuẩn bị, chẳng hạn những tài liệu mà các anh chị em có thể muốn mang đến lớp.
4. *Phần sinh hoạt gây chú ý.* Phần này gồm có một sinh hoạt đơn giản, một bài học minh họa bằng đồ vật, hay câu hỏi để giúp các học viên chuẩn bị học, tham dự, và cảm nhận được ảnh hưởng của Thánh Linh. Dù các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý của tài liệu hay của chính các anh chị em, điều quan trọng là chú trọng vào sự lưu ý của các học viên vào phần đầu của bài học. Phần sinh hoạt cần phải ngắn gọn.
5. *Phần thảo luận và áp dụng thánh thư.* Đây là phần chính yếu của bài học. Hãy thành tâm nghiên cứu các câu chuyện thánh thư để các anh chị em có thể giảng dạy và thảo luận chúng một cách hữu hiệu. Hãy sử dụng những đề nghị trong “Khuyến Khích Thảo Luận trong Lớp” và “Sử dụng Nhiều Phương Thức Khác Nhau trong Việc Giảng Dạy Thánh Thư” (trang viii–ix) để thay đổi đường lối giảng dạy khác nhau của các anh chị em và để duy trì sự chú ý của các học viên.
6. *Kết luận.* Phần này giúp các anh chị em tóm lược bài học và khuyến khích các học viên sống theo những nguyên tắc mà các anh chị em đã thảo luận. Điều này cũng nhắc nhở các anh chị em chia sẻ chứng ngôn. Hãy chắc chắn để dành đủ thì giờ cho phần kết luận mỗi bài học.
7. *Các ý kiến giảng dạy phụ thêm.* Phần này được nêu ra trong hầu hết các bài học trong sách. Phần này có thể gồm các lẽ thật từ những câu chuyện thánh thư, nhiều phương thức giảng dạy khác nhau, những sinh hoạt, hay đề nghị mà bỏ tít vào đại cương của bài học. Các anh chị em có thể sử dụng một vài ý kiến này như phần của bài học.

Hãy xem lại mỗi bài học ít nhất trước một tuần. Khi các anh chị em nghiên cứu phần chỉ định đọc và bài học trước, các anh chị em sẽ nhận được những ý tưởng và cảm nghĩ trong tuần mà sẽ giúp các anh chị em giảng dạy bài học. Trong khi các anh chị em suy ngẫm về bài học trong tuần, hãy cầu nguyện để được Thánh Linh hướng dẫn. Hãy tin rằng Chúa sẽ ban phước các anh chị em.

**Khuyến Khích
Thảo Luận
Trong Lớp**

Thường các anh chị em không nên diễn thuyết. Thay vì thế, hãy giúp cho các học viên tham gia một cách đầy ý nghĩa trong việc thảo luận thánh thư. Việc tham gia của các học viên giúp họ:

1. Học thêm về thánh thư.
2. Học cách áp dụng các nguyên tắc phúc âm.
3. Trở nên cam kết hơn để sống theo phúc âm.
4. Mời Thánh Linh hiện diện trong lớp.
5. Giảng dạy và xây dựng lẫn nhau (GLGU 88:122) để họ có được lợi ích về các ân tứ của nhau, sự hiểu biết, kinh nghiệm, và những chứng ngôn.

Các cuộc thảo luận trong lớp sẽ giúp các học viên đến cùng Đăng Kỵ Tô và sống như các môn đồ của Ngài. Hãy hướng dẫn lại nếu có các cuộc thảo luận không đạt được những mục đích này.

Hãy tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Linh trong khi các anh chị em nghiên cứu những câu hỏi trong sách này và quyết định các câu nào nên hỏi. Quyển sách cung ứng những đoạn tham khảo thánh thư để giúp các anh chị em và các học viên tìm kiếm câu trả lời cho hầu hết những câu hỏi này. Các câu trả lời cho những câu hỏi khác sẽ được đưa ra từ những kinh nghiệm của các học viên.

Điều quan trọng là giúp các học viên hiểu và áp dụng thánh thư hơn là hoàn tất việc giảng dạy bài học mà các anh chị em đã chuẩn bị. Nếu các học viên học được từ một cuộc thảo luận hay, thì điều tốt nhất là để cho cuộc thảo luận tiếp tục thay vì cố gắng hoàn tất giảng dạy bài học.

Sử dụng những hướng dẫn sau đây để khuyến khích cuộc thảo luận trong lớp:

1. Đặt ra những câu hỏi mà đòi hỏi sự suy nghĩ và thảo luận thay vì những câu trả lời có hoặc không. Những câu hỏi mà bắt đầu với chữ *tại sao, làm thế nào, ai, điều gì, khi nào, và nơi nào* thường hữu hiệu nhất để khuyến khích cuộc thảo luận.
2. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm chứng tỏ phương thức mà các nguyên tắc và giáo lý có thể áp dụng được trong đời sống. Cũng khuyến khích họ chia sẻ những cảm nghĩ của họ về những gì họ học được từ thánh thư. Hãy đưa ra những lời góp ý thuận lợi về sự đóng góp của họ.
3. Hãy thông cảm đối với những nhu cầu của mỗi học viên. Mặc dù tất cả những học viên đều phải được khuyến khích để tham gia những cuộc thảo luận trong lớp, một vài người có thể ngần ngại để đáp ứng. Các anh chị em nên nói chuyện riêng với họ để tìm hiểu cảm tưởng của họ về việc đọc lớn tiếng hay tham gia trong lớp học. Hãy cẩn thận đừng gọi các học viên đọc hay trả lời trong lớp nếu điều này có thể làm họ bối rối.
4. Đưa ra những đoạn tham khảo thánh thư để giúp các học viên tìm ra những câu giải đáp cho một vài câu hỏi.

**Sử dụng Nhiều
Phương Thức
Khác Nhau trong
Việc Giảng Dạy
Thánh Thư**

Sử dụng các đề nghị sau đây để giảng dạy những câu chuyện thánh thư một cách hữu hiệu hơn và qua nhiều phương thức hơn:

1. Giúp các học viên hiểu điều thánh thư giảng dạy về Chúa Giê Su Ky Tô. Yêu cầu họ xem xét làm thế nào một vài đoạn nào đó sẽ gia tăng đức tin của họ nơi Đấng Cứu Rỗi và giúp họ cảm nhận được tình thương yêu của Ngài.
2. Yêu cầu các học viên suy nghĩ và chia sẻ những phương thức đặc biệt mà một đoạn thánh thư có thể áp dụng trong đời sống của họ. Bảo họ hãy xem như đoạn thánh thư này áp dụng cho họ bằng cách qua óc tưởng tượng thay thế tên của họ vào các đoạn thánh thư đã được chọn ra.
3. Ngoài việc giảng dạy giáo lý, hãy nhấn mạnh vào các câu chuyện đã khuyến khích đức tin trong Kinh Tân Ước, để chắc chắn rằng các học viên hiểu những câu chuyện này và thảo luận các phương thức để áp dụng chúng.
4. Hãy để cho các học viên tìm kiếm những chữ, câu, hay ý tưởng mà thường được lặp lại trong một đoạn thánh thư hay có một ý nghĩa đặc biệt.
5. Viết trên bảng các câu, chữ chính, hay câu hỏi có liên quan đến câu chuyện thánh thư. Rồi đọc và tóm lược câu chuyện. Khi các học viên nghe đến các câu, chữ chính, hay câu trả lời cho các câu hỏi, thì hãy ngừng lại và thảo luận chúng.
6. Trong suốt quyển Sách Mặc Môn, câu “do đó chúng ta thấy” được dùng để giới thiệu một sơ lược về các nguyên tắc đã được giảng dạy (xin xem, chẳng hạn, Hê La Man 3:28). Sau khi thảo luận một đoạn thánh thư, yêu cầu các học viên giải thích nguyên tắc trong đoạn có câu “do đó chúng ta thấy.”
7. Hãy tìm kiếm và thảo luận những hình ảnh tượng trưng được dùng trong Kinh Tân Ước. Chẳng hạn, Chàng Rẻ và nàng dâu tượng trưng cho Đấng Cứu Rỗi và dân Ngài.
8. Hãy lưu ý rằng những người dân hay biến cố nêu ra trong thánh thư có thể trái ngược với nhau.
9. Hãy để các học viên giả đóng kịch trong những câu chuyện thánh thư bằng cách đọc lớn những lời của nhiều người khác nhau trong các câu chuyện. Hãy chắc chắn rằng việc giả đóng kịch phải chứng tỏ một sự tôn kính thích hợp cho thánh thư.
10. Chia lớp ra làm hai hay nhiều nhóm nhỏ hơn. Sau khi ôn lại một câu chuyện thánh thư, hãy để cho mỗi nhóm viết xuống các nguyên tắc và giáo lý đã được giảng dạy trong câu chuyện. Rồi cho các nhóm thay phiên nhau thảo luận về việc làm thế nào những điều giảng dạy này áp dụng vào đời sống của họ.
11. Yêu cầu các học viên mang theo viết chì để đánh dấu vào những câu có ý nghĩa trong khi các anh chị em thảo luận chúng.

**Giúp Đỡ Các
Tân Tín Hữu**

Là một giảng viên của lớp Giáo Lý Phúc Âm, các anh chị em có thể có được cơ hội để giảng dạy các tín hữu mà tương đối còn mới trong Giáo Hội. Sự giảng dạy của các anh chị em có thể giúp cho các tín hữu mới trở nên vững mạnh trong đức tin.

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn có nói: “Mỗi một tín hữu trong Giáo Hội cần phải được thương yêu và được chăm sóc, nhất là trong những tháng đầu tiên sau phép báp têm. Khi các tân tín hữu tiếp nhận tình bằng hữu chân thật, những cơ hội để phục vụ, và sự chăm sóc thuộc linh có được từ việc học hỏi lời của Thượng Đế, họ trải qua kinh nghiệm kiên trì của sự cải đạo và trở thành ‘đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời’ (Ê Phê Sô 2:19) (Thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, 15 tháng Năm năm 1997).

**Giảng Dạy
Phúc Âm
cho Giới Trẻ**

Nếu các anh chị em giảng dạy cho giới trẻ, hãy nhớ rằng họ thường cần sự tích cực tham gia và những trình bày bằng hình ảnh về các giáo lý đang được thảo luận. Việc sử dụng những băng hình video, hình ảnh, và sinh hoạt được đề nghị trong sách có thể giúp giới trẻ có được sự thích thú nơi những bài học. Để có những ý kiến khác nhằm giúp đỡ các anh chị em giảng dạy phúc âm cho giới trẻ, hãy tham khảo *Teaching, No Greater Call* (36123); Sách Hướng Dẫn Giảng Dạy (34595); và “Gospel Teaching and Leadership,” tiết 16 *Church Handbook of Instructions, Book 2: Priesthood and Auxiliary Leaders* (35903).

“Đề Cho Các Người Tin Rằng Đức Chúa Giê Su Là Đăng Kỵ Tô”

Ê Sai 61:1–3; Bản Dịch Joseph Smith, Lu Ca 3:4–11; Giảng 1:1–14; 20:31

Mục Đích Nhằm khuyến khích các học viên củng cố chứng ngôn của họ về Chúa Giê Su Kỵ Tô qua việc học hỏi Kinh Tân Ước.

- Phần Chuẩn Bị**
1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. Ê Sai 61:1–3; Bản Dịch Joseph Smith, Lu Ca 3:4–11. Ê Sai và Giảng Báp Tít tiên tri về giáo vụ của Đăng Cứu Rỗi.
 - b. Giảng 1:1–14; 20:31. Sứ Đồ Giảng làm chứng rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là “Sự Sáng thật.” Ông đã phát biểu rằng mục đích của ông khi viết ra chứng ngôn của ông là nhằm giúp những người khác “tin rằng Chúa Giê Su là Đăng Kỵ Tô.”
 2. Nếu các anh chị em sử dụng sinh hoạt gây chú ý, hãy yêu cầu một vài học viên chuẩn bị đọc hay tóm lược một đoạn ưa thích trong Kinh Tân Ước và giải thích ngắn gọn tại sao đoạn này soi dẫn hay giúp ích cho họ.
 3. Nếu những bức tranh sau đây có sẵn, hãy sử dụng chúng trong lúc học: Ê Sai Viết về Sự Giáng Sinh của Đăng Kỵ Tô (62339; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 113) và Giảng Rao Giảng trong Vùng Hoang Dã (62132; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 207). Nếu các anh chị em sử dụng sinh hoạt gây chú ý, cũng nên mang một vài bức tranh mô tả các biến cố từ Kinh Tân Ước, chẳng hạn Đăng Kỵ Tô Chữa Lành Người Mù (62145; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 213) và Ma Ri và Chúa Phục Sinh (62186; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 233).
 4. Góp ý cho việc giảng dạy: Khuyến khích các học viên hoàn tất phần đã chỉ định đọc mỗi tuần và đến lớp sẵn sàng chuẩn bị để thảo luận về những gì họ đã đọc. Sự chuẩn bị này sẽ giúp ứng nghiệm lời hứa của Chúa rằng kẻ thuyết giảng và kẻ nhận được [qua Thánh Linh của lẽ thật] mới hiểu được nhau, và cả hai mới được gây dựng và cùng nhau hoan hỉ (GLGÚ 50:22).

**Phần Đề Nghị
Khai Triển Bài Học**

- Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý**
- Nếu thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.
- Hãy trưng bày các bức tranh mô tả những biến cố từ Kinh Tân Ước.
- Hãy yêu cầu các học viên suy nghĩ về câu hỏi sau đây:
- Những câu chuyện hay sự giảng dạy nào trong Kinh Tân Ước đã đặc biệt soi dẫn hay giúp đỡ các anh chị em?

Cho các học viên một thời gian để suy nghĩ, và rồi mời mỗi học viên đã được chỉ định đọc hay tóm lược một đoạn ưa thích trong Kinh Tân Ước. Nếu các học viên khác muốn chia sẻ một đoạn ưa thích, hãy để cho họ thực hiện ý muốn đó.

Hãy bày tỏ cảm nghĩ của các anh chị em về việc có thể giảng dạy và học Kinh Tân Ước trong năm nay. Hãy giải thích rằng mục đích của việc học Kinh Tân Ước trong năm nay là nhằm giúp các học viên củng cố đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô và trở nên quen thuộc với đời sống và sứ mệnh của Ngài hơn.

Phản Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào những đoạn này áp dụng vào đời sống hàng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Ê Sai và Giảng Báp Tít tiên tri về giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi.

Hãy đọc và thảo luận Ê Sai 61:1–3 và Bản Dịch Joseph Smith, Lu Ca 3:4–11.

Hãy trưng bày bức tranh Ê Sai đang viết về sự giảng sinh của Đấng Cứu Rỗi. Hãy giải thích rằng chúng ta có thể củng cố chứng ngôn của chúng ta về Chúa Giê Su Ky Tô và lòng biết ơn của chúng ta đối với Kinh Tân Ước qua việc học hỏi những lời của Ê Sai và những người khác mà đã tiên tri về giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi.

- Khía cạnh nào của giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi đã được mô tả trong Ê Sai 61:1–2? (Hãy liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phấn. Những câu trả lời có thể gồm cả những câu dưới đây.)
 - a. “Giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường” (câu 1).
 - b. “Rịt những kẻ vỡ lòng” (câu 1).
 - c. “Rao cho kẻ phu tù được tự do” (câu 1).
 - d. “Yên ủi mọi kẻ buồn rầu” (câu 2).
- Chúa Giê Su làm ứng nghiệm những lời tiên tri này như thế nào? (Hãy khuyến khích các học viên trích dẫn những ví dụ từ thánh thư và chia sẻ những kinh nghiệm cá nhân.)

Hãy nhấn mạnh rằng Chúa Giê Su đã trích dẫn đoạn này vào lúc khởi đầu giáo vụ của Ngài để tuyên bố rằng Ngài là Đấng Mê Si (Lu Ca 4:16–21; xin xem bài học số 6).

Hãy trưng bày bức tranh Giảng Báp Tít đang rao giảng trong vùng hoang dã. Hãy giải thích rằng Giảng Báp Tít đã tiên tri về giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi ngay trước khi Chúa Giê Su bắt đầu giáo vụ trên trần thế của Ngài.

- Giảng Báp Tít đã mô tả giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi như thế nào? (Xin xem Bản Dịch Joseph Smith, Lu Ca 3:4–9. Hãy liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phấn. Nếu bản dịch của Joseph Smith về những câu này không có sẵn, hãy liệt kê những lời tiên tri dưới đây.)
 - a. “Gánh lấy tội lỗi của thế gian” (câu 5).
 - b. “Mang lại sự cứu rỗi cho các quốc gia dân Ngoại” (câu 5).
 - c. “Quy tụ tất cả những ai bị lạc lối” (câu 5).

- d. “Mang lại sự rao giảng phúc âm cho dân Ngoại” (câu 6).
 - e. “Là sự sáng cho những ai trong bóng tối” (câu 7).
 - f. “Mang lại Sự Phục Sinh từ kẻ chết” (câu 7).
 - g. “Thực hiện công lý cho mọi người” (câu 9).
 - h. “Làm cho tất cả những kẻ không tin nhận thức về hành động không tin kính của họ” (câu 9).
- Chúa Giê Su đã làm ứng nghiệm những lời tiên tri này như thế nào? (Hãy khuyến khích các học viên trích dẫn những ví dụ từ thánh thư và chia sẻ những kinh nghiệm cá nhân.)
 - Các anh chị em cảm thấy như thế nào khi nghĩ đến những điều mà Chúa Giê Su đã làm cho chúng ta? Cuộc đời của chúng ta sẽ ra sao nếu Chúa Giê Su đã không làm những điều này cho chúng ta?

2. Sứ Đồ Giảng làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Sự Sáng thật

Hãy đọc và thảo luận Giảng 1:1–14;20:31.

- Chúng ta có thể học được gì về Chúa Giê Su Ky Tô từ Giảng 1:1-3, 14? (Xin xem bản liệt kê dưới đây. Xin lưu ý rằng “Ngôi Lờ” trong Giảng 1:1, 14 ám chỉ Đấng Cứu Rỗi.)
 - a. Ngài “ban đầu ở cùng” với Cha Thiên Thượng (Giảng 1:1–2). Xin lưu ý rằng sứ vụ của Đấng Cứu Rỗi bắt đầu trong tiền dương thế, rất lâu trước khi Ngài sinh ra tại Bết Lê Hem.
 - b. Ngài là Thượng Đế (Giảng 1:1). Hãy giải thích rằng khi chúng ta nói về Thượng Đế, chúng ta thường ám chỉ đến Cha Thiên Thượng. Tuy nhiên: “nhân vật được biết như là Giê Hô Va trong thời Cựu Ước...là Con Trai, được biết như là Chúa Giê Su Ky Tô,...Ngài cũng là một Thượng Đế. Chúa Giê Su thi hành dưới sự hướng dẫn của Cha Thiên Thượng...Nhiều điều mà thánh thư nói đến do Thượng Đế thi hành thật ra là do ...Chúa Giê Su” (Bible Dictionary: “God,” 681).
 - c. Qua Ngài phúc âm đã được rao giảng trong tiền dương thế (Bản Dịch Joseph Smith, John 1:1).
 - d. Ngài làm nên muôn vật (Giảng 1:3).
 - e. Ngài là Con Độc Sanh của Thượng Đế trong thể xác (Giảng 1:14; cũng xin xem 1 Nê Phi 11:14–21). Giáo lý này được thảo luận trong bài học số 2.
- Sứ Đồ Giảng có nói rằng “trong (Chúa Giê Su) là sự sống” (Giảng 1:4). Ông cũng làm chứng rằng Chúa Giê Su là “sự Sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người” (Giảng 1:9). Làm thế nào Đấng Cứu Rỗi ban cho các anh chị em sự sống và sự sáng? (Trong khi các học viên thảo luận câu hỏi này, các anh chị em có thể trích dẫn Giảng 8:12;1 Cô Rinh Tô 15:20–22; Mô Rô Ni 7:15–18,41; GLGƯ 88:6–14.)
- Mục đích của Giảng khi viết chứng ngôn là gì? (Xin xem Giảng 20:31.) “Tin rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô” có nghĩa là gì? (Hãy giải thích rằng *Christ* là một chữ Hy Lạp có nghĩa là được xúc dầu. Khi chúng ta có được một chứng ngôn rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, chúng ta biết rằng Ngài là Vị Nam Tử

của Thượng Đế và đã được xúc dầu và tiền sắc phong để làm Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.) Làm thế nào việc học Kinh Tân Ước trong Trường Chúa Nhật trong năm nay có thể giúp củng cố chứng ngôn của các anh chị em rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô?

- Chúng ta với tư cách cá nhân cũng như cả lớp có thể làm gì để được hướng dẫn bởi Thánh Linh khi chúng ta học Kinh Tân Ước? (Xem Gia Cơ 1:5–6; GLGƯ 50:17–22; 88:118.)
- Làm thế nào những lời của Giăng 1:10–14 có thể áp dụng cho chúng ta, mặc dù chúng ta không hiện diện trên thế gian trong thời gian giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi trên trần thế?

Anh Cả Thomas S. Monson đã dạy:

“Chúng ta không cần phải thăm viếng Đất Thánh để cảm thấy được gần Ngài. Chúng ta không cần bước đi trên những bãi biển Ga Li Lê hay giữa những ngọn đồi Giu Đê để được đi qua những nơi mà Chúa Giê Su đã từng đi.

“Trong một ý nghĩa thực sự, tất cả đều có thể đi qua nơi mà Chúa Giê Su đã từng đi qua khi, với những lời của Ngài trên môi chúng ta, thánh linh của Ngài trong lòng chúng ta, và những sự giảng dạy của Ngài trong đời sống của chúng ta, chúng ta hành trình ngang qua cuộc sống hữu diệt” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1974, 70: hay *Ensign*, tháng Năm năm 1974, 48).

Kết Luận

Hãy làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và bày tỏ cảm nghĩ của các anh chị em về việc học hỏi về Ngài qua việc nghiên cứu Kinh Tân Ước.

Hãy đảm bảo với các học viên rằng các chứng ngôn của họ về Đấng Cứu Rỗi sẽ gia tăng khi họ tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Linh trong việc nghiên cứu Kinh Tân Ước và khi họ tham gia vào những cuộc thảo luận trong lớp học.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như một phần của bài học.

1. Phần Đại Cương của Kinh Tân Ước

Hãy mời các học viên giở trang Mục Lục của Kinh Thánh và xem lại tên của 27 quyển sách trong Kinh Tân Ước. Hãy giải thích rằng Kinh Tân Ước có thể được phân chia làm bốn phần (các anh chị em có thể liệt kê những phần này trên bảng phần):

- a. Các Sách Phúc Âm (Ma Thi Ơ, Mác, Lu Ca, và Giăng), là một phần ghi chép và làm chứng về đời sống, sứ mệnh, và sự giảng dạy của Chúa Giê Su Ky Tô.
- b. Sách Công Vụ Các Sứ Đồ, là một thiên ký thuật về giáo vụ của Các Sứ Đồ sau cái chết và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su. Quyển sách này chú trọng đến công việc của Phi E Rơ trong vòng dân Do Thái và công việc của Phao Lô trong vòng dân Ngoại.

- c. Những bức thư của Phao Lô và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội, được viết ra để chỉ dẫn và gây dựng Các Thánh Hữu trong thời của họ.
- d. Sự mặc khải của Chúa cho Sứ Đồ Giăng trên đảo Bát Mô.

3. “Ngài ...được phái đến để làm chứng về Sự Sáng ấy” (Giăng 1:8)

Hãy mời một học viên đọc Giăng 1:6-8.

- Ai là người được đề cập đến trong những câu này? (Giăng Báp Tít.) Sứ vụ của ông là gì? (Xin xem Giăng 1:8.) Làm thế nào chúng ta, giống như Giăng, có thể “làm chứng về Sự Sáng ấy”?

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên phát triển đức tin nhiều hơn nơi Chúa Giê Su Ky Tô qua việc nghiên cứu đời sống của Ê Li Sa Bét, Xa Cha Ri, Giăng Báp Tít, Ma Ri, và Giô Sép.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy, đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây.
 - a. Lu Ca 1:5–25, 57–80. Thiên sứ Gáp Ri Ên hiện đến cùng Xa Cha Ri và phán rằng, để đáp ứng lời cầu nguyện, vợ của Xa Cha Ri, là Ê Li Sa Bét, sẽ sinh một con trai. Con trai này, phải được đặt tên là Giăng, sẽ chuẩn bị những người dân cho Chúa. Xa Cha Ri nghi ngờ lời của Gáp Ri Ên và bị làm cho câm. Ê Li Sa Bét mang thai khi cao tuổi, và Giăng được sinh ra. Xa Cha Ri tỏ ra có đức tin được phục hồi khi ông nói tiên tri về sứ vụ của Giăng.
 - b. Lu Ca 1:26–56; Ma Thi Ở 1:18–25. Thiên sứ Gáp Ri Ên phán với Ma Ri rằng bà sẽ là mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế. Ma Ri và người chị bà con Ê Li Sa Bét hân hoan với tin về sự giáng sinh của Đấng Cứu Rỗi. Giô Sép biết được rằng Ma Ri sẽ sinh Đấng Cứu Rỗi.
2. Nếu những bức tranh sau đây có sẵn, hãy sử dụng chúng trong lúc học: Giăng Đang Rao Giảng trong Vùng Hoang Dã (62132; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 207) và Sự Loạn Báo: Thiên Sứ Gáp Ri Ên Hiện Đến cùng Ma Ri (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 241).
3. Góp ý cho việc giảng dạy: Khi một người giảng dạy bằng quyền năng của Đức Thánh Linh: “quyền năng của Thánh Linh sẽ truyền những lời ấy vào trái tim con cái loài người” (2 Nê Phi 33:1). Việc cảm nhận được ảnh hưởng của Thánh Linh củng cố chứng ngôn của các học viên, tình thương yêu của họ dành cho Chúa và cho lẫn nhau, và sự cam kết của họ để sống ngay chính. Thành tâm xem xét điều gì các anh chị em phải làm để mời Thánh Linh đến mỗi buổi học. (Xin xem các trang v–vi trong quyển sách học này.)

Phần Đề Nghị**Khai Triển Bài Học****Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý**

Nếu thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt dưới đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy đặt những câu hỏi sau đây cùng các học viên:

- Nếu các anh chị em có thể gặp bất cứ nhân vật nào trong Kinh Tân Ước ngoài Chúa Giê Su ra, ai là người các anh chị em muốn gặp? Tại sao các anh chị em muốn gặp người ấy?

Sau khi một vài học viên đã trả lời những câu hỏi, hãy giải thích rằng chúng ta thường thích gần những người ngay chính vì họ noi theo Đấng Cứu Rỗi và làm

chúng về Ngài. Khi chúng ta trở nên quen thuộc với những người này rồi, chúng ta cũng sẽ trở nên quen thuộc hơn với Chúa Giê Su Ky Tô. Bài học này thảo luận về một vài người mà tấm gương ngay chính của họ có thể giúp chúng ta đến gần Ngài hơn.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Khi các anh chị em giảng dạy những đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào những đoạn này áp dụng vào đời sống hàng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư. Bởi vì rất khó để đặt mỗi câu hỏi hay bàn đến từng điểm trong bài học, hãy thành tâm chọn ra những câu và điểm nào mà sẽ đáp ứng đúng nhất nhu cầu của các học viên.

1. Giảng Báp Tít được sinh ra bởi Ê Li Sa Bét và Xa Cha Ri.

Hãy thảo luận Lu Ca 1:5–25, 57–80. Hãy mời một học viên đọc lớn những câu đã chọn ra.

- Ê Li Sa Bét và Xa Cha Ri được mô tả như thế nào trong thánh thư? (Xin xem Lu Ca 1:6-9.)
- Xa Cha Ri và Ê Li Sa Bét đã cầu xin cho phước lành gì? (Xin xem Lu Ca 1:7,13.) Làm thế nào lời cầu xin này cuối cùng được đáp ứng? (Xin xem Lu Ca 1:11–13, 24–25. Hãy nêu lên rằng Xa Cha Ri và Ê Li Sa Bét có lẽ đã cầu xin trong nhiều năm để được ban phước có một đứa con. Tuy nhiên, Cha Thiên Thượng đã không ban cho họ phước lành này cho đến đúng thời điểm để hoàn tất mục đích của Ngài.) Làm thế nào chúng ta có thể tiếp tục trung tín và tránh nổi thất vọng khi những lời cầu nguyện của chúng ta không được lập tức đáp ứng theo đường lối chúng ta mong muốn?
- Gáp Ri Ên đã nói tiên tri gì về sứ vụ của Giảng? (Xin xem Lu Ca 1:14–17. Hãy trưng bày bức tranh của Giảng đang rao giảng trong vùng hoang dã, và tóm lược những lời tiên tri của Gáp Ri Ên trên bảng phần. Hãy thảo luận những lời tiên tri là gì, Giảng đã làm cho những lời này ứng nghiệm như thế nào, và làm thế nào chúng ta có thể noi theo tấm gương của Giảng trong những điều ấy.)
 - a. Giảng sẽ “làm [nhiều người] trở về cùng Chúa Thượng Đế của họ” (Lu Ca 1:16).
 - b. Ông sẽ “đem lòng cha trở về con cái” (Lu Ca 1:17)
 - c. Ông sẽ “đem...kẻ loạn nghịch đến sự khôn ngoan của người công bình” (Lu Ca 1:17).
 - d. Ông sẽ “sửa soạn cho Chúa một dân sẵn lòng” (Lu Ca 1:17).

Ghi chú: Giảng Báp Tít là “một người khả kính nắm giữ chức Tư Tế A Rôn trong suốt lịch sử” (Bible Dictionary: “John the Baptist”, 714). Nếu muốn, các anh chị em có thể thảo luận làm thế nào những phương diện trước kia của sứ vụ của Giảng có thể áp dụng cho các học viên đang nắm giữ chức Tư Tế A Rôn.

- Điều gì đã xảy ra cho Xa Cha Ri khi ông nghi ngờ những lời của thiên sứ? (Xin xem Lu Ca 1:18–20.) Những hành động của Xa Cha Ri sau khi Giảng sinh ra chúng tỏ đức tin đã được phục hồi của ông như thế nào? (Xin xem Lu Ca

1:59–63. Ông và Ê Li Sa Bét đặt tên cho con trai là Giăng, như vậy là tuân theo lệnh truyền của Thượng Đế hơn là làm theo những phong tục địa phương.)

- Khi Xa Cha Ri nói tiên tri về sứ vụ của con trai của ông, ông cũng nói về sự cứu chuộc, sự cứu rỗi, sự xá miễn tội lỗi, lòng thương xót, và sự sáng (Lu Ca 1:68–79). Ông đã ám chỉ ai khi ông nói về những điều này? (Chúa Giê Su Ky Tô.) Hãy mời một học viên đọc Giăng 1:6–9. Hãy làm chứng rằng tương tự như Giăng Báp Tít, chúng ta cần đặt trọng tâm sự phục vụ của chúng ta vào việc giúp đỡ những người khác đến cùng Đấng Ky Tô.
- Sau khi Giăng sinh ra, ông lớn lên và “tâm thần mạnh mẽ” (Lu Ca 1:80). Tại sao các anh chị em nghĩ rằng Giăng cần tâm thần mạnh mẽ để có thể làm tròn sứ vụ của ông? Chúng ta cần phải làm gì để có được tâm thần mạnh mẽ?

2. Ma Ri và Giô Sép biết rằng Ma Ri sẽ là mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế.

Hãy đọc và thảo luận những câu đã được chọn ra từ Lu Ca 1:26–56 và Ma Thi Ô 1:18–25. Hãy trưng bày bức tranh của Sự Loan Báo.

- Ma Ri đã được Thiên Sứ Gáp Ri Ên cho biết điều gì? (Xin xem Lu Ca 1:26–33.) Tại sao Đấng Cứu Rỗi cần phải làm con trai của một người mẹ hữu diệt và một người Cha bất diệt?

Khi nói về Chúa Giê Su Ky Tô, Anh Cả Bruce R. McConkie có dạy rằng:

“Thượng Đế là Cha của Ngài, từ Nhân Vật Bất Diệt đó...Ngài thừa hưởng quyền năng của sự bất diệt, đó là quyền năng để sống mãi mãi; hay, chọn để chết, đó là quyền năng sống lại trong sự bất diệt, sau đó sống mãi mãi mà không phải thấy sự hư nát nữa...

“...Ma Ri là mẹ Ngài, từ người phụ nữ trần thế này...Ngài thừa hưởng quyền năng của sự hữu diệt, đó là quyền năng để chết...

“Vì sự hỗn hợp của sự thiêng liêng và sự hữu diệt nơi một người, mà Chúa của chúng ta có thể làm tròn sự cứu chuộc vô giới hạn và vĩnh cửu. Vì Thượng Đế là Cha Ngài và Ma Ri là mẹ Ngài, nên Ngài có quyền năng để sống hay để chết, như ý Ngài muốn, và khi Ngài tự cất sự sống của Ngài, thì Ngài có quyền năng lấy lại, và rồi, trong một đường lối khó hiểu đối với chúng ta, giao truyền tác dụng của Sự Phục Sinh đó cho tất cả nhân loại để họ có thể từ kẻ chết sống lại” (*The Promised Messiah* [1978], 470–71).

- Chúng ta có thể biết được điều gì về Ma Ri qua cuộc đối đáp của bà với thiên sứ và với Ê Li Sa Bét? (Xin xem Lu Ca 1:26–38, 45–49; cũng xem thêm An Ma 7:10. Tóm lược những câu hỏi của các học viên trên bảng phấn. Nếu các anh chị em giảng dạy cho giới trẻ, các anh chị em có thể đề nghị họ xem Ma Ri như một tấm gương của một phụ nữ trẻ và ngay chính.)
 - a. Ma Ri đã được ơn với Thượng Đế (Lu Ca 1:28,30). Được ơn với Thượng Đế có nghĩa là gì? Một vài người đã tìm kiếm ơn từ những nguồn nào khác? Làm thế nào việc tìm kiếm ơn từ những nguồn khác này sẽ gặp khó khăn hơn việc tìm kiếm ơn với Thượng Đế?
 - b. Ma Ri xứng đáng có được Chúa ở cùng bà (Lu Ca 1:28). Chúng ta có thể làm gì để xứng đáng với phước lành này?

- c. Ma Ri khiêm tốn và dễ dạy theo ý Chúa (Lu Ca 1:38,48). Tại sao việc phục tùng theo ý Chúa là điều quan trọng cho chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể trở nên khiêm tốn và dễ dạy hơn?
- d. Ma Ri hoan hỉ trong Đấng Cứu Rỗi của bà (Lu Ca 1:47). Làm thế nào chúng ta có thể hoan hỉ trong Đấng Cứu Rỗi?
- Tại sao Ê Li Sa Bét và đứa con trai chưa sinh của bà hoan hỉ khi Ma Ri đến thăm? (Xin xem Lu Ca 1:39–44; xem thêm Lu Ca 1:15. Nêu lên rằng một trong những vai trò chính của Đức Thánh Linh là làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô.) Nếu thích hợp, hãy kể việc làm thế nào Đức Thánh Linh đã giúp các anh chị em có được một chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô, và mời những người khác cùng làm như vậy.
 - Tình yêu của Giô Sép đối với Ma Ri đã được thử thách như thế nào: (Xin xem Ma Thi Ơ 1:18.) Giô Sép đã phản ứng như thế nào khi ông biết Ma Ri đang có thai? (Xem Ma Thi Ơ 1:19. Hãy nêu lên rằng theo luật pháp, Giô Sép có thể buộc Ma Ri tội vi phạm giao ước hôn nhân và đưa bà ra xét xử công khai. Sự xét xử đó có thể đưa đến án tử hình. Thay vì làm như thế, ông đã tự quyết định miễn trách bà khỏi khế ước hôn nhân.)
 - Làm thế nào Cha Thiên Thượng đã giúp Giô Sép chấp nhận tình trạng của Ma Ri và chuẩn bị những trách nhiệm của chính ông? (Xin xem Ma Thi Ơ 1:20–23.) Giô Sép đã làm gì để đáp ứng giấc chiêm bao này? (Xin xem Ma Thi Ơ 1:24–25.) Sự đáp ứng này đã cho biết thế nào về cá tính của ông?

Kết Luận

Hãy mời một học viên đọc Lu Ca 1:46. Hãy giải thích rằng trong câu này, chữ *ngợi khen* đề cập đến nỗ lực của Ma Ri để tán tụng Chúa và giúp cho những người khác thấy sự cao trọng của Ngài.

- Làm thế nào những tấm gương của Ê Li Sa Bét, Xa Cha Ri, Giăng Báp Tít, Ma Ri, và Giô Sép giúp các anh chị em gia tăng đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô?

Hãy bày tỏ lòng biết ơn của các anh chị em cho những tấm gương ngay chính của Ê Li Sa Bét, Xa Cha Ri, Giăng Báp Tít, Ma Ri, và Giô Sép. Hãy làm chứng về những lẽ thật mà các anh chị em đã thảo luận.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng ý kiến này như phần của bài học.

1. “Để ông biết những điều mình đã học là chắc chắn” (Lu Ca 1:4)

- Lu Ca chia sẻ chứng ngôn của ông cùng một người tên là Thê Ô Phi Lơ (Lu Ca 1:3). Mục đích của Lu Ca khi viết chứng ngôn của ông là gì? (Xin xem Lu Ca 1:3–4. Để giúp Thê Ô Phi Lơ biết chắc chắn những điều đã được giảng dạy.) Các anh chị em đã được củng cố ra sao khi nghe những người khác làm chứng về các giáo lý quen thuộc và các câu chuyện thánh thư mà ai cũng biết?

“Đã Sinh Cho Các Người... một Đấng Cứu Thế”

Lu Ca 2; Ma Thi Ở 2

Mục Đích

Nhằm khuyến khích các học viên hoan hỉ về sự giáng sinh của Chúa Giê Su Ky Tô và noi theo gương mà Ngài đã nêu lên trong thời thơ ấu của Ngài, [gia tăng] khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta (Lu Ca 2:52).

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. Lu Ca 2:1–7. Chúa Giê Su Ky Tô giáng sinh.
 - b. Lu Ca 2:8–39. Các thiên sứ và những người khác hoan hỉ về sự giáng sinh của Chúa Giê Su.
 - c. Ma Thi Ở 2. Các thầy bác sĩ từ đông phương viếng thăm Chúa Giê Su và dâng lễ vật lên Ngài. Hê Rốt, cảm thấy bị đe dọa vì sự giáng sinh của Vua dân Do Thái, ra lệnh giết chết tất cả các trẻ nhỏ từ hai tuổi trở xuống đang ngụ tại Bết Lê Hem và các vùng lân cận. Một thiên sứ của Chúa hướng dẫn Giô Sép trốn sang Ê Díp Tô với Ma Ri và Chúa Giê Su và sau đó quay trở về Y Sơ Ra Ên với họ.
 - d. Lu Ca 2:40–52. Được Cha Thiên Thượng hướng dẫn, Chúa Giê Su lớn lên và chuẩn bị từ thời thơ ấu cho giáo vụ của Ngài.
2. Phần đọc thêm: Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ở 3:24–26; 1 Nê Phi 11:1–23; Hê La Man 14:1–8; 3 Nê Phi 1:4–21; 27:13–16; Giáo Lý và Giao Ước 93:11–20.
3. Nếu những tài liệu sau đây có sẵn, hãy sử dụng một vài tài liệu này trong lúc học:
 - a. Những bức tranh Không Còn Chỗ tại Nhà Quán (62115); Sự Giáng Sinh của Chúa Giê Su (62116; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 200); Chúa Giáng Sinh (62495; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 201); Sự Loan Báo về Sự Giáng Sinh của Đấng Ky Tô cho các Mục Đồng (62117; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 202); Các Thầy Bác Sĩ (62120; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 203); Cuộc Vượt Thoát đến Ê Díp Tô (62119; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 204); Cậu Bé Giê Su trong Đèn Thờ (62500; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 205); Thời Thơ Ấu của Chúa Giê Su Ky Tô (62124; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 206); và Chúa Giê Su và Mẹ Ngài (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 242).
4. Góp ý cho việc giảng dạy: Hãy sử dụng những bức tranh và những băng hình video thích hợp để mời gọi Thánh Linh, thêm vào các sắc thái khác nhau cho bài học, và giúp các học viên nhớ đến những câu chuyện thánh thư mà họ thảo luận.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy liệt kê những người sau đây trên bảng phần: *một mục đồng, Si Mê Ôn, một thầy bác sĩ từ phương đông, Hê Rốt, một người tại một nhà quán, An Ne, một thiên sứ, Ma Ri.*

Hãy đọc những câu trả lời dưới đây về sự giáng sinh của Chúa Giê Su Ky Tô. Yêu cầu các học viên chọn mỗi câu trả lời thích hợp với một nhân vật:

1. Tôi đã hành trình một khoảng đường thật dài để tìm Ngài, dâng lên Ngài lễ vật, và thờ lạy Ngài. (Một thầy bác sĩ từ phương đông; Ma Thi Ô 2:1–2, 9–11.)
2. Tôi không còn chỗ cho Ngài. (Một người tại một nhà quán; Lu Ca 2:7.)
3. Vì đã nhận được sự làm chứng từ Đức Thánh Linh, tôi ôm con trẻ trên tay và biết rằng tôi có thể chết trong bình an. (Si Mê Ôn; Lu Ca 2:25–32.)
4. Tôi nói, Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, và bình an dưới đất, ân trạch cho loài người. (Một thiên sứ; Lu Ca 2:13–14.)
5. Tôi chạy vội đến xem Ngài. (Một mục đồng; Lu Ca 2:15–16.)
6. Tôi lo lắng và cố giết Ngài. (Hê Rốt; Ma Thi Ô 2:3–4, 16.)
7. Sau khi thấy Ngài trong đền thờ, tôi bày tỏ lòng biết ơn và rao truyền tin mừng về sự giáng sinh của Ngài. (An Ne; Lu Ca 2:36–38.)
8. Tôi ngẫm nghĩ trong lòng về sự kiện quan trọng. (Ma Ri; Lu Ca 2:19.)

Hãy yêu cầu các học viên suy ngẫm những câu hỏi sau đây trong khi học:

- Các anh chị em nghĩ thế nào về câu chuyện giáng sinh của Đấng Cứu Rỗi? Các anh chị em nghĩ thế nào về đời sống, cái chết, Sự Chuộc Tội, và Sự Phục Sinh của Ngài?

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy về những đoạn thánh thư sau đây, hãy giúp các học viên hiểu tại sao chúng ta phải hoan hỉ về sự giáng sinh của Đấng Cứu Rỗi. Hãy thảo luận những phương thức để noi theo tấm gương mà Ngài đã nêu trong thời thơ ấu của Ngài.

1. Chúa Giê Su Ky Tô giáng sinh.

Hãy đọc và thảo luận Lu Ca 2:1–7. Trưng bày một vài bức tranh được liệt kê trong Phần Chuẩn Bị.

- Chúa Giê Su có sự vinh hiển nơi Cha Thiên Thượng “trước khi có thể gian” (Giăng 17:5). Ngài đã tạo ra trời và đất (Mô Si A 3:8). Là Đấng Giê Hô Va, Ngài đã tiết lộ các lệnh truyền và lễ thật phúc âm cho các vị tiên tri thời Cựu Ước (3 Nê Phi 15:2–5). Tại sao Chúa Giê Su đến thế gian? (Xin xem 3 Nê Phi 27:13–16.)

- Chúa Giê Su giáng sinh trong hoàn cảnh nào? (Xin xem Lu Ca 2:7.) Làm thế nào những hoàn cảnh này đã báo trước giáo vụ hữu diệt và sự hy sinh chuộc tội của Ngài? Ngày nay con người đã từ chối dành một chỗ trong đời sống của họ cho Đấng Cứu Rỗi như thế nào? Chúng ta phải làm gì để dành một chỗ cho Ngài trong đời sống của chúng ta?

2. Các thiên sứ và nhiều người khác hoan hỉ về sự giáng sinh của Chúa Giê Su.

Hãy thảo luận Lu Ca 2:8–39. Hãy mời các học viên đọc lớn những câu đã được chọn ra. Hãy trưng bày một vài bức tranh được liệt kê trong “Phần Chuẩn Bị”.

Nếu các anh chị em sử dụng băng hình video “Lu Ca II,” hãy trình chiếu cuốn băng bây giờ.

- Các thiên sứ nói gì khi loan báo sự giáng sinh của Chúa Giê Su? (Xin xem Lu Ca 2:13–14.) Chúa Giê Su đã làm vinh hiển Cha Thiên Thượng như thế nào? Ngài đã mang bình an và thiện tâm đến cho muôn người và cho cá nhân anh chị em như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể bày tỏ lòng biết ơn của chúng ta đối với Thượng Đế về sự ban cho Vị Nam Tử của Ngài?
- Các mục đồng đã làm gì sau khi họ thấy hài nhi Cứu Chúa? (Xin xem Lu Ca 2:17–18.) Chúng ta phải làm gì để noi theo gương họ? Mời các học viên nghĩ về một người nào đó mà họ có thể chia sẻ chứng ngôn của họ về Đấng Cứu Rỗi.
- Ma Ri đã làm gì sau sự giáng sinh của Chúa Giê Su và cuộc viếng thăm của các mục đồng? (Xin xem Lu Ca 2:19.) Điều này cho biết gì về Ma Ri? Tại sao việc bỏ thời giờ ra để ấp ủ và suy ngẫm các kinh nghiệm thiêng liêng là quan trọng?
- Làm thế nào Si Mê Ôn và An Ne đã được chuẩn bị để nhìn thấy con trẻ Giê Su? (Xin xem Lu Ca 2:25–26,37.) Họ đã phản ứng như thế nào khi nhìn thấy Ngài? (Xin xem Lu Ca 2:27–35,38.) Chúng ta có thể biết được gì về Chúa Cứu Rỗi từ những lời tiên tri của họ?

3. Các thầy bác sĩ đến thờ lạy con trẻ Giê Su. Hê Rốt kiếm giết Ngài.

Hãy đọc và thảo luận các câu đã được chọn ra từ Ma Thi Ơ 2. Hãy trưng bày một vài bức tranh đã được liệt kê trong “Phần Chuẩn Bị.”

- Tại sao “các thầy bác sĩ từ đông phương” đi tìm Chúa Giê Su? (Xin xem Ma Thi Ơ 2:1–2.) Họ đã làm gì khi họ tìm ra Ngài? (Xin xem Ma Thi Ơ 2:11. Xin lưu ý rằng cuối cùng sau khi họ tìm ra Chúa Giê Su, Ngài đã là một “con trẻ”, chứ không còn là hài nhi.) Chúng ta có thể dâng lên Chúa lễ vật gì?
- Tại sao Hê Rốt muốn tìm Chúa Giê Su? (Xin xem Ma Thi Ơ 2:3–6,13. Ông đang lo lắng, và ông muốn giết Chúa Giê Su.) Tại sao sự giáng sinh của Chúa Giê Su Ky Tô gây lo lắng cho vua? (Xin xem Ma Thi Ơ 2:2,6. Theo như lời tiên tri, Chúa Giê Su sẽ trị vì Y Sơ Ra Ên.)
- Làm thế nào Chúa Giê Su được bảo vệ khỏi Hê Rốt? (Xin xem Ma Thi Ơ 2:13–15.) Làm thế nào Giô Sép biết khi nào nên trở lại Ê Díp Tô? (Xin xem Ma Thi Ơ 2:19–23.) Các anh chị em nghĩ tại sao Giô Sép có thể nhận được sự hướng dẫn từ Thượng Đế? Các bậc cha mẹ ngày nay có thể làm gì để có thể nhận được sự mặc khải liên quan đến gia đình của họ? Thượng Đế đã giúp

các anh chị em thế nào khi các anh chị em tìm kiếm sự hướng dẫn của Ngài cho gia đình các anh chị em?

4. Được hướng dẫn bởi Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su chuẩn bị trong thời thơ ấu cho giáo vụ của Ngài.

Hãy đọc và thảo luận Lu Ca 2:40-52. Hãy trưng bày một vài bức tranh đã được liệt kê trong Phần Chuẩn Bị. Giải thích rằng mỗi năm Giô Sép và Ma Ri và các người dân Do Thái trung tín khác đều cử hành lễ Vượt Qua tại Giê Ru Sa Lem. Như lệ thường, Chúa Giê Su đi theo họ khi Ngài được 12 tuổi (Lu Ca 2:41-42).

- Sau khi cử hành lễ Vượt Qua tại Giê Ru Sa Lem, Ma Ri và Giô Sép bắt đầu cuộc hành trình trở về Na Xa Rét thì họ mới biết rằng Chúa Giê Su không cùng đi với họ (Lu Ca 2:43-45). Cuối cùng họ tìm được Ngài ở đâu? (Xin xem Lu Ca 2:46.) Nếu những bậc cha mẹ hay người thân của các anh chị em không biết các anh chị em ở đâu, thì họ có được sự tin tưởng rằng các anh chị em đang làm những điều mà sẽ làm hài lòng Cha Thiên Thượng chăng?
- Bản dịch Joseph Smith của Lu Ca 2:46 nói rằng những người đàn ông trong đền thờ đang lắng nghe Chúa Giê Su, và đặt những câu hỏi cho Ngài. Điều này cho biết gì về thời thơ ấu và sự dạy dỗ của Chúa Giê Su?
- Khi Ma Ri và Giô Sép tìm ra Chúa Giê Su, Ma Ri nói với Ngài, Cha con và mẹ đã khó nhọc lắm mà tìm con (Lu Ca 2:48). Bà đã ám chỉ ai khi nói cha con? (Giô Sép.) Chúa Giê Su đã phản ứng như thế nào đối với mối quan tâm của Ma Ri? (Xin xem Lu Ca 2:49.) Chúa Giê Su đã ám chỉ ai khi ông nói việc của Cha tôi? (Cha Thiên Thượng.) Điều này đã cho chúng ta biết gì về việc hiểu biết của thiếu niên Giê Su về sứ vụ đã được tiền sắc phong của Ngài?
- Khi còn niên thiếu, Chúa Giê Su đã đối xử với Ma Ri và Giô Sép như thế nào? (Xin xem Lu Ca 2:51. Mặc dù Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế, Ngài cũng vẫn phục tùng mẹ Ngài và Giô Sép.) Chúng ta học được điều gì từ tấm gương này?
- Khi còn niên thiếu, Chúa Giê Su khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta (Lu Ca 2:52). Nói một cách khác, Ngài đã phát triển phần trí tuệ, thể xác, thuộc linh, và lịch lãm trong việc giao tế. Những điều đặc biệt nào chúng ta có thể làm để tăng trưởng phần trí tuệ, thể xác, thuộc linh, và lịch lãm trong việc giao tế?
- Chúng ta học được điều gì từ Giáo Lý và Giao Ước 93:11-17 về sự phát triển của Đấng Cứu Rỗi khi còn niên thiếu? (Trong sự chuẩn bị của Ngài để trở thành Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, Chúa Giê Su đã không nhận được tất cả phần trí tuệ, quyền năng, sự khôn ngoan, và vinh hiển cần thiết trong cùng một lần.) Ngài đã dần dần tiếp nhận những điều này từ ân điển này đến ân điển khác.“ Lễ thật này áp dụng cho chúng ta như thế nào? (Xin xem GLGƯ 93:18-20.)

Kết Luận

Hãy làm chứng về những lẽ thật mà các anh chị em đã thảo luận trong bài học này. Hãy khuyến khích các học viên hoan hỉ về sự giáng sinh của Đấng Cứu Rỗi và noi theo tấm gương mà Ngài đã nêu trong thời niên thiếu của Ngài.

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay cả hai ý kiến này như phần của bài học.

1. “Còn Ma Ri thì ghi nhớ mọi lời ấy và suy nghĩ trong lòng” (Lu Ca 2:19)

Trong khi các anh chị em thảo luận về thái độ kính cẩn của Ma Ri đối với sự giáng sinh của Chúa Giê Su, hãy mời một người mẹ kể về cảm nghĩ của bà sau khi một trong các đứa con của bà ra đời.

2. Sinh Hoạt Giới Trẻ

Hãy chọn ra năm đoạn thánh thư quan trọng từ bài học, và giúp cho các học viên quen thuộc với nội dung của mỗi đoạn. Rồi bảo các học viên đóng Kinh Thánh của họ lại. Hãy gợi ý giúp các học viên liên hệ được với những đoạn thánh thư mà các anh chị em vừa ôn lại, nói rõ từng chữ của lời mách nước để không có sự hiểu lầm về đoạn mà các anh chị em trích dẫn. (Chẳng hạn, các anh chị em có thể nói: “Câu này chứa đựng những lời của thiên sứ ngợi khen Thượng Đế khi Chúa Giê Su giáng sinh.” Câu trả lời đúng duy nhất là Lu Ca 2:14.) Sau khi các anh chị em đã đọc một lời mách nước, hãy để cho các học viên mở Kinh Thánh của họ và tra cứu đoạn thánh thư đúng. Sử dụng sinh hoạt này như một phương thức để trở nên quen thuộc hơn với những đoạn thánh thư hơn là một cuộc tranh tài. Chớ kéo dài việc này lâu hơn một vài phút.

“Hãy Dọn Đường Chúa”

Bài Học

4

Ma Thi Ở 3–4; Giảng 1:35–51

Mục Đích Nhằm soi dẫn các học viên để đến gần Đấng Cứu Rỗi qua sự hối cải tội lỗi của họ, tuân giữ những giao ước báp têm của họ, và chống lại cám dỗ.

- Phần Chuẩn Bị**
- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - Ma Thi Ở 3:1–12. Giảng Báp Tít rao giảng sự hối cải và làm phép báp têm, chuẩn bị đường lối của Chúa Giê Su Ky Tô.
 - Ma Thi Ở 3:13–17. Chúa Giê Su được Giảng Báp Tít làm phép báp têm.
 - Ma Thi Ở 4:1–11. Chúa Giê Su chống lại những cám dỗ của Sa Tan trong vùng hoang dã.
 - Giảng 1:35–51. Một vài môn đồ của Giảng Báp Tít quyết định đi theo Chúa Giê Su.
 - Phần đọc thêm: Mác 1:1–13; Lu Ca 3:1–22; 4:1–14; Giảng 1:19–34; 2:1–25; 2 Nê Phi 31.
 - Nếu những bức tranh sau đây có sẵn, hãy sử dụng trong khi học: Giảng Rao Giảng trong Vùng Hoang Dã (62132; Bộ Họa Phạm Phúc Âm 207) và Giảng Báp Tít Làm Phép Báp Têm cho Chúa Giê Su (62133; Bộ Họa Phạm Phúc Âm 208).
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Sử dụng thời gian học một cách khôn ngoan. Hoạch định điều các anh chị em sẽ thảo luận và số thời gian các anh chị em muốn dùng cho mỗi phần của bài học, nhưng rồi để cho Thánh Linh hướng dẫn các anh chị em. Chớ kết thúc một bài thảo luận có ý nghĩa chỉ vì các anh chị em muốn dạy hết bài học. Việc các học viên biết và cảm nhận Thánh Linh quan trọng hơn là việc phải thảo luận từng điểm trong bài học.
-

**Phần Đề Nghị
Khai Triển Bài Học**

**Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý** Nếu thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy viết những điều sau đây trên bảng phấn, và hỏi các học viên có biết điều này nói gì không:



Hãy giải thích rằng đây là chữ Hê Bơ Rơ *Messiah*, có nghĩa là được xúc dầu. Dân Do Thái đã mong chờ trong nhiều thế kỷ cho sự hiện đến của Đấng Mê Si, mà theo lời tiên tri, sẽ là vị Vua và Đấng Giải Cứu được xúc dầu của họ. Chữ Hy Lạp của *Messiah* là *Cứu Thế*. Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Mê Si đã được trông đợi từ lâu, và Giăng Báp Tít là vị tiên tri đã được phái đến để dọn đường cho Ngài.

Phân Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thảo luận về phương thức các lời giảng dạy trong những đoạn thánh thư sau đây có thể giúp chúng ta đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn. Bởi vì sẽ khó khăn để hỏi mỗi câu hỏi hay dạy từng điểm trong bài học, nên hãy thành tâm chọn ra những câu và điểm nào mà có thể đáp ứng đúng nhất nhu cầu của các học viên.

1. Giăng Báp Tít dọn đường cho Chúa Giê Su Ky Tô.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ô 3:1–12. Hãy trưng bày bức tranh của Giăng đang rao giảng, và chia sẻ chi tiết căn bản sau đây bằng chính lời của các anh chị em:

Nhiều thế kỷ trước khi Giăng sinh ra, nhiều vị tiên tri đã đoán trước giáo vụ của ông và làm chứng về sự cao trọng của ông với tư cách là một người sẽ dọn đường cho Đấng Mê Si (Ê Sai 40:3; 1 Nê Phi 10:7–10). Trong việc chuẩn bị cho giáo vụ của Giăng, thiên sứ Gáp Ri Ên loan báo sự ra đời của Giăng (Lu Ca 1:13–19), Xa Cha Ri tiên tri về ngày mà Giăng được đặt tên và làm lễ cắt bì (Lu Ca 1:67–79), và một thiên sứ sắc phong sứ vụ cho Giăng lúc ấy sinh được tám ngày (GLGU 84:27–28). Lời phát biểu vinh dự về sự cao trọng của Giăng đưa ra từ chính Đấng Cứu Rỗi, Ngài phán: “Trong những người bởi đàn bà sinh ra, không có ai lớn hơn Giăng Báp Tít” (Lu Ca 7:28).

Giăng được sinh ra khoảng sáu tháng trước Chúa Giê Su. Ngay sau khi Chúa Giê Su giảng sinh, Hê Rốt, cảm thấy bị đe dọa bởi sự loan báo rằng một vị vua mới của dân Do Thái đã được sinh ra: “sai giết hết thầy con trai từ hai tuổi sắp xuống ở thành Bết Lê Hem và cả hạt” (Ma Thi Ô 2:16). Để bảo vệ Chúa Giê Su, một thiên sứ hiện đến cùng Giô Sép trong chiêm bao và hướng dẫn ông mang Chúa Giê Su và Ma Ri đi đến Ê Díp Tô (Ma Thi Ô 2:13–15). Để bảo vệ Giăng: “Xa Cha Ri báo Ê Li Sa Bét mang ông vào vùng núi, nơi đó ông được nuôi bằng châu chấu và mật ong rừng” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, tuyển chọn bởi Joseph Fielding Smith [1976], 261). Giăng công khai bắt đầu giáo vụ của ông trong nhiều năm sau đó,

trước hết rao giảng trong vùng hoang dã và rồi tại Giê Ru Sa Lem và “cả miền chung quanh sông Giô Đanh” (Ma Thi Ô 3:5).

- Sứ mệnh của Giăng Báp Tít là gì? (Xin xem Lu Ca 1:76–79; 3:3–4.) Các anh chị em nghĩ rằng tại sao việc một người dọn đường cho Chúa là quan trọng?
- Sứ điệp nào mà Giăng đã rao giảng để chuẩn bị người dân cho ngày Đấng Cứu Rỗi đến? (Xin xem Ma Thi Ô 3:1–2.) Hối cải có nghĩa là gì? (Trong khi các học viên thảo luận những câu trả lời cho câu hỏi này, hãy liệt kê trên bảng phần một vài khía cạnh của sự hối cải như được ghi ra dưới đây. Các anh chị em có thể mời các học viên đọc những đoạn thánh thư kèm theo.)
 - a. Buồn rầu theo ý Thượng Đế vì tội lỗi (2 Cô Rinh Tô 7:9–10).
 - b. Thú tội và từ bỏ tội lỗi (GLGƯ 58:42–43).
 - c. Đền bù, nếu có thể được, cho việc làm sai quấy (Lu Ca 19:8).
 - d. Tuân giữ những lệnh truyền (GLGƯ 1:31–32).
 - e. Quay về với Chúa và phục vụ Ngài (Mô Si A 7:33).
- Làm thế nào sự hối cải giúp chúng ta chuẩn bị sống cùng Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô? (Xem 3 Nê Phi 27:19.) Làm thế nào sự hối cải giúp chúng ta đến gần các Ngài hơn mỗi ngày?
- Những người Pha Ri Si và Sa Đu Sê chứng kiến các phép báp têm do Giăng thực hiện nhưng không chịu nhận phép báp têm (Ma Thi Ô 3:7; Lu Ca 7:29–30). Giăng khiển trách và thuyết phục họ “hối cải và kết quả xứng đáng với sự ăn năn.” Kết quả của sự ăn năn là gì? (Xin xem Mô Rô Ni 8:25–26.)
- Giăng làm phép báp têm “bằng nước để có sự ăn năn” và hứa rằng Chúa Giê Su sẽ làm phép báp têm “bằng Đức Thánh Linh, và bằng lửa” (Ma Thi Ô 3:11). Làm phép báp têm “bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa” có nghĩa là gì? Chúng ta được làm phép báp têm bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa khi chúng ta tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh qua việc đặt tay trên đầu (GLGƯ 20:41). “Ân tứ Đức Thánh Linh là quyền để có, khi nào một người xứng đáng, sự đồng hành của Đức Thánh Linh...Điều đó hành động như một tác nhân tẩy rửa để thanh tẩy một người và thánh hóa người ấy từ mọi tội lỗi. Như vậy điều này thường được nói đến như ‘lửa’ ” (Bible Dictionary: “Holy Ghost,” 704).

2. Chúa Giê Su được Giăng Báp Tít làm phép báp têm

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ô 3:13–17. Hãy trưng bày bức tranh của Giăng làm phép báp têm cho Chúa Giê Su.

- Tại sao Giăng e ngại làm phép báp têm cho Chúa Giê Su? (Xin xem Ma Thi Ô 3:14.) Tại sao Chúa Giê Su cần được báp têm? (Xin xem Ma Thi Ô 3:15; 2 Nê Phi 31:6–7, 9–11.) Tại sao chúng ta cần phải được báp têm? (Xin xem 2 Nê Phi 31:5, 12–13, 17–18; GLGƯ 20:71; 49:13–14.)
- Chúng ta lập những giao ước nào khi chúng ta được báp têm? (Xin xem GLGƯ 20:37.) Những giao ước này có ảnh hưởng đến hành động hàng ngày của chúng ta như thế nào? (Xin xem Mô Si A 18:8–10.)

3. Chúa Giê Su chống lại những cám dỗ của Sa Tan trong vùng hoang dã.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ô 4:1-11.

- Ngay sau khi Chúa Giê Su được báp têm, Thánh Linh đưa Ngài vào vùng hoang dã để ở cùng với Thượng Đế (Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ô 4:1). Các anh chị em nghĩ kinh nghiệm này đã chuẩn bị Chúa Giê Su chống lại những cám dỗ của Sa Tan như thế nào? Làm thế nào việc nhịn ăn, cầu nguyện, và được “Thánh Linh ...hướng dẫn” thêm sức cho chúng ta chống lại cám dỗ?
- Sa Tan cố quyến dụ ước muốn gì khi cám dỗ Chúa Giê Su, trong khi Ngài đang nhịn ăn, để khiến đá thành bánh? (Xin xem Ma Thi Ô 4:2-3. Hấn cố quyến dụ với ước muốn thỏa mãn sự thèm khát của thể xác.) Làm thế nào Sa Tan cám dỗ chúng ta đầu hàng những thèm khát của thể xác? Làm thế nào chúng ta có thể nhận biết và chống lại những cám dỗ đó?
- Sa Tan cố quyến dụ lòng kiêu hãnh khi hấn cám dỗ Chúa Giê Su gieo mình xuống từ nơi nóc đền thờ và chứng tỏ rằng Ngài có quyền năng để được các thiên sứ cứu (Ma Thi Ô 4:5-6). Làm thế nào Sa Tan cố quyến dụ lòng kiêu hãnh của chúng ta? Làm thế nào chúng ta nhận biết và chống lại những cám dỗ nhằm thỏa mãn những ước muốn đầy tự cao?
- Sa Tan đã đề nghị gì nếu Chúa Giê Su thờ lạy hấn? (Xin xem Ma Thi Ô 4:8-9.) Làm thế nào Sa Tan cám dỗ chúng ta với những của cải và quyền lực thế gian? Làm thế nào chúng ta có thể nhận biết và chống lại những cám dỗ này? (Xin xem Ma Thi Ô 4:10.)
- Lời đề nghị của Sa Tan ban cho Chúa Giê Su vương quốc của thế gian là gian trá như thế nào? (Xin xem GLGÚ 104:14.) Ngày nay những đề nghị gian trá nào của Sa Tan đã đưa ra để cám dỗ chúng ta phạm tội?
- Chúa Giê Su đã đáp ứng mỗi một cám dỗ của Sa Tan bằng lời trích dẫn từ thánh thư (Ma Thi Ô 4:3-4,6-7,8-10). Làm thế nào thánh thư ban cho chúng ta sức mạnh để chống lại cám dỗ? (Xin xem Hê La Man 3:29-30.)
- Sa Tan đã hai lần hỏi Chúa Giê Su có phải là Vị Nam Tử của Thượng Đế không (Ma Thi Ô 4:3,6). Các anh chị em nghĩ tại sao Sa Tan đặt ra câu hỏi này? Làm thế nào hấn đặt câu hỏi này trên thế gian ngày nay? Khi chúng ta đương đầu với cám dỗ, làm thế nào điều này giúp chúng ta biết được rằng chúng ta là con cái của Thượng Đế? (Xin xem Môi Se 1:12-22.)
- Việc chúng ta biết được Chúa Giê Su, Vị Nam Tử của Thượng Đế, đã đương đầu với những cám dỗ tương tự như của chúng ta đang đương đầu có thể giúp cho chúng ta như thế nào? (Trong khi các học viên thảo luận câu hỏi này, các anh chị em có thể cho họ đọc Hê Bơ Rơ 4:14-15.)

Anh Cả Joseph B. Wirthlin có nói: “Chúa biết rất rõ về cuộc sống hữu diệt của chúng ta. Ngài biết những yếu kém của chúng ta. Ngài hiểu những thử thách trong đời sống hàng ngày của chúng ta. Ngài có sự cảm thông sâu xa cho những cám dỗ của lòng ham muốn và nỗi đam mê trần tục” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1996, 46; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1996, 34).

4. Một vài môn đồ của Giăng Báp Tít quyết định đi theo Chúa Giê Su.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Giăng 1:35–51.

- Khi Chúa Giê Su bắt đầu giáo vụ trên trần thế của Ngài, Giăng Báp Tít đã khuyến khích các môn đồ của chính ông làm gì? (Xin xem Giăng 1:35–37.) Khi Chúa Giê Su thấy hai trong số môn đồ của Giăng Báp Tít đi theo Ngài, Ngài đã làm gì? (Xin xem Giăng 1:38–39.)
- Khi Anh Rê nghe về Đấng Cứu Rỗi và nhận biết Ngài, ông đã làm gì? (Xin xem Giăng 1:40–42.) Sau khi đã nhận được một sự làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Mê Si, Phi Líp đã trả lời thế nào đối với những nghi ngờ của Na Tha Na Ên? (Xin xem Giăng 1:43–46.) Làm thế nào chúng ta có thể mời những người khác hãy “đến xem” Đấng Cứu Rỗi?

Kết Luận

Làm chứng rằng lời mời “hãy đến xem” Đấng Cứu Rỗi được đưa ra cho mỗi người chúng ta. Hãy giải thích rằng chúng ta có thể chấp nhận lời mời đó qua việc hối cải, nhận phép báp têm, tuân giữ các giao ước báp têm của chúng ta, và chống lại cám dỗ.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. Sự hiểu biết từ phép báp têm của Đấng Cứu Rỗi

Hãy ôn lại Ma Thi Ô 3:16–17.

- Làm thế nào câu chuyện về phép báp têm của Đấng Cứu Rỗi chứng tỏ rằng phép báp têm phải được thực hiện qua việc chìm mình xuống nước? (Xin xem Ma Thi Ô 3:16; cũng xem thêm Giăng 3:23; Rô Ma 6:3–6; 3 Nê Phi 11:23–26; Bible Dictionary: “Baptism,” 618, đều giải thích rằng chữ *baptism* từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là *nhúng vào* hay *ngâm vào*.)
- Giăng đã thấy gì sau khi ông làm phép báp têm cho Chúa Giê Su? (Xin xem Ma Thi Ô 3:16.) Ông đã nghe tiếng nói của ai? (Xin xem Ma Thi Ô 3:17.) Câu chuyện về phép báp têm của Đấng Cứu Rỗi dạy gì về đặc tính của Thiên Chủ Đoàn? (Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su Ky Tô, và Đức Thánh Linh là ba nhân vật riêng biệt.)

2. Chúa Giê Su bày tỏ lòng kính trọng và tình thương cho mẹ Ngài

Hãy giải thích rằng sau khi Chúa Giê Su được báp têm, Ngài và các môn đồ của Ngài tham dự một tiệc cưới tại Ca Na (Giăng 2:1–11). Khi mẹ Ngài bảo Ngài rằng không còn rượu cho buổi tiệc, Ngài hỏi bà muốn Ngài làm gì cho bà và Ngài sẽ làm (xin xem Bản Dịch Joseph Smith, Giăng 2:4).

- Những lời của Chúa Giê Su cùng mẹ Ngài đã cho biết về cảm nghĩ của Ngài như thế nào đối với bà? Ngài đã làm gì để giúp bà? (Xin xem Giăng 2:6–11. Hãy nêu lên rằng đây là phép lạ đầu tiên của Chúa Giê Su được ghi trong Kinh Tân Ước.)

4. Chúa Giê Su bày tỏ lòng tôn kính khi Ngài làm sạch đền thờ

Hãy cho các học viên đọc Giăng 2:13–17, là phần chứa đựng câu chuyện của Chúa Giê Su thấy những người buôn bán và người đổi bạc làm ô uế đền thờ. Nếu bức tranh Chúa Giê Su Kỵ Tô Làm Sạch Đền Thờ (62163; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 224) có sẵn, hãy trưng bày ra. Hãy nêu lên rằng Chúa Giê Su đã bày tỏ sự kính trọng và lòng tôn kính khi Ngài “đuổi hết thầy khỏi đền thờ,...và vài tiền người đổi bạc, và đồ bàn của họ” (Giăng 2:15). Hãy giải thích rằng lòng tôn kính Cha Thiên Thượng của chúng ta gồm nhiều hơn việc chỉ ngồi im lặng trong nhà thờ. Điều này còn gồm việc bày tỏ qua hành động của chúng ta rằng chúng ta yêu thương Ngài và rằng chúng ta nhận biết quyền năng của Ngài.

Giăng 3–4

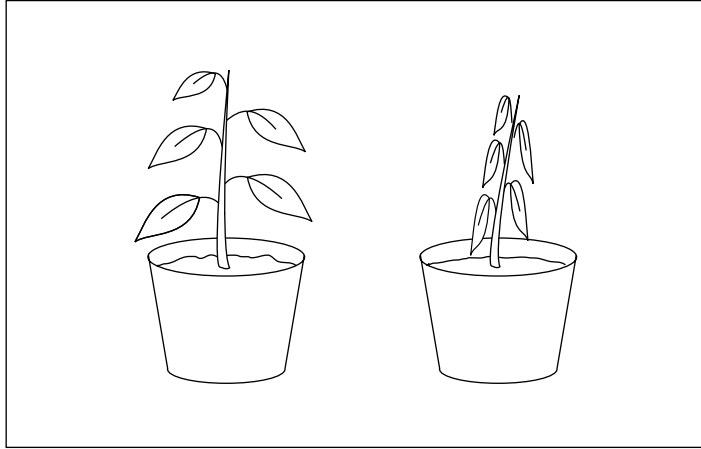
Mục Đích Nhằm giúp các học viên hiểu rằng để nhận được cuộc sống vĩnh cửu, chúng ta phải được sinh lại và tiếp tục noi theo Chúa Giê Su Ky Tô.

- Phần Chuẩn Bị**
- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Giăng 3:1–22. Chúa Giê Su dạy Ni Cô Đem rằng mọi người đều phải nhờ nước và Thánh Linh mà sinh để được vào vương quốc của Thượng Đế. Chúa Giê Su dạy rằng Ngài là Con Độc Sanh của Thượng Đế, được phái đến để cứu nhân loại.
 - Giăng 4:1–42. Chúa Giê Su dạy một người đàn bà Sa Ma Ri tại Giếng Gia Cốp. Nhiều người Sa Ma Ri đã được cải đạo.
 - Nếu các anh chị em sử dụng sinh hoạt gây chú ý, hãy mang vào lớp:
 - Một cái cây tươi tốt, được tưới nước đầy đủ và một cái cây héo rụi vì thiếu nước (hay vẽ trên bảng phần một cái cây tươi tốt và một cái cây héo rụi, như được trình bày trong phần sinh hoạt gây chú ý).
 - Một bình nước.
 - Nếu những tài liệu sau đây có sẵn, hãy sử dụng một vài tài liệu trong lúc học:
 - Bức tranh Đăng Ky Tô và Người Đàn Bà Sa Ma Ri (62169; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 217).
 - Một bản đồ Đất Thánh trong thời Tân Ước (bản đồ 141 trong ấn bản Thánh Hữu Ngày Sau của Kinh Thánh in vào năm 1999 hoặc sau đó; bản đồ 14 được in trước năm 1999).
 - Góp ý cho việc giảng dạy: “Khi biết rằng cá nhân chịu trách nhiệm cho việc học hỏi phúc âm, thì chúng ta có thể hỏi: Vai trò của các giảng viên là gì? Điều đó nhằm giúp cá nhân lãnh lấy trách nhiệm học hỏi phúc âm—để khơi dậy nơi họ ước muốn học hỏi, hiểu biết và sống theo phúc âm cùng cho họ thấy cách thức để làm như vậy”
-

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy trưng bày một cái cây tươi tốt và cái cây héo rụi (xin xem “Phần Chuẩn Bị”), hoặc vẽ chúng trên bảng phần như đã được trình bày ở trang bên. Cũng trưng bày bình nước ra.



- Điều gì xảy ra cho một cái cây nếu nó không được tưới nước? Điều gì xảy ra cho chúng ta nếu chúng ta không có nước?

Hãy giải thích rằng tương tự như chúng ta sẽ chết phần thể xác nếu chúng ta không nhận được nước uống, chúng ta cũng sẽ chết phần thuộc linh nếu chúng ta không nhận được nước thuộc linh. Bài học này kể về các lời giảng dạy của Chúa Giê Su liên quan đến việc được sinh lại nhờ vào nước và Thánh Linh và về nước sống mà Ngài ban cho.

Phân Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy những đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào những đoạn này áp dụng vào đời sống hàng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm có liên quan đến những nguyên tắc của thánh thư.

1. Chúa Giê Su giảng dạy Ni Cô Đêm rằng mọi người phải được sinh ra nhờ nước và Thánh Linh để được vào vương quốc của Thượng Đế.

Hãy thảo luận Giăng 3:1–22. Hãy mời các học viên đọc lớn những đoạn được chọn ra. Hãy giải thích rằng Ni Cô Đêm là một người lãnh đạo trong cộng đồng Do Thái. Ông đã đến cùng Chúa Giê Su vì biết rằng Chúa Giê Su là “một đấng thầy từ Thượng Đế” (Giăng 3:2).

- Chúa Giê Su đã dạy Ni Cô Đêm phải làm gì để được vào vương quốc của Thượng Đế? (Xin xem Giăng 3:5.) “Nhờ nước mà sinh” có nghĩa là gì? (Giăng 3:5; được báp têm). Làm thế nào phép báp têm là một sự tượng trưng cho sự sinh lại? (Đìm mình xuống nước tượng trưng cho cái chết hay sự chôn vùi những tội lỗi trong quá khứ của chúng ta; khi chúng ta đứng lên khỏi nước, chúng ta bắt đầu một đời sống mới.) “Nhờ Thánh Linh” mà sinh có nghĩa là gì? (Giăng 3:5; để nhận ân tứ Đức Thánh Linh).
- Anh Cả Bruce R. McConkie dạy rằng “Các tín hữu Giáo Hội không chỉ được sinh lại bởi một sự kiện phép báp têm mà thôi” (*Doctrinal New Testament Commentary*, 3 tập [1966–73], 1:142). Ngoài việc được báp têm và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, điều gì khác cũng cần thiết cho việc được sinh trở lại?

(Xin xem Giăng 3:16,18; Mô Si A 5:1-7; 27:25-26; An Ma 5:14-35; 22:15-18. Các anh chị em có thể cho các học viên đánh dấu những câu này có liên quan đến việc sinh lại. Một danh sách mẫu được đưa ra dưới đây. Hãy giải thích rằng những câu từ Sách Mặc Môn đã giải thích rõ ràng ý nghĩa của việc được sinh lại.)

- a. Tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô (Giăng 3:26,18).
 - b. Trải qua “một sự thay đổi lớn lao trong...lòng chúng tôi, khiến chúng tôi không còn ý muốn làm điều tà ác nữa, mà chỉ muốn luôn làm điều thiện” (Mô Si A 5:2; cũng xem thêm An Ma 5:12-14,26).
 - c. Được “chuyển từ [một] trạng thái xác thịt và sa ngã, qua trạng thái ngay chính” (Mô Si A 27:25).
 - d. Trở thành “những con trai và con gái [của Thượng Đế]” (Mô Si A 5:7;27:25).
 - e. Trở thành “những con người mới” (Mô Si A 27:26).
 - f. Có được “hình ảnh của Thượng Đế ghi khắc trên mặt [mình]” (An Ma 5:19; cũng xem thêm câu 14).
 - g. Hồi cải để “y phục của chúng ta được tẩy sạch cho đến khi không còn một vết dơ nào, bằng máu của [Đấng Kỵ Tô]” (An Ma 5:21; cũng xem thêm An Ma 5:19,33-34;22-18).
- Anh Cả McConkie cũng đã dạy rằng việc được sinh lại “không xảy ra trong một khoảnh khắc. [Đó] là một tiến trình” (“Jesus Christ and Him Crucified,” trong 1976 *Devotional Speeches of the Year*, 399). Chúng ta có thể làm gì để tiếp tục tiến trình này trong suốt cuộc đời chúng ta? (Xin xem 2 Nê Phi 31:19-20.) Làm thế nào chúng ta có thể vượt qua nỗi thất vọng hay thất bại trong sự phát triển phần thuộc linh của chúng ta? Những thay đổi nào mà các anh chị em đã thấy nơi chính mình hay nơi một người nào khác trong tiến trình của sự sinh lại?
 - Hãy mời một học viên đọc lớn Giăng 3:14-18. Những lẽ thật này về sứ vụ của Đấng Cứu Rỗi có liên quan thế nào với lệnh truyền của Ngài về việc chúng ta được sinh lại?
 - Chúa Giê Su sử dụng các khái niệm của sự sáng và sự tối tăm để giảng dạy cho Ni Cô Đêm (Giăng 3:19-21). Tại sao có người chọn sự tối tăm hơn sự sáng? Làm thế nào chúng ta có thể duy trì được khả năng để thương yêu sự sáng và xa lánh sự tối tăm? Chúa đã lập những lời hứa nào cho những người đến với sự sáng? (Xin xem GLGƯ 50:24; 88:67.)

2. Chúa Giê Su dạy người đàn bà Sa Ma Ri tại Giếng Gia Cốp.

Hãy đọc và thảo luận các câu đã được chọn ra từ Giăng 4:1-42. Hãy trưng bày bản đồ Đất Thánh. Giải thích rằng trong khi Chúa Giê Su và các môn đồ của Ngài hành trình từ xứ Giu Đê trở về xứ Ga Li Lê (các anh chị em có thể chỉ những địa điểm này trên bản đồ), thì ngừng chân nghỉ bên Giếng Gia Cốp tại xứ Sa Ma Ri. Trong khi Chúa Giê Su ngồi bên giếng, một người đàn bà Sa Ma Ri đến múc nước.

Hãy trưng bày bức tranh của người đàn bà bên giếng. Nếu các anh chị em sử dụng cuốn phim video Người Đàn Bà bên Giếng Nước, thì hãy trình chiếu bây giờ.

- Dân Giu Đa “không hề giao thiệp với dân Sa Ma Ri” (Giăng 4:9) và thường tránh xứ Sa Ma Ri trên đường đi. Tuy thế Chúa Giê Su đã cố ý đi qua xứ Sa Ma Ri. Điều này cho ta biết gì về Ngài? Ai là những “người Sa Ma Ri” trên thế gian ngày nay? (Các câu trả lời có thể gồm bất cứ người hay nhóm nào được xem là thấp kém.) Chúng ta phải đối xử với họ như thế nào?
- Người đàn bà Sa Ma Ri đã tuân phục dễ dàng như thế nào để Chúa Giê Su giảng dạy bà? (Xin xem Giăng 4:9, 11–12, 15, 19, 25. Các câu trả lời có thể như là bà khiêm nhường, bà ước muốn được biết nhiều hơn, và bà tin vào lời Ngài.) Chúng ta có thể làm điều gì để trở nên dễ lĩnh hội những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi?
- Người đàn bà Sa Ma Ri đã thay đổi như thế nào khi Chúa Giê Su nói chuyện cùng bà? Làm thế nào Chúa Giê Su đã giúp mang lại sự thay đổi này? (Các câu trả lời có thể là Ngài đã giảng dạy bà theo trình độ hiểu biết của bà, Ngài tự làm chứng về Ngài, Ngài sử dụng biểu tượng của nước một cách đầy công hiệu, và Ngài đã chứng tỏ một lòng trắc ẩn.) Làm thế nào chúng ta noi theo gương Ngài khi chúng ta giảng dạy những người khác?
- Chúa Giê Su bảo người đàn bà Sa Ma Ri rằng Ngài có thể ban cho bà “nước sống” (Giăng 4:10). Các anh chị em nghĩ thế nào là “nước sống”? (Xin xem 1 Nê Phi 11:25; GLGU 63:23. Các câu trả lời có thể gồm những giáo lý phúc âm, tình thương yêu của Thượng Đế, và Sự Chuộc Tội.) Làm thế nào chúng ta có thể có được nước sống? Nước sống này ban phước cho các anh chị em như thế nào?
- Người đàn bà Sa Ma Ri đã đến giếng để múc nước (Giăng 4:7). Tuy nhiên, sau khi bà nói chuyện cùng Chúa Giê Su, bà đã bỏ bình của bà lại bên giếng và đi vào thành để kể lại việc xảy ra (Giăng 4:28–29). Chúng ta học được gì từ tấm gương của bà?
- Những người khác đã được ban phước như thế nào nhờ vào đức tin của người đàn bà Sa Ma Ri? (Xin xem Giăng 4:39–42.) Các anh chị em đã được ban phước hay đã thấy người khác được ban phước như thế nào khi tin vào Chúa? Làm thế nào đức tin của chúng ta có thể ảnh hưởng đến những người chung quanh chúng ta?

Kết Luận

Nếu các anh chị em đã sử dụng sinh hoạt gây chú ý, hãy trưng bày lại những cái cây và bình nước một lần nữa. Hãy giải thích rằng tương tự như cái cây cần nước để sống, chúng ta cần noi theo Đấng Cứu Rỗi và những lời giảng dạy của Ngài để được sinh lại và có được cuộc sống vĩnh cửu.

Hãy làm chứng về những lẽ thật mà các anh chị em đã thảo luận trong lúc học. Hãy yêu cầu các học viên tìm kiếm Chúa Giê Su Ky Tô, noi theo Ngài, và tiếp tục tiến trình của sự sinh lại.

**Các Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

**1. “Ta không phải Đăng Kỵ Tô, nhưng...ta đã được sai đến trước Ngài”
(Giăng 3:28)**

- Trong Giăng 3:25–36, thái độ của Giăng như thế nào về vai trò của ông trong mối quan hệ với Đấng Cứu Rỗi? Thái độ của Giăng nêu gương của một môn đồ chân chính như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng thái độ này vào sự phục vụ của chúng ta trong Giáo Hội?

2. “Đồng ruộng ...đã vàng sẵn cho mùa gặt” (Giăng 4:35)

- Chúa Giê Su đã giảng dạy gì cho các môn đồ của Ngài về công việc truyền giáo trong Giăng 4:35–38? Ngài có ý gì khi Ngài phán báo cánh đồng đã vàng và sẵn sàng cho mùa gặt? Làm thế nào Đấng Cứu Rỗi áp dụng cùng một biểu tượng này trong Giáo Lý và Giao Ước 4:1–4 và 75:3–5? Yêu cầu các học viên kể lại những kinh nghiệm họ đã có khi chia sẻ phúc âm với những người khác.

3. Chúa Giê Su chữa lành con trai một quan thị vệ

Hãy đọc và thảo luận Giăng 4:46–54.

- Quan thị vệ muốn gì nơi Chúa Giê Su? (Xin xem Giăng 4:46–47.) Lời đầu tiên Chúa đã phán bảo cùng ông là gì? (Xin xem Giăng 4:48.) Quan thị vệ đã trả lời như thế nào? (Xin xem Giăng 4:49.)
- Câu trả lời thứ nhì của Chúa Giê Su cho quan thị vệ là gì? (Xin xem Giăng 4:50.) Phản ứng của quan thị vệ là gì? (Xin xem Giăng 4:50.) Kết quả của đức tin của quan thị vệ là gì? (Xin xem Giăng 4:51–54.) Chúng ta có thể học được gì từ câu chuyện này về quyền năng của đức tin?

“Họ Liên Bỏ Lưới của Họ”

Lu Ca 4:14–32; 5; 6:12–16; Ma Thi Ở 10

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên hiểu rằng Các Sứ Đồ được kêu gọi để làm người chứng đặc biệt cho Chúa Giê Su Ky Tô và rằng chúng ta được ban phước khi chúng ta tán trợ và noi theo họ.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây.
 - Lu Ca 4:14–32. Chúa Giê Su giảng dạy trong các nhà hội tại thành Na Xa Rét và làm chứng rằng Ngài là Đấng Mê Si là Đấng mà Ê Sai đã tiên tri. Những người dân đã tức giận bác bỏ Ngài.
 - Lu Ca 5:1–11, 27–28; 6:12–16. Chúa Giê Su kêu gọi Mười Hai Vị Sứ Đồ.
 - Ma Thi Ở 10. Chúa Giê Su sắc phong và giảng dạy Mười Hai Vị Sứ Đồ và phái họ ra đi rao giảng phúc âm.
 - Phần đọc thêm: Ê Sai 61:1–2; Ma Thi Ở 4:18–22; Mác 1:16–20; 3:13–19; 6:7–13; Lu Ca 9:1–6; 12:1–12; Giáo Lý Giao Ước 107:23–24, 33–35, 39, 58.
 - Nếu các bức hình sau đây có sẵn, hãy sử dụng chúng trong khi học: Sự Kêu Gọi của Các Người Đánh Cá (62496; Bộ Họa Phẩm Phúc âm 209) hay Chúa Giê Su và Các Người Đánh Cá (62138; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 210); Đấng Ky Tô Sắc Phong cho Các Sứ Đồ (62557; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 211); và một bức ảnh của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ hiện hành (từ số mới nhất *Ensign* hoặc *Liahona* về đại hội trung ương).
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Hãy học biết tên của các học viên. Khi các anh chị em làm như vậy, các học viên sẽ thấy rằng các anh chị em quan tâm đến từng cá nhân họ. Việc biết tên của các học viên cũng có thể giúp các anh chị em khuyến khích sự tham gia bằng cách cho phép các anh chị em đặt câu hỏi với một vài người riêng biệt.
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy cho một học viên đọc phần đầu của Mô Si A 27:31 (qua câu “phải công nhận rằng chính Ngài là Thượng Đế”). Hãy giải thích rằng vào Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, mọi người sẽ công nhận Ngài là Đấng Cứu Rỗi. Điều này không xảy ra khi Ngài đến lần thứ nhất. Dân Do Thái đã nghiên cứu các lời tiên tri về sự hiện đến của Đấng Cứu Rỗi cả hàng thế kỷ, nhưng nhiều người trong số họ dù đã nghe về Chúa Giê Su cũng vẫn không nhìn nhận Ngài là Đấng Cứu Rỗi. Bởi vì Chúa Giê Su không giải cứu dân Do Thái khỏi sự kiểm chế của

dân La Mã, như họ mong đợi nơi Đấng Mê Si làm thế, nên nhiều người chối bỏ Ngài cùng sứ điệp của Ngài.

Hãy nêu lên rằng phần đầu của bài học này sẽ thảo luận về điều gì đã xảy ra ngay khi Chúa Giê Su cho biết rằng Ngài là Đấng Mê Si đã được chờ đợi từ lâu. Các phần khác của bài học sẽ thảo luận về sự kêu gọi Các Sứ Đồ của Chúa Giê Su để giúp rao giảng sứ điệp của Ngài.

Phân Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận về những phước lành có được từ sự hiểu biết rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi và từ việc noi theo Các Sứ Đồ.

1. Chúa Giê Su tuyên bố Ngài là Đấng Mê Si.

Hãy thảo luận Lu Ca 4:14–32. Hãy mời các học viên đọc những đoạn đã được chọn ra. Hãy giải thích rằng Chúa Giê Su được mời đọc một đoạn của thánh thư và dẫn giải đoạn này trong buổi lễ tại nhà hội ở thành Na Xa Rét.

- Để cho một học viên đọc Lu Ca 4:16–19. (Hãy nêu lên rằng các câu 18–19 là một trích dẫn từ Ê Sai 61:1–2. Ê Sai được gọi là “Sách tiên tri Ê Sai” trong Lu Ca 4:17.) Những câu này đề cập đến điều gì? (Những câu này là đoạn tiên tri về những điều mà Đấng Mê Si sẽ làm; xin xem bài học 1.)
- Khi Chúa Giê Su đọc xong đoạn thánh thư từ Ê Sai, Ngài đã làm chứng điều gì? (Xin xem Lu Ca 4:21. Ngài đã tuyên bố rằng Ngài là Đấng Mê Si, là Đấng mà Ê Sai đã tiên tri và Đấng mà dân Do Thái đã chờ đợi trong nhiều thế kỷ.) Những người tại nhà hội đã phản ứng thế nào trước lời tuyên bố của Chúa Giê Su? (Xin xem Lu Ca 4:22–29.)
- Các anh chị em nghĩ tại sao những người tại nhà hội khó lòng chấp nhận Chúa Giê Su là Đấng Mê Si? (Xin xem Lu Ca 4:22. Các câu trả lời có thể gồm cả việc họ đã biết Ngài và đã thấy Ngài trưởng thành, vậy mà họ không thể thấy làm thế nào Ngài lại có thể trở thành Đấng Mê Si cao trọng mà họ đang mong đợi.) Các anh chị em nghĩ tại sao một vài người ngày nay khó lòng chấp nhận Chúa Giê Su Ky Tô? Làm thế nào chúng ta có thể củng cố chứng ngôn của chúng ta rằng Chúa Giê Su là Đấng Cứu Rỗi?

2. Chúa Giê Su kêu gọi Mười Hai Vị Sứ Đồ.

Hãy đọc và thảo luận các đoạn đã được chọn ra từ Lu Ca 5:1–11, 27–28; 6:12–16. Hãy trưng bày bức tranh của Chúa Giê Su và các người đánh cá và bức hình của Mười Hai Vị Sứ Đồ hiện hành. Trong lúc các anh chị em thảo luận về các đoạn thánh thư, hãy giúp cho các học viên hiểu rằng các Vị Sứ Đồ được kêu gọi để làm điều Chúa Giê Su tự làm trong nhà hội tại thành Na Xa Rét —tuyên bố rằng Ngài là Đấng Mê Si, là Đấng Cứu Rỗi.

- Si Môn Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giăng đang làm gì khi Chúa Giê Su đến cùng họ? (Xin xem Lu Ca 5:1–2.) Chúa Giê Su đã phán bảo điều gì cùng họ về việc cuộc sống của họ sẽ thay đổi nếu họ đi theo Ngài? (Xin xem Lu Ca 5:10.) Cuộc sống của các anh chị em đã bị ảnh hưởng như thế nào vì quyết định của mình đi theo Chúa Giê Su Ky Tô?

- Phép lạ đối với những lưới cá báo trước kinh nghiệm mà Phi E Rơ, Gia Cơ và Giăng sẽ có khi là “những tay đánh lưới người” như thế nào? (Mác 1:17). Cho các học viên suy ngẫm những câu sau đây:
 - a. Lu Ca 5:5 :“Tôi cũng theo lời thầy mà thả lưới.” (Họ sẽ làm nơi mà Chúa Giê Su bảo họ.)
 - b. Lu Ca 5:6: “Họ thả lưới xuống, được nhiều cá lắm: đến nỗi lưới phải đứt ra.” (Họ sẽ tìm ra nhiều người chịu chấp nhận phúc âm.)
 - c. Lu Ca 5:7: “Họ bèn ra vọi gọi đồng bạn mình ở thuyền khác đến giúp.” (Họ sẽ gọi những người khác đến giúp đỡ trong công việc.)
- Hãy giải thích rằng trong Lu Ca 5:1-11, Chúa Giê Su kêu gọi Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giăng làm môn đồ của Ngài. Về sau Ngài kêu gọi họ làm Sứ Đồ. Hãy viết chữ *Môn Đồ* và *Sứ Đồ* trên bảng phấn. Sự khác biệt giữa một môn đồ và một Sứ Đồ như thế nào?

Hãy giải thích rằng một môn đồ là bất cứ một người nào đi theo Chúa Giê Su Ky Tô. Một Sứ Đồ là một môn đồ đã được kêu gọi làm một người chứng đặc biệt cho Đấng Ky Tô (GLGƯ 107:23). Chữ *Sứ Đồ* có nghĩa là “một người được phái đi”. Những thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ được phái đi để làm chứng cùng thế gian rằng Chúa Giê Su là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của nhân loại.

- Tại sao điều quan trọng là Chúa Giê Su kêu gọi Các Sứ Đồ? (Xin xem Ma Thi Ô 9:36–38; 16:19; Mác 3:14–15; Giăng 20:19–21,23; Ê Phê Sô 4:11–15. Họ sẽ giúp Chúa Giê Su rao giảng phúc âm và sẽ hướng dẫn Giáo Hội và tiếp tục quyền năng chức tư tế sau khi Chúa Giê Su đã đi khỏi.) Tại sao điều quan trọng rằng Chúa kêu gọi Các Sứ Đồ ngày nay?
- Chúa Giê Su chọn Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy như thế nào? (Xin xem Lu Ca 6:12–13.) Chúa Giê Su tự chuẩn bị để kêu gọi họ như thế nào? Điều này so sánh với phương thức mà những người ngày nay được chọn để làm Sứ Đồ và để phục vụ trong những sự kêu gọi khác trong Giáo Hội như thế nào? (Các vị lãnh đạo Giáo Hội cầu nguyện và tìm kiếm sự soi dẫn để biết được ai là người mà Chúa sẽ muốn để phục vụ trong mỗi sự kêu gọi.)
- Các thánh thư cho chúng ta biết gì về kiến thức và cá tính của những người mà Chúa đã kêu gọi làm Sứ Đồ? (Xin xem Lu Ca 5:5,8,11,27–28. Các câu trả lời có thể gồm việc họ không có nhận được một sự huấn luyện chính thức nào cho giáo vụ, nhưng họ là những người khiêm tốn, tuân phục, siêng năng sẵn lòng hy sinh tất cả để đi theo Chúa.) Điều này cho chúng ta biết gì về việc một người trở nên hội đủ điều kiện để phục vụ Chúa? (Xin xem thêm GLGƯ 4:3,5–6; Những Tín Điều 1:5.)

3. Chúa Giê Su sắc phong và giảng dạy Mười Hai Vị Sứ Đồ.

Hãy đọc và thảo luận các đoạn được chọn ra từ Ma Thi Ô 10. Hãy trưng bày bức tranh của Đấng Ky Tô đang sắc phong Các Sứ Đồ.

- Sau khi Chúa Giê Su kêu gọi Mười Hai Vị Sứ Đồ, Ngài ban cho họ quyền năng chức tư tế và giảng dạy họ về các trách nhiệm của họ. Chúng ta học được gì về các quyền năng và trách nhiệm của Các Sứ Đồ từ lời dạy của Chúa Giê Su

trong Ma Thi Ô 10? (Hãy liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phần. Các câu trả lời có thể gồm cả những câu được liệt kê dưới đây.)

- a. Họ có quyền năng để chữa lành các thứ tật bệnh thuộc linh và thể xác (câu 1).
 - b. Họ được phái đi đến cùng những con chiên lạc mất của dân Y Sơ Ra Ên để rao giảng rằng nước thiên đàng đã gần rồi.
 - c. Họ phải dùng quyền năng chức tư tế của họ để ban phước và chữa lành những người dân (câu 8).
 - d. Họ phải tìm ra những người nào đã chuẩn bị để nghe phúc âm (các câu 11–14).
 - e. Họ phải giảng dạy theo như Thánh Linh hướng dẫn (các câu 19–20).
 - f. Họ phải dâng hiến cuộc sống của họ hoàn toàn cho công việc của Đấng Cứu Rỗi (câu 39).
- Các quyền năng và trách nhiệm được ban cho Các Sứ Đồ nguyên thủy so sánh như thế nào với quyền năng và trách nhiệm được ban cho Các Sứ Đồ Ngày Sau? (Xin xem GLGU 107:23, 33, 35; 112:14, 19–22, 30–31.) Các anh chị em thấy Các Sứ Đồ Ngày Sau đã làm tròn những trách nhiệm này như thế nào?
 - Các phước lành nào đã được hứa cho những ai đi theo Các Sứ Đồ? (Xin xem Ma Thi Ô 10:40–42; xin xem thêm GLGU 124:45–46.)

Anh Cả Spencer W. Kimball có nói: “Không ai trong Giáo Hội này sẽ bị lạc lối nếu trung tín và liên tục noi theo các Vị Thẩm Quyền của Giáo Hội mà Chúa đã đặt để trong Giáo Hội của Ngài. Giáo Hội này sẽ không bao giờ đi lạc lối; Nhóm Túc Số Mười Hai sẽ không bao giờ hướng dẫn các anh chị em xa rời nẻo chánh; chưa từng bao giờ và sẽ không bao giờ” (trong Bản Tường Trình Đại Hội, tháng Tư năm 1951, 104).

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Mê Si chân chính và Mười Hai Vị Sứ Đồ là những người làm chứng đặc biệt cho Ngài. Các anh chị em có thể chia sẻ một kinh nghiệm mà trong đó việc tuân theo một lời khuyên dạy của một vị Sứ Đồ đã ban phước cho cuộc sống của các anh chị em.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. Mười Hai Vị Sứ Đồ hiện hành

Hãy trưng bày các bức hình của Mười Hai Vị Sứ Đồ hiện hành và giúp các học viên học thuộc tên của họ. Các anh chị em có thể sử dụng cuộc thi đố sau đây:

Hãy cho mỗi học viên một cây viết chì và một miếng giấy, và yêu cầu họ đánh số giấy của họ từ 1 đến 12. Trưng bày một bức hình của mỗi Sứ Đồ mà không tiết lộ tên của ông, và yêu cầu các học viên viết tên trên giấy của họ kể con số thích hợp. Khi nào các anh chị em đã trình bày tất cả những bức hình, hãy ôn lại các câu trả lời đúng.

2. Mười Hai Vị Sứ Đồ Nguyên Thủy

Hãy giúp các học viên học tên của Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy (Ma Thi Ơ 10:2–4). Trình bày chi tiết sau đây bằng lời riêng của các anh chị em để giúp các học viên hiểu rằng Các Sứ Đồ được nhắc đến trong thánh thư thường xuyên như thế nào:

Hai Sứ Đồ được đặt tên Gia Cơ: Gia Cơ con trai của Xê Bê Đê và Gia Cơ con trai của A Phê. Hai người được đặt tên là Si Môn: Si Môn Phi E Rơ và Si Môn người Ca Na An, cũng được gọi là Si Môn Xê Lốt (“người quá khích”). Hai người được đặt tên Giu Đa: Giu Đa (cũng được gọi là Lép Bê Tha Đê) và Giu Đa Ích Ca Ri Oát, kẻ đã phản Đấng Ky Tô. Ma Thi Ơ được gọi là Lê Vi trong Lu Ca 5:27–28. Thô Ma cũng còn được biết đến như Đi Đim, có nghĩa là “sinh đôi”. Vị Sứ Đồ được nói đến là Ba Thê Lê My trong các sách phúc âm của Ma Thi Ơ, Mác, và Lu Ca được xem là cùng một người được đề cập đến là Na Tha Na En trong sách phúc âm của Giăng.

3. “Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta” (Ma Thi Ơ 10:37)

Hãy cho các học viên đọc Ma Thi Ơ 10:35–38.

- Các câu 35 và 36 đôi khi ứng nghiệm như thế nào khi một người gia nhập Giáo Hội? Biết rằng Chúa muốn gia đình chúng ta luôn được yên ổn và đoàn kết, các anh chị em nghĩ tại sao Ngài đã phán báo những lời đó? Lòng trung thành đầu tiên và vững vàng nhất của chúng ta phải có đối với ai? (Xin xem các câu 37–38; xin xem thêm Lu Ca 14:33.)

“[Ngài] Đã Lấy Tật Nguyên của Chúng Ta, và Gánh Bệnh Hoạn của Chúng Ta”

Bài Học
7

Mác 1-2; 4:35-41; 5: Lu Ca 7:11-17

Mục Đích Nhằm giúp các học viên hiểu một vài lý do mà Đấng Cứu Rỗi thực hiện các phép lạ.

- Phần Chuẩn Bị**
- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Mác 1:14-15, 21-45. Chúa Giê Su hành trình khắp xứ Ga Li Lê để giảng dạy phúc âm, đuổi quỷ, và chữa lành người bệnh. Ngài đuổi tà ma ra khỏi một người, chữa lành mẹ vợ của Si Môn Phi E Rơ, và chữa sạch một người phong.
 - Mác 2:1-12. Chúa Giê Su tha tội cho một người và chữa lành người bại.
 - Mác 4:35-41; 5:1-20; Lu Ca 7:11-17. Chúa Giê Su làm lặn cơn bão biển, đuổi một đội quân tà ma, và khiến cho con trai của người đàn bà góa thành Na In sống lại.
 - Mác 5:21-43. Chúa Giê Su chữa lành một người đàn bà bị một căn bệnh mất huyết và khiến cho con gái Giai Ru sống lại.
 - Phần đọc thêm: Ma Thi Ô 8-9; Lu Ca 4:33-44; 5:12-32; 8:22-56; An Ma 7:11-12; Mác Môn 9:7-20; Mô Rô Ni 7:27-29, 33-37.
 - Nếu những bức tranh Làm Bão Lặn Đi (62139; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 214) và Chúa Giê Su Ban Phước cho Con Gái Giai Ru (62231; Bộ Họa Phẩm Phúc âm 215) có sẵn, hãy sử dụng chúng trong khi học.
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Các học viên cần biết tại sao những sự giảng dạy trong thánh thư quan trọng cho ngày nay. Trong khi các anh chị em chuẩn bị mỗi bài học, hãy thành tâm suy xét điều gì các anh chị em có thể làm để khuyến khích các học viên áp dụng những nguyên tắc phúc âm vào đời sống của họ.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Nếu thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

- Một phép lạ là gì? (Một sự kiện lạ thường tạo ra bởi quyền năng thiêng liêng hay thuộc linh.)
- Một trong những phép lạ của Đấng Cứu Rỗi mà các anh chị em muốn chứng kiến là gì? Tại sao? (Các anh chị em có thể liệt kê một vài phép lạ của Đấng Ky Tô trên bảng phấn để giúp các học viên trả lời câu hỏi này.)

Hãy giải thích rằng bài học này sẽ thảo luận một vài phép lạ của Đấng Cứu Rỗi và những lý do của Ngài khi thực hiện chúng.

Trong khi các anh chị em giảng dạy những đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào những đoạn này áp dụng vào đời sống hàng ngày. Hãy nhấn mạnh rằng Chúa Giê Su tiếp tục thực hiện những phép lạ trong đời sống của chúng ta. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ, nếu thích hợp, các phép lạ mà họ nhận được. (Các anh chị em có thể nhắc các học viên rằng có một vài kinh nghiệm quá thiêng liêng để chia sẻ. Đức Thánh Linh có thể giúp họ biết được khi nào thích hợp để chia sẻ một kinh nghiệm.)

1. Chúa Giê Su hành trình khắp xứ Ga Li Lê để giảng dạy phúc âm và thực hiện những phép lạ.

Hãy thảo luận Mác 1:14–15, 21–45. Hãy mời các học viên đọc lớn những câu đã được chọn ra.

- Trong khi Chúa Giê Su hành trình khắp xứ Ga Li Lê giảng dạy phúc âm, Ngài đã thực hiện nhiều phép lạ, gồm cả việc chữa lành người bệnh và đuổi quỷ (Mác 1:34, 39). Tại sao Chúa Giê Su đã thực hiện các phép lạ này và các phép lạ khác trong thời gian giáo vụ của Ngài? (Các câu trả lời có thể gồm các câu được liệt kê dưới đây.)
 - a. Để biểu lộ tình thương và lòng trắc ẩn (xin xem Mác 5:19; cũng xin xem thêm 3 Nê Phi 17:6–7).
 - b. Để xây đắp và củng cố đức tin (xin xem Ma Thi Ô 9:27–30).
 - c. Để chứng tỏ sự thiêng liêng và quyền năng của Ngài (xin xem Mác 1:27; 2:10–11).

Hãy liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phần, và để dành bản liệt kê trên bảng phần trong suốt thời gian học. Trong khi các anh chị em thảo luận về những phép lạ mà Chúa Giê Su thực hiện, hãy thảo luận một vài mục đích đã được ứng nghiệm bởi mỗi phép lạ. Thêm vào bản liệt kê bất cứ mục đích phụ nào được đề cập đến trong lúc học.

- Tại sao người dân trong nhà hội tại Ca Bê Na Um đều cảm động về những lời giảng dạy của Chúa Giê Su và quyền năng đuổi tà ma? (Xin xem Mác 1:22, 27.) Qua thẩm quyền nào mà Chúa Giê Su đã giảng dạy và thực hiện các phép lạ? (Qua quyền năng của chức tư tế, mà các thầy thông giáo không có.) Làm thế nào chúng ta đạt được quyền năng và thẩm quyền đó trong thời nay?
- Thế theo như Mác 1:41, một lý do nào mà Chúa Giê Su chữa lành người phong? Hãy nêu lên rằng Chúa Giê Su thực hiện nhiều phép lạ mà trực tiếp ban phước lành cho chỉ một người. Những sự kiện này cho thấy Chúa Giê Su cảm nhận như thế nào đối với mỗi cá nhân chúng ta? Ngài đã chứng tỏ tình thương và lòng trắc ẩn cho các anh chị em như thế nào?
- Chúng ta có thể bày tỏ tình thương và lòng trắc ẩn giống như Đấng Ky Tô đối với những người chung quanh chúng ta bằng cách nào? Những người khác đã tỏ tình thương yêu và lòng trắc ẩn giống như Đấng Ky Tô đối với các anh chị em như thế nào?

2. Chúa Giê Su tha thứ tội lỗi cho một người và chữa lành một người đau bại.

Đọc và thảo luận 2:1–12.

- Đức tin của ai đã góp phần vào việc chữa lành người bị bệnh bại? (Xin xem Mác 2:3, 5.) Những người này đã chứng tỏ đức tin của họ như thế nào? (Xin xem Mác 2:1–4.) Làm thế nào chúng ta có thể vận dụng đức tin cho những người khác? Đức tin của những người khác đã giúp các anh chị em hay một người nào đó mà các anh chị em biết như thế nào?
- Một vài thầy thông giáo đã nghĩ gì khi Chúa Giê Su phán bảo cùng người đau bại rằng tội lỗi của ông đã được tha? (Xin xem Mác 2:5–7.) Chúa Giê Su đã trả lời cho các thầy thông giáo như thế nào? (Xin xem Mác 2:8–11.) Hãy giải thích rằng cũng giống như một phép lạ cho người đã được chữa lành bệnh bại, đó cũng là một phép lạ cho người ấy được tha thứ các tội lỗi của mình. Hãy nhấn mạnh rằng phép lạ này có sẵn cho mỗi người chúng ta khi chúng ta hối cải.
- Quyền năng chữa lành lớn lao nào có thể được tượng trưng bằng những sự chữa lành thể xác của Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem Ê Sai 53:5; 2 Nê Phi 25:13; 3 Nê Phi 9:13.) Quyền năng chữa lành của Chúa Giê Su đã ban phước phần thuộc linh của các anh chị em như thế nào? Chúng ta có thể tìm kiếm sự chữa lành thuộc linh bằng cách nào?

3. Chúa Giê Su làm biến lạng, đuổi quỷ, và khiến cho con trai của bà góa thành Na In sống lại.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mác 4:35–41; 5:1–20 và Lu Ca 7:11–17. Hãy trưng bày bức tranh Chúa Giê Su làm lạng cơn bão.

- Các phép lạ của Đấng Cứu Rỗi thuộc phương diện thể chất thường tượng trưng cho những lẽ thật thuộc linh. Những lẽ thật thuộc linh nào mà chúng ta có thể học được từ các phép lạ sau đây? (Những câu có thể trả lời được đưa ra trong dấu ngoặc.)
 - a. Mác 4:35–41. Chúa Giê Su làm biến lạng. (Ngài có thể mang đến sự bình an.)
 - b. Mác 5:1–20. Chúa Giê Su đuổi một đội quân quỷ dữ. (Ngài có thể đuổi Sa Tan và các ảnh hưởng của hắn ra khỏi đời sống của chúng ta.)
 - c. Lu Ca 7:11–17. Chúa Giê Su khiến một người trai trẻ sống lại. (Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài, chúng ta sẽ sống lại từ cõi chết trong Sự Phục Sinh.)

Hãy mời các học viên kể những phép lạ khác mà Đấng Cứu Rỗi đã thực hiện và những lẽ thật thuộc linh mà chúng ta có thể học được từ những phép lạ đó.

- Những hiểu biết nào khác chúng ta đạt được từ việc học hỏi ba phép lạ này?

4. Chúa Giê Su chữa lành một người đàn bà với một căn bệnh mất huyết và khiến cho con gái của Giai Ru sống lại.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mác 5:21–43.

- Người đàn bà với một căn bệnh mất huyết đã cho thấy đức tin của bà như thế nào? (Xin xem Mác 5:25–29.) Nguyên do gì khiến bà được chữa lành? (Xin xem Mác 5:34. Hãy nhấn mạnh rằng chính đức tin của bà nơi quyền năng của Chúa Giê Su, chứ không phải hành động rờ vào áo Ngài, đã khiến bà được chữa lành.)

- Trưng bày bức tranh của Chúa Giê Su ban phước cho con gái của Giai Ru. Giai Ru đã cho thấy đức tin của ông nơi Đấng Cứu Rỗi như thế nào? (Xin xem Mác 5:22–23.) Chúa Giê Su đã nói gì để củng cố đức tin của Giai Ru khi Giai Ru nghe nói con gái của ông đã chết? (Xin xem Mác 5:36.) Làm thế nào các anh chị em có thể áp dụng những lời này trong đời sống của các anh chị em?
- Các anh chị em nghĩ tại sao đức tin cần đi trước phép lạ? (Xin xem Ê The 12:12, 18; Mô Rô Ni 7:37; và đoạn trích dẫn sau đây.) Tại sao các phép lạ tự chúng không mang đến một nền tảng vững chắc cho đức tin?
Brigham Young có nói: “Các phép lạ, hay những biểu hiện lạ thường của quyền năng của Thượng Đế, không phải cho những kẻ không tin; các phép lạ là để an ủi những Thánh Hữu, và để củng cố và làm vững chắc đức tin của những người thương yêu, kính sợ, và phục vụ Thượng Đế” (*Discourses of Brigham Young*, do John A. Widtsoe tuyển chọn [1941], 341).
- Tại sao các phước lành mà Chúa Giê Su thực hiện trong cuộc sống hữu diệt của Ngài lại quan trọng đối với các anh chị em? Tại sao là điều quan trọng để biết rằng Ngài còn tiếp tục thực hiện các phép lạ ngày nay? Những ví dụ nào của các phép lạ hiện đại?

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng Đấng Cứu Rỗi có thể chữa lành các bệnh tật cả thuộc linh lẫn thể xác. Hãy bày tỏ lòng biết ơn cho tất cả những gì mà Ngài đã làm cho chúng ta. Nếu thích hợp, các anh chị em có thể kể lại một phép lạ mà đã ban phước cho cuộc sống các anh chị em.

Hãy yêu cầu các học viên thâm lặng suy ngẫm về các phép lạ mà họ đã kinh nghiệm được. Hãy khuyến khích họ nhận biết và cảm tạ về các phép lạ trong đời họ.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay hai trong ý kiến này như phần của bài học.

1. Các phép lạ thời Cựu Ước

Hãy giải thích rằng các phép lạ không mới mẻ gì đối với người Giu Đa. Các phép lạ đã từng được thực hiện trước đó bởi các tiên tri thời Cựu Ước là những người mà người Giu Đa kính trọng. Hãy ôn sơ lại các ví dụ sau đây:

- Tiên Tri Ê Li khiến một con trai sống lại (1 Các Vua 17:17–24).
 - Tiên Tri Ê Li Sê cho nhiều người ăn với một số ít thực phẩm (2 Các Vua 4:42–44).
 - Tiên Tri Ê Li Sê chữa lành Na A Man, một người phung (2 Các Vua 5:1–19).
- Qua quyền năng nào mà các vị tiên tri này thực hiện các phép lạ? (Chức tư tế, quyền năng thiêng liêng do Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô ban cho họ.)

2. “Chẳng phải kẻ mạnh khỏe cần thầy thuốc đâu” (Mác 2:17)

- Các thầy thông giáo và những người Pha Ri Si phản ứng như thế nào khi họ thấy Chúa Giê Su ăn với những người mà họ cho là những kẻ phạm tội? (Xin xem Mác 2:15–16.) Chúa Giê Su bảo họ điều gì? (Xin xem Mác 2:17.) Điều này có nghĩa là gì? Trong những phương thức nào tất cả chúng ta đều “cần đến thầy thuốc”?

Bài Giảng trên Núi: “Một Con Đường Tốt Lành Hơn”

Ma Thi Ô 5

Mục Đích

Nhằm khuyến khích các học viên đến cùng Đấng Ky Tô qua việc áp dụng các nguyên tắc mà Ngài giảng dạy trong Bài Giảng trên Núi.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. Ma Thi Ô 5:1–12. Trên một ngọn núi tại Ga Li Lê, Chúa Giê Su giảng dạy các Lời Chúc Phước cho các môn đồ của Ngài.
 - b. Ma Thi Ô 5:13–16. Chúa Giê Su tuyên bố rằng các môn đồ của Ngài là “muối của đất” và “sự sáng của thế gian.”
 - c. Ma Thi Ô 5:17–48. Chúa Giê Su tuyên bố rằng Ngài đến để ứng nghiệm luật của Môi Se, và Ngài giảng dạy một điều luật cao hơn.
2. Phần đọc thêm: Lu Ca 6:17–36; Mô Si A 13:28–35; An Ma 34:13–16; 3 Nê Phi 12; Ê The 12:11.
3. Nếu các anh chị em sử dụng sinh hoạt gây chú ý, hãy đưa cho mỗi học viên một cây viết mực hay viết chì và một tờ giấy.
4. Nếu những tài liệu sau đây có sẵn, hãy sử dụng chúng trong khi học:
 - a. Bức hình Bài Giảng trên Núi (62166; Bộ Họa Phẩm Phúc âm 212).
 - b. Một bình muối và một cái đèn.
5. Góp ý cho việc giảng dạy: Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Thầy. Trong khi các anh chị em học Bài Giảng trên Núi, hãy để ý đến các phương pháp giảng dạy của Ngài và học theo gương Ngài với tư cách là một người thầy.

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

**Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý**

Nếu thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Đưa cho mỗi học viên một tờ giấy và một cây viết hay cây viết chì. Hãy giải thích rằng các thánh thư gồm nhiều lời mời gọi từ Đấng Cứu Rỗi. Các anh chị em có thể cho các học viên đọc những lời mời gọi của Đấng Cứu Rỗi trong Ma Thi Ô 11:28–29 và 3 Nê Phi 27:27. Hãy yêu cầu các học viên viết *Đấng Cứu Rỗi mời gọi tôi để*: trên đầu tờ giấy. Rồi giải thích rằng bài học này chú trọng đến Bài Giảng trên Núi đã chứa đựng nhiều lời mời gọi của Đấng Cứu Rỗi. Hãy khuyến khích các học viên tìm kiếm những lời mời gọi trong lúc học và để viết chúng vào tờ giấy.

**Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư**

Trong khi các anh chị em giảng dạy những đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào chúng áp dụng vào đời sống hàng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc của thánh

thư. Bởi vì sẽ rất khó khăn để đặt mỗi câu hỏi hay bao gồm mỗi điểm trong bài học, hãy thành tâm chọn ra những câu và điểm nào mà sẽ đáp ứng đúng nhất những nhu cầu của các học viên.

1. Chúa Giê Su giảng dạy những Lời Chúc Phước cho các môn đồ của Ngài.

Hãy giải thích rằng nhiều thế kỷ sau khi Đăng Ký Tô của tiền dương thế ban cho luật của Môi Se trên Núi Si Nai, Đăng Mê Si hữu diệt thăng lên ngọn núi khác để công bố một điều luật cao hơn trong một bài giảng dạy được biết là Bài Giảng trên Núi. Hãy trưng bày bức hình của Bài Giảng trên Núi.

Những lời giảng dạy đầu tiên trong bài giảng này được biết là những *Lời Chúc Phước* (Ma Thi Ô 5:1–12). Chữ *lời chúc phước* xuất phát từ chữ La Mã *beatus*, cho nghĩa là may mắn, vui vẻ, hay được phước. Hãy đọc những Lời Chúc Phước và thảo luận chúng như được phác họa dưới đây.

- *Ma Thi Ô 5:3.* “Tinh thần khốn khó” có nghĩa là gì? (Là khiêm nhường; Xin xem thêm 3 Nê Phi 12:3.) Tại sao quan trọng cho chúng ta phải khiêm nhường? Làm thế nào chúng ta có thể trở thành khiêm nhường hơn?
- *Ma Thi Ô 5:4.* Những phương thức nào mà Chúa cung ứng cho chúng ta để được an ủi? (Xin xem Giảng 14:26–27 và Mô Si A 18:8–9 làm ví dụ.) Các anh chị em đã được an ủi như thế nào trong những lúc đau buồn?
- *Ma Thi Ô 5:5.* Nhu mì có nghĩa là gì? (Là hiền lành, có lòng tha thứ, hay nhân từ) Chúng ta có thể phát triển được lòng nhu mì thế nào? (Xin xem Mô Si A 3:19; An Ma 7:23; 13:28.)
- *Ma Thi Ô 5:6.* Chúa Giê Su đã hứa gì với những người “đói khát sự công bình”? (Xin xem Ma Thi Ô 5:6; 3 Nê Phi 12:6.) Chúng ta có thể làm gì để chuyển lòng khao khát của chúng ta từ những sự việc của thế gian đến những việc của sự ngay chính?
- *Ma Thi Ô 5:7.* Chúng ta có thể cho thấy lòng thương xót đối với những người khác bằng cách nào? Tại sao chúng ta cần lòng thương xót từ Chúa? (Xin xem An Ma 42:13–15.)
- *Ma Thi Ô 5:8.* Các anh chị em nghĩ thế nào là một tấm lòng trong sạch? Làm thế nào chúng ta có thể làm trong sạch tấm lòng chúng ta? (Xin xem Hê La Man 3:35.) Tại sao chúng ta phải có tấm lòng trong sạch nếu chúng ta phải đến gặp Thượng Đế và ở cùng Ngài? (Xin xem Môi Se 6:57.)
- *Ma Thi Ô 5:9.* Làm thế nào chúng ta có thể là những kẻ làm cho người hòa thuận trong nhà và cộng đồng của chúng ta?
- *Ma Thi Ô 5:10–12.* Tại sao những người ngay chính đôi khi bị bắt bớ? Chúng ta nên đáp lại sự bắt bớ như thế nào? (Xin xem Ma Thi Ô 5:44; Lu Ca 6:35.)

Nếu các anh chị em đã sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy yêu cầu các học viên liệt kê những lời mời gọi trong những Lời Chúc Phước mà họ cảm thấy đặc biệt giúp đỡ cho họ.

2. Chúa Giê Su tuyên bố rằng các môn đồ của Ngài là “muối của đất” và “sự sáng của thế gian.”

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ô 5:13–16. Trong khi các anh chị em thảo luận các câu này, các anh chị em có thể trưng bày một bình muối và một cái đèn.

- Chúa Giê Su phán rằng các môn đồ của Ngài là “muối của đất” (Ma Thi Ô 5:13; GLGU 101:39). Vài cách dùng của muối là gì? (Các câu trả lời có thể gồm có rằng muối là một chất để nêm và để gìn giữ.) Làm thế nào Các Thánh Hữu Ngày Sau có thể là “muối của đất”?
- Mời một học viên đọc Giáo Lý và Giao Ước 103:9–10. Những điều hiểu biết sâu sắc nào mà các câu này giúp vào việc giải thích “muối của đất” có ý nghĩa gì? Làm thế nào chúng ta có thể trở thành “các cứu tinh của loài người”? (Các câu trả lời có thể gồm có việc chia sẻ phúc âm và làm công việc đền thờ.)
- Làm thế nào Các Thánh Hữu Ngày Sau có thể là “sự sáng của thế gian”? (Ma Thi Ô 5:14; xin xem thêm câu 16). Điều gì xảy ra khi một cây đèn cầy được đặt “dưới một cái thùng”? (Ma Thi Ô 5:15; xin lưu ý rằng một cái thùng là một cái thùng lớn). Làm thế nào chúng ta là các tín hữu Giáo Hội đôi khi đặt sự sáng của chúng ta dưới một cái thùng? Làm thế nào chúng ta có thể để sự sáng của chúng ta tỏ soi trong một đường lối mà sẽ hướng dẫn những người khác “ngợi khen Cha [chúng ta]...trên trời”? (Xin xem Ma Thi Ô 5:16; 3 Nê Phi 18:24.)

3. Chúa Giê Su dạy một luật pháp cao hơn luật pháp của Môi Se.

Hãy thảo luận Ma Thi Ô 5:17–48. Hãy mời các học viên đọc lớn những câu đã được chọn ra.

- Chúa Giê Su phán rằng Ngài đến để làm trọn luật pháp của Môi Se, chứ không phải phá luật đó (Ma Thi Ô 5:17–18). Làm thế nào Ngài làm trọn luật pháp của Môi Se?

Hãy giải thích rằng luật pháp của Môi Se đã từng được “ban cho con cái của Y Sơ Ra Ên,...vì họ là một dân tộc cứng cổ, mau làm điều bất chính, nhưng chậm nhớ tới Chúa, Thượng Đế của mình.” Đó là “luật pháp về các nghi lễ và các giáo lễ, một luật pháp mà họ [dân Y Sơ Ra Ên] phải triệt để tôn trọng từng ngày một, để giữ cho họ nhớ tới Thượng Đế và bổn phận của mình đối với Ngài” (Mô Si A 13:29–30). Những ai hiểu luật pháp “vững lòng trông đợi Đấng Ky Tô cho đến khi luật pháp ấy được thi hành trọn vẹn. Vì chính bởi mục đích ấy mà luật pháp được ban hành” (2 Nê Phi 25:24–25).

Đấng Cứu Rỗi làm trọn luật pháp của Môi Se khi Ngài chuộc tội cho chúng ta (An Ma 34:13–16). Sau Sự Chuộc Tội, người dân không được truyền lệnh để dâng các con vật làm của lễ hy sinh nữa, mà điều này đã được đòi hỏi với tính cách là một phần của luật pháp của Môi Se để chỉ sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Thay vì thế, người dân được truyền lệnh để “hiển dâng... một trái tim đau khổ và một tâm hồn thống hối” (3 Nê Phi 9:20; xin xem thêm câu 19).

- Chúa Giê Su phán rằng sự công bình của các môn đồ của Ngài phải “trỗi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người Pha Ri Si” (Ma Thi Ô 5:20).

Điều gì đã thiếu sót từ “sự công bình” của các thầy thông giáo và người Pha Ri Si? (Họ chỉ chú trọng vào phương diện bề mặt của luật pháp và bác bỏ tầm quan trọng của sự trung tín trong lòng. Nếu họ đã tuân theo luật pháp đã được ban hành, thì họ sẽ nhận biết Chúa Giê Su là Đấng Mê Si.)

Bên trên góc trái của tấm bảng phần, hãy viết *Các người có nghe lời phán*. Hãy giải thích rằng trong Bài Giảng Trên Núi, Chúa Giê Su đã dùng những chữ này khi Ngài trích dẫn những điều giáo lệnh mà đã là một phần của luật pháp Môi Se. Bên trên góc phải của tấm bảng phần, hãy viết *Song ta phán cho các người*. Hãy giải thích rằng Chúa Giê Su dùng những chữ này khi Ngài giảng dạy các môn đồ của Ngài về luật pháp cao hơn của Ngài.

- Trong Ma Thi Ô 5:21, luật pháp cổ xưa nào mà Chúa Giê Su trích dẫn ra? (Hãy viết *Người chó giết người* dưới *Các người có nghe lời phán rằng*.) Điều luật nào cao hơn mà Chúa Giê Su đã ban cho có liên quan đến lệnh truyền này? (Xin xem Ma Thi Ô 5:22. Hãy viết *Chớ giận dữ* dưới *Song ta phán cho các người*.) Lệnh truyền tránh tức giận là một luật cao hơn lệnh truyền cấm giết người như thế nào? Những cảm giác giận dữ ảnh hưởng đến mối giao tiếp của chúng ta cùng Thượng Đế như thế nào? Chúng ta có thể làm gì để kiềm chế những cảm giác giận dữ và kiếm cách để loại trừ chúng ra khỏi đời sống chúng ta?
- Đấng Cứu Rỗi phán về việc đem dâng “của lễ nơi bàn thờ,” ám chỉ lối thực hành cổ xưa của việc đem dâng của lễ dâng nơi bàn thờ (Ma Thi Ô 5:23). Chúa Giê Su đã phán bảo các môn đồ của Ngài cần phải làm gì nếu họ có điều gì tức giận trong khi họ chuẩn bị để đem dâng của lễ nơi bàn thờ? (Xin xem Ma Thi Ô 5:23–24.) Làm sao điều này có thể áp dụng cho chúng ta?
- Chúng ta phải làm gì khi một người nào đó làm phật lòng chúng ta? (Xin xem Ma Thi Ô 5:24; 18:15; GLGU 64:8–11.) Có những điều nguy hiểm nào khi chờ cho một người làm phật lòng chúng ta đến xin lỗi chúng ta?
- Trong Ma Thi Ô 5:27, luật pháp cổ xưa nào mà Chúa Giê Su trích dẫn ra? (Hãy viết *Người chó phạm tội tà dâm* dưới *Các người có nghe lời phán rằng*.) Luật pháp nào Chúa Giê Su ban cho để thay thế lệnh truyền này? (Xin xem Ma Thi Ô 5:28. Hãy viết *Tránh các ý nghĩ đầy dục vọng* dưới *Song ta phán cho các người*.) Một vài kết quả của những ý nghĩ không trong sạch là như thế nào? (Xin xem Mô Si A 4:30; An Ma 12:14; GLGU 63:16.) Làm thế nào chúng ta có thể giữ cho ý nghĩ của chúng ta được trong sạch?
- Bản Dịch Joseph Smith nói rằng mắt và tay được đề cập đến trong Ma Thi Ô 5:29–30 tượng trưng cho tội lỗi. Các câu này dạy chúng ta điều gì về cách thức mà chúng ta cần phải đối phó với tội lỗi của chúng ta?
- Như được ghi chép trong Ma Thi Ô 5:33, làm thế nào người dân trong thời Cựu Ước chúng ta rằng họ đang nói thật? (Hãy viết *Giữ vẹn lời thề cùng Chúa* dưới *Các người có nghe lời phán rằng*.) Chúa Giê Su ban cho luật pháp nào để thay thế thói quen này? (Xin xem Ma Thi Ô 5:34–37. Hãy đọc câu nói sau đây của Anh Cả Bruce R. McConkie. Rồi viết *Hãy giữ lời* dưới *Song ta phán cùng các người*.)

Anh Cả Bruce R. McConkie có nói: “Trong luật pháp Môi Se việc thề thốt xảy ra rất thường và bao gồm nhiều trường hợp khác nhau đến nỗi, thông thường,

rất ít sự thật được nói ra mà không phải thề....Trong luật toàn hảo của Đấng Ky Tô mỗi lời nói là một lời cam kết, và tất cả những lời nói ra đều là thật như một lời thề kèm theo mỗi lời nói” (*The Mortal Messiah*, 4 quyển [1979–81], 2:140).

- Trong Ma Thi Ô 5:38, Chúa Giê Su trích dẫn luật pháp cổ xưa nào? (Hãy viết *Mắt đền mắt* dưới *Các người có nghe lời phán rằng*. Hãy giải thích rằng “mắt đền mắt” có nghĩa là một người gây tổn thương cho một người khác thì có thể nhận lại sự tổn thương đó như hình phạt; xin xem Lê Vi Ký 24:17–21.) Lệnh truyền nào thay thế luật pháp này? (Xin xem Ma Thi Ô 5:39–40. Hãy viết *Hãy đưa má bên kia* dưới *Song ta phán cùng các người*.) Những nguyên tắc nào mà Chúa Giê Su giảng dạy khi Ngài phán về việc đưa má bên kia cho người nào đó đánh chúng ta và đưa áo khoác của chúng ta cho ai lấy áo choàng dài của chúng ta?
- Trong Ma Thi Ô 5:43, Chúa Giê Su trích dẫn lối thực hành cổ xưa nào? (Hãy viết *Hãy yêu người lân cận và hãy ghét kẻ thù nghịch mình* dưới *Các người có nghe lời phán rằng*.) Lệnh truyền nào thay thế lối thực hành này? (Xin xem Ma Thi Ô 5:44–47. Hãy viết *Hãy yêu kẻ thù nghịch mình* dưới *Song ta phán cùng các người*.) Làm thế nào chúng ta có thể phát triển được tình thương đối với những kẻ thù nghịch của chúng ta? (Xin xem Mô Rô Ni 7:47–48 để có một ví dụ.) Cuộc sống của chúng ta sẽ thay đổi như thế nào khi chúng ta yêu thương kẻ thù nghịch của chúng ta? Cuộc sống của họ có thể thay đổi như thế nào?

Nếu các anh chị em sử dụng sinh hoạt gây chú ý, hãy yêu cầu các học viên nhìn lên tấm bảng phấn và liệt kê những lời mời gọi trong Ma Thi Ô 5:17–47 mà đặc biệt hữu ích cho họ.

- Chúng ta làm thế nào để hiểu lệnh truyền của Đấng Cứu Rỗi rằng chúng ta phải trở nên trọn vẹn? (Xin xem Ma Thi Ô 5:48, một lối phiên dịch thay thế bằng tiếng Hy Lạp của chữ *trọn vẹn* là “đầy đủ, hoàn tất, phát triển hoàn toàn.”) Làm thế nào lệnh truyền phải được trọn vẹn khích lệ chúng ta hơn là làm chúng ta thất vọng?

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith có nói:

“Tôi tin rằng Chúa thực sự có ý đó khi Ngài phán bảo: rằng chúng ta cần trọn vẹn, như Cha chúng ta trên trời đã trọn vẹn. Điều đó sẽ không xảy đến ngay một lúc, nhưng từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một, từng ví dụ một, và ngay cả cho đến lúc chúng ta không còn sống trong cuộc sống hữu diệt này nữa, vì chúng ta sẽ bước qua mộ phần trước khi chúng ta đạt được sự trọn vẹn và sẽ giống như Thượng Đế.

“Nhưng nơi đây chúng ta đặt nền tảng. Nơi đây là nơi chúng ta được dạy về những lẽ thật giản dị này của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, trong thời gian thử thách này, để chuẩn bị chúng ta cho sự trọn vẹn đó. Bản phận của chúng ta là phải sống tốt hôm nay hơn ngày hôm qua, và ngày mai sẽ tốt hơn hôm nay.... Nếu chúng ta tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, chúng ta đang trên con đường đưa đến sự trọn vẹn” (*Doctrines of Salvation*, do Bruce R. McConkie biên soạn, 3 quyển [1954–56], 2:18–19; xin xem thêm GLGÚ 93:11–14, 19–20).

- Làm thế nào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi giúp chúng ta đạt được sự trọn vẹn? (Xin xem Mô Rô Ni 10:32–33; GLGƯ 76:68–70.) Làm thế nào những lời giảng dạy trong Bài Giảng trên Núi giúp chúng ta “đến với Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài”?

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng những lời dạy trong Bài Giảng trên Núi giúp chúng ta “đến với Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài” (Mô Rô Ni 10:32). Hãy khuyến khích các học viên áp dụng những lời giảng dạy đó trong đời sống của họ. Nếu các anh chị em đã sử dụng sinh hoạt gây chú ý, hãy yêu cầu các học viên đọc những lời mời gọi mà họ đã liệt kê và chọn một hay hai lời mời gọi mà họ sẽ chú trọng vào trong tuần sắp tới.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể dùng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. “Một đường lối tốt đẹp hơn” (Ê The 12:11)

Hãy mời một vài học viên đến lớp sẵn sàng chia sẻ các ý kiến làm sao những lời giảng dạy trong Ma Thi Ô 5 có thể giúp họ tại nhà, tại trường học, hay tại sở làm.

2. Lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi về việc ly dị

Nếu các anh chị em hay các học viên có những câu hỏi về Ma Thi Ô 5:31–32, hãy xem ý kiến phụ thêm cho việc giảng dạy thứ năm trong bài học 14 (xin xem trang 72).

“Trước Hết Hãy Tìm Kiếm Nước Đức Chúa Trời”

Ma Thi Ở 6–7

Mục Đích

Nhằm khuyến khích các học viên trở nên các môn đồ tận tụy hơn của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây, là phần tiếp theo của Bài Giảng trên Núi:
 - a. Ma Thi Ở 6:1–6, 16–21. Chúa Giê Su giảng dạy các môn đồ của Ngài biết bổn phận, cầu nguyện, và nhậm ăn trong chỗ kín nhiệm và chứa của cải ở trên trời thay vì ở dưới đất.
 - b. Ma Thi Ở 6:7–13; 7:7–11. Ngài chỉ cho các môn đồ của Ngài làm thế nào để cầu nguyện và giảng dạy rằng Cha Thiên Thượng sẽ ban phước cho những ai cầu xin Ngài cho điều gì họ cần.
 - c. Ma Thi Ở 6:14–15; 7:1–6, 12. Chúa Giê Su dạy các môn đồ của Ngài phải tha lỗi người khác, phải đoán xét một cách công chính, và đối xử người khác như họ muốn được đối xử.
 - d. Ma Thi Ở 6:22–34; 7:13–29. Ngài dạy các môn đồ của Ngài rằng họ sẽ được ban phước khi phục vụ và làm theo ý Cha Thiên Thượng.
 2. Phần đọc thêm: Lu Ca 6:37–49; 11:1–13, 34–36; 12:22–34; 16:13; 3 Nê Phi 13–14.
 3. Nếu có sẵn bức hình Bài Giảng trên Núi (62166; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 212) thì hãy dùng nó trong khi học.
 4. Góp ý cho việc giảng dạy: Các câu chuyện có thể minh họa những nguyên tắc phúc âm và có được sự chú ý của các học viên như một vài phương pháp giảng dạy khác đã đạt được. Chúa Giê Su thường dùng các câu chuyện để giảng dạy những bài học quan trọng hoặc để làm sáng tỏ những ý khó hiểu. Trong khi các anh chị em chuẩn bị các bài học của các anh chị em, hãy nghĩ xem làm thế nào các anh chị em có thể dùng những câu chuyện để giúp các học viên hiểu được các nguyên tắc phúc âm. Khi các anh chị em kể một câu chuyện, hãy chắc chắn rằng các học viên hiểu được dù đó là một câu chuyện thật hoặc một câu chuyện giả tưởng mà các anh chị em đã nghĩ ra để nêu rõ quan điểm.)
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy kể câu chuyện sau đây bằng lời riêng của các anh chị em:

Anh Cả William R. Bradford thuộc Hội Đồng Bảy Mươi có lần đã nói chuyện với vị giám trợ của một tiểu giáo khu mà giới trẻ của họ đã làm việc để kiếm tiền cho một cuộc sinh hoạt. Vị giám trợ xin Anh Cả Bradford có thể ban cho giới trẻ một lời tán thưởng cho điều họ đã làm. Trước sự ngạc nhiên của vị giám trợ, Anh Cả Bradford đã từ chối. Ông nói rằng ông rất vui thấy các người trẻ tuổi đã làm việc cực nhọc, nhưng không quan trọng nếu họ nhận được một lời tán thưởng trước công chúng cho việc làm đó.

Khi giới trẻ quyết định tặng số tiền của họ cho quỹ truyền giáo trung ương của Giáo Hội thay vì dùng tiền đó cho cuộc sinh hoạt, họ muốn có được một bức ảnh chụp với Anh Cả Bradford khi họ tặng tiền, và họ muốn có được ảnh và một bài đăng trên báo. Một lần nữa Anh Cả Bradford làm họ ngạc nhiên khi nói “không.” Ông bảo vị giám trợ: “Ông có thể xem lại để giúp đỡ các người trẻ tuổi của ông học về một luật cao hơn của sự tán thưởng. Sự tán thưởng trên trời là thầm lặng. Điều đó được ghi chép cẩn thận và một cách thầm lặng nơi đó. Hãy để cho họ cảm nhận được niềm vui và đạt được của cải trong lòng và linh hồn họ mà có được từ sự phục vụ thầm lặng, vô vị kỷ” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1987, 90–91; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1987, 75).

- Những bài học nào chúng ta có thể học được từ câu trả lời của Anh Cả Bradford cùng giới trẻ?

Hãy giải thích rằng một bài học chúng ta có thể học là chúng ta phải làm những việc tốt vì chúng ta yêu thương Thượng Đế và muốn làm vui lòng Ngài, chứ không phải vì chúng ta muốn nhận được sự tán thưởng từ người khác. Điều này là một trong những đặc tính của một môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô.

Hãy viết *Các Môn Đồ Chân Chính* trên bảng phần. Trong khi các anh chị em thảo luận về Bài Giảng trên Núi, hãy liệt kê các đức tính của việc làm môn đồ chân chính đã được Đấng Cứu Rỗi giảng dạy trong bài giảng này.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy khuyến khích mỗi học viên suy nghĩ xem điều gì họ cần làm để trở nên một môn đồ trung tín và chân thật hơn của Đấng Ky Tô. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ các kinh nghiệm cá nhân có liên quan đến những nguyên tắc của việc làm môn đồ chân chính.

1. Các môn đồ chân chính làm những việc đúng với những lý do chính đáng.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ô 6:1–6, 16–21.

- Tại sao Chúa Giê Su lên án một vài người đã làm những việc tốt như bố thí (cho người nghèo), cầu nguyện, và nhịn ăn? (Xin xem Ma Thi Ô 6:1–2, 5, 16. Họ làm những điều này với lý do không chính đáng.) Chúa Giê Su xem những người này như bọn giả hình. Giả hình là gì? (Một người làm ra vẻ như có một vài đức tính nhưng không có các đức tính đó; một người cố gắng ra vẻ ngay chính nhưng không ngay chính. Chử Hy Lạp của giả hình cũng có thể được dịch ra là “kẻ giả vờ.” Xin xem Ma Thi Ô 15:8; Lu Ca 11:39.)
- Phần thưởng cho những người làm việc tốt để cho người khác thấy là gì? (Xin xem Ma Thi Ô 6:2, 5, 16.) Có những việc gì chúng ta có thể làm để được người

khác thấy thay vì để làm hài lòng Thượng Đế? Làm thế nào chúng ta có thể lọc sạch các lý do của chúng ta để phục vụ và thực hiện các công việc làm tốt khác?

- Trong bài giảng này, Chúa Giê Su đã dạy điều gì mà chúng ta cần phải quý trọng nhất? (Xin xem Ma Thi Ô 6:19–21.) “Chúa...của cái ở trên trời” có nghĩa là gì? Một vài của cái trên trời mà chúng ta có thể tìm kiếm là gì? (Xin xem GLGỬ 18:14–16 và 130:18–19 như hai ví dụ.)
- “Của cái người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó” có nghĩa là gì? Làm thế nào chúng ta có thể xác định được điều gì chúng ta quý trọng? (Một phương thức là lượng định số thời gian, tiền bạc, và ý nghĩ mà chúng ta cống hiến cho một điều gì.) Ngày nay người ta quý trọng điều gì? Hãy yêu cầu các học viên nghĩ về những điều mà họ quý trọng và trầm lặng suy nghĩ về những của cái này cho biết lòng họ đặt ở nơi nào.

2. Các môn đồ chân chính noi theo gương cầu nguyện của Đấng Cứu Rỗi.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ô 6:7–13; 7:7–11. Hãy giải thích rằng Ma Thi Ô 6:9–13 được biết là Lời Cầu Nguyện của Chúa.

- Lời Cầu Nguyện của Chúa dạy chúng ta biết phải cầu nguyện như thế nào? (Xin xem Ma Thi Ô 6:9–13.)
- Lời Cầu Nguyện của Chúa chứng tỏ lòng tôn kính và kính trọng của Chúa Giê Su đối với Cha Thiên Thượng như thế nào? Chúng ta có thể chứng tỏ lòng tôn kính và kính trọng đối với Cha Thiên Thượng khi chúng ta cầu nguyện bằng cách nào?

Anh Cả Dallin H. Oaks dẫn giải về ngôn từ chúng ta phải dùng khi chúng ta cầu nguyện: “Lời lẽ đặc biệt dùng để cầu nguyện có những hình thức khác biệt trong những ngôn ngữ khác biệt, nhưng nguyên tắc vẫn là một. Chúng ta phải dâng lời cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng của chúng ta bằng những lời mà người thốt ra ngôn từ đó phải liên kết với tình thương yêu và lòng kính trọng và tôn kính và sự thân mật...Những người nam và người nữ mà muốn chứng tỏ lòng tôn kính sẽ bỏ thời giờ ra để học ngôn từ đặc biệt của lời cầu nguyện” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1993, 17, 20; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1993, 16, 18).

- Làm thế nào chúng ta có thể tránh dùng “lời lặp lại vô ích” khi chúng ta cầu nguyện? (Xin xem Ma Thi Ô 6:7.)
- Bởi vì Cha Thiên Thượng biết được điều chúng ta cần trước khi chúng ta cầu nguyện (Ma Thi Ô 6:8), tại sao chúng ta cần phải cầu nguyện? Tại sao việc cầu xin, tìm kiếm, và gõ cửa (Ma Thi Ô 7:7) là cần thiết cho sự tiến triển thuộc linh của chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể tìm kiếm một cách siêng năng hơn cho sự giúp đỡ của Cha Thiên Thượng?
- Làm thế nào chúng ta có thể hiểu được lời hứa của Đấng Cứu Rỗi rằng “hễ ai xin thì được”? (Ma Thi Ô 7:8). Tại sao đôi khi chúng ta không nhận được điều chúng ta cầu xin trong thời gian chúng ta muốn có hoặc trong một phương thức mà chúng ta muốn có được? (Xin xem 3 Nê Phi 18:20.) Làm thế nào các anh chị em biết được rằng Thượng Đế biết điều gì tốt nhất cho các anh chị em?

3. Các môn đồ chân chính đối xử với nhau tử tế và công bình.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ô 6:14–15; 7:1–6, 12.

- Các anh chị em nghĩ tại sao Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh cho chúng ta phải tha thứ cho người khác? Làm thế nào chúng ta có thể trở nên khoan dung hơn?
- Bản Dịch Joseph Smith sửa đổi Ma Thi Ô 7:1 ra “Chúng ta không đoán xét ai một cách không công chính để chúng ta không bị đoán xét; nhưng chúng ta phải có sự đoán xét công chính.” Sự đoán xét công chính là gì? Điều tai hại gì sẽ xảy đến cho chúng ta và những người chúng ta đoán xét nếu chúng ta đoán xét một cách không công chính? Làm thế nào chúng ta biết chắc rằng chúng ta đoán xét một cách công chính? (Xin xem Ma Thi Ô 7:3–5; Mô Rô Ni 7:14–18.)
- Chúa Giê Su phán rằng một người mà cố gắng sửa sai những người khác một cách không công chính là một kẻ giả hình (Ma Thi Ô 7:4–5). Làm thế nào việc đoán xét một cách không công chính là một dấu hiệu của sự giả hình?
- Lời giảng dạy trong Ma Thi Ô 7:12 thường được gọi là Khuôn Vàng Thước Ngọc. Những kinh nghiệm nào đã cho các anh chị em thấy giá trị của nguyên tắc này? Làm thế nào việc noi theo Khuôn Vàng Thước Ngọc khiến chúng ta trở nên các môn đồ tốt hơn của Chúa Giê Su Ky Tô?

Anh Cả Marvin J. Ashton mô tả một buổi họp mà trong đó một nhóm tín hữu của Giáo Hội suy ngẫm câu hỏi “Làm thế nào các anh chị em có thể biết được một người nào đó đã cải đạo theo Chúa Giê Su Ky Tô?”:

“Trong bốn mươi lăm phút những người tham dự đã đưa ra nhiều ý kiến để trả lời câu hỏi này, và người lãnh đạo đã cẩn thận viết xuống mỗi câu trả lời trên một tấm bảng phấn lớn. Tất cả những ý kiến đều sâu sắc và thích hợp. Nhưng một lúc sau, người thầy đáng kính này xóa bỏ tất cả mọi điều ông đã ghi ra. Rồi, ông cảm tạ tất cả những ý kiến có giá trị, ông đã dạy một nguyên tắc quan trọng: ‘Một điều chỉ tốt và rõ nhất rằng chúng ta đang tiến triển phần thuộc linh và đến cùng Đấng Ky Tô là lối chúng ta xử sự với người khác.’”

Anh Cả Ashton thêm vào: “Lối chúng ta xử sự với những người trong gia đình chúng ta, bạn bè chúng ta, những người mà chúng ta cùng làm việc mỗi ngày cũng đều quan trọng như một vài nguyên tắc phúc âm đáng chú ý hơn mà đôi khi chúng ta nhấn mạnh đến” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1992, 25; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1992, 20).

4. Các môn đồ chân chính phục vụ Thượng Đế và làm theo ý Ngài.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Ma Thi Ô 6:22–34; 7:13–29.

- Tại sao không thể phục vụ cả Thượng Đế lẫn ma môn, hay vật chất thế gian? (Xin xem Ma Thi Ô 6:24.) Những phước lành nào Thượng Đế hứa ban cho những ai phục vụ Ngài? (Xin xem Ma Thi Ô 6:25–33; GLGÚ 11:7.)
- Chúa Giê Su có hứa rằng nếu chúng ta “tìm kiếm...trước hết nước Đức Chúa Trời,” thì chúng ta sẽ được ban cho tất cả những điều khác mà chúng ta cần (Ma Thi Ô 6:33). Những kinh nghiệm nào đã giúp các anh chị em đạt được một chứng ngôn về lời hứa này?

- Làm thế nào vật chất thể gian khiến lòng trung thành và sự phục vụ của chúng ta xa Thượng Đế? Những phương thức nào chúng ta có thể bị cám dỗ để tìm kiếm những sự việc của thể gian hơn là những việc của Thượng Đế? (Những câu trả lời có thể gồm việc chờ đóng tiền thập phân sau khi chúng ta mua những thứ chúng ta cần hay muốn hoặc quyết định không đi phục vụ truyền giáo bởi vì lòng khát khao cho những điều của thể gian.)
- Khi Chúa Giê Su gần kết thúc bài giảng của Ngài, Ngài đã dạy gì về việc bước vào vương quốc thượng thiên? (Xin xem Ma Thi Ơ 7:13–14, 21–23.) Tại sao điều này có ý nghĩa rằng con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu là hẹp, trong khi con đường đi đến sự hủy diệt lại thênh thang?
- Vào cuối Bài Giảng trên Núi, Chúa Giê Su đã kể câu chuyện ngụ ngôn của người khôn và người dại (Ma Thi Ơ 7:24–27). Làm thế nào câu chuyện ngụ ngôn này áp dụng cho chúng ta? “Đá” mà trên đó chúng ta xây là gì? (Xin xem Hê La Man 5:12.) Một số người xây cuộc sống của họ trên điều gì mà có thể so sánh với cát?

Kết Luận

Hãy làm chứng về tầm quan trọng của việc noi theo Chúa Giê Su Ky Tô. Hãy khuyến khích các học viên suy ngẫm về điều họ cần làm để trở nên các môn đồ tốt hơn của Đấng Ky Tô.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. “Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được” (Ma Thi Ơ 7:20)

- Chúa Giê Su cảnh cáo các môn đồ của Ngài về những tiên tri giả—những người giảng dạy giáo lý sai lạc hay cố gắng dẫn đường cho người ta xa Đấng Ky Tô (Ma Thi Ơ 7:15). Làm thế nào chúng ta có thể phân biệt giữa những tiên tri giả và những tiên tri thật? (Xin xem Ma Thi Ơ 7:16–20; xin xem thêm Mô Rô Ni 7:5, 10–11.) Làm thế nào Ma Thi Ơ 7:20 có thể áp dụng cho chúng ta cũng như cho các tiên tri?

2. Tìm kiếm cây đà trong mắt mình

Hãy chia sẻ câu chuyện sau đây về cách thức Tiên Tri Joseph Smith dạy một chị phụ nữ tìm cây đà trong mắt chị khi đối phó với một sự xúc phạm cá nhân:

Một phụ nữ đến gặp Tiên Tri Joseph Smith bực bội về một vài điều mà một tín hữu khác của Giáo Hội đã nói về chị. Vị Tiên Tri bảo chị rằng nếu điều mà người đàn ông ấy nói sai sự thật, chị nên bỏ qua, bởi vì lẽ thật sẽ tồn tại nhưng những điều giả dối sẽ không tồn tại. Người phụ nữ cảm thấy những lời bình phẩm đó sai sự thật, nên chị không hài lòng với việc bỏ qua. Vị Tiên Tri bèn nói về phương thức của ông để đối phó với những lời bình phẩm như thế:

“Khi một kẻ thù kể một câu chuyện xúc phạm đến ông, đó là điều thường được làm, trước khi ông đưa ra sự đoán xét ông ngừng lại và để cho tâm trí ông quay ngược về thời gian và nơi chốn và khung cảnh của câu chuyện để xem ông đã có

nói lời vô ý hoặc làm cử chỉ để làm nền tảng cho câu chuyện được kể. Nếu ông thấy rằng ông đã có làm điều đó, ông đã nói rằng trong lòng ông, ông đã tha thứ cho kẻ thù của ông, và cảm thấy biết ơn rằng ông đã nhận được sự cảnh cáo của điều yếu kém mà ông không biết ông có.”

Vị Tiên Tri bảo người phụ nữ rằng chị nên suy nghĩ cẩn thận về việc có thể chị đã vô tình cho người đàn ông ấy bất cứ lý do nào để nói những điều mà người ấy đã nói. Sau khi suy nghĩ cẩn kỹ, chị quyết định là chị đã có làm điều đó, và chị cảm ơn vị Tiên Tri và bỏ đi. (Xin xem Jesse W. Crosby, được trích dẫn trong Hyrum L. Andrus và Helen Mae Andrus, các nhà biên soạn, *They Knew the Prophet* [1974], 144.)

4. Phần sinh hoạt của giới trẻ

Hãy viết xuống mỗi câu sau đây từ Ma Thi Ơ 6 và 7 trên một tấm thẻ rời:

Đừng cho tay tả biết (6:3)	Tay hữu làm việc gì (6:3)
Cha người, là Đáng thấy trong chỗ kín nhiệm (6:6)	Sẽ thưởng cho người (6:6)
Đừng dùng (6:7)	Những lời lập vô ích (6:7)
Hãy tha thứ cho người ta (6:14)	Lỗi của họ (6:14)
Hãy chứa (6:20)	Của cải ở trên trời (6:20)
Người không thể làm tôi (6:24)	Đức Chúa Trời và ma môn (6:24)
Hãy tìm kiếm trước hết (6:33)	Nước của Đức Chúa Trời (6:33)
Lấy cây đà (7:5)	Khỏi mắt mình (7:5)
Hãy xin (7:7)	Sẽ được (7:7)
Hãy tìm (7:7)	Sẽ gặp (7:7)
Hãy coi chừng (7:15)	Tiên tri giả (7:15)
Nhờ những trái nó (7:20)	Mà người nhận biết được (7:20)

Lật úp các tấm thẻ xuống bàn hay sàn nhà. Chia các học viên ra làm hai toán, và cho các toán thay phiên chọn hai tấm thẻ. Nếu những tấm thẻ phù hợp với nhau, toán lấy các thẻ ra khỏi bàn hay sàn nhà và bắt đầu một phiên khác. Hãy tiếp tục cho đến khi tất cả các thẻ phù hợp với nhau thì hoàn tất.

“Hãy Gánh lấy Ách của Ta, và Học theo Ta”

Ma Thi Ô 11:28–30; 12:1–13; Lu Ca 7:36–50; 13:10–17

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên hiểu rằng khi chúng ta gánh lấy ách của Đấng Cứu Rỗi và làm theo ý Ngài, chúng ta sẽ tìm được bình an và niềm vui mà Ngài đã hứa.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Ma Thi Ô 11:28–30. Chúa Giê Su mời gọi tất cả những ai mệt mỏi và gánh nặng hãy đến cùng Ngài, gánh ách của Ngài, và học về Ngài.
 - Ma Thi Ô 12:1–13; Lu Ca 13:10–17. Chúa Giê Su tuyên bố rằng Ngài là Chúa ngày Sa Bát. Ngài chữa bệnh trong ngày Sa Bát và bị chỉ trích vì việc ấy.
 - Lu Ca 7:36–50. Một người đàn bà đi tìm sự tha tội lau chân của Chúa bằng nước mắt của bà; Si Môn người Pha Ri Si chỉ trích Chúa Giê Su để cho người đàn bà tội lỗi rời đến Ngài. Chúa Giê Su dạy cho Si Môn câu chuyện ngụ ngôn về hai người mắc nợ và tha tội cho người đàn bà.
 - Phản đọc thêm: Ê Sai 58:13–14; Ma Thi Ô 11:16–19; 12:14–50; 26:6–13; Mác 2:23–3:12; 14:3–9; Lu Ca 6:1–11; Giáo Lý và Giao Ước 59:9–19.
 - Nếu những tài liệu sau đây có sẵn, hãy sử dụng chúng trong khi học:
 - Bức hình Mary Fielding và Joseph F. Smith Vượt Qua những Cánh Đồng (62608; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 412), có vẽ một cặp bò buộc cùng ách.
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Trong khi các anh chị em chuẩn bị mỗi bài học, hãy thành tâm suy xét làm thế nào khuyến khích cho mỗi học viên tham gia vào. Các buổi thuyết minh, các cuộc thảo luận từng nhóm nhỏ, diễn vai trò, và những phần sinh hoạt thích hợp khác có thể giúp các học viên tham gia tích cực hơn.
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em em để bắt đầu bài học.

Yêu cầu một học viên bước lên trước lớp học và đưa hai tay ra. Đặt một vài quyển sách hay những vật nặng khác vào tay người này. Tiếp tục chất lên tay người này những đồ vật cho đến khi người này thấy khá nặng. Rồi hỏi:

- Anh (chị, em) có thể mang gánh nặng này bao xa nữa trước khi ngừng lại nghỉ? Anh (chị, em) phải thu xếp thế nào để mang gánh nặng đi trong một khoảng xa?

Hãy giải thích rằng có nhiều loại gánh nặng. Một số là vật chất, trong khi những thứ khác là thuộc linh hay thuộc tình cảm và không dễ thấy. Nhiều gánh nặng không nhìn thấy được có thể quá nặng cho chúng ta để mang chúng một mình,

và chúng ta trở nên mệt mỏi. Bài học này thảo luận làm thế nào Chúa có thể làm nhẹ gánh của chúng ta và cho chúng ta yên nghỉ.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy những đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào chúng ta áp dụng vào đời sống hằng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Chúa Giê Su mời gọi chúng ta gánh lấy ách của Ngài và học theo Ngài.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ơ 11:28–30.

- “Mệt mỏi và [bị] gánh nặng” có nghĩa là gì? (Ma Thi Ơ 11:28). Một vài ví dụ của gánh nặng mà chúng ta gánh trong cuộc sống này là gì? Làm thế nào Chúa có thể “cho [chúng ta] sự yên nghỉ” từ những gánh nặng này?
- Cái ách là gì? (Hãy trưng bày bức hình của Mary Fielding và Joseph F. Smith và chỉ cặp bò buộc chung một ách trong bức hình. Hãy giải thích rằng một cái ách là một cái khung hay một thanh ngang mà có thể đặt trên một hay hai người hay con vật để kéo hay chở một gánh nặng. Cái ách cân bằng cho gánh nặng và giúp cho việc điều khiển dễ dàng hơn. Thêm vào nghĩa đen của nó, quan niệm về một cái ách cũng thấy được trong nhiều đoạn thánh thư như một ẩn dụ cho cảnh tù tội hoặc tình trạng nô lệ; xem Giê Rê Mi 28:2; An Ma 44:2.) Chúng ta gánh lấy ách của Đấng Ky Tô có nghĩa là gì? (Để khiêm nhường làm theo ý Ngài và để cho Ngài hướng dẫn và chỉ bảo cuộc sống của chúng ta.)

Nếu các anh chị em sử dụng phần trình bày cuốn băng hình video “Hãy Đến cùng Ta,” thì giờ đây hãy trình chiếu đoạn đầu của phim. Hãy ngừng cuốn băng video lại khi Chủ Tịch Howard W. Hunter ngừng nói.

- Chúa phán: “Ách ta dễ chịu, và gánh ta nhẹ nhàng” (Ma Thi Ơ 11:30). Ách của Đấng Cứu Rỗi dễ chịu theo ý nghĩa nào? Tại sao một vài người nghĩ rằng những lời giảng dạy của Chúa quá hạn hẹp? Làm thế nào việc tuân theo và phục vụ Chúa khiến gánh của chúng ta được nhẹ?

2. Chúa Giê Su tuyên bố rằng Ngài là Chúa của ngày Sa Bát.

Hãy thảo luận Ma Thi Ơ 12:1–13 và Lu Ca 13:10–17. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra.

- Những người Pha Ri Si đã làm gì khi họ thấy các môn đồ của Chúa Giê Su bẻ báp trong ngày Sa Bát? (Xin xem Ma Thi Ơ 12:1–2. Hãy giải thích rằng cách hiểu của các người Pha Ri Si về luật Môi Se đã chối bỏ tinh thần thực sự và mục đích của ngày Sa Bát và thay vì thế chú trọng vào những truyền thống giới hạn các sinh hoạt trong ngày Sa Bát.) Chúa đã dạy điều gì khi Ngài trả lời cho sự buộc tội của họ? (Xem Ma Thi Ơ 12:3–8.)
- Chúa Giê Su có ý gì khi Ngài phán: “Ta muốn lòng nhơn từ, không muốn của tế lễ?” (Ma Thi Ơ 12:7. Ngài muốn người ta chú trọng đến việc yêu thương lẫn nhau, chứ không chỉ thực hiện những lễ nghi tôn giáo trước công cộng.) Làm thế nào chúng ta có thể sử dụng nguyên tắc này để hướng dẫn các sinh hoạt trong ngày Sa Bát của chúng ta?

- Chúa Giê Su đã dạy gì về mục đích của ngày Sa Bát khi Ngài chữa lành người đàn ông bị teo tay và người đàn bà bị đau liệt? (Xin xem Ma Thi Ô 12:10–13; Lu Ca 13:10–17.) Ngài đã dạy gì về ngày Sa Bát trong Mác 2:27–28? (Hãy cắt nghĩa rằng Bản Dịch Joseph Smith của Mác 2:26 giải thích rằng ngày Sa Bát được ban cho như một “ngày để nghỉ” và một ngày để “tôn vinh Thượng Đế.”) Chúng ta có thể làm gì trong ngày Sa Bát để tôn vinh Thượng Đế? Làm thế nào việc giữ ngày Sa Bát được thánh khiến cho các gánh nặng của chúng ta được nhẹ và cho chúng ta được nghỉ ngơi?

3. Chúa Giê Su tha tội cho một người đàn bà trong nhà của Si Môn người Pha Ri Si

Nếu các anh chị em sử dụng phần trình bày bằng hình video “Hãy Đến cùng Ta,” thì giờ đây hãy chiếu đoạn phim còn lại. Rồi đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Lu Ca 7:36–50.

- Người đàn bà mà bước vào nhà của Si Môn người Pha Ri Si mang một gánh nặng tội lỗi (Lu Ca 7:37). Người đàn bà làm gì để Chúa Giê Su lấy đi gánh nặng của bà? (Xin xem Lu Ca 7:38, 44–50.) Chúng ta có thể làm gì để Đấng Cứu Rỗi sẽ lấy đi gánh nặng tội lỗi khỏi đời sống của chúng ta?
- Người đàn bà có tội và Si Môn người Pha Ri Si khác nhau trong thái độ của họ đối với Chúa Giê Su như thế nào? (Sự hối cải, lòng tôn kính, lòng khiêm nhường, và tình thương của người đàn bà đối nghịch với lòng kiêu hãnh, sự thiếu nhã nhặn, và thái độ xét đoán. Xin xem thêm đoạn trích dẫn dưới đây.) Tại sao các đức tính mà người đàn bà có được là quan trọng khi chúng ta hối cải và tìm kiếm sự tha thứ? Làm thế nào các cá tính mà Si Môn có đã ngăn cản chúng ta hối cải?

Anh Cả James E. Talmage dạy rằng: “Đó là một phong tục của thời đó để tiếp đãi một vị khách đặc biệt với sự chăm sóc ân cần; để tiếp ông với một cái hôn chào mừng, để mang nước đến rửa bụi bám trên chân ông, và dầu để xức tóc trên đầu và râu. Tất cả những chăm sóc lịch sự này Si Môn đều thiếu sót” (*Jesus the Christ*, lần xuất bản thứ 3. [1916], 261).

- Thái độ của Si Môn đối với người đàn bà đã khiến cho gánh của bà dường như nặng hơn như thế nào? Đôi khi chúng ta khiến gánh tội lỗi của một người khác dường như nặng hơn như thế nào? Chúng ta có thể học được gì từ câu trả lời của Đấng Cứu Rỗi đối với người đàn bà?
- Mặc dù bà không được mời đến và không chừng sẽ bị Si Môn và gia đình của ông khinh dể, người đàn bà đi thẳng đến Đấng Ky Tô ngay khi bà biết được tìm Ngài nơi đâu (Lu Ca 7:37). Chúng ta có thể học được gì từ tấm gương của bà? Những trở ngại nào có thể ngăn cản chúng ta hối cải và đến cùng Đấng Ky Tô? Làm thế nào chúng ta có thể vượt qua những trở ngại này?
- Chúng ta có thể học được gì từ câu chuyện ngụ ngôn của hai người mắc nợ? (Xin xem Lu Ca 7:41–50.) Tội lỗi được so sánh với nợ nần như thế nào? (Xin xem Lu Ca 7:44–50.) Làm thế nào có được Đấng Ky Tô làm “người chủ nợ” của chúng ta khiến gánh nặng của chúng ta nhẹ hơn?

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng chúng ta có thể chọn mang những gánh nặng của thế gian hay ách của Chúa Giê Su. Hãy làm chứng rằng những lời giảng dạy của Đấng Ky Tô là chân chính và rằng chúng ta sẽ tìm được sự yên nghỉ khi chúng ta noi theo Ngài. Hãy khuyến khích các học viên học về Đấng Ky Tô và vâng theo những lời giảng dạy của Ngài để họ có thể tìm được sự yên nghỉ và bình an.

Các Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều kỹ kiến này như phần của bài học.

1. Tầm quan trọng của sự đoàn kết

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ơ 12:22–30.

- Đôi khi chúng ta tự chia cách chúng ta với gia đình, nhà, hay tiểu giáo khu của chúng ta như thế nào? Chúng ta có thể làm gì để trở nên đoàn kết hơn?
- Chúa Giê Su phán bảo những người Pha Ri Si: “Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta” (Ma Thi Ơ 12:30). Tại sao như thế?

2. “Mọi lời hư không” (Ma Thi Ơ 12:36)

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ơ 12:33–37.

- Những lời mà chúng ta nói tiết lộ điều gì về chúng ta? Tại sao Chúa Giê Su xem trọng những lời chúng ta nói? Những ví dụ nào của “những lời hư không”? (Các câu trả lời có thể gồm lời mỉa mai, lời nói xấu, lời nói dối, lời báng bổ, lời vô lễ.) Làm thế nào chúng ta có thể củng cố sự cam kết của chúng ta để chỉ nói ra những điều tốt?

“Ngài Dùng Thí Dụ mà Giảng Nhiều Điều cùng Họ”

Ma Thi Ở 13

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên phát triển “tai để nghe” để họ có thể hiểu được làm thế nào những ngụ ngôn của Chúa Giê Su áp dụng cho họ (Ma Thi Ở 13:9).

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Ma Thi Ở 13:1–17. Chúa Giê Su đưa ra chuyện ngụ ngôn của người gieo giống và giải thích về việc sử dụng các ngụ ngôn của Ngài.
 - Ma Thi Ở 13:18–23. Chúa Giê Su giải thích chuyện ngụ ngôn của người gieo giống.
 - Ma Thi Ở 13:24–53. Chúa Giê Su giảng dạy về vương quốc thiên thượng trên thế gian (Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô) qua các ngụ ngôn về lúa mì và cỏ lùng, hạt cải, men, của báu chôn trong một đám ruộng, ngọc châu tốt, và lưới thả xuống biển.
 - Phần đọc thêm: Mác 4:1–34; Lu Ca 8:4–18; 13:18–21; Giáo Lý và Giao Ước 86:1–7.
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Anh Cả Boyd K. Packer có nói: Không một trợ huấn cụ nào có thể tốt hơn, và chỉ có một vài trợ huấn cụ là có thể tốt bằng, tầm bằng phần... Các anh chị em có thể dùng nó để làm điểm tập trung cho mắt của các học viên trong khi bài học chính được trình bày bằng lời. Trong khi các anh chị em nói, các anh chị em có thể viết vừa đủ trên bảng để tập trung sự chú ý của các học viên và để họ có được khái niệm, nhưng đừng bao giờ viết nhiều quá đến nỗi trợ huấn cụ cho thị giác tự nó làm xao lãng sự chú ý của học viên và trở thành thú vị hơn bài học của các anh chị em“
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy mời các học viên tưởng tượng họ đang đi xe buýt. Trong cuộc hành trình, họ nhìn qua các cửa sổ của xe buýt và quan sát phong cảnh.

- Sau khi hành trình chung trên cùng một chuyến xe buýt, các anh chị em có thấy những điều tương tự như những hành khách khác không? Tại sao có hoặc tại sao không?

Hãy giải thích rằng người ta trong một hoàn cảnh như nhau nhưng không phải luôn nhìn thấy những điều giống nhau. Cũng thế, không phải tất cả những người nghe Chúa Giê Su dạy bằng các chuyện ngụ ngôn đều hiểu cách thức các chuyện ngụ ngôn áp dụng cho họ. Bài học này sẽ thảo luận làm sao chúng ta có thể hiểu được và áp dụng các chuyện ngụ ngôn của Chúa Giê Su.

Trong khi các anh chị em thảo luận về các chuyện ngụ ngôn sau đây, hãy chắc chắn rằng các học viên biết được người, vật, và hành động khác nhau tượng trưng cho điều gì. Việc này sẽ giúp họ hiểu được các chuyện ngụ ngôn và áp dụng chúng vào cuộc sống của họ.

1. Chúa Giê Su đưa ra chuyện ngụ ngôn về người gieo giống và giải thích việc sử dụng các chuyện ngụ ngôn của Ngài.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ơ 13:1–17.

- Khi đám đông tụ họp trên bờ biển, Chúa Giê Su “dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ” (Ma Thi Ơ 13:3). Một chuyện ngụ ngôn là gì? (Một câu chuyện tượng trưng giảng dạy về lẽ thật phức âm qua việc so sánh những lẽ thật này với những điều của thế gian.) Chúa Giê Su phán điều gì là mục đích của Ngài khi giảng dạy với những chuyện ngụ ngôn? (Để cùng một lúc giảng dạy sứ điệp của Ngài cho các môn đồ của Ngài và không muốn những kẻ không tin hiểu được. Xin xem Ma Thi Ơ 13:10–13.)

Yêu cầu một học viên đọc lớn chuyện ngụ ngôn về người gieo giống (Ma Thi Ơ 13:3–8). Hãy mời các học viên khác cùng đọc, và nhớ rằng các vật và hành động trong chuyện ngụ ngôn tượng trưng cho các lẽ thật phức âm.

- Điều gì ngăn không cho hạt giống rơi dọc đường mọc lên? (Xin xem Ma Thi Ơ 13:4. Hãy viết trên bảng phần *Hạt giống rơi dọc đường—bị chim ăn.*)
- Tại sao các hạt giống trên chỗ đất đá sỏi bị héo úa đi? (Xin xem Ma Thi Ơ 13:5–6; Lu Ca 8:6. Hãy viết trên bảng phần *Hạt giống trên chỗ đất đá sỏi—không có rễ.*)
- Điều gì xảy ra khi một vài hạt giống rơi nhằm bụi gai? (Xin xem Ma Thi Ơ 13:7. Hãy viết trên bảng phần *Hạt giống trong bụi gai—phải ngắt ngoài.*)
- Điều gì xảy ra cho các hạt giống rơi nhằm chỗ đất tốt? (Xin xem Ma Thi Ơ 13:8. Hãy viết trên bảng phần *Hạt giống rơi nhằm chỗ đất tốt—thì sanh trái.*)

Hãy để lại những chữ các anh chị em đã viết trên bảng phần, và giải thích rằng trong một vài phút nữa các anh chị em sẽ thảo luận các lẽ thật tượng trưng bởi các chữ đó.

- Những người dân có thể phản ứng như thế nào khi họ nghe chuyện ngụ ngôn này mà không có lời chú thích về ý nghĩa của nó? (Một vài người có thể trở nên bức bối vì họ không hiểu được chuyện ngụ ngôn. Những người khác có thể hiểu nhưng nghĩ rằng nó không áp dụng cho họ. Những người khác có thể suy ngẫm về chuyện ngụ ngôn và đặt các câu hỏi cho đến khi họ hiểu được và biết làm thế nào áp dụng nó vào cuộc sống của họ.)
- Chúa Giê Su đã đưa ra lời mời gọi nào sau khi Ngài đưa ra chuyện ngụ ngôn về người gieo giống? (Xin xem Ma Thi Ơ 13:9.) Các anh chị em nghĩ chữ *nghe* có nghĩa là gì trong lời mời gọi này? Xem mà không thấy và lắng tai mà không nghe có nghĩa là gì? (Xin xem Ma Thi Ơ 13:13–15.)

Tiên Tri Joseph Smith có nói: “Đám đông...không tiếp nhận lời Ngài nói...bởi vì họ không sẵn lòng để thấy với mắt họ, và nghe với tai họ; không phải vì họ

không thể, và không có được đặc ân để thấy và nghe, nhưng bởi vì lòng họ đầy sự bất chính và khả ố...Lý do chính tại sao đám đông...không tiếp nhận một lời chú thích về các chuyện ngụ ngôn của Ngài, là vì bởi sự không tin” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith tuyển chọn [1976], 96–97).

2. Chúa Giê Su giải thích chuyện ngụ ngôn về người gieo giống.

Hãy đọc Ma Thi Ơ 13:18-23, và thảo luận ý nghĩa của các vật và hành động trong chuyện ngụ ngôn về người gieo giống.

Hạt giống

- Trong chuyện ngụ ngôn về người gieo giống, hạt giống tượng trưng cho gì? (Xin xem Ma Thi Ơ 13:19, Lu Ca 8:11. Hãy viết trên bảng phần *Hạt giống = lời của Thượng Đế*.)

Dọc đường

- Dọc đường tượng trưng cho gì? (Xin xem Ma Thi Ơ 13:19.) Hãy viết trên bảng *Dọc đường = những người nghe lời của Thượng Đế nhưng không hiểu* (vấn tắt câu nếu muốn).
- Một vài điều nào chúng ta có thể làm mà ngăn không cho chúng ta hiểu lời của Thượng Đế? (Xin xem Mô Si A 26:1–3 để có thể có được một câu trả lời.) Chúng ta phải làm gì để có thể hiểu lời của Thượng Đế? (Xin xem An Ma 32:27.) Làm thế nào sự thiếu hiểu biết làm cho Sa Tan lấy đi lời của Thượng Đế từ lòng chúng ta dễ dàng hơn? (Xin xem Ma Thi Ơ 13:19.)

Những chỗ đất đá sỏi

- Những chỗ đất đá sỏi tượng trưng cho gì? (Xin xem Ma Thi Ơ 13:20–21.) Hãy viết trên bảng phần *Những chỗ đất đá sỏi = những người nghe và tiếp nhận lời của Thượng Đế nhưng không để cho lời mọc rễ nơi họ* (vấn tắt câu nếu muốn).
- Tại sao một số người không để cho lời của Thượng Đế mọc rễ nơi họ? (Xin xem Ma Thi Ơ 13:21; Mác 4:5.) Làm thế nào chúng ta để cho lời mọc rễ sâu nơi chúng ta? (Xin xem An Ma 32:41–43.) Làm thế nào điều này sẽ giúp chúng ta chịu đựng mức khắc nghiệt của nỗi đau khổ, sự ngược đãi, và xúc phạm?

Những Bụi Gai

- Những bụi gai tượng trưng cho điều gì? (Xin xem Ma Thi Ơ 13:22; Mác 4:19; Lu Ca 8:14.) Hãy viết trên bảng phần *Những bụi gai = những người nghe lời của Thượng Đế nhưng bị xao lãng bởi sự quan tâm đến thế gian* (vấn tắt câu nếu muốn).
- Một người không kết trái có nghĩa là gì? “Gai” nào khiến cho người ta không kết trái được? (Xin xem Ma Thi Ơ 13:22; Mác 4:19; Lu Ca 8:14.) Những ngọn gai này là hiển nhiên trong thế gian ngày nay như thế nào? Chúng ta có thể làm gì để ngăn cho những ngọn gai này không làm nghẹt ngòi lời của Thượng Đế nơi chúng ta?

Chỗ Đất Tốt

- Chỗ đất tốt tượng trưng cho điều gì? (Xin xem Ma Thi Ô 13:23.) Hãy viết trên bảng phần *Chỗ đất tốt = những người nghe lời của Thượng Đế, hiểu lời đó, và làm những công việc của sự ngay chính* (vấn tắt câu nếu muốn).
- Điều gì cần được làm để giúp cho những vùng không sản xuất được có thể cho trái? (Bờ đường có thể được cày xới lên và bón phân, sỏi đá có thể được dọn đem đi, và bụi gai có thể nhổ bỏ.) Điều này có thể áp dụng vào những nỗ lực của chúng ta trong việc linh hội nhiều hơn lời của Thượng Đế như thế nào?
- Các anh chị em nghĩ tại sao chuyện ngụ ngôn về người gieo giống chú trọng về đất hơn là người gieo giống hay hạt giống?

3. Chúa Giê Su dùng các chuyện ngụ ngôn để giảng dạy về vương quốc thượng thiên trên thế gian (Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô).

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Ma Thi Ô 13:24–53. Hãy giải thích rằng, trong các câu này, từ “vương quốc thượng thiên” ám chỉ Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô, là vương quốc thượng thiên trên thế gian.

- Ý nghĩa của chuyện ngụ ngôn về lúa mì và cỏ lùng là gì? (Xin xem Ma Thi Ô 13:24–30, 36–43; GLGU 86:1–7. Các anh chị em có thể làm một bản liệt kê trên bảng phần như các anh chị em đã làm với chuyện ngụ ngôn về người gieo giống. Hãy liệt kê ai và điều gì được tượng trưng bởi người gieo giống, đồng ruộng, hạt giống tốt, cỏ lùng, kẻ thù, mùa gặt, và những thợ gặt.)
- Trong chuyện ngụ ngôn về lúa mì và cỏ lùng, tại sao người gieo giống không chịu để cho các tội tở của ông nhổ cỏ lùng, hoặc cỏ dại ngay? (Xin xem Ma Thi Ô 13:27–30; xin xem thêm GLGU 86:5–7, để giải thích rõ hơn Ma Thi Ô 13:30.)
- Tiên Tri Joseph Smith dạy rằng các chuyện ngụ ngôn về hột cải và men là về Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith tuyển chọn [1976], 98–100). Chúng ta có thể học được gì về Giáo Hội được phục hồi từ sự so sánh của Đấng Cứu Rỗi về Giáo Hội với hột cải? (Xin xem Ma Thi Ô 13:31–32.) Với men? (Xin xem Ma Thi Ô 13:33. Hãy giải thích rằng *men* là một vật liệu, giống như bột nổi, khiến cho bánh dậy bột.) Các anh chị em thấy công việc của Thượng Đế gia tăng như đã được minh họa bởi các chuyện ngụ ngôn này như thế nào?
- Chúng ta có thể học được gì từ các chuyện ngụ ngôn về của báu và ngọc châu? (Xin xem Ma Thi Ô 13:44–46.) Những hy sinh nào chúng ta sẵn lòng làm để đạt được của báu của phúc âm? Những hy sinh nào các anh chị em hay những người các anh chị em biết dành cho phúc âm? Những phước lành nào có được từ những hy sinh đó?
- Lưới cá tượng trưng cho gì trong chuyện ngụ ngôn về lưới cá thả xuống biển? (Xin xem Ma Thi Ô 13:47.) Bị bắt vào lưới có nghĩa là gì? Hành động bỏ giống

tốt vào rổ và ném đi giống xấu tượng trưng cho điều gì? (Xin xem Ma Thi Ô 13:48–50. Các anh chị em có thể sử dụng Joseph Smith—Ma Thi Ô 1:4 để giải thích rằng “ngày tận thế” trong câu 49 ám chỉ sự hủy diệt kẻ tà ác.) Chúng ta có thể làm gì để giúp chúng ta luôn trung tín trong Giáo Hội và giúp những người khác cũng làm như thế?

Kết Luận

Hãy giải thích rằng Chúa Giê Su giải thích các chuyện ngụ ngôn của Ngài cho những người tìm kiếm để hiểu. Hãy làm chứng rằng trong khi chúng ta học về các chuyện ngụ ngôn của Chúa Giê Su với một ước muốn chân thành để hiểu, chúng ta sẽ thấy cách thức các chuyện ngụ ngôn này áp dụng vào đời sống hàng ngày của chúng ta.

Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng ý kiến này như phần của bài học.

Các bài học minh họa bằng đồ vật

Nhằm giúp cho các học viên hiểu và nhớ các chuyện ngụ ngôn trong bài học, hãy trưng bày một vài đồ vật được mô tả trong các chuyện ngụ ngôn. Chẳng hạn, các anh chị em có thể cho biết men làm gì khi được trộn với nước và đường. Các anh chị em có thể nướng một ổ bánh mì với men và một ổ bánh mì không men, và để cho các học viên thấy và nếm sự khác biệt. Các anh chị em cũng có thể cho thấy một vài hạt cải (hoặc hạt tiêu xay, trông giống như hạt cải đen).

“Ta Là Bánh của Sự Sống”

Bài Học
12

Giăng 5–6; Mác 6:30–44; Ma Thi Ở 14:22–33

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên xem Chúa Giê Su Ky Tô như “bánh của sự sống,” nguồn gốc của cuộc sống đời đời (Giăng 6:47–48).

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Giăng 5. Chúa Giê Su chữa lành một người đàn ông trong ngày Sa Bát. Những người lãnh đạo dân Do Thái tìm giết Chúa Giê Su bởi vì Ngài tuyên bố rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế.
 - Giăng 6:1–14; Mác 6:30–44. Chúa Giê Su làm phép lạ cho hơn 5.000 người ăn.
 - Giăng 6:15–21; Ma Thi Ở 14:22–33. Chúa Giê Su bước đi trên biển, gọi Phi E Rơ đến cùng Ngài, và làm lặng gió.
 - Giăng 6:22–71. Chúa Giê Su tuyên bố rằng Ngài là “bánh của sự sống” và rằng những ai tin Ngài sẽ có được cuộc sống đời đời. Nhiều người chối bỏ lời giảng dạy này, nhưng Phi E Rơ và Các Sứ Đồ khác ở lại cùng Chúa Giê Su.
 - Phần đọc thêm: Ma Thi Ở 14:1–21; Mác 6:1–29, 45–52; Lu Ca 9:10–17.
 - Yêu cầu một học viên đến lớp chuẩn bị chia sẻ một tóm lược ngắn về câu chuyện của Chúa Giê Su chữa lành một người đàn ông tại ao Bê Tết Đa (Giăng 5:1–9).
 - Nếu các bức hình Cho Năm Ngàn Người Ăn (62143) và Đấng Ky Tô Bước Đi trên Nước (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 243) có sẵn, hãy sử dụng chúng trong khi học.
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Đấng Cứu Rỗi thường dùng những đồ vật thông thường hàng ngày, như bánh hay hột giống, để giảng dạy các nguyên tắc phúc âm. Trong khi các anh chị em chuẩn bị mỗi bài học, hãy suy nghĩ làm thế nào các anh chị em có thể dùng những đồ vật để đạt được sự chú ý của các học viên hoặc để minh họa một điểm quan trọng.
-

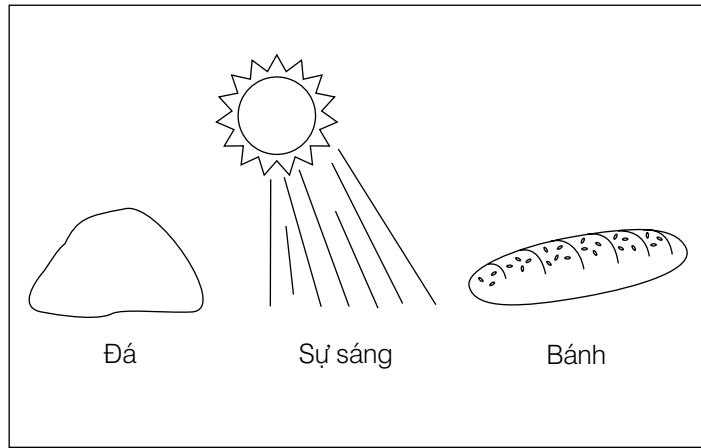
Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy vẽ các hình ảnh sau đây trên bảng phấn:



- Những vật này có điều gì giống nhau?

Hãy để cho các học viên thảo luận ngắn những câu trả lời có thể đúng cho câu hỏi. Rồi cho họ đọc Hê La Man 5:12, trong đó Hê La Man ám chỉ Chúa Giê Su Ky Tô là “đá,” và Giăng 8:12, trong đó Chúa Giê Su tuyên bố rằng Ngài là “sự sáng của thế gian.” Hãy giải thích rằng sau này trong bài học các anh chị em sẽ thảo luận làm thế nào Chúa Giê Su là “bánh của sự sống” (Giăng 6:35).

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy bài học này, hãy giúp các học viên “tra cứu thánh thư” (Giăng 5:39). Hãy khuyến khích họ chia sẻ các kinh nghiệm có liên quan đến những nguyên tắc mà họ thảo luận.

1. Chúa Giê Su chữa lành một người đàn ông trong ngày Sa Bát và tuyên bố rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

Hãy thảo luận Giăng 5. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra.

- Hãy mời học viên đã được chỉ định tóm tắt câu chuyện về Chúa Giê Su chữa lành một người đàn ông tại ao Bê Tết Đa (Giăng 5:1–9). Những lời chỉ dạy nào Chúa Giê Su đã ban cho người đàn ông này khi Ngài thấy ông trong đền thờ sau đó trong ngày? (Xin xem Giăng 5:14.) Tại sao những hậu quả của tội lỗi là một điều xấu xa hơn những bệnh tật của thể xác?
- Tại sao các người lãnh đạo dân Do Thái tìm giết Chúa Giê Su? (Xin xem Giăng 5:16–18.) Trong khi Chúa Giê Su trả lời những người Do Thái đầy giận dữ, Ngài đã tiết lộ gì về mối liên hệ của Ngài cùng Cha Thiên Thượng? (Xin xem Giăng 5:19–23, 30.)
- Chúa Giê Su phán bảo cùng những người dân rằng Ngài sẽ sớm làm “các công việc lớn lao hơn” là chữa lành người bệnh (Giăng 5:20). Ngài đã phán là các công việc lớn lao hơn này sẽ là gì? (Xin xem Giăng 5:21–29. Ngài sẽ mang lại Sự Phục Sinh, phán xét tất cả mọi người, và ban cuộc sống đời đời cho người trung tín.)

- Những nhân chứng nào mà Đấng Cứu Rỗi đã phán sẽ làm chứng về Ngài? (Xin xem Giăng 5:32–39, 45–47.) Tại sao điều quan trọng để có những nhân chứng đó? (Xin xem Gia Cốp 4:6.) Làm thế nào chúng ta có thể là những nhân chứng của Đấng Cứu Rỗi?
- Chúa Giê Su thách những người lãnh đạo dân Do Thái “tra cứu thánh thư” (Giăng 5:39). Thế nào là sự khác biệt giữa việc tra cứu thánh thư và đọc thánh thư? (Các anh chị em có thể dùng ý kiến phụ đầu tiên cho việc giảng dạy vào cuối bài học khi các anh chị em thảo luận câu hỏi này.) Làm thế nào các anh chị em khiến việc học hỏi thánh thư của cá nhân và của gia đình có ý nghĩa hơn? Làm thế nào chúng ta được ban phước khi chúng ta tra cứu thánh thư?
- Theo như Giăng 5:39, những người lãnh đạo Do Thái sẽ biết được gì nếu họ tra cứu và tin vào thánh thư? (Họ sẽ biết được rằng thánh thư làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô. Xin xem thêm Giăng 5:40, 46–47.) Làm thế nào các thánh thư củng cố được đức tin của các anh chị em nơi Đấng Ky Tô?

2. Chúa Giê Su làm phép lạ cho hơn 5.000 người ăn.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Giăng 6:1–14 và Mác 6:30–44. Hãy trưng bày bức hình của Chúa Giê Su cho đám đông ăn.

- Tại sao Chúa Giê Su và các môn đồ của Ngài đã đi lên một ngọn núi? (Xin xem Giăng 6:1–3; Bản Dịch Joseph Smith của Mác 6:31 nói rằng Chúa Giê Su và các môn đồ của Ngài đi đến một nơi vắng vẻ.) Chúa Giê Su đáp ứng thế nào với đám đông đến cùng Ngài? (Xin xem Mác 6:33–34; Ma Thi Ơ 14:14.) Làm thế nào chúng ta có thể noi theo gương trắc ẩn của Ngài?
- Chúa Giê Su cho đám đông ăn bằng cách nào? (Xin xem Giăng 6:5–13; xin xem thêm Ma Thi Ơ 14:21.) Làm thế nào chúng ta có thể noi theo gương của đứa con trai đã cho bánh và cá của mình cho Chúa Giê Su? Chúa ban phước cho chúng ta như thế nào khi chúng ta, giống như đứa con trai, cho bất cứ điều gì chúng ta có để phục vụ Ngài?

Anh Cả James E. Faust có nói:

“Nhiều người vô danh với những món quà chỉ ngang bằng năm ổ bánh và hai con cá nhỏ tôn vinh sự kêu gọi của họ và phục vụ mà không được sự chú ý hay sự nhận biết của ai, đã cho ăn thực sự cả ngàn người...Đó là hàng trăm ngàn người lãnh đạo và giảng viên trong tất cả các tổ chức hỗ trợ và túc số chức tư tế, các thầy giảng tại gia, các giảng viên thăm viếng của Hội Phụ Nữ. Đó là nhiều vị giám trợ đầy lòng khiêm nhường trong Giáo Hội, một số người không có học thức nhiều nhưng được Chúa ban phước để có thể làm những điều vượt quá khả năng bình thường của họ, đã luôn học hỏi, với lòng ước muốn khiêm tốn để phục vụ Chúa và những người trong tiểu giáo khu của họ...

“Một lý do chính mà giáo hội này đã tăng trưởng từ những khởi đầu khiêm tốn cho đến sức mạnh hiện tại của nó là lòng trung tín và tận tụy của hàng triệu người khiêm nhường và tận tâm chỉ có năm ổ bánh và hai con cá nhỏ để

dâng cho trong sự phục vụ Đấng Thầy. Họ đã từ bỏ nhiều sở thích riêng của họ và khi làm điều này họ đã tìm thấy 'sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết' (Phi Líp 4:7)" (trong Conference Report, tháng Tư năm 1994, 4-5; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1994, 5-6).

- Một vài tấm gương nào mà các anh chị em đã thấy về những người được Chúa khen ngợi khi họ phục vụ Ngài?
- Buổi tiệc đầy phép lạ từ năm ổ bánh và hai con cá tượng trưng như thế nào cho buổi tiệc thuộc linh mà Đấng Cứu Rỗi đã ban cho chúng ta?

3. Chúa Giê Su đi bộ trên mặt biển, gọi Phi E Rơ đến cùng Ngài, và khiến gió lặng.

Hãy đọc và thảo luận Giăng 6:15-21 và Ma Thi Ơ 14:22-33. Hãy giải thích rằng sau khi Chúa Giê Su cho đám đông ăn, Ngài đã bảo các môn đồ của Ngài xuống một chiếc thuyền và đi qua bên kia bờ biển. Rồi Ngài truyền cho dân chúng ra về và Ngài đi lên một ngọn núi để cầu nguyện. Trong khi các môn đồ vượt qua biển, họ gặp gió lớn.

- Các môn đồ phản ứng như thế nào khi họ thấy Chúa Giê Su bước đi về phía họ trên mặt nước? (Xin xem Ma Thi Ơ 14:26; Giăng 6:19.) Chúa đáp lại nỗi sợ hãi của họ như thế nào? (Xin xem Ma Thi Ơ 14:27; Giăng 6:20.)

Hãy trưng bày bức hình Đấng Ky Tô bước đi trên nước.

- Phi E Rơ thính cầu điều gì khi ông nghe tiếng Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem Ma Thi Ơ 14:28-29.) Tại sao đức tin của Phi E Rơ bị giao động khi ông bước đi trên nước? (Xin xem Ma Thi Ơ 14:30.) Đôi khi chúng ta cũng phạm những lỗi lầm tương tự khi sự khó khăn xảy đến như thế nào?
- Phi E Rơ đã làm gì khi ông bắt đầu chìm? (Xin xem Ma Thi Ơ 14:30.) Chúa Giê Su đã làm gì? (Xin xem Ma Thi Ơ 14:31-32.) Điều này tiết lộ cho chúng ta biết gì về mối liên hệ của chúng ta cùng Chúa? Làm thế nào chúng ta cảm thấy Đấng Cứu Rỗi củng cố chúng ta và trấn an nỗi sợ hãi của chúng ta?

4. Chúa Giê Su tuyên phán rằng Ngài là "bánh của sự sống."

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Giăng 6:22-71.

- Vào ngày sau khi Chúa Giê Su làm phép lạ với những ổ bánh và cá, dân chúng đi theo Ngài đến Ca Bê Na Um. Tại sao họ đi theo Ngài? (Xin xem Giăng 6:26.) Chúa Giê Su dùng sự giao động của dân chúng về phép lạ vào ngày hôm trước để làm chứng về sứ mệnh của Ngài như thế nào? (Xin xem Giăng 6:27-35.)

Anh Cả Jeffrey R. Holland đã nhận xét: "Trong lúc giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi tại Ga Li Lê, Ngài đã quở trách những người đã nghe Ngài cho 5.000 người ăn chỉ với năm ổ bánh lúa mạch và hai con cá, và giờ đây họ lũ lượt kéo đến Ngài để có được một bữa ăn trưa miễn phí. Thực phẩm đó, tuy quan trọng, chỉ là phụ cho thức ăn thực sự mà Ngài muốn ban cho họ" (trong Conference Report, tháng Mười năm 1997, 87; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1997, 65).

- Làm thế nào “bánh của sự sống” là một điều mô tả thích hợp về Đấng Cứu Rỗi và những phước lành Ngài ban cho chúng ta? (Xin xem Giảng 6:35, 47–51.) “Chẳng hề đói” và “chẳng hề khát” có nghĩa là gì? Chúng ta có thể dự phần vào “bánh của sự sống” bằng cách nào? (Xin xem Giảng 6:47, 51–54; Ma Thi Ở 26:26–28; An Ma 5:33–35; GLGƯ 20:77.)

Chủ Tịch Howard W. Hunter có khuyên dạy: “Chúng ta phải biết Đấng Ky Tô rõ hơn chúng ta biết Ngài; chúng ta phải tưởng nhớ đến Ngài thường hơn là chúng ta tưởng nhớ đến Ngài; chúng ta phải phục vụ Ngài một cách dưng cảm hơn là chúng ta phục vụ Ngài. Rồi chúng ta sẽ uống nước văng ra cuộc sống vĩnh cửu và sẽ ăn bánh của sự sống” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1994, 84; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1994, 64).

Hãy giải thích rằng một vài người không tin Chúa Giê Su bởi vì họ xem Ngài như chỉ là “con trai của Giô Sép” (Giăng 6:42). Một vài người đã tự nhận là các môn đồ của Chúa Giê Su đã ta thán và bỏ Ngài đi, nói rằng họ không hiểu ý nghĩa thuộc linh của lời tuyên bố của Ngài rằng Ngài là bánh của sự sống và lời giảng dạy của Ngài về sự cần thiết của việc ăn thịt Ngài và uống máu Ngài (Giăng 6:51–66).

- Trong khi một số người bác bỏ bài giảng của Chúa Giê Su, Chúa Giê Su đã hỏi Mười Hai Vị Sứ Đồ điều gì? (Xin xem Giảng 6:67.) Câu trả lời của Phi E Rơ là gì? (Xin xem Giảng 6:68.) Phi E Rơ và Các Sứ Đồ khác hiểu gì về Chúa Giê Su mà những người bỏ đi đã không hiểu? (Xin xem Giảng 6:69.)

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là “bánh của sự sống” và rằng Ngài có “những lời của sự sống đời đời” (Giăng 6:35, 68). Hãy khuyến khích các học viên áp dụng các lời hứa của Ngài từ Bài Giảng về Bánh của Sự Sống: “Ai đến cùng ta chẳng hề đói; và ai tin ta chẳng hề khát...Hễ ai tin thì được sự sống đời đời” (Giăng 6:35, 47).

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay hai trong số các ý kiến này như phần của bài học.

1. “Dò xem Kinh Thánh” (Giăng 5:39)

Hãy mời các học viên đọc thầm Giảng 5:20–30 trong khi các anh chị em đọc lớn tiếng.

Hãy đọc nhanh đoạn đó, mà không cần phải ngừng để giải thích hay thảo luận bất cứ câu nào.

Hãy giải thích rằng các anh chị em vừa đọc Giảng 5:20–30 nhưng giờ đây các anh chị em sẽ *tra cứu* chung đoạn thánh thư. Chia lớp ra từng nhóm ba hay bốn người. Chỉ định mỗi nhóm ít nhất một trong số đoạn từ Giảng 5:20–30: các câu 20–22, 23–24, 25–27, và 28–30. Cho các nhóm một vài phút để cùng làm việc chung với nhau.

Hãy cho họ đọc các câu được chỉ định, chọn ra ba trong số các chữ quan trọng nhất trong các câu, và chuẩn bị để nói về việc tại sao những chữ này là quan trọng.

- Các anh chị em thấy gì khi các anh chị em tra cứu thánh thư mà các anh chị em không thấy khi đọc nhanh? Các anh chị em có thể làm gì để tự mình tra cứu thánh thư?

Hãy giải thích rằng Tiên Tri Joseph Smith tiếp nhận khái tượng về các vương quốc của vinh quang sau khi suy ngẫm Giăng 5:29. Hãy mời một học viên đọc Giáo Lý và Giao Ước 76:15–20.

- Chúng ta được ban phước với sự hiểu biết nào nhờ vào việc Joseph Smith tra cứu Giăng 5:29?

2. “Hãy chăm sóc những ai chờ đợi cạnh ao Bê Tết Đa”

Anh Cả Boyd K. Packer dùng câu chuyện trong Giăng 5:1–9 để nhấn mạnh rằng chúng ta phải giúp đỡ những người bị bệnh tật. Ông nói những thể xác và tâm trí bị bệnh tật “sẽ được chữa lành. Trong khi đó, chúng ta phải chăm sóc những ai chờ đợi cạnh ao Bê Tết Đa” (trong Conference Report, tháng tư năm 1991, 8; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1991, 9).

- Chúng ta có thể làm gì để giúp những người bị bệnh tật nơi thể xác và tinh thần?

“Ta Sẽ Giao Chìa Khóa Nước Thiên Đàng cho Người”

Bài Học
13

Ma Thi Ở 15:21–17:9

Mục Đích

Nhằm củng cố chứng ngôn của các học viên rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô và rằng các chìa khóa chúc tử tế được ban cho trên Núi Hóa Hình đã được phục hồi.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Ma Thi Ở 15:21–39. Chúa Giê Su chữa lành con gái của một người đàn bà dân Ngoại và làm phép lạ cho hơn 4000 người ăn, trong số đó nhiều người là dân Ngoại.
 - Ma Thi Ở 16:13–19. Phi E Rơ làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Chúa Giê Su giảng dạy rằng Giáo Hội của Ngài được xây trên đá của sự mặc khải và hứa giao chìa khóa nước thiên đàng cho Phi E Rơ.
 - Ma Thi Ở 17:1–9. Chúa Giê Su hóa hình trước mặt Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng.
 - Phần đọc thêm: Mác 7:24–9:10; Lu Ca 9:18–36; 12:54–57.
 - Nếu có sẵn một bản đồ của Đất Thánh trong thời Tân Ước (bản đồ 141 trong ấn bản Kinh Thánh của Thánh Hữu Ngày Sau in vào năm 1999 hoặc sau đó; bản đồ 14 in trước năm 1999), thì hãy sử dụng bản đồ trong lúc học. Các anh chị em có thể phóng đại bản đồ để các học viên có thể thấy rõ hơn.
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy kể câu chuyện sau đây:

Nhiều năm trước đây Chủ Tịch Spencer W. Kimball và một vài vị lãnh đạo của Giáo Hội đến thăm viếng ngôi nhà thờ nhỏ tại Copenhagen, Đan Mạch, có đặt các bức tượng nổi tiếng của Chúa Giê Su Ky Tô và Mười Hai Vị Sứ Đồ của Bertel Thorvaldsen. Khi nói về kinh nghiệm này, Anh Cả Rex D. Pinegar có nói: “Khi chúng tôi nhìn vào công trình nghệ thuật tuyệt tác đó, chúng tôi để ý rằng Phi E Rơ được tạc với các chìa khóa lớn trong tay ông...Lúc chúng tôi sắp sửa rời ngôi nhà thờ, người trông nom nhà thờ người Đan Mạch...đang đứng gần nơi cửa chờ tiễn chúng tôi ra về. Chủ Tịch Kimball bắt tay ông [và] cảm ơn ông đã tử tế để chúng tôi vào thăm viếng ngôi nhà thờ. Rồi vị chủ tịch bắt đầu một lời giải thích về giáo hội do Chúa Giê Su Ky Tô thiết lập và tầm quan trọng của giáo hội đối với chúng tôi...Kéo Chủ Tịch Tanner, Anh Cả Monson, và Anh Cả Packer đến sát bên ông hơn, vị chủ tịch nói tiếp: ‘Chúng tôi là Các Sứ Đồ *tại thế* của Chúa Giê Su Ky Tô. Có Mười Hai Vị Sứ Đồ và ba vị khác trong chủ tịch đoàn của Giáo

Hội. Chúng tôi nắm giữ các chìa khóa thật, như Phi E Rơ, và chúng tôi sử dụng chúng hằng ngày. Các chìa khóa được sử dụng không ngừng' ” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1976, 104; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1976, 69).

Hãy giải thích rằng bài học này sẽ thảo luận về các chìa khóa chức tư tế và làm thế nào Phi E Rơ tiếp nhận chúng trên Núi Hóa Hình.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, câu hỏi và tài liệu học tập khác mà đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức những đoạn thánh thư áp dụng vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc trong thánh thư.

1. Chúa Giê Su chữa lành con gái của một người dân Ngoại và cho hơn 4.000 người ăn.

Hãy thảo luận Ma Thi Ơ 15:21–39. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra.

- Người đàn bà từ xứ Ca Na An đã xin Chúa Giê Su làm điều gì? (Xin xem Ma Thi Ơ 15:22.) Tại sao Chúa Giê Su không khứng ngay lời cầu xin của bà? (Xin xem Ma Thi Ơ 15:24. Bà là một người dân Ngoại—không thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên. Vào lúc ấy, phúc âm chưa được ban cho dân Ngoại.) Tại sao cuối cùng Chúa Giê Su chữa lành con gái của người đàn bà? (Xin xem Ma Thi Ơ 15:28.) Chúng ta có thể học được gì từ người đàn bà này? (Các câu trả lời có thể gồm việc những ai không có sự trọn vẹn của phúc âm tuy nhiên đều có thể có đức tin lớn lao, và rằng chúng ta không nên đánh mất đức tin khi các phước lành không được ban cho nhanh chóng như chúng ta mong muốn.)
- Đấng Cứu Rỗi rời Biển Ga Li Lê, hành trình khắp Đê Ca Bô Lơ (Mác 7:31). Đê Ca Bô Lơ là một vùng phía đông của Biển Ga Li Lê nơi có nhiều người dân Ngoại sinh sống. Chúa đã tỏ lòng trắc ẩn đối với những người dân ở nơi đó như thế nào? (Xin xem Ma Thi Ơ 15:29–31.) Đám đông phản ứng như thế nào? (Xin xem Ma Thi Ơ 15:31.) Các phép lạ gì trong thời của chúng ta đã khiến các anh chị em ngợi khen Thượng Đế?
- Đám đông ở lại cùng Chúa Giê Su trong ba ngày, và rồi đến lúc họ phải rời đi, Chúa Giê Su không muốn cho họ ra về bụng đói. Phép lạ nào Ngài đã thực hiện cho họ? (Xin xem Ma Thi Ơ 15:32–38.)

Hãy giải thích rằng phép lạ này khác với phép lạ cho 5.000 người ăn trước đó (Ma Thi Ơ 14:15–21), nơi đây có nhiều người trong số dân này là người dân Ngoại. Anh Cả Bruce R. McConkie giải thích rằng với việc cho 5.000 người ăn, Chúa Giê Su “đã đặt nền tảng cho bài giảng độc nhất vô nhị của Ngài về Bánh của Sự Sống” (Giăng 6:22–69; xin xem bài học 12). Với việc cho 4.000 người ăn sau này, Chúa Giê Su đã giảng dạy một cách tượng trưng rằng trong tương lai, bánh sự sống sẽ được ban cho các quốc gia dân Ngoại. (*Doctrinal New Testament Commentary*, 3 tập. [1966–73], 1:375.)

2. Phi E Rơ được hứa ban cho các chìa khóa của nước trời.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ơ 16:13–19.

- Chúa Giê Su rời Đê Ca Bô Lơ và đi đến vùng Sê Sa Rê Phi Líp, nơi mà Ngài hỏi các môn đồ của Ngài: “Các người thì xưng ta là ai?” (Ma Thi Ơ 16:15). Câu trả lời của Phi E Rơ ra sao? (Xin xem Ma Thi Ơ 16:16.) Nguồn gốc của chứng ngôn của Phi E Rơ là do đâu? (Xin xem Ma Thi Ơ 16:17.) Chúng ta có thể học được điều gì từ câu chuyện này về chứng ngôn của chúng ta?
- Chúa Giê Su phán cùng Phi E Rơ: “Ta sẽ lập hội thánh của ta trên đá này” (Ma Thi Ơ 16:18). Tiên Tri Joseph Smith đã dạy rằng đá mà Chúa Giê Su nói đến là sự mặc khải (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith tuyển chọn [1976], 274). Sự mặc khải là nền tảng của Giáo Hội của Chúa theo phương thức nào?
- Đấng Cứu Rỗi có hứa giao cho Phi E Rơ các “chìa khóa nước thiên đàng” (Ma Thi Ơ 16:19). Các chìa khóa này là gì? Tại sao chúng lại cần thiết? (Xin xem GLGŨ 128:9–10; 132:46.) Ai nắm giữ chúng ngày nay?

Chủ Tịch Joseph F. Smith đã dạy:

“Chức Tư Tế nói chung là thẩm quyền ban cho người nam để hành động cho Thượng Đế. Mỗi người nam được sắc phong theo bất cứ cấp bậc nào của Chức Tư Tế, đều có thẩm quyền này được ủy thác cho.

“Nhưng điều cần thiết là mỗi hành động thực hiện trong thẩm quyền này sẽ được làm vào thời điểm và nơi chốn thích đáng, trong đường lối thích đáng, và theo đúng thứ tự. Quyền năng của việc điều khiển những công việc này thiết lập các *chìa khóa* của Chức Tư Tế. Trong sự trọn vẹn của chúng, các chìa khóa chỉ do một người nắm giữ trong một thời điểm, đó là vị tiên tri và chủ tịch của Giáo Hội. Ông có thể ủy nhiệm bất cứ phần nào của quyền năng này cho một người khác, trong trường hợp này người đó nắm giữ các chìa khóa của công việc đặc biệt đó” (*Gospel Doctrine*, ấn bản lần thứ 5 [1939], 136).

- Tại sao một sự tin chắc rằng vị tiên tri nắm giữ các chìa khóa này là một phần thiết yếu cho chứng ngôn của chúng ta?

3. Chúa Giê Su hóa hình trước Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giăng.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ơ 17:1–9. Hãy giải thích rằng khoảng một tuần sau khi Phi E Rơ được hứa ban cho các chìa khóa nước thiên đàng, ông, Gia Cơ, và Giăng chứng kiến Sự Hóa Hình của Đấng Cứu Rỗi và tiếp nhận sự hiểu biết quan trọng và các chìa khóa. Đây là một trong những biến cố có ý nghĩa nhất trong Kinh Tân Ước. Điều này đã giúp chuẩn bị Chúa Giê Su cho Sự Chuộc Tội của Ngài và thêm sức cho ba vị Sứ Đồ trong các trách nhiệm gia tăng mà họ sẽ sớm nhận được khi là các vị lãnh đạo của Giáo Hội.

- Sự *hóa hình* có nghĩa là gì? (Một sự thay đổi chốc lát nơi diện mạo và bản năng của một người; một sự biến đổi đến một trạng thái vinh quang hơn. Điều này xảy ra bằng quyền năng của Thượng Đế. Xin xem GLGŨ 67:11; Môi Se 1:11.)

- Theo như Ma Thi Ố 17:1–5, điều gì xảy ra khi Chúa Giê Su, Phi E Rơ, Gia Cơ và Giăng đang trên Núi Hóa Hình? (Các anh chị em có thể liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phấn.)
 - a. Mặt Chúa Giê Su sáng lòa như mặt trời, và áo Ngài trắng như ánh sáng.
 - b. Môi Se và Ê Li (Elijah) hiện đến.
 - c. “Một đám mây sáng rực che phủ họ,” và họ nghe tiếng của Cha Thiên Thượng làm chứng về Vị Nam Tử của Ngài.

Các anh chị em có thể giải thích rằng tên *Elias* (*Ê Li*) được dùng trong nhiều lối khác nhau trong thánh thư. Trong Ma Thi Ố 17:3–4, đó là tên Hy Lạp tương đương với tên Hê Bơ Rơ *Elijah*. Trong những nơi khác (chẳng hạn Ma Thi Ố 17:10–13), đó là một danh hiệu mô tả một người nào đó như một người đi trước, hay một người đi chuẩn bị trước.

Hãy giải thích rằng các vị tiên tri ngày sau đã giảng dạy nhiều hơn về điều xảy ra trên Núi Hóa Hình. Hãy ôn lại những lời giảng dạy sau đây với các học viên và, nếu muốn, tóm tắt những lời giảng dạy này trên bảng phấn:

- a. Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giăng đã thấy một khái tượng về sự hóa hình của trái đất vào Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi (GLGŨ 63:20–21).
 - b. Họ đã được “hóa hình trước [Đấng Ky Tô]” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, 158).
 - c. Họ đã được dạy về cái chết và Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi (Bản Dịch Joseph Smith, Lu Ca 9:31).
 - d. Họ đã nhận được từ Chúa Giê Su, Môi Se, và Ê Li các chìa khóa của chức tư tế mà họ sẽ cần để điều hành Giáo Hội sau cái chết của Đấng Cứu Rỗi (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, 158; Joseph Fielding Smith, *Doctrines of Salvation*, 3 tập. [1954–56], 2:110).
- Vào năm 1836 Môi Se và Ê Li đã trở lại thế gian. Các Ngài đã đặt tay lên Joseph Smith và Oliver Cowdery để phục hồi các chìa khóa tương tự mà đã ban cho Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giăng. Môi Se đã phục hồi các chìa khóa nào? (Xin xem GLGŨ 110:11. Các chìa khóa của sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên.) Ê Li phục hồi các chìa khóa nào? (Xin xem GLGŨ 110:13–16. Các chìa khóa của quyền năng gắn bó.) Các chìa khóa này đã được sử dụng trong thời nay như thế nào? (Trong công việc truyền giáo và đền thờ, mà đã được điều hành dưới sự chỉ đạo của vị Chủ Tịch của Giáo Hội.)
 - Anh Cả David B. Haight dạy rằng Sự Hóa Hình của Chúa Giê Su “có ý nghĩa cho sự soi sáng phần thuộc linh của chúng ta cũng như cho những ai là các nhân chứng trực tiếp” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1977, 8; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1977, 7). Chúng ta có thể học được điều gì từ sự Hóa Hình để giúp chúng ta khi chúng ta cần đến sức mạnh thuộc linh?

Các anh chị em có thể ôn lại các ý kiến sau đây do Anh Cả Haight trình bày (trong Conference Report, tháng Tư năm 1977, 9–10; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1977, 7–9):

- a. Chúng ta nên noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi bằng sự cầu nguyện khẩn thiết khi chúng ta cần đến sức mạnh thuộc linh (Lu Ca 9:28). Khi đề cập đến sự Hóa Hình, Anh Cả Haight đã nói: “Có lẽ Chúa Giê Su đã cảm nhận không chỉ một ý nghĩa của sự yên tĩnh từ thiên thượng có được từ cơ hội giao tiếp đơn độc với Cha Ngài, mà còn hơn thế nữa, một ý nghĩa rằng Ngài sẽ nhận được trong giờ sắp tới những sự giúp đỡ không phải từ thế gian này...Trong khi Ngài cầu nguyện cùng Cha Ngài, Ngài đã được nhắc lên xa vượt qua mọi nghi ngờ và sự tà ác của thế gian mà đã chối bỏ Ngài.”
- b. Chúng ta có thể có được sự tin chắc rằng Chúa Giê Su sẽ thêm sức cho chúng ta như Ngài đã làm cho Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giảng. Anh Cả Haight có nói: “Ngài mang ba sứ đồ của Ngài đi cùng Ngài và tin rằng họ, sau khi đã thấy vinh quang của Ngài...có thể sẽ được củng cố, rằng đức tin của họ có thể được làm cho vững mạnh để chuẩn bị họ cho những điều xúc phạm và lảng nhục sẽ xảy ra cho họ sau này.”
- c. Chúng ta có thể được củng cố bởi chứng ngôn về Đấng Cứu Rỗi (Ma Thi Ơ 17:5) và bởi các giáo lý của phúc âm. Anh Cả Haight có nói: “Cả ba vị sứ đồ được chọn đã được dạy về cái chết sẽ đến [của Đấng Cứu Rỗi] cùng với Sự Phục Sinh của Ngài, những lời giảng dạy mà sẽ củng cố mỗi người trong họ cho những ngày sôi động trước mặt.”

Kết Luận

Hãy nhấn mạnh rằng là những Thánh Hữu Ngày Sau chúng ta có các chi tiết giúp chúng ta hiểu được điều gì đã xảy ra trên Núi Hóa Hình. Hãy làm chứng về tầm quan trọng của sự mặc khải trong Giáo Hội ngày nay và sự cần thiết của các chìa khóa của chức tư tế. Hãy cam đoan với các học viên rằng, chúng ta, giống như Phi E Rơ, có thể biết được qua Đức Thánh Linh rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, là Vị Nam Tử của Thượng Đế Hằng Sống.

Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng ý kiến này như phần của bài học.

Những trường hợp mà Cha Thiên Thượng đã làm chứng về Vị Nam Tử

Có bốn trường hợp được ghi chép trong thánh thư khi Cha Thiên Thượng giới thiệu và làm chứng về Vị Nam Tử của Ngài. Một trong những trường hợp này được thảo luận trong bài học này. Hãy mời các học viên nhớ lại ba trường hợp khác.

1. Phép báp têm của Chúa Giê Su (Ma Thi Ơ 3:13–17)
2. Sự Hóa Hình (Ma Thi Ơ 17:1–9)
3. Sự hiện đến của Chúa Giê Su cùng dân Nê Phi (3 Nê Phi 11:1–7)
4. Khải Tượng Thứ Nhất của Joseph Smith (Joseph Smith—Lịch Sử 1:13–17)

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên có lòng khiêm tốn, tha thứ cho người khác, và tỏ lòng bác ái lẫn cho nhau.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Ma Thi Ơ 18:1–6, 10–11, 14. Chúa Giê Su dạy rằng chúng ta phải thay đổi và trở nên như trẻ nhỏ để bước vào vương quốc thượng thiên.
 - b. Ma Thi Ơ 18:15, 21–35. Qua chuyện ngụ ngôn về người tôi tớ không có lòng nhân từ, Chúa Giê Su giảng dạy về lòng tha thứ.
 - c. Lu Ca 10:25–37. Qua chuyện ngụ ngôn về người Sa Ma Ri nhơn lành, Chúa Giê Su dạy về lòng bác ái.
 2. Phần đọc thêm: Mác 9:33–50; Mô Si A 3:17–21; 4:16–19, 26.
 3. Nếu có sẵn các bức hình Đấng Ky Tô và các Trẻ Nhỏ (62467; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 216) và Người Sa Ma Ri Nhơn Lành (62156; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 218) thì hãy sử dụng chúng trong khi học.
 4. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mời một người cha hay mẹ đến nói chuyện cùng lớp học như đã được phác họa trong phần sinh hoạt.
 5. Góp ý cho việc giảng dạy: Thỉnh thoảng hãy mời các học viên (hoặc các tín hữu khác trong tiểu giáo khu) đến giúp thêm cho bài học bằng việc làm một bài tường trình, chia sẻ một câu chuyện, nói chứng ngôn, hay giúp trong một vài cách khác. Khi chỉ định, nên nói rõ về điều các anh chị em muốn người ấy làm và các anh chị em muốn người ấy dùng thời gian trong bao lâu.
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

**Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý**

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy mời một người cha hay mẹ có một đứa con nhỏ (ba đến năm tuổi) mang đứa bé đến lớp, giới thiệu đứa bé đó, và mô tả ngắn gọn một vài đức tính đáng khâm phục của đứa bé. Sau khi người cha hay người mẹ dứt lời, hãy yêu cầu các học viên nghĩ đến những đức tính như trẻ con mà Chúa Giê Su muốn chúng ta có được. Hãy liệt kê những câu trả lời trên bảng phấn.

Hãy giải thích rằng bài học này thảo luận tầm quan trọng của việc phát triển những đức tính như trẻ con và đối xử với tất cả mọi người bằng sự khiêm nhường và tử tế.

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào chúng ta có thể noi theo những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi về tính khiêm nhường, lòng khoan dung, và bác ái.

1. Chúa Giê Su dạy chúng ta phải trở thành như những trẻ nhỏ.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ơ 18:1–6, 10–11, 14.

- Các anh chị em nghĩ tại sao các môn đồ quan tâm đến việc ai là người lớn hơn hết trong vương quốc của Chúa? (Ma Thi Ơ 18:1; Mác 9:33–34). Đôi khi chúng ta phạm những lỗi lầm tương tự như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể bỏ qua một bên những mối quan tâm như thế?
- Trưng bày bức hình Đấng Ky Tô và các trẻ nhỏ. Lời khuyên nào của Chúa Giê Su cho những ai ao ước đạt được sự cao trọng thật sự trong vương quốc của Ngài? (Xin xem Ma Thi Ơ 18:2–4; Mác 9:35.) Tại sao đôi khi là điều khó để noi theo lời khuyên này? Lời khuyên này so sánh với điều thế gian dạy về việc đạt được sự cao trọng như thế nào?
- Trở nên như các trẻ nhỏ có nghĩa là gì? (Xin xem Mô Si A 3:19. Hãy giải thích rằng mặc dù các trẻ nhỏ không toàn thiện, chúng có nhiều đức tính mà chúng ta phải phát triển để thừa hưởng vương quốc thiên thượng. Các đức tính này gồm có tính khiêm nhường, nhu mì, và sự sẵn lòng tin.) Các anh chị em đã học gì từ các trẻ nhỏ? Làm thế nào chúng ta có thể trở nên như các trẻ nhỏ hơn và để phục tùng ý của Cha Thiên Thượng hơn?
- “Làm cho một đứa trong những đứa nhỏ này sa vào tội lỗi” có nghĩa là gì? (Trong phạm vi câu này, *làm cho sa vào tội lỗi* có nghĩa là làm vấp ngã.) Một vài phương thức nào mà người ta làm cho con trẻ vấp ngã? (Các câu trả lời có thể gồm có làm gương xấu cho chúng, chỉ trích chúng một cách tàn tệ, không dạy dỗ chúng, và ngược đãi chúng.) Chúa nghĩ thế nào về những hành động làm cho sa vào tội lỗi này? (Xin xem Ma Thi Ơ 18:6.)

Anh Cả M. Russell Ballard có nói: “Chúng ta nghe những bài tường trình về các bậc cha mẹ hay người giám hộ đã rời xa Thánh Linh của Chúa nên họ ngược đãi trẻ nhỏ. Dù sự ngược đãi này về thể xác, trong ngôn ngữ, hay ít hiển nhiên hơn nhưng cũng ngang bằng sự ngược đãi tình cảm, đây là một điều khá ó và một sự xúc phạm đến Thượng Đế” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1991, 107; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1991, 80).

- Làm thế nào việc chúng ta có thể như trẻ nhỏ giúp chúng ta lưu tâm đến các trẻ nhỏ? Chúng ta có thể làm gì để thực hiện ý Thượng Đế là “[không] một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất”? (Ma Thi Ơ 18:14).

2. Qua chuyện ngụ ngôn của người đầy tớ không có lòng thương xót, Chúa Giê Su giảng dạy về lòng khoan dung.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ơ 18:15, 21–35.

- Trong Ma Thi Ơ 18:15, Chúa đã phán chúng ta nên làm gì nếu chúng ta bị người khác xúc phạm? Tại sao đây là đường lối tốt nhất để giải quyết những cuộc tranh chấp?

- Chúa đã trả lời như thế nào khi Phi E Rơ hỏi ông phải tha thứ cho bao nhiêu lần? (Xin xem Ma Thi Ơ 18:22. Hãy giải thích rằng Chúa Giê Su dùng con số cao này để dạy rằng chúng ta nên luôn tha thứ cho người khác.) Tại sao đôi khi là điều khó khăn để tha thứ? Các anh chị em được ban phước như thế nào khi các anh chị em tha thứ cho những người khác hay được những người khác tha thứ cho?
- Để nhấn mạnh thêm về tầm quan trọng của việc tha thứ cho người khác, Chúa Giê Su đã đưa ra chuyện ngụ ngôn về người đầy tớ không có lòng thương xót (Ma Thi Ơ 18:23–35). Vị vua và các đầy tớ tượng trưng cho ai? (Xin xem Ma Thi Ơ 18:35. Vị vua tượng trưng cho Cha Thiên Thượng, và các đầy tớ tượng trưng cho chúng ta.) Chúng ta giống như các đầy tớ của vua trong việc nợ Chúa như thế nào? (Xin xem Ma Thi Ơ 18:24–27.) Chúng ta phải làm gì để được tha “nợ”?
- Chúng ta có thể học được điều gì từ tấm gương của vị vua trong việc tha thứ cho người khác? (Xin xem Ma Thi Ơ 18:33.) Một vài nguy hiểm của việc không tha thứ cho người khác là gì? (Xin xem Ma Thi Ơ 18:34–35.)

3. Qua chuyện ngụ ngôn của người Sa Ma Ri nhơn lành, Chúa Giê Su giảng dạy về lòng bác ái.

Hãy đọc và thảo luận Lu Ca 10:25–37. Trưng bày bức hình người Sa Ma Ri nhơn lành.

- Chúa Giê Su đã trả lời như thế nào với thầy dạy luật khi ông hỏi ông phải làm gì để thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu? (Xin xem Lu Ca 10:25–28.) Các lệnh truyền phải yêu mến Thượng Đế và các người lân cận của chúng ta bao gồm tất cả mọi điều của phúc âm như thế nào? Làm thế nào chúng ta vâng theo hai lệnh truyền này một cách trọn vẹn hơn?
- Chúa Giê Su đã trả lời như thế nào khi thầy dạy luật hỏi: “Ai là người lân cận tôi?” (Xin xem Lu Ca 10:29–37.) Chuyện ngụ ngôn này dạy điều gì về việc ai là người lân cận của chúng ta?

Chủ Tịch Howard W. Hunter đã nói: “Chúng ta cần nhớ rằng mặc dù chúng ta tự tìm bạn cho mình, nhưng Thượng Đế tạo ra những người lân cận của chúng ta—khắp nơi. Tình thương yêu không nên có ranh giới; chúng ta không nên có lòng trung thành hạn hẹp” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 44; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 35).

- Thầy tế lễ và người Lê Vi đã làm gì khi họ thấy người đàn ông bị cướp và bị đá thương? (Xin xem Lu Ca 10:31–32.) Những phương thức nào mà người ta cần được giúp đỡ ngày nay? Một vài lý do nào mà chúng ta không giúp đỡ những người khác trong lúc họ gặp khó khăn? (Xin xem Mô Si A 4:16-19 cho ví dụ.)
- Người Sa Ma Ri nhơn lành đã giúp người đàn ông bị cướp và bị đá thương như thế nào? (Xin xem Lu Ca 10:33–35.) Những đặc tính của một người lân cận nhơn lành mà người Sa Ma Ri có là gì? Làm thế nào chúng ta được ban phước bởi “những người Sa Ma Ri nhơn lành”? Làm thế nào chúng ta có thể là “những người Sa Ma Ri nhơn lành”? (Xin xem Mô Si A 4:26.)

Kết Luận

Hãy làm chứng về tầm quan trọng của việc noi theo gương Đấng Cứu Rỗi qua việc có lòng khiêm nhường, tha thứ cho người khác, và tỏ lòng bác ái lẫn cho nhau. Hãy yêu cầu các học viên sống theo những lời giảng dạy này.

**Các Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Các tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. Ma Ri và Ma Thê

Hãy để một học viên đọc Lu Ca 10:38–42.

- Ma Thê phục vụ Chúa như thế nào? “Phần tốt” mà Ma Ri đã lựa là gì? Làm thế nào đôi khi chúng ta trở nên “mảng lo về việc vật” đến nỗi chúng ta không tiếp nhận Chúa Giê Su như chúng ta cần phải làm? Chúng ta có thể học được điều gì từ những câu này?

2. “Hãy để con trẻ đến cùng ta” (Mác 10:14)

Trong khi các anh chị em thảo luận những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi rằng chúng ta phải trở nên như trẻ nhỏ, các anh chị em có thể thảo luận câu chuyện về việc Ngài ban phước lành cho các trẻ nhỏ trong Mác 10:13-16.

- Các môn đồ của Chúa Giê Su đã phản ứng như thế nào khi các trẻ nhỏ được đem đến cùng Ngài? (Xin xem Mác 10:13.) Chúa Giê Su đã bảo các môn đồ điều gì? (Xin xem Mác 10:14–15.) Chúa Giê Su đã làm gì cho các trẻ nhỏ? (Xin xem Mác 10:16.) Chúng ta có thể học được điều gì về Chúa Giê Su từ câu chuyện này? Làm thế nào chúng ta có thể noi theo gương mà Ngài đã nêu ra trong câu chuyện một cách tốt hơn?

3. Phần thảo luận phụ về Ma Thi Ô 18

- Hãy thảo luận Ma Thi Ô 18:8–9 và Mác 9:43–48 (xin xem thêm Ma Thi Ô 5:29–30). Các câu này có nghĩa là gì? (Bản Dịch Joseph Smith nhận định các yếu tố phạm tội này là những người đưa dẫn chúng ta đi sai đường. Tốt hơn hết chúng ta nên chấm dứt mối giao tình với những người đó còn hơn để họ đưa dẫn chúng ta đến tội lỗi.)
- Bản Dịch Joseph Smith về Ma Thi Ô 18:11 có ghi Chúa Giê Su phán rằng các trẻ nhỏ không cần phải hối cải. Tại sao như thế? (Xin xem Mô Rô Ni 8:11–12.) Làm thế nào trẻ nhỏ “sống trong Đấng Kỵ Tô” được? (Xin xem Mô Rô Ni 8:12; GLGJ 29:46–47.) Chúng ta phải làm gì để trở nên “sống trong Đấng Kỵ Tô”? (Xin xem Ma Thi Ô 18:4; Mô Si A 3:19; Mô Rô Ni 8:10.)
- Hãy đọc Ma Thi Ô 18:11–14. Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng chuyện ngụ ngôn về con chiên lạc đàn trong đời sống của chúng ta? Làm thế nào các anh chị em hay một người mà các anh chị em biết được ban phước bởi một người khác mà đã noi theo nguyên tắc của chuyện ngụ ngôn này?

4. “Chúa chọn bảy mươi môn đồ khác” (Lu Ca 10:1)

- Hãy thảo luận Lu Ca 10:1–24. Những chỉ thị của Chúa cho Bảy Mươi Môn Đồ so với những chỉ thị Ngài ban cho Mười Hai Sứ Đồ trong Ma Thi Ơ 10 như thế nào? Những trách nhiệm của các Thầy Bảy Mươi ngày nay là gì? (Xin xem GLGƯ 107:25, 34, 38, 93–97.)

5. Sự ràng buộc thiêng liêng của mỗi liên hệ hôn nhân

Hãy giải thích rằng Ma Thi Ơ 19:1–12 mô tả một tình thế mà trong đó những người Pha Ri Si đã thử Chúa Giê Su qua việc hỏi Ngài về sự hợp pháp của việc ly dị (xin xem thêm Mác 10:1–12). Việc ly dị là một vấn đề được bàn cãi nhiều giữa những nhà thông thái và những người lãnh đạo Do Thái, và người Pha Ri Si hy vọng câu trả lời của Chúa Giê Su cho câu hỏi của họ sẽ cho phép họ khơi dậy sự tức giận ở giữa những người Do Thái. Hãy cho một học viên đọc lớn Ma Thi Ơ 19:3–9.

- Câu trả lời của Chúa Giê Su cho câu hỏi của người Pha Ri Si trong câu 3 là gì? (Xin xem Ma Thi Ơ 19:4–6. Ngài bảo họ rằng việc ly dị không phải do Thượng Đế quy định.) Tại sao Môi Se cho phép ly dị trong vòng những người Y Sơ Ra Ên? (Xin xem Ma Thi Ơ 19:7–8.)

Hãy giải thích rằng trong nước Y Sơ Ra Ên thời xưa, một người có thể dễ, hay ly dị, vợ mình vì những lý do không đâu. Chúa Giê Su dạy rằng trong một thế giới hoàn hảo, chẳng hạn như vương quốc thượng thiên, không có việc ly dị. Bởi vì trái đất chưa được hoàn hảo, việc ly dị được cho phép nhưng nên tránh trừ phi vì những lý do nghiêm trọng. Ma Thi Ơ 19:9 cho biết rằng một người mà để vợ mình vì một lý do vớ vẩn thì vẫn còn kết hôn với vợ mình trước mắt của Thượng Đế, và như thế người ấy sẽ phạm tội ngoại tình nếu cưới một người đàn bà khác.

- Những vai trò nào mà sự khiêm nhường, tính khoan dung, và lòng bác ái thể hiện trong một cuộc hôn nhân thành công? Làm thế nào việc cố gắng sống giống như Đấng Ky Tô có thể giúp chúng ta trong hôn nhân cũng như trong những mối giao thiệp khác?
- Chúng ta có thể giúp những người đau khổ vì ly dị bằng cách nào?

6. Phần sinh hoạt của giới trẻ

Hãy viết (hay nhờ các học viên viết) những câu hỏi về bài học trên các mảnh giấy nhỏ. (Như một phần của việc ôn lại sinh hoạt, các anh chị em có thể chọn các câu hỏi có nêu lên từ mỗi phân đoạn của bài học.) Đặt các mảnh giấy trong một cái bao hay hộp. Cho các học viên sắp xếp ghế của họ theo hình một vòng tròn, và đặt cái bao hay hộp trên một cái ghế ở giữa vòng tròn. Hãy cho các học viên luân phiên rút ra các câu hỏi từ cái bao hay hộp và trả lời.

“Ta Là Sự Sáng của Thế Gian”

Bài Học
15

Giăng 7–8

Mục Đích

Nhằm củng cố chứng ngôn của các học viên rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta và rằng qua việc noi theo Ngài chúng ta có thể đạt được tự do thực sự.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Giăng 7. Chúa Giê Su tham dự buổi Lễ Lều Tạm và giảng dạy trong đền thờ. Một vài người tin rằng Ngài là Đấng Ky Tô, trong khi những người khác nghĩ rằng Ngài là một kẻ lừa gạt.
 - Giăng 8:1–11. Một người đàn bà bị bắt vì tội tà dâm được mang đến Chúa Giê Su. Ngài đối xử bà với lòng trắc ẩn.
 - Giăng 8:12–36. Chúa Giê Su phán: “Ta là sự sáng của thế gian.” Ngài dạy những người Do Thái tin Ngài rằng việc noi theo Ngài sẽ giải thoát họ khỏi sự nô lệ thuộc linh.
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Hãy luôn ôn lại bài học của các anh chị em ít nhất một tuần trước. Khi các anh chị em đọc trước các đoạn thánh thư được chọn ra, các anh chị em sẽ nhận được những ý nghĩ và cảm tưởng trong suốt tuần mà sẽ giúp các anh chị em giảng dạy bài học. Trong khi các anh chị em suy ngẫm về bài học trong suốt tuần, hãy cầu nguyện để Thánh Linh hướng dẫn các anh chị em và có đức tin rằng Chúa sẽ ban phước cho các anh chị em.
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Làm cho căn phòng càng tối càng tốt bằng cách tắt hết đèn và đóng các màn hay rèm cửa lại. Yêu cầu một học viên đọc lớn Giáo Lý và Giao Ước 93:1–2. Khi học viên đã đọc xong (hay cố gắng đọc) những câu này, hỏi người đó:

- Có phải là điều khó để đọc những câu này không? Làm sao để được đọc dễ dàng hơn? (Nhiều ánh sáng hơn.)

Hãy vặn đèn lên và mở các màn hay rèm cửa ra. Hãy yêu cầu học viên đọc lại Giáo Lý và Giao Ước 93:1–2. Hãy giải thích rằng sự sáng được dùng trong suốt thánh thư như một biểu tượng cho Chúa Giê Su Ky Tô. Chúa Giê Su tự Ngài dùng biểu tượng này trong khi giảng dạy trong đền thờ. Bài học này sẽ thảo luận các phương thức mà trong đó Chúa Giê Su Ky Tô là một ánh sáng cho chúng ta.

Nếu các anh chị em không thể làm cho căn phòng thật tối, thay vì thế hãy vẽ một ngọn hải đăng trên bảng phấn (hay trưng bày một bức hình của ngọn hải

đăng.) Hãy giải thích rằng mục đích của một ngọn hải đăng là báo hiệu sự nguy hiểm cho các tàu bè và hướng dẫn chúng đến nơi an toàn. Rồi giải thích rằng sự sáng là một trong những biểu tượng mà Chúa Giê Su dùng trong việc giảng dạy về sứ vụ và mối liên hệ của Ngài cùng chúng ta. Bài học này sẽ thảo luận làm thế nào Chúa Giê Su là một ánh sáng chỉ đường đi cho chúng ta đến sự an toàn thuộc linh.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các câu chuyện thánh thư sau đây, hãy làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô khi các anh chị em cảm thấy đó là điều thích hợp. Hãy khuyến khích các học viên cũng làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô khi họ cảm thấy cần phải làm điều đó.

1. Chúa Giê Su tham dự buổi Lễ Lều Tạm và giảng dạy trong đền thờ.

Hãy thảo luận Giăng 7. Hãy mời các học viên đọc lớn những câu đã được chọn. Hãy giải thích rằng buổi Lễ Lều Tạm là một buổi lễ hàng năm của dân Do Thái được tổ chức sáu tháng sau Lễ Vượt Qua. Buổi lễ này kéo dài tám ngày và kỷ niệm các phước lành Chúa ban cho các con cái của Y Sơ Ra Ên trong lúc họ hành trình trong vùng hoang dã. Lễ này cũng được kỷ niệm mùa gặt của năm và đánh dấu cuối mùa gặt. Dân Do Thái xem buổi lễ này như một buổi lễ lớn nhất và vui nhất trong tất cả các lễ của họ.

Hãy giải thích rằng Chúa Giê Su đã hành trình từ Ga Li Lê đến Giê Ru Sa Lem để dự buổi lễ này tại đền thờ (Giăng 7:1–10).

- Dân chúng đã nói gì tại buổi lễ về Chúa Giê Su trong khi họ chờ Ngài đến? (Xin xem Giăng 7:12.) Tại sao dân chúng sững sờ khi nghe Chúa Giê Su bắt đầu giảng dạy? (Xin xem Giăng 7:14–15.)
- Chúa Giê Su đã phán bảo gì cùng dân chúng trong đền thờ về những lời giảng dạy của Ngài? (Xin xem Giăng 7:16.) Ngài đã chỉ dạy cho dân chúng phải làm gì để có được một chứng ngôn về những lời giảng dạy của Ngài? (Xin xem Giăng 7:17.) Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng lời chỉ dạy này trong đời sống của chúng ta?

Anh Cả John K. Carmack thuộc Hội Đồng Bảy Mươi có nói: “Chúa Giê Su đã giải thích: ‘Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là ta nói theo ý ta’ (Giăng 7:17). Nói cách khác, khi các anh chị em em thử làm điều này thì các anh chị em có thể biết được điều này là thật. Điều này đòi hỏi đức tin để làm, nhưng điều này mang lại bằng chứng thuộc linh. Đối với người môn đồ đã trải qua cuộc thử nghiệm thì sẽ đi đến sự tin chắc, hiểu biết và sự sáng” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1988, 32; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1988, 26).

Hãy mời các học viên kể lại làm thế nào chứng ngôn của họ về giáo lý phúc âm đã được củng cố khi họ sống theo điều đó (các anh chị em có thể chia sẻ một kinh nghiệm riêng của các anh chị em). Hãy giải thích rằng sự đối nghịch của lời hứa trong Giăng 7:17 cũng có thật: nếu chúng ta không sống theo các nguyên tắc phúc âm, chứng ngôn của chúng ta sẽ yếu kém đi.

- Trong khi Chúa Giê Su giảng dạy, dân chúng tiếp tục bị chia rẽ trong ý kiến của họ về Ngài. Một vài lý do nào mà khiến dân chúng tin rằng Ngài là Đấng Ky Tô? (Xin xem Giảng 7:31, 37–41.) Một vài lý do nào mà dân chúng không tin rằng Ngài là Đấng Ky Tô? (Xin xem Giảng 7:27, 41–42, 52.) Trong một ý nghĩa nào mà dân chúng biết Chúa Giê Su từ đâu đến? (Họ biết gia đình Ngài và nơi cư ngụ của Ngài.) Trong một ý nghĩa nào mà họ không biết Ngài từ đâu đến? (Xin xem Giảng 7:28–29; 8:14, 19, 23–29. Họ không hiểu rằng Ngài đã được Cha Thiên Thượng sai đến.)
- Chúng ta có thể củng cố chứng ngôn của chúng ta về sứ mệnh của Chúa Giê Su Ky Tô bằng cách nào?

2. Một người đàn bà bị bắt đang khi phạm tội tà dâm được mang đến Chúa Giê Su.

Hãy đọc và thảo luận Giảng 8:1–11

- Tại sao các thầy thông giáo và người Pha Ri Si mang người đàn bà tà dâm đến Chúa Giê Su? (Xin xem Giảng 8:4–6. Họ muốn gài Chúa Giê Su sẽ xử án chết cho người đàn bà hoặc làm trái với luật Môi Se.) Chúa Giê Su phán gì với các thầy thông giáo và người Pha Ri Si? (Xin xem Giảng 8:7.) Tại sao họ không ném đá người đàn bà? (Xin xem Giảng 8:9.)
- Trong khi Chúa Giê Su không chấp nhận tội lỗi của người đàn bà, Ngài cũng không kết án bà vì tội đó (Giảng 8:10–11). Chúng ta học được điều gì từ tấm gương của Đấng Cứu Rỗi về việc chúng ta nên hành động như thế nào đối với những người đã phạm tội nặng?

Anh Cả Marvin J. Ashton đã giải thích: “Các thầy thông giáo và người Pha Ri Si mang đến trước Chúa một người đàn bà bị bắt về tội tà dâm. Mục đích của họ không phải là tỏ tình thương cho người đàn bà hoặc cho Đấng Cứu Rỗi, mà cốt gây trở ngại cho Chúa và dùng thủ đoạn với Ngài...Chúa Giê Su không tha thứ tội ngoại tình; không có gì phải thắc mắc về thái độ của Ngài đối với phạm hạnh đúng đắn. [Nhưng] Ngài chọn để dạy với tình thương—để cho các thầy thông giáo và người Pha Ri Si thấy sự cần thiết trong việc phục vụ cá nhân trong cách thức tốt nhất cho bà ấy và cho thấy sức mạnh hủy diệt của thủ đoạn và trở ngại” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1981, 31–32; hoặc *Ensign*, tháng Năm 1981, 24).

3. Chúa Giê Su phán: “Ta là sự sáng của thế gian.”

Hãy đọc và thảo luận Giảng 8:12–36.

- Trong buổi Lễ Lều Tạm, ngôi đền thờ ở Giê Ru Sa Lem được sáng rực bởi ngọn lửa từ bốn cột đèn khổng lồ. Các ngọn lửa có thể thấy được từ khắp thành. Tại sao đây là một khung cảnh thích hợp cho Chúa Giê Su loan báo: “Ta là sự sáng của thế gian? (Giảng 8:12). Chúa Giê Su là sự sáng của thế gian có nghĩa là gì? (Xin xem Giảng 8:12; An Ma 38:9; 3 Nê Phi 15:9; GLGƯ 88:6–13.)
- Trong khi dân chúng cố gắng giống như Chúa Giê Su, họ cũng trở thành ánh sáng của thế gian, phản chiếu sự sáng của Ngài (Ma Thi Ơ 5:14; 3 Nê Phi

18:24). Làm thế nào chúng ta có thể giúp người khác thấy được ánh sáng mà Đấng Ky Tô đã ban cho? (Xin xem Ma Thi Ơ 5:16; 28:18–20; Phi Líp 2:14–15.)

- Chúa Giê Su phán bảo dân chúng trong đền thờ rằng Ngài luôn làm những điều mà làm hài lòng Cha Thiên Thượng (Giăng 8:29). Làm thế nào chúng ta có thể trở nên cam kết hơn để làm những điều mà làm hài lòng Cha Thiên Thượng?
- Trong khi Chúa Giê Su làm chứng về Cha Thiên Thượng của Ngài: “nhiều kẻ tin Ngài” (Giăng 8:30). Chúa Giê Su đã hứa gì với những người này nếu họ sẽ tiếp tục noi theo Ngài? (Xin xem Giăng 8:31–32.) Lẽ thật sẽ buông tha chúng ta khỏi điều gì? (Xin xem Giăng 8:33–34.) Làm thế nào việc phạm tội sẽ mang chúng ta vào vòng nô lệ? (Xin xem An Ma 12:11; 34:35.) Làm thế nào việc biết được lẽ thật sẽ cho chúng ta được tự do?
- Về sau đó Chúa Giê Su tự gọi Ngài là “lẽ thật” (Giăng 14:6). Điều này ảnh hưởng đến sự hiểu biết của các anh chị em về lời hứa trong Giăng 8:32 như thế nào? Làm thế nào việc biết được Đấng Cứu Rỗi sẽ cho chúng ta được tự do? Làm thế nào chúng ta có thể biết được Ngài?

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta và rằng chỉ có Ngài mới có thể giải cứu chúng ta khỏi vòng nô lệ của tội lỗi. Hãy khuyến khích các học viên noi theo Đấng Ky Tô: “sự sáng của thế gian,” ngõ hầu Ngài có thể hướng dẫn họ đi đến sự an toàn thuộc linh.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay hai ý kiến này như phần của bài học.

1. Nước sống

Trong một trong những nghi thức được cử hành trong buổi Lễ Lều Tạm, một thầy tế lễ đặt nước từ ao Si Lô Ê lên bàn thờ. Lễ vật này được dâng lên để cầu xin mưa và sự thành công cho mùa màng của năm sau. Trong khi Chúa Giê Su giảng dạy trong đền thờ vào ngày cuối của buổi lễ, Ngài mời dân chúng dự phần vào nước sống (Giăng 7:37–38).

- Trong khung cảnh nào khác mà Chúa Giê Su đã đề cập đến nước sống? (Xin xem Giăng 4:5–15.) “Nước sống” là gì? Làm thế nào chúng ta có thể uống được nước đó?

2. Chúa Giê Su Ky Tô là Đức Giê Hô Va

Hãy đọc và thảo luận Giăng 8:37–59.

- Tại sao Chúa Giê Su bảo với dân Do Thái không tin rằng họ không phải là con cái của Áp Ra Ham? (Xin xem Giăng 8:39–40. Mặc dù họ thật sự là hậu duệ của Áp Ra Ham, nhưng họ không làm những điều ngay chính như Áp Ra

Ham đã làm.) Tại sao Chúa Giê Su bảo rằng họ không phải là con cái của Thượng Đế? (Xin xem Giăng 8:41–44.) Làm thế nào chúng ta có thể chứng tỏ bằng hành động của chúng ta rằng chúng ta là con cái của Cha Thiên Thượng?

- Tại sao dân Do Thái tức giận vì những lời dẫn giải của Chúa về Áp Ra Ham? (Xin xem Giăng 8:51–53, 56–57. Họ đã không nhận biết rằng Chúa Giê Su đã ám chỉ về khả năng của Ngài vượt qua cái chết thuộc linh [câu 51] và về cuộc sống tiền dương thế của Ngài [các câu 56–57].) Lời phán của Chúa Giê Su: “Trước khi chưa có Áp Ra Ham, đã có ta (Giăng 8:58) giúp chúng ta hiểu điều gì về Ngài? (Xuất Ê Díp Tô Ký 3:13–14. Chúa Giê Su là Đức Giê Hô Va: “Đấng Hằng Hữu“, là Thượng Đế của Áp Ra Ham, Y Sác, và Gia Cốp.) Tại sao là điều quan trọng để biết rằng Chúa Giê Su là Đức Giê Hô Va trước khi cuộc sống hữu diệt của Ngài?

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên có được một sự hiểu biết sâu xa và lòng cảm kích về Chúa Giê Su Ky Tô là Sự Sáng của Thế Gian và là Đấng Chấn Lành.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Giăng 9. Chúa Giê Su khẳng định rằng Ngài là Sự Sáng của Thế Gian và chữa lành một người mù từ khi sinh ra. Người đàn ông được chữa lành làm chứng cùng những người Pha Ri Si và thờ lạy Chúa Giê Su.
 - Giăng 10:1–15, 25–28. Chúa Giê Su dạy rằng Ngài là Đấng Chấn Lành và rằng Ngài sẽ phó sự sống Ngài cho chiên. Chiên của Chúa là những ai nghe tiếng Ngài và đi theo Ngài.
 - Nếu các tài liệu sau đây có sẵn, hãy sử dụng chúng trong lúc học:
 - Bức hình Đấng Ky Tô Chữa Lành một Người Mù (62145; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 213).
 - Góp ý cho việc giảng dạy: “Thật là điều khôn ngoan để lo ngại rằng khả năng của mình không thích đáng để đáp ứng theo chỉ thị là chúng ta phải nuôi dưỡng đức tin của những người khác. Khả năng của chúng ta dù có lớn lao đến đâu, cũng sẽ không đủ. Nhưng cách nhìn thực tiễn về các sự hạn chế của chúng ta tạo ra một sự khiêm nhường mà có thể dẫn đến sự tin cậy vào Thánh Linh và như vậy là vào quyền năng” (Henry B. Eyring, trong Conference Report, tháng Mười năm 1997, 114; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1997, 82–83).
-

Phần Đề Nghị**Khai Triển Bài Học****Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý**

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy yêu cầu các học viên suy nghĩ về một vài bệnh tật thể xác mà Chúa Giê Su đã chữa trong thời gian giáo vụ trên trần thế của Ngài. Hãy liệt kê các câu trả lời của họ trên bảng phấn. Rồi giải thích rằng phần của bài học này là về việc Chúa Giê Su chữa lành một người mù—một phép lạ mà Ngài thực hiện thường xuyên.

- Các anh chị em nghĩ tại sao việc chữa lành người mù là một phép lạ đầy ý nghĩa trong giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi? Việc chữa lành người mù có thể tượng trưng cho điều gì thuộc linh? (Quyền năng của Đấng Cứu Rỗi giúp chúng ta vượt qua sự mù lòa phần thuộc linh và “thấy” hay hiểu lẽ thật thuộc linh.)

Hãy giải thích rằng thánh thư học trong bài này chú trọng đến việc thấy và nghe Đấng Cứu Rỗi và đến trách nhiệm của chúng ta để giúp người khác cũng làm thế.

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào chúng áp dụng vào đời sống hàng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc thánh thư.

1. Chúa Giê Su chữa sáng mắt một người bị mù từ khi sinh ra.

Hãy thảo luận Giảng 9. Hãy mời các học viên đọc các câu được chọn ra. Hãy trưng bày bức tranh Chúa Giê Su chữa lành người mù.

- Trước khi chữa lành người mù từ khi sinh ra, Chúa Giê Su tuyên bố: “Ta là sự sáng của thế gian” (Giăng 9:5). Chúa Giê Su đã mang ánh sáng đến người mù trong những phương thức nào? (Xin xem Giảng 9:6–7, 35–38.)
- Người trước kia bị mù đã làm chứng vài lần rằng Chúa Giê Su đã chữa lành cho ông (Giăng 9:10–11, 15, 17, 24–25, 27, 30–33. Các anh chị em có thể khuyến khích các học viên đánh dấu các đoạn này trong thánh thư của họ.) Chúng ta có thể học được điều gì từ tấm gương của người này? (Các câu trả lời có thể gồm chúng ta có một trách nhiệm để chia sẻ chứng ngôn của chúng ta. Hãy giải thích rằng người đàn ông đã can đảm làm chứng với nhiều người, ngay cả những người đã bác bỏ lời chứng của ông và đe dọa ông.)
- Chứng ngôn của người này đã lớn mạnh như thế nào khi ông tiếp tục chia sẻ nó? (Hãy so sánh các câu 11, 17, 33, và 38.) Chứng ngôn của các anh chị em đã lớn mạnh như thế nào khi các anh chị em chia sẻ nó?
- Những người Pha Ri Si đã phản ứng như thế nào khi họ nghe về phép lạ? (Xin xem Giảng 9:16.) Các anh chị em nghĩ tại sao họ từ chối không chịu thừa nhận rằng Chúa Giê Su đã thực hiện phép lạ này bằng quyền năng của Thượng Đế? (Các câu trả lời có thể gồm có lòng kiêu hãnh, sự tức giận về việc Chúa Giê Su chữa bệnh trong ngày Sa Bát, sợ rằng họ sẽ mất quyền lực hoặc danh tiếng, và vân vân.) Những người Pha Ri Si đã cố làm mất uy tín Chúa Giê Su như thế nào? (Xin xem Giảng 9:16, 18–20, 24, 28–29, 34.) Một số người ngày nay chối bỏ quyền năng của Thượng Đế như thế nào?
- Cha mẹ của người từng bị mù đã trả lời như thế nào khi những người Pha Ri Si hỏi họ về phép lạ? (Xin xem Giảng 9:18–23.) Tại sao cha mẹ người này trả lời như thế? (Xin xem Giảng 9:22.) Chúng ta đôi khi cũng giống như cha mẹ của người này như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể dũng cảm hơn trong chứng ngôn của chúng ta?
- Những người Pha Ri Si đã trừng phạt người đàn ông này như thế nào khi ông tiếp tục làm chứng rằng Chúa Giê Su đã chữa lành cho ông? (Xin xem Giảng 9:34. Hãy giải thích rằng bị đuổi ra ngoài có nghĩa là bị khai trừ.) Chúa Giê Su đã làm gì khi Ngài nghe rằng người đàn ông này đã bị đuổi ra bởi vì chứng ngôn của ông? (Xin xem Giảng 9:35–37.) Chúa đã ban phước cho các anh chị em như thế nào khi các anh chị em vẫn luôn trung tín lúc gặp nghịch cảnh?

Nếu các anh chị em sử dụng phần trình bày bằng hình video, thì bây giờ hãy trình chiếu “The Synagogue” (Nhà Hội).

- Những người Pha Ri Si có thể thấy trong ý nghĩa nào, và trong ý nghĩa nào họ đã mù? (Xin xem Giảng 9:39–41. Họ đã biết luật pháp rất rõ, nhưng họ đã

mù đối với mục đích chân chính của nó. Họ đã từ chối để thấy rằng Chúa Giê Su đến để làm ứng nghiệm luật pháp.) Sự khác biệt giữa việc thấy với mắt của chúng ta và việc “thấy” hay hiểu biết bằng phần thuộc linh là gì? Một vài nguyên nhân của sự mù lòa thuộc linh là gì? Chúng ta có thể học được điều gì từ câu chuyện này về việc làm thế nào để vượt qua sự mù lòa thuộc linh?

2. Chúa Giê Su dạy rằng Ngài là Đấng Chăn Lành.

Hãy đọc và thảo luận Giăng 10:1–15, 25–28. Trong các câu này, Chúa Giê Su đã mô tả cách thức một người chăn chiên phải bảo vệ và chăm sóc chiên mình. Hãy giải thích rằng trong thời Chúa Giê Su, chiên được dẫn vào một bãi rào gọi là chuồng chiên trong đêm. Một trong số những người chăn phải canh cửa trong khi những người khác đi về nhà để nghỉ ngơi. Nếu một con thú rừng vào chuồng chiên, người chăn sẽ liều mạng mình nếu cần thiết để bảo vệ chiên. Vào buổi sáng, mỗi người chăn sẽ trở lại và gọi chiên mình. Chúng sẽ nhận ra tiếng người ấy và đi theo người ấy ra đồng cỏ.

- Trong cuộc thảo luận của Chúa Giê Su về người chăn và chiên của người ấy, chiên tiêu biểu cho ai? (Xin xem Giăng 10:4, 27.) Ai là người chăn? (Xin xem Giăng 10:11.) Một vài đức tính của một người chăn tốt là gì? (Các anh chị em có thể liệt kê những đức tính này trên bảng phần như được cho thấy dưới đây.)
 - a. Ngài biết chiên của Ngài, gọi chúng bằng tên, và hướng dẫn chúng (Giăng 10:3–4, 14).
 - b. Ngài là cánh cửa của chiên, cho phép chúng đi vào với bầy để được cứu và tìm kiếm đồng cỏ (Giăng 10:7, 9).
 - c. Ngài ban cho chiên “sự sống...dư dật” (Giăng 10:10).
 - d. Ngài phó mạng mình vì chiên (Giăng 10:11, 15).
- Sự khác biệt giữa một người chăn và một người chăn thuê là gì? (Xin xem Giăng 10:11–14.) Chúa Giê Su là một tấm gương hoàn hảo của một người chăn chiên như thế nào? (Hãy sử dụng bản liệt kê các anh chị em viết trên bảng phần, thảo luận cách thức Chúa Giê Su tiêu biểu cho mỗi một đức tính này. Xin xem 2 Nê Phi 9:41–42 trong khi các anh chị em thảo luận cách thức Chúa Giê Su là cánh cửa của chiên. Trong khi các anh chị em thảo luận về sự sẵn lòng của Chúa Giê Su phó mạng Ngài vì chúng ta, xin xem Giăng 10:17–18.)
- Làm thế nào chiên nhận biết được người chăn của chúng? (Xin xem Giăng 10:3–4.) Làm thế nào chúng ta có thể nghe tiếng Chúa được? (Xin xem GLGÚ 1:37–38; 18:33–36; 97:1.) Chúng ta được bảo vệ như thế nào khi chúng ta biết và đi theo tiếng của Đấng Chăn Lành?

Nếu các anh chị em sử dụng phần trình bày bằng hình video, hãy trình chiếu bây giờ “The Shepherd” (Đấng Chăn Chiên) và “The Sheepfold” (Bầy Chiên).

- Ai là kẻ trộm và kẻ cướp mà cố len lỏi vào bầy chiên? (Xin xem Giăng 10:1. Họ là những người cố hãm hại những người đi theo Chúa hoặc hướng dẫn họ đi sai đường.) Làm thế nào chúng ta có thể phân biệt được những người chăn chân chính với những người cố hướng dẫn chúng ta đi sai đường? (Xin xem Giăng 10:10.)

- Chiên được thưởng công như thế nào khi đi theo Đấng Chấn Lành? (Xin xem Giăng 10:9–10, 28.) Các anh chị em được ban phước như thế nào khi đi theo Đấng Cứu Rỗi?

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng Chúa Giê Su là Sự Sáng của Thế Gian và Đấng Chấn Lành. Nếu thích hợp, hãy chia sẻ với các học viên cách thức Chúa đã giúp các anh chị em thấy được về phương diện thuộc linh và đi theo Ngài.

Các Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. Trách nhiệm của chúng ta là những người chấn chiên

- Chúng ta cũng là những người chấn các chiên của Chúa như thế nào? Chúng ta có thể làm gì để giúp đỡ những người khác nghe và đi theo tiếng của Đấng Chấn Lành?

Anh Cả Bruce R. McConkie đã dạy: “Bất cứ ai phục vụ trong bất cứ chức vụ nào trong Giáo Hội mà người đó có trách nhiệm cho sự an lạc tinh thần hay vật chất của bất cứ con cái nào của Chúa là một người chấn các chiên đó. Chúa bắt các người chấn của Ngài phải chịu trách nhiệm cho sự an toàn (cứu rỗi) của các chiên của Ngài” (*Mormon Doctrine*, ấn bản lần thứ nhì [1966], 710).

2. “Ta còn có chiên khác” (Giăng 10:16)

- Chúa Giê Su ám chỉ ai trong Giăng 10:16? (Xin xem 3 Nê Phi 15:21–24.) Khi nào “những chiên khác” này nghe được tiếng Đấng Cứu Rỗi? Làm thế nào câu này có thể giúp một người mà đang muốn biết về Giáo Hội có được một sự hiểu biết rõ ràng hơn về quyền Sách Mặc Môn?

Anh Cả Howard W. Hunter đã dạy: “Những ai mà quen thuộc với đời sống và những lời giảng dạy của Đấng Thầy từ sự hiểu biết của các sách của Thánh Kinh sẽ thích thú để biết là cũng có một biên sử về sự hiện đến của Ngài cùng các người dân tại Tây Bán Cầu—những chiên khác mà Ngài đã ám chỉ đến. Sách này có tựa đề Sách Mặc Môn gọi theo tên của vị tiên tri đã biên soạn và tóm lược các biên sử của các người dân thuộc lục địa Mỹ Châu. Quyền Sách Mặc Môn là một chứng thư khác về Đấng Ky Tô và ghi chép những lời giảng dạy của Ngài cho đàn chiên khác trong Tân Thế Giới” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1983, 19; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1983, 16).

3. Nhiều phương thức khác nhau để thấy

Để giúp các học viên biết cảm tạ nhiều hơn những phương thức mà Đấng Cứu Rỗi giúp chúng ta thấy, hãy làm một số tấm giấy có ghi những ý nghĩa khác nhau của chữ *thấy* (những định nghĩa được đề nghị dưới đây). Hãy đặt những tấm giấy có chữ trong một cái nón hay hộp, và cho các học viên luân phiên chọn một tấm giấy có chữ và giải thích làm thế nào Đấng Cứu Rỗi giúp chúng

ta thấy trong đường lối mà điều đó mô tả. Ý kiến này có thể đặc biệt hữu hiệu cho các lớp của giới trẻ.

nhận thức bằng mắt

hiểu

nhận biết

hình dung ra một điều có thể có

khám phá

lưu ý đến

nhìn vào từ một quan điểm đặc biệt

“Tôi Phải Làm Chi Cho Được Hưởng Sự Sống Đời Đời?”

Bài Học
17

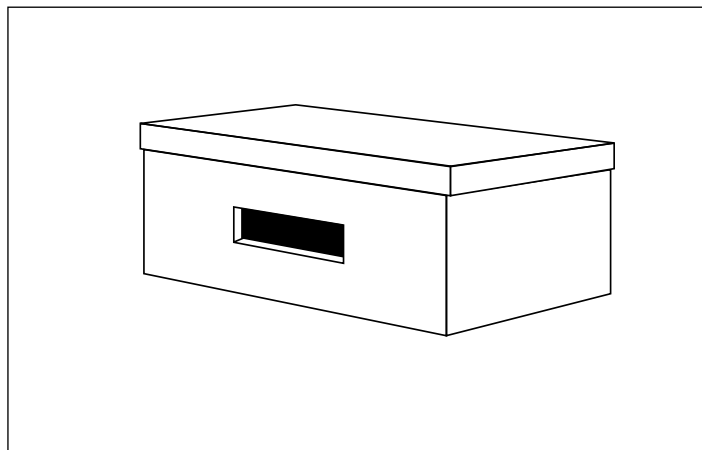
Mác 10:17–30; 12:41–44; Lu Ca 12:13–21; 14; 16

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên hiểu rằng chúng ta phải sẵn lòng hy sinh những việc của thế gian để đạt được một chỗ trong vương quốc thượng thiên.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Mác 10:17–30; 12:41–44. Một người thanh niên giàu có hỏi rằng anh phải làm gì để đạt được cuộc sống vĩnh cửu, và Chúa Giê Su dạy rằng trông cậy vào những của cải có thể ngăn một người vào vương quốc của Thượng Đế. Chúa Giê Su khen ngợi một người đàn bà góa đã bỏ hai đồng tiền vào rương đựng tiền.
 - Lu Ca 12:13–21. Qua chuyện ngụ ngôn của người giàu mà dại, Chúa Giê Su giảng dạy về những hiểm nguy của lòng tham của người. Ngài khuyên khích các môn đồ của Ngài tìm kiếm của cải trên trời thay vì dưới thế gian.
 - Lu Ca 14:15–33. Qua chuyện ngụ ngôn của bữa tiệc yến lớn, Chúa Giê Su giảng dạy rằng những ai noi theo Ngài phải sẵn lòng từ bỏ mọi thứ khác.
 - Lu Ca 16:1–12. Qua chuyện ngụ ngôn của người quản gia bất nghĩa, Chúa Giê Su giảng dạy các môn đồ của Ngài tìm kiếm sự giàu có thuộc linh với cùng sự nhiệt tình như những người tìm kiếm của cải trên thế gian.
- Phần đọc thêm: Ma Thi Ơ 19:16–30; Lu Ca 18:18–30; 21:1–4; Gia Cốp 2:18–19.
- Nếu bức hình Đấng Ky Tô và Người Trai Trẻ Giàu Có (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 244) có sẵn, hãy sử dụng nó trong lúc học.
- Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy làm một cái bẫy khí hoặc vẽ một cái bẫy trên bảng phấn (xin xem phần minh họa dưới đây). Để làm một cái bẫy khí, hãy lấy một cái hộp có nắp. Dán chặt cái nắp vào hộp, và cắt một bên hộp thành một lỗ đủ lớn để thò một bàn tay mở rộng chứ không phải bàn tay nắm lại. Để một miếng trái cây hoặc một vài hạt đậu vào trong hộp.



5. Góp ý cho việc giảng dạy: Nê Phi đã nói: “Tôi muốn áp dụng tất cả các thánh thư cho chúng tôi, ngõ hầu đem lại nhiều lợi ích cho sự học hỏi của chúng tôi” (1 Nê Phi 19:23). Hãy giúp các học viên áp dụng thánh thư vào đời sống của họ.

Phân Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Phân Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy trưng bày cái bẫy mà các anh chị em đã làm hay vẽ (xin xem “Phần Chuẩn Bị”). Hãy giải thích rằng một cái bẫy giống như vậy có thể dùng để bắt một con khỉ. Một cái hộp được đặt chắc chắn dưới đất, và một miếng đồ ăn (chẳng hạn hạt đậu hay trái cây) được đặt vào bên trong. Cái lỗ của hộp đủ rộng để bàn tay của một con khỉ bỏ vào dễ dàng nhưng khá nhỏ để tay của con khỉ và đồ ăn không thể cùng lúc rút ra được (các anh chị em có thể giải thích điều này). Một con khỉ thấy đồ ăn và bỏ tay vào để lấy. Một khi con khỉ chụp lấy miếng đồ ăn, nó sẽ để tự mắc vào bẫy hơn là thả miếng đồ ăn ra. Nó sẽ không chịu hy sinh chiến lợi phẩm này cho một điều lớn lao hơn—đó là sự tự do của nó.

Hãy giải thích rằng đôi khi chúng ta phạm những lỗi tương tự như con khỉ đã làm. Trong khi chúng ta đạt được một điều gì hấp dẫn, chúng ta có thể không sẵn lòng để thả nó ra ngay cả nếu việc giữ nó có thể tạo cho chúng ta mất điều gì tốt đẹp hơn. Bài học này nhằm vào những điều gì mà chúng ta có thể phải hy sinh ngõ hầu tiếp nhận được phước lành lớn lao nhất: cuộc sống vĩnh cửu với Cha Thiên Thượng của chúng ta và Chúa Giê Su Ky Tô.

Phân Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy giúp các học viên hiểu rằng mỗi người trong chúng ta có thể được yêu cầu để hy sinh những điều khác nhau cho vương quốc của Thượng Đế. Chúng ta phải sẵn lòng để hy sinh bất cứ điều gì Thượng Đế đòi hỏi nơi chúng ta.

1. Tin cậy vào của cái có thể ngăn một người không được vào vương quốc của Thượng Đế.

Hãy đọc và thảo luận Mác 10:17–30; 12:41–44. Hãy trưng bày bức tranh Đấng Ky Tô và người trai trẻ giàu có.

- Chúa Giê Su đã phán bảo điều gì cùng người trai trẻ giàu có mà đã hỏi Ngài làm thế nào để nhận hưởng cuộc sống vĩnh cửu? (Xin xem Mác 10:17–21.) Tại sao những lời chỉ dạy này làm người trai trẻ buồn bã? (Xin xem Mác 10:22.) Các anh chị em nghĩ tại sao Chúa đòi hỏi người ấy phải từ bỏ hết của cải của mình? Lời chỉ dạy của Đấng Cứu Rỗi cho người trai trẻ giàu có áp dụng cho chúng ta như thế nào?

Chủ Tịch Joseph F. Smith có nói: “Sự khó khăn đối với người trai trẻ [là] anh ta đã có quá nhiều của cải, và thích dựa vào sự giàu có của mình hơn là từ bỏ tất cả và noi theo Đấng Ky Tô...Không một người nào có thể đạt được ân tứ của cuộc sống vĩnh cửu trừ phi người đó sẵn sàng hy sinh tất cả những điều của

thế gian ngõ hầu nhận hưởng ân tứ đó” (*Gospel Doctrine*, xuất bản lần thứ 5 [1939], 261).

- Chúa Giê Su giảng dạy điều gì về mối quan hệ giữa việc có được sự giàu có và bước vào vương quốc của Thượng Đế? (Xin xem Mác 10:23–25.) Sự khác biệt giữa việc có nhiều của cải và tin cậy vào chúng là gì? Làm thế nào chúng ta có thể giữ được một thái độ thích đáng đối với của cải trên thế gian? (Xin xem Mô Si A 4:19, 21.)

Chủ Tịch Smith cũng đã dạy: “Thượng Đế không thiên vị ai. Người giàu có có thể bước vào vương quốc thượng thiên một cách tự do như người nghèo, nếu người giàu đó đặt tâm hồn và tình cảm chịu tuân phục luật pháp của Thượng Đế và nguyên tắc của lẽ thật; nếu người đó đặt tình cảm của mình vào Thượng Đế, tâm hồn mình vào lẽ thật, và linh hồn mình vào việc chu toàn các mục đích của Thượng Đế, và không đặt tình cảm và hy vọng của mình trên những sự việc của thế gian” (*Gospel Doctrine*, 260-61).

- Đối chiếu người trai trẻ giàu có với người đàn bà góa nghèo trong Mác 12:41–44. Người đàn bà góa đã sẵn lòng làm điều gì mà người trai trẻ giàu có không sẵn lòng làm? (Xin xem Mác 12:44. Bà đã sẵn lòng để dâng hết tất cả những gì bà có cho vương quốc của Thượng Đế.) Làm thế nào chúng ta có thể phát triển một thái độ như của người đàn bà góa này?

2. Tìm kiếm những của cải trên trời thay vì dưới thế gian.

Hãy đọc và thảo luận Lu Ca 12:13–21.

- Chúa Giê Su đã phán báo điều gì cùng người đàn ông đang lo lắng cho gia tài của mình? (Xin xem Lu Ca 12:13–15.) Lòng tham của người là gì? (Một ước muốn lớn cho sự giàu có hoặc của cải của một người khác.) Người ta tham điều gì của người khác ngày nay? Tại sao tham của người là một điều nguy hiểm?
- Trong một thế gian mà thường xem trọng những của cải vật chất, làm thế nào chúng ta có thể nhớ rằng giá trị của chúng ta là những cá nhân không phải định đoạt bởi số của cải chúng ta có? (Xin xem Lu Ca 12:15.) Các phước lành nào quan trọng hơn các của cải vật chất? (Xin xem Lu Ca 12:31–34; GLGƯ 6:7 cho một vài ví dụ.)
- Người đàn ông trong câu chuyện ngụ ngôn về người giàu có mà đại đã được ban phước như thế nào? (Xin xem Lu Ca 12:16.) Ông đã quyết định làm gì với của cải dư thừa của ông? (Xin xem Lu Ca 12:18.) Hành động của ông chứng tỏ điều gì? (Xin xem Lu Ca 12:19–21. Lòng ông đặt trên của cải của ông.) Điều gì ông đã có thể làm với của cải dư dật của ông nếu ông tìm kiếm của cải trên trời thay vì của cải dưới thế gian? (Xin xem Mô Si A 4:26; GLGƯ 52:40.)
- Tại sao nhiều người yêu chuộng sự giàu có trên thế gian mặc dù họ biết điều này chỉ tạm bợ? Làm thế nào chúng ta có thể xác định được là chúng ta có quan tâm nhiều đến các của cải vật chất hay không? Làm thế nào chúng ta có thể rộng lượng hơn với sự giàu có vật chất và các phước lành khác, chẳng hạn như thời gian và tài năng? (Các anh chị em có thể khuyến khích các học viên suy ngẫm về các câu hỏi này ngoài lớp học, một mình hay với những người trong gia đình họ.)

3. Những người đi theo Đấng Ky Tô phải sẵn lòng từ bỏ tất cả để làm các môn đồ chân chính.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Lu Ca 14:15–33.

- Khi giải thích chuyện ngụ ngôn về bữa tiệc yến lớn, Anh Cả James E. Talmage đã dạy rằng những người khách được mời tiêu biểu cho những người dân giao ước, hay gia tộc Y Sơ Ra Ên. Khi người tô tử (Chúa Giê Su) mời họ đến dự tiệc (chấp nhận phúc âm), họ đã viện cớ và từ chối không đến (*Jesus the Christ*, xuất bản lần thứ 3 [1916], 452). Tại sao dân Y Sơ Ra Ên không đến dự tiệc? Ai là “người nghèo khó, tàn tật, đui, què” mà đã đến dự tiệc? (Lu Ca 14:21).
- Chuyện ngụ ngôn về bữa tiệc yến lớn áp dụng cho chúng ta như thế nào? Chúng ta đã viện cớ gì để không dự tiệc tại bàn tiệc của Chúa—chẳng hạn, không đọc thánh thư hay đi đền thờ? Chúng ta chứng tỏ sự chấp nhận lời mời của Chúa để đến dự tiệc bằng cách nào?
- Chúa Giê Su dạy rằng các môn đồ của Ngài phải sẵn lòng hy sinh bất cứ điều gì mà Ngài đòi hỏi nơi họ. (Lu Ca 14:26–33). Một vài điều gì mà các môn đồ thời xưa được đòi hỏi để hy sinh? Một vài điều gì mà các môn đồ ngày nay được đòi hỏi để hy sinh? Chúa đã đòi hỏi các anh chị em phải hy sinh điều gì? Các anh chị em được ban phước như thế nào để làm những việc hy sinh này?

4. Tìm kiếm sự giàu có thuộc linh với lòng nhiệt tình và nghị lực.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Lu Ca 16:1–12. Hãy giúp các học viên hiểu được chuyện ngụ ngôn về người quản gia bất nghĩa, hãy chia sẻ dữ kiện sau đây:

Anh Cả James E. Talmage đã giải thích rằng Chúa dùng chuyện ngụ ngôn này “để cho thấy sự tương phản nghịch giữa sự chăm sóc, mối quan tâm, và lòng tận tụy của những người bận rộn trong việc làm tiền trên thế gian, và sự không nhiệt tình khác của nhiều người mà đã tự xem là cố gắng tìm kiếm những của cải thuộc linh.” Chúa không gợi ý cho chúng ta nên thi đua làm điều tà ác như người quản gia bất nghĩa, nhưng chúng ta nên tìm kiếm sự giàu có thuộc linh với cùng một lòng nhiệt tình và nỗ lực mà người quản gia đã cho thấy trong việc tìm kiếm của cải vật chất.

Anh Cả Talmage đã tiếp tục: “Những người chú trọng đến việc thế gian không thờ ơ trong việc dự phòng cho tương lai của họ, và thường hăm hở tích lũy thật dồi dào; trong khi còn sáng láng, hoặc những ai tin vào sự giàu có thuộc linh trên hết tất cả các của cải thế gian, thì kém xông xáo, thận trọng, hay khôn ngoan” (*Jesus the Christ*, 463).

- Hãy yêu cầu các học viên thầm lặng so sánh số thời giờ, ý nghĩ, và năng lực mà họ dành cho việc tích lũy tiền bạc và của cải với số thời giờ, ý nghĩ, và năng lực mà họ dành cho việc tìm kiếm của cải thuộc linh. Làm thế nào chúng ta có thể trở nên tận tụy và nhiệt tình hơn trong việc tìm kiếm của cải thuộc linh?

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng để tiếp nhận cuộc sống vĩnh cửu, chúng ta phải sẵn sàng từ bỏ những điều của thế gian và phục vụ Chúa với tất cả tấm lòng, khả năng, tâm trí, và sức lực. Hãy khuyến khích các học viên biết ơn về các phước lành trên thế gian nhưng cố gắng xem xét chúng dưới một viễn ảnh thích đáng.

**Các Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. Sự khiêm nhường

Hãy đọc và thảo luận Lu Ca 14:7–11.

- Các anh chị em thấy lẽ thật của lời phán của Chúa Giê Su trong Lu Ca 14:11 như thế nào?

2. Lòng bác ái chân thật

- Chúng ta có thể học được gì từ Lu Ca 14:12–14 về cách thức phục vụ? (Các câu trả lời có thể gồm có việc chúng ta không nên phục vụ với mục đích để được đền đáp lại, và chúng ta không nên giới hạn sự phục vụ của chúng ta đối với những ai sẽ đền đáp lại hay ngay cả cảm ơn chúng ta.) Lý do của chúng ta để phục vụ nên là gì?
- Làm thế nào lòng bác ái chân thật giúp chúng ta tiến đến gần Chúa hơn?

3. Chuyện ngụ ngôn về người giàu có và La Xa Rơ

Hãy cho các học viên đọc và thảo luận chuyện ngụ ngôn trong Lu Ca 16:19–31.

- Sau khi người giàu có chết, ông đã xin Tô Phụ Áp Ra Ham làm gì cho các anh em ông? (Xin xem Lu Ca 16:27–28.) Áp Ra Ham đã trả lời như thế nào? (Xin xem Lu Ca 16:29–31.) Việc này dạy chúng ta điều gì về việc lắng nghe vị tiên tri?
- Chuyện ngụ ngôn này dạy chúng ta điều gì về tầm quan trọng của việc chăm sóc cho người nghèo? (Xin xem GLGU 104:18.)

Giới trẻ có thể thích đóng diễn theo chuyện ngụ ngôn này. Đặt hai học viên (Áp Ra Ham và La Xa Rơ) ở một bên của một vật chắn ngang chẳng hạn như một dây ghề (hố sâu thẳm), và một học viên khác (người giàu có) phía bên kia. Hãy cho một học viên thứ tư làm người kể chuyện. Cho các học viên đọc lời đối thoại của họ trực tiếp từ Lu Ca 16:19–31, và người kể chuyện đọc tất cả những lời mà không phải lời đối thoại của một trong số các nhân vật.

“Đã Mất mà Bây Giờ Lại Thấy Được”

Lu Ca 15; 17

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên hiểu được niềm vui có được khi chúng ta hối cải và khi chúng ta giúp đỡ những người khác hối cải.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Lu Ca 15:1–10. Qua chuyện ngụ ngôn về con chiên lạc mất và chuyện ngụ ngôn về đồng bạc, Chúa Giê Su giảng dạy về giá trị của linh hồn.
 - Lu Ca 15:11–32. Qua chuyện ngụ ngôn về đứa con hoang phí, Chúa Giê Su dạy rằng Cha Thiên Thượng tìm thấy được niềm vui lớn lao trong việc tha lỗi cho kẻ hối cải. Đấng Cứu Rỗi cũng dạy các môn đồ của Ngài phải biết tha thứ.
 - Lu Ca 17:11–19. Một người mà Chúa Giê Su đã chữa lành bệnh phong trở lại cảm ơn Ngài.
 - Phân đọc thêm: Ma Thi Ơ 18:11–14.
 - Nếu các bức hình Đứa Con Trai Hoang Phí (62155; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 220) và Mười Người Phong (62150; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 221) có sẵn, hãy sử dụng chúng trong khi học.
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Chúa Giê Su thường đặt câu hỏi để khuyến khích các người lắng nghe lời Ngài áp dụng các nguyên tắc mà Ngài giảng dạy (xin xem Ma Thi Ơ 16:13–16; Lu Ca 7:41–42). Hãy thành tâm trong khi chuẩn bị các câu hỏi mà sẽ khuyến khích các học viên tham dự vào các cuộc thảo luận và sẽ giúp họ hiểu được và áp dụng các nguyên tắc đã được giảng dạy.
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy mời các học viên kể về một thời gian mà họ lạc mất một món đồ quan trọng đối với họ hay khi một người trong gia đình trở nên lạc mất. Rồi hãy đặt các câu hỏi sau đây:

- Các anh chị em cảm thấy thế nào khi món đồ hay người bị lạc mất? Các anh chị em cảm thấy như thế nào khi món đồ hay người được tìm thấy?

Các anh chị em cũng có thể yêu cầu các học viên kể về những kinh nghiệm mà họ đã có về vấn đề lạc mất và sau đó tìm lại được.

Hãy giải thích rằng Chúa Giê Su thường giảng dạy những bài học thuộc linh có liên quan đến các kinh nghiệm thông thường của dân chúng. Bài học này thảo luận một vài chuyện ngụ ngôn mà đã dạy về tầm quan trọng của việc đi tìm kiếm những ai bị lạc mất.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em thảo luận các đoạn thánh thư dưới đây, hãy giúp các học viên hiểu rằng Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô thương yêu mỗi người chúng ta và muốn chúng ta trở về và sống với các Ngài lần nữa.

1. Đáng Cứu Rồi giảng dạy giá trị của linh hồn.

Hãy đọc và thảo luận Lu Ca 15:1–10. Hãy giải thích rằng Chúa Giê Su đưa ra chuyện ngụ ngôn về con chiên lạc mất và chuyện ngụ ngôn về đồng bạc sau khi những người Pha Ri Si và các thầy thông giáo lầm bầm: “Người này tiếp những kẻ tội lỗi, và cùng ăn với họ” (Lu Ca 15:2).

- Trong chuyện ngụ ngôn về con chiên lạc mất, người chăn bỏ lại chín mươi chín con chiên để đi tìm con lạc mất (Lu Ca 15:4). Trong chuyện ngụ ngôn về đồng bạc mất, người đàn bà siêng năng đi tìm đồng bạc mất (Lu Ca 15:8). Chúng ta có thể học được gì từ những hành động của người chăn chiên và người đàn bà? (Xin xem GLGU 18:10–13.)
- Theo những nghĩa nào một người có thể bị “lạc mất”? Chúng ta có trách nhiệm gì đối với những người lạc mất? (Xin xem Lu Ca 15:4–5, 8; An Ma 31:34–35.)

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã nói:

“Một vài người của chúng ta...than khóc vì đau đớn và đau khổ, vì cô đơn và sợ hãi. Đây là bốn phận nặng nề và nghiêm trọng của chúng ta để đưa tay ra và giúp đỡ họ, để nâng đỡ họ, để cho họ ăn nếu họ đói, để nuôi dưỡng phần thuộc linh của họ nếu họ khát lẽ thật và sự ngay chính....

“...Đây là những người mà đã từng được ấp ủ trong đức tin, nhưng đức tin của họ đã trở nên nguội lạnh. Nhiều người trong số họ mong muốn được trở lại nhưng không biết rõ phải làm thế nào. Họ cần những bàn tay thân thiện đến với họ. Với một nỗ lực nhỏ, nhiều người trong số họ có thể được mang trở về để dự tiệc lần nữa tại bàn tiệc của Chúa.

“Thưa các anh chị em, tôi hy vọng, tôi cầu nguyện rằng mỗi người chúng ta...sẽ quyết tâm tìm kiếm những ai cần được giúp đỡ, đang trong hoàn cảnh tuyệt vọng và khó khăn, và hãy nâng họ lên trong tinh thần thương yêu để họ trở lại với Giáo Hội, nơi mà có những bàn tay mạnh mẽ và tâm hồn yêu thương sẽ làm ấm lòng họ, an ủi họ, tán trợ họ, và đặt họ trên con đường của những đời sống hạnh phúc và hữu ích” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1996, 118; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1996, 86).

- Chúng ta nên đáp ứng như thế nào cho sự trở về của một người đã bị lạc mất? (Hãy cho các học viên tìm kiếm một ý tưởng mà đã được lặp lại trong Lu Ca 15:5, 6, và 9. Xin xem thêm các câu 7 và 10 và GLGU 18:15–16.)

2. Chúa Giê Su dạy rằng Cha Thiên Thượng vui mừng khi tha thứ cho người hối cải.

Hãy đọc và thảo luận Lu Ca 15:11–32. Hãy trưng bày bức tranh đứa con trai hoang phí.

- Trong chuyện ngụ ngôn về đứa con trai hoang phí, đứa con trai út đã làm gì với gia tài của mình? (Xin xem Lu Ca 15:13.) Ngày nay người ta đã làm những lầm lỗi tương tự như của đứa con trai hoang phí trong những phương diện nào?
- Điều gì đã xảy ra cho đứa con trai hoang phí sau khi đã tiêu sạch gia tài của mình? (Xin xem Lu Ca 15:14–16.) Điều này được áp dụng như thế nào trong thời đại của chúng ta?
- Khi đứa con trai hoang phí bị nghèo thiếu, ở phương xa ai quan tâm đến nó? (Xin xem Lu Ca 15:16.) Chúng ta có thể học được gì từ điều này?
- Đứa con trai nghĩ đến ai khi nó thấy ở phương xa không ai quan tâm đến nó? (Xin xem Lu Ca 15:17.) Chúng ta có thể học được điều gì liên quan đến sự hối cải từ thái độ của đứa con trai? (Xin xem Lu Ca 15:18–19.)
- Người cha đã làm gì khi ông trông thấy đứa con trai trở về? (Xin xem Lu Ca 15:20.) Người cha phản ứng như thế nào trước lời nhận tội của đứa con trai? (Xin xem Lu Ca 15:21–24.) Phản ứng của người cha tương tự như phản ứng của Chúa như thế nào khi chúng ta hối cải? (Xin xem Lu Ca 15:7; Mô Si A 26:30; GLGƯ 58:42.)
- Trong những chiều hướng nào chúng ta cũng giống như đứa con trai hoang phí? (Xin xem câu trích dẫn dưới đây.) Chuyện ngụ ngôn về đứa con trai hoang phí cho chúng ta hy vọng gì?

Khi đề cập đến chuyện ngụ ngôn về đứa con trai hoang phí, Chủ Tịch Gordon B. Hinckley có nói: “Tôi yêu cầu các anh chị em hãy đọc câu chuyện đó. Mỗi một bậc cha mẹ phải đọc đi đọc lại câu chuyện đó. Câu chuyện đủ để bao gồm mọi gia đình, và lớn hơn nữa để bao gồm nhân loại, bởi vì chúng ta chẳng phải là các con trai và con gái hoang phí mà cần hối cải và nhận được lòng thương xót khoan dung của Cha Thiên Thượng và noi theo gương Ngài đó chẳng?” (Of You It Is Required to Forgive, *Ensign*, tháng Sáu năm 1991, 5).

- Tại sao đứa con trai cả nổi giận với phương thức mà cha nó đã đón tiếp đứa con út? (Xin xem Lu Ca 15:25–30.) Người cha phản ứng ra sao đối với lời phàn nàn của đứa con trai cả? (Xin xem Lu Ca 15:31–32.) Tại sao đôi khi rất khó khăn để mừng đón một “đứa con phá cửa” đã hối cải? Chúng ta có thể học được điều gì từ phản ứng của người này cho đứa con trai trở về của ông? (Xin xem Lu Ca 15:32.)

3. Một người mà được Chúa Giê Su chữa lành bệnh phong trở lại cảm ơn Ngài.

Hãy đọc và thảo luận Lu Ca 17:11–19. Hãy trưng bày bức tranh của mười người phong.

- Trong khi Đấng Cứu Rỗi đi đến Giê Ru Sa Lem, Ngài đã chữa lành mười người phong (Lu Ca 17:11–14). Trong số mười người phong đó, bao nhiêu người trở lại để bày tỏ lòng biết ơn? (Xin xem Lu Ca 17:15–16.) Một vài lý do nào mà chúng ta, như chín người phong vô ơn, không luôn bày tỏ lòng biết ơn của chúng ta cho các phước lành mà chúng ta nhận được? Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta bày tỏ lòng biết ơn đối với Chúa?
- Mặc dù tất cả mười người phong đều được sạch, chỉ người mà trở lại là được làm cho trọn vẹn (Lu Ca 17:14, 19). Sự khác biệt giữa việc được chữa lành và làm cho trọn vẹn là gì? (Xin xem câu trích dẫn dưới đây.) Làm thế nào lòng biết ơn và đức tin của chúng ta giúp chúng ta được trở nên trọn vẹn?

Giám Trợ Merrill J. Bateman đã dạy: “Trong việc trở nên một người trọn vẹn, người phong có lòng biết ơn đã được chữa lành ở bên trong cũng như bên ngoài. Chín người phong ngày đó đã được chữa lành ngoài da, nhưng chỉ một người có đức tin được làm cho trọn vẹn” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1995, 16; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1995, 14).

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng chúng ta cảm thấy niềm vui lớn khi chúng ta hối cải và trở về với Chúa và khi chúng ta giúp đỡ những người khác trở về. Các anh chị em có thể bày tỏ lòng biết ơn cho các chuyện ngụ ngôn của Chúa Giê Su và những lời giảng dạy khác mà cho thấy tình thương yêu của Thượng Đế đối với con cái của Ngài và sự mong muốn của Ngài là chúng ta yêu thương lẫn nhau.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu dưới đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. Chuyện ngụ ngôn về người đầy tớ vô dụng

Hãy đọc và thảo luận chuyện ngụ ngôn về người đầy tớ vô dụng (Lu Ca 17:5–10).

- Chúa Giê Su đã đưa ra chuyện ngụ ngôn này sau khi Các Sứ Đồ xin Ngài: “Thêm đức tin cho chúng tôi” (Lu Ca 17:5). Chúng ta có thể học được gì từ chuyện ngụ ngôn này về việc làm thế nào chúng ta có thể gia tăng đức tin chúng ta? (Các câu trả lời có thể gồm việc chúng ta tăng trưởng trong đức tin qua việc siêng năng phục vụ Chúa.)
- Tại sao chúng ta là đầy tớ vô dụng ngay cả khi chúng ta làm tất cả những gì Chúa truyền lệnh cho chúng ta để làm? (Xin xem Mô Si A 2:20–25.) Điều này tiết lộ thế nào về tình thương của Chúa cho chúng ta?

2. Chuyện ngụ ngôn về những người làm công trong vườn nho

Hãy đọc và thảo luận chuyện ngụ ngôn về những người làm công trong vườn nho (Ma Thi Ở 20:1–16).

- Trong chuyện ngụ ngôn này, mỗi người làm công trong vườn nho nhận được gì?

Hãy nhấn mạnh rằng những ai làm một giờ thì cũng lãnh tiền công như những người làm nguyên ngày. Chúng ta không nên quan tâm đến việc ai lãnh nhiều nhất hoặc ai làm nhiều nhất trong sự phục vụ Chúa. Đấng Quan Tòa toàn thiện của tất cả mọi người, Đấng biết được lòng chúng ta, sẽ phán xét chúng ta với lòng thương xót và ban cho chúng ta “tiền công phải cho” (Ma Thi Ô 20:4, 7).

Đoạn phim này cũng ghi chép dữ kiện về việc người Do Thái thời Tân Ước đã đo lường thời gian như thế nào. Các anh chị em có thể cho trình chiếu phần này nếu các anh chị em thảo luận chuyện ngụ ngôn về những người làm công trong vườn nho (xin xem phần thứ hai của ý kiến phụ thêm cho việc giảng dạy), để giúp các học viên hiểu rõ hơn người chủ nhà mà “đã đi ra ước chừng giờ thứ ba” và cũng cả giờ thứ sáu, thứ chín, và thứ mười một (Ma Thi Ô 20:3, 5–6).

“Đức Tin Người đã Cứu Người”

Bài Học
19

Lu Ca 18:1–8, 35–43; 19:1–10; Giảng 11

Mục Đích Nhằm giúp các học viên phát triển đức tin lớn lao hơn nơi Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.

- Phần Chuẩn Bị**
- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Lu Ca 18:1–8. Qua chuyện ngụ ngôn về quan án không công bình và người đàn bà góa, Chúa Giê Su giảng dạy tầm quan trọng của việc kiên trì cầu nguyện.
 - Lu Ca 18:35–43. Một người mù chứng tỏ đức tin của ông và được Chúa Giê Su chữa lành.
 - Lu Ca 19:1–10. Chúa Giê Su được tiếp đón tại nhà của Xa Chê.
 - Giảng 11:1–54. Chúa Giê Su làm chứng về sự thiêng liêng của Ngài qua việc khiến La Xa Rơ sống lại từ kẻ chết.
 - Phần đọc thêm: Mác 10:46–52; Lu Ca 11:5–13.
 - Nếu các bức hình Đấng Ky Tô Chữa Lành một Người Mù (62145; Bộ Họa Phạm Phúc Âm 213) và Chúa Giê Su Khiến La Xa Rơ Sống Lại Từ Kẻ Chết (62148; Bộ Họa Phạm Phúc Âm 222) có sẵn, hãy sử dụng chúng trong lúc học.
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Chủ Tịch David O. McKay đã nói: “Các anh chị em chỉ có thể giảng dạy một cách hữu hiệu khi chính các anh chị em tự mình cảm nhận được điều đó” (*Gospel Ideals* [1953], 190). Hãy tìm kiếm qua việc học hỏi, cầu nguyện, và vâng theo để củng cố chứng ngôn của các anh chị em về những nguyên tắc mà các anh chị em đang giảng dạy.
-

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Trước khi Anh Cả Hugh B. Brown rời nhà đi truyền giáo, mẹ của ông có bảo cùng ông:

“Hugh này, con nhớ khi con còn nhỏ và con đã có một cơn mộng dữ hay thức giấc giữa đêm đầy sợ hãi chẳng? Con thường gọi từ phòng con: ‘Mẹ ơi, mẹ có đó không?’ và mẹ trả lời và cố gắng vỗ về con và xóa tan đi sự sợ hãi nơi con. Giờ đây khi con đi truyền giáo và ra ngoài đời, sẽ có những lúc con bị sợ hãi, khi con cảm thấy yếu đuối, bất xứng, cô đơn, và có khó khăn. Mẹ muốn con biết rằng con có thể kêu gọi đến Cha Thiên Thượng của con như khi con đã từng gọi đến mẹ và nói: ‘Cha ơi, Cha có đó không? Con cần sự giúp đỡ của Cha.’ Hãy làm điều này với sự hiểu biết rằng Ngài ở đó và rằng Ngài sẵn sàng giúp đỡ con nếu con làm phần con và sống xứng đáng với những phước lành của con. Mẹ muốn đoan

chắc một lần nữa với con rằng Ngài ở đó và sẽ đáp ứng lời cầu nguyện và nhu cầu của con theo cách tốt nhất cho con” (do Marvin J. Ashton kể lại: “Know He Is There,” *Ensign*, tháng Hai năm 1994, 50).

Hãy giải thích rằng trong bài học này chúng ta sẽ học các câu chuyện thánh thư mà có thể giúp chúng ta phát triển đức tin lớn lao hơn rằng Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô biết và thương yêu mỗi người trong chúng ta.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra các đoạn thánh thư, câu hỏi, và tài liệu khác về bài học mà cần thiết nhất cho các học viên. Hãy thảo luận làm thế nào các đoạn thánh thư được chọn ra để áp dụng trong đời sống hàng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc thánh thư.

1. Chúa Giê Su đưa ra chuyện ngụ ngôn về quan án không công bình và người đàn bà góa.

Hãy đọc và thảo luận Lu Ca 18:1–8. Hãy giải thích rằng Chúa Giê Su đã đưa ra chuyện ngụ ngôn này cho một nhóm người Pha Ri Si.

- Theo như Lu Ca 18:1, tại sao Chúa Giê Su đưa ra chuyện ngụ ngôn về quan án không công bình và người đàn bà góa? Chuyện ngụ ngôn này dạy rằng chúng ta “phải luôn cầu nguyện” như thế nào? (Xin xem Lu Ca 18:1–8.)

Anh Cả James E. Talmage đã dạy: “Chúa Giê Su không dạy rằng như quan án tà ác cuối cùng nhượng bộ cho lời khẩn khoản, Thượng Đế cũng làm thế; nhưng Ngài giải thích rằng nếu ngay cả như quan án này, người ‘không kính sợ Đức Chúa Trời, không vị nể ai,’ cuối cùng sẽ nghe và khứng lời cầu xin của người đàn bà góa, thì không ai nên nghi ngờ rằng Thượng Đế, Đấng Công Bình và Thương Xót, sẽ lắng nghe và đáp ứng” (*Jesus the Christ*, xuất bản lần thứ ba [1916], 436).

- Luôn cầu nguyện có nghĩa là gì? (Xin xem Lu Ca 18:7; An Ma 34:27.) Các phước lành nào có thể đến với chúng ta khi chúng ta cầu nguyện luôn? (Xin xem Lu Ca 18:7–8; 2 Nê Phi 32:9; GLGƯ 90:24.)
- Làm thế nào việc kiên trì cầu nguyện là một hành động của đức tin? Chúng ta nên làm gì khi chúng ta kiên trì cầu nguyện và cảm thấy rằng chúng ta không nhận được một câu trả lời?

Anh Cả Richard G. Scott đã nói:

“Đó là một điều sai lầm để cho rằng mỗi lời cầu nguyện mà chúng ta dâng lên sẽ được trả lời lập tức. Một vài lời cầu nguyện đòi hỏi nỗ lực lớn lao về phần chúng ta....

“Khi chúng ta giải thích một vấn đề và một giải pháp được đề nghị ra [cho Cha Thiên Thượng của chúng ta], đôi khi Ngài trả lời được, đôi khi không. Thường Ngài giữ lại câu trả lời, không phải vì thiếu mối quan tâm, nhưng vì Ngài yêu thương chúng ta—một cách trọn vẹn. Ngài muốn chúng ta áp dụng những lẽ thật mà Ngài ban cho chúng ta. Để chúng ta được tăng trưởng, chúng ta cần phải tin cậy vào khả năng của chúng ta để làm những quyết định đúng. Chúng ta cần làm điều gì chúng ta *cảm thấy* đúng. Đúng lúc, Ngài

sẽ trả lời. Ngài sẽ không quên chúng ta đâu” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1989, 38; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1989, 30–31).

- Các anh chị em học được điều gì khi các anh chị em kiên trì cầu nguyện?

2. Một người mù chứng tỏ đức tin của ông và được Chúa Giê Su chữa lành.

Hãy đọc và thảo luận Lu Ca 18:35–43. Hãy trưng bày bức tranh Chúa Giê Su chữa lành người mù.

- Làm thế nào người mù gần thành Giê Ri Cô cho thấy rằng ông có đức tin nơi Chúa? (Xin xem Lu Ca 18:38–42.) Làm thế nào các anh chị em được ban phước lành khi các anh chị em vận dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô?
- Người đàn ông này cho thấy lòng biết ơn như thế nào khi ông được sáng mắt? (Xin xem Lu Ca 18:43; xin xem thêm Mác 10:52.) Làm thế nào chúng ta có thể tỏ lòng biết ơn của chúng ta đối với Chúa?

3. Chúa Giê Su được tiếp đón tại nhà của Xa Chê.

Hãy đọc và thảo luận Lu Ca 19:1–10.

- Xa Chê là ai? (Xin xem Lu Ca 19:2. Hãy giải thích rằng những người thu thuế là những người Do Thái làm việc thu thuế cho chính quyền La Mã. Dân Do Thái thường không thích những người thu thuế và xem những người này như kẻ phản bội và phạm tội.)
- Xa Chê chứng tỏ lòng khát khao lớn lao để thấy Chúa Giê Su bằng cách nào? (Xin xem Lu Ca 19:3–4.) Chúa Giê Su đã bảo Xa Chê điều gì sau khi thấy ông trên cây? (Xin xem Lu Ca 19:5.) Xa Chê đáp ứng lời Chúa Giê Su như thế nào? (Xin xem Lu Ca 19:6.) Chúng ta có thể làm gì để tiếp đón Đấng Cứu Rỗi một cách vui mừng tại nhà chúng ta?
- Dân chúng phản ứng như thế nào khi Chúa Giê Su đến trọ nhà Xa Chê? (Xin xem Lu Ca 19:7.) Phản ứng của Chúa Giê Su đối với Xa Chê khác biệt thế nào với sự đáp ứng đối với những người khác? (Xin xem Lu Ca 19:5.) Chúng ta có thể học được gì từ tấm gương của Chúa Giê Su trong câu chuyện này?
- Nhiều người xa lánh Xa Chê bởi vì nghề của ông là thu thuế (Lu Ca 19:2, 7). Trong những phương diện nào đôi khi chúng ta cũng có những xét đoán tương tự đối với những người khác? Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta không nên gạt bỏ những người khác hoặc nghĩ rằng chúng ta tốt hơn họ? (Xin xem An Ma 5:54–56; 38:13–14.) Làm thế nào chúng ta có thể vượt qua những cảm nghĩ không tốt đối với những người khác?

Anh Cả Joe J. Christensen đã nói: “Có những người thức dậy mỗi sáng sợ hãi phải đi học, hay ngay cả đi tham dự một sinh hoạt Giáo Hội, bởi vì họ lo lắng không biết họ sẽ được đối xử như thế nào. Các anh chị em có được quyền năng để thay đổi đời sống họ được tốt hơn....Chúa trông mong nơi các anh chị em để làm người xây dựng và nâng họ lên. Hãy nghĩ ít hơn về mình và nhiều hơn về quyền năng mà các anh chị em có để giúp đỡ những người khác, ngay cả những người trong gia đình của chính các anh chị em” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1996, 54; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một 1996, 39).

4. Chúa Giê Su khiến La Xa Rơ sống lại từ kẻ chết.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Giăng 11:1–54. Hãy giải thích rằng ngay khi Chúa Giê Su đi đến nhà của Xa Chê, Ngài nhận được tin từ các bạn Ngài là Ma Ri và Ma Thê rằng anh của họ là La Xa Rơ, cũng là bạn thân của Chúa Giê Su, đang đau (Giăng 11:1–5). Hai ngày sau, Chúa Giê Su hướng dẫn các môn đồ của Ngài đi với Ngài đến Bê Tha Ni, thành trong xứ Giu Đê nơi Ma Ri, Ma Thê, và La Xa Rơ sinh sống (Giăng 11:6–7).

- Khi Chúa Giê Su trở về Bê Tha Ni, La Xa Rơ đã chết được bốn ngày (Giăng 11:17). Ma Thê đã làm gì khi bà nghe Chúa Giê Su đến? (Xin xem Giăng 11:20.) Điều gì làm các anh chị em cảm kích về chứng ngôn của Ma Thê về sứ mệnh thiêng liêng của Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem Giăng 11:21–27.)
- Chúa Giê Su đã làm gì khi Ngài thấy Ma Ri và những người khác đang khóc? (Xin xem Giăng 11:33–35.) Câu chuyện này ảnh hưởng đến cảm nghĩ của các anh chị em về Chúa Giê Su như thế nào?
- Mặc dù chứng ngôn của bà vững mạnh, nhưng đức tin của Ma Thê hình như yếu kém khi Chúa Giê Su bảo lăn hòn đá từ phần mộ của La Xa Rơ (Giăng 11:39). Chúa Giê Su giúp bà như thế nào? (Xin xem Giăng 11:40.) Chúng ta có thể học được gì từ điều này có liên quan đến sự trông mong của Chúa nơi chúng ta?
- Lời cầu nguyện của Chúa Giê Su trước khi Ngài khiến La Xa Rơ sống lại có thể dạy chúng ta điều gì liên quan đến mối quan hệ giữa Ngài và Cha Ngài? (Xin xem Giăng 11:41–42.) Làm thế nào chúng ta có thể noi theo tấm gương của Chúa Giê Su trong các lời cầu nguyện riêng và chung với gia đình của chúng ta?

Hãy trưng bày bức hình Chúa Giê Su khiến La Xa Rơ sống lại từ kẻ chết, và mời một học viên đọc Giăng 11:43–44.

- Chúa Giê Su đã khiến hai người chết sống lại từ kẻ chết (Mác 5:22–24, 35–43; Lu Ca 7:11–17). Làm thế nào việc khiến La Xa Rơ sống lại từ kẻ chết khác với hai ví dụ trước? (Con gái của Giai Ru và con trai của người đàn bà góa thành Na In được khiến sống lại từ kẻ chết ngay sau khi thể xác và linh hồn của họ đã bị tách rời. Họ chưa được chôn xuống mộ phần. La Xa Rơ đã chết bốn ngày, và thể xác của ông đã được chôn xuống mồ.)
- Làm thế nào phép lạ khiến La Xa Rơ sống lại từ kẻ chết là một bằng chứng về sứ mệnh thiêng liêng của Đấng Cứu Rỗi? Phép lạ này đã đem đến điều gì cho những người chứng kiến việc đó? (Xin xem Giăng 11:45–46.) Làm thế nào phép lạ này củng cố đức tin của các anh chị em nơi Đấng Cứu Rỗi?

Kết Luận

Hãy giải thích rằng các nguyên tắc được giảng dạy trong những câu chuyện mà các anh chị em đã thảo luận có thể củng cố đức tin của chúng ta nơi Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô. Sau khi ôn sơ các câu chuyện, hãy đọc lời nói sau đây của Anh Cả Thomas S. Monson:

“Khoảng cách thời gian không thay đổi khả năng của Đấng Cứu Chuộc để thay đổi đời sống của con người. Như Ngài đã phán cùng người chết La Xa Rơ, thì Ngài cũng phán cùng các anh chị em và tôi: ‘...hãy ra.’ (Giăng 11:43.) Hãy ra khỏi nỗi tuyệt vọng của sự nghi ngờ. Hãy ra khỏi sự buồn rầu của tội lỗi. Hãy ra khỏi cái chết của sự không tin. Hãy ra với một đời sống mới. Hãy ra” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1974, 72; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1974, 50).

Hãy khuyến khích các học viên tìm kiếm những phương thức mà họ có thể củng cố đức tin của họ nơi Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô.

**Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng ý kiến này như phần của bài học.

Chuyện ngụ ngôn về người Pha Ri Si và người thu thuế

Hãy đọc và thảo luận chuyện ngụ ngôn về người Pha Ri Si và người thu thuế (Lu Ca 18:9–14).

- Các anh chị em mô tả lời cầu nguyện của người Pha Ri Si như thế nào trong chuyện ngụ ngôn này? Các anh chị em mô tả lời cầu nguyện của người thu thuế như thế nào?
- “Ai tự nhắc mình lên sẽ phải hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên” có nghĩa là gì? (Xin xem Lu Ca 18:14; Ê The 12:27.)

“Khốn Cho Các Người... Là Kẻ Giả Hình”

Ma Thi Ô 21–23; Giảng 12:1–8

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên nhận biết và tránh sự giả hình và như vậy củng cố sự cam kết của họ đối với Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. Giảng 12:1–8. Chúa Giê Su hành trình đến Bê Tha Ni, nơi mà Ma Ri xúc dầu cho chân Ngài. Giu Đa chỉ trích Ma Ri đã dùng dầu đắt tiền.
 - b. Ma Thi Ô 21:1–11. Chúa Giê Su trở về thành Giê Ru Sa Lem cho buổi lễ Vượt Qua. Ngài làm một cuộc vào thành đầy đặc thắng, cưới lửa, và lửa con, là con của lửa cái mang ách.
 - c. Ma Thi Ô 21:23–46. Các thầy tế lễ cả và các trưởng lão đến cùng Chúa Giê Su trong đền thờ và cất vấn thẩm quyền của Ngài. Thay vì trả lời các câu hỏi của họ, Chúa Giê Su kể cho họ chuyện ngụ ngôn về hai đứa con trai và chuyện ngụ ngôn về người chủ nhà.
 - d. Ma Thi Ô 22:15–46. Các thầy thông giáo và những người Pha Ri Si cố gài bẫy cho Chúa Giê Su nói điều gì sẽ cho phép họ làm mất uy tín và kết án Ngài.
 - e. Ma Thi Ô 23. Chúa Giê Su lên án các thầy thông giáo và những người Pha Ri Si vì sự giả hình của họ.
 2. Phần đọc thêm: Ma Thi Ô 26:6–13; Mác 11–12; 14:3–9; Lu Ca 11:37–51; 19:29–48; 20; Giảng 12:12–18.
 3. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mang vào một chén sạch từ trong ra ngoài và một cái chén tương tự mà sạch bên ngoài nhưng dơ bên trong.
 4. Nếu bức hình Sự Vào Thành Đầy Đặc Thắng (62173; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 223) có sẵn, hãy sử dụng nó trong lúc học.
 5. Góp ý cho việc giảng dạy: Trong khi các anh chị em chuẩn bị để giảng dạy, các anh chị em nên làm nhiều hơn là chỉ đọc những đoạn thánh thư được chỉ định. Hãy học mỗi phần thánh thư ít nhất ba lần. Lần đầu, đọc thánh thư để hiểu rõ nội dung của các đoạn thánh thư. Rồi học kỹ càng hơn, tìm những nguyên tắc, giáo lý, và các sự kiện có ý nghĩa. Rồi đọc lại một lần nữa, xác định các đoạn nào sẽ cần thiết nhất cho các học viên và dự định những phương thức để thảo luận những đoạn đó.
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt riêng của các anh chị em em để bắt đầu bài học.

Hãy trưng bày hai cái chén (xin xem “Phần Chuẩn Bị”). Hãy chắc chắn rằng các học viên chỉ thấy bên ngoài của mỗi chén.

- Cái nào trong hai chén này các anh chị em thích uống hơn?

Hãy cho các học viên thấy bên trong của mỗi chén.

- Chén nào các anh chị em thích uống bây giờ hơn? Tại sao?

Hãy giải thích rằng Chúa Giê Su so sánh những người Pha Ri Si với một cái chén sạch bên ngoài nhưng dơ bên trong (Ma Thi Ơ 23:25–26). Những người Pha Ri Si lưu tâm nhiều đến các giáo lễ và hành động bề ngoài mà sẽ làm cho họ có vẻ ngay chính, nhưng họ không hề lưu tâm tới việc trở nên thực sự ngay chính trong lòng họ. Chính vì điều này Chúa Giê Su đã nói đến họ như những kẻ giả hình. Bài học này sẽ thảo luận sự kết án của Đấng Cứu Rỗi về việc giả hình—những người cố làm ra vẻ ngay chính nhưng không cố gắng để sống ngay chính.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận điều các thánh thư này dạy về việc tránh sự giả hình. Hãy khuyến khích các học viên chú tâm đến việc nhận biết và sửa đổi sự giả hình trong chính đời sống của họ, thay vì nhận biết sự giả hình nơi những người khác.

1. Ma Ri xúc dầu chân của Chúa Giê Su.

Hãy đọc và thảo luận Giăng 12:1–8. Hãy giải thích rằng năm ngày trước khi Ngài bị đóng đinh, Chúa Giê Su trải qua một buổi tối với các bạn của Ngài tại Bê Tha Ni. Nơi đó Ma Ri, người em Ma Thê và La Xa Rô, xúc chân Đức Cứu Rỗi với dầu cam tùng hương thật, loại dầu rất quý giá (Giăng 12:1–3). Anh Cả James E. Talmage giải thích tại sao bà làm điều này:

“Xúc dầu của người khách với loại dầu thường là tỏ lòng kính trọng ông; xúc dầu chân ông cũng là cho thấy sự kính trọng đặc biệt; nhưng xúc dầu và chân với dầu cam tùng hương thật, và dùng một cách dôi dào như thế, là một hành động của lòng tôn kính cao trọng ít thấy dù đối với các vua. Hành động của Ma Ri là một biểu lộ của lòng tôn sùng; đó là mùi hương tỏa ra từ một tấm lòng với sự thờ phượng và sự triu mến” (*Jesus the Christ*, xuất bản lần thứ ba [1916], 512).

- Ma Ri xúc dầu chân Chúa để cho thấy tình thương của bà đối với Ngài. Làm thế nào chúng ta chứng tỏ tình thương của chúng ta đối với Chúa?
- Hành động của Ma Ri đã bị Giu Đa chỉ trích. Ông đã nói điều gì cần phải được làm với dầu? (Xin xem Giăng 12:4–5.) Giu Đa là một kẻ giả hình như thế nào? (Xin xem Giăng 12:6. Nếu các anh chị em không sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy sử dụng chi tiết trong phần sinh hoạt để giải thích một kẻ giả hình là gì. Hãy giải thích rằng một phần sau của bài học sẽ thảo luận Đấng Cứu Rỗi nghĩ gì về những kẻ giả hình.)

2. Chúa Giê Su vào thành Giê Ru Sa Lem một cách đặc thắng.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ơ 21:1–11. Hãy trưng bày bức tranh sự vào thành một cách đặc thắng của Chúa Giê Su. Hãy giải thích rằng khi Chúa Giê Su trở về Giê Ru Sa Lem vào lễ Vượt Qua, nhiều người đến xem Ngài vì họ nghe rằng

Ngài đã khiến La Xa Rơ sống lại từ kẻ chết (Giăng 12:17–18). Trong khi Chúa Giê Su đến gần thành, Ngài đã được một đám đông dân chúng đón chào, họ đã trải áo họ trên đường đi của Ngài và chào mừng Ngài với nhánh lá kè, một vinh dự thường dành cho vua và người chiến thắng. Điều này ứng nghiệm một lời tiên tri của Xa Cha Ri (Xa Cha Ri 9:9) và là một bằng chứng thêm nữa rằng Chúa Giê Su là Đấng Mê Si đã được hứa.

- Câu chuyện của Chúa Giê Su cưỡi lừa một cách khiêm nhường nhưng đắc thắng vào thành Giê Ru Sa Lem đã gây ấn tượng gì cho các anh chị em? Các anh chị em nghĩ các anh chị em sẽ cảm thấy thế nào nếu các anh chị em có mặt nơi ấy vào ngày đó?
- Những người đã chào mừng Chúa Giê Su với các nhánh lá kè nhận biết Ngài là một vị tiên tri và là một vị vua (Ma Thi Ô 21:9, 11; Lu Ca 19:38), nhưng những người khác hiểu sai sứ mệnh của Ngài và chối bỏ Ngài. Trong chiều hướng nào ngày nay người ta hiểu sai hay chối bỏ Đấng Cứu Rỗi? Làm thế nào chúng ta có thể hoàn toàn chấp nhận và chào đón Ngài vào đời sống của chúng ta?

3. Chúa Giê Su đưa ra chuyện ngụ ngôn về hai con trai và chuyện ngụ ngôn về người chủ nhà.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Ma Thi Ô 21:23–46.

- Trong chuyện ngụ ngôn về hai con trai, đứa con trai thứ nhất tỏ ra vâng lời hơn đứa con trai thứ hai như thế nào? (Xin xem Ma Thi Ô 21:28–30.) Chúa Giê Su áp dụng chuyện ngụ ngôn này đối với những người nghe theo lời Ngài như thế nào? (Xin xem Ma Thi Ô 21:31–32.) Các người thuê và gái điếm giống như đứa con trai đầu như thế nào? (Ban đầu họ chối bỏ những lệnh truyền của Thượng Đế, nhưng khi Giăng đến rao giảng cùng họ, thì họ chấp nhận Đấng Ky Tô và hối cải tội lỗi của họ.) Các thầy tế lễ cả và các trưởng lão giống như đứa con trai thứ nhì như thế nào? (Họ tự cho là đi theo Thượng Đế, nhưng họ chối bỏ những lời giảng dạy của Giăng và chối bỏ Chúa Giê Su ngay cả sau khi họ tận mắt thấy Ngài. Đứa con trai thứ hai là một kẻ giả hình như thế nào?)
- Những lời hứa nào chúng ta đã lập cùng Chúa? (Các anh chị em có thể thảo luận những lời hứa mà chúng ta đã lập lúc nhận phép báp têm, khi dự phần Tiệc Thánh, và khi tiếp nhận chức tư tế.) Đôi khi chúng ta giống như đứa con trai thứ hai như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể củng cố sự cam kết của chúng ta đối với Chúa? Làm thế nào chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau để giữ các lời hứa chúng ta đã lập với Chúa?
- Trong chuyện ngụ ngôn về người chủ nhà (Ma Thi Ô 21:33–41), ai tượng trưng cho người chủ nhà, hay chủ vườn nho? (Cha Thiên Thượng của chúng ta.) Cho những kẻ trồng nho mướn? (Các người Do Thái lãnh đạo tôn giáo thời Chúa Giê Su.) Cho những tôi tớ? (Các vị tiên tri.) Cho con trai bị những kẻ trồng nho mướn giết chết? (Chúa Giê Su Ky Tô.)
- Những người Do Thái lãnh đạo tôn giáo giống như các kẻ trồng nho mướn như thế nào? Các thầy tế lễ và các trưởng lão đã nhận biết điều gì sẽ xảy ra cho những kẻ trồng nho mướn khi chủ vườn nho đến? (Xin xem Ma Thi Ô 21:41.)

- Ai là “hòn đá đã bị người xây nhà bỏ ra”? (Xin xem Ma Thi Ô 21:42; Công Vụ Các Sứ Đồ 4:10–12.) Ai là những người xây nhà? Chúa Giê Su phán điều gì sẽ xảy ra cho người xây nhà mà đã bỏ đá đầu góc nhà? (Xin xem Ma Thi Ô 21:43–44.) Những lời của Chúa Giê Su trong câu 43 áp dụng cho chúng ta như thế nào?
- Các thầy tế lễ cả và những người Pha Ri Si phản ứng như thế nào khi họ ý thức được rằng Chúa Giê Su đã nói về họ trong những chuyện ngụ ngôn này? (Xin xem Ma Thi Ô 21:45–46.) Làm thế nào chúng ta có thể vượt qua bất cứ sự kiêu ngạo hoặc phẫn nộ nào mà chúng ta có thể cảm thấy được khi chúng ta được kêu gọi để hối cải?

4. Các thầy thông giáo và những người Pha Ri Si cố gài bẫy Chúa Giê Su.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Ma Thi Ô 22:15–46. Hãy giải thích rằng các câu này ghi chép trong ba lần khi những người Pha Ri Si và Sa Đu Sê cố gài bẫy Chúa Giê Su để nói những điều cho phép họ làm mất uy tín và kết án Ngài.

- Những người Pha Ri Si đã cố gài bẫy Chúa Giê Su lần đầu như thế nào? (Xin xem Ma Thi Ô 22:15–17. Hãy giải thích rằng nếu Chúa Giê Su nói có cho câu hỏi, họ sẽ buộc tội Ngài tán trợ chính quyền La Mã. Nếu Ngài nói không, họ sẽ buộc tội Ngài chống lại chính quyền.) Chúa Giê Su nhận thấy điều gì nơi những người hỏi Ngài? (Xin xem Ma Thi Ô 22:18. Hãy giải thích rằng Chúa biết rõ lòng và ý nghĩ của chúng ta. Chúng ta không thể che giấu được điều gì khỏi Ngài.) Chúa Giê Su đã trả lời câu hỏi như thế nào? (Xin xem Ma Thi Ô 22:19–21.) Làm thế nào câu trả lời này chỉ dẫn chúng ta trong việc trung thành đối với Thượng Đế và đối với chính quyền trên thế gian? (Xin xem thêm Những Tín Điều 1:12.)
- Những người Sa Đu Sê đã cố gài bẫy Chúa Giê Su như thế nào? (Xin xem Ma Thi Ô 22:23–28.) Những người Sa Đu Sê đã giả dối như thế nào trong câu hỏi của họ? (Xin xem Ma Thi Ô 22:23. Họ làm ra vẻ quan tâm đến hôn nhân lúc phục sinh, nhưng họ không tin vào Sự Phục Sinh.) Chúa Giê Su trả lời cho câu hỏi của họ như thế nào? (Xin xem Ma Thi Ô 22:29–30. Hãy giải thích rằng Giáo Lý và Giao Ước 132:15–16, 19 đã làm sáng tỏ lời dạy của Chúa Giê Su. Những ai không lập và tuân giữ những giao ước của hôn nhân trong đền thờ sẽ sống độc thân trên trời. Đối với những ai có lập và tuân giữ những giao ước này, cuộc hôn nhân sẽ kéo dài cho đến vĩnh cửu.)
- Việc cố gài bẫy Chúa Giê Su lần thứ ba là gì? (Xin xem Ma Thi Ô 22:34–36.) Câu đáp của Chúa Giê Su đã hóa giải câu hỏi này như thế nào? (Xin xem Ma Thi Ô 22:37–40.) Các anh chị em nghĩ tại sao hai điều răn lớn này là quan trọng? Chúng ta có thể làm gì để sống theo các lệnh truyền này một cách trọn vẹn hơn?

Anh Cả Howard W. Hunter đã nói: “Người yêu thương Chúa hết lòng...là người sẵn sàng để từ bỏ, để làm, hoặc để chịu bất cứ điều gì ngõ hầu làm hài lòng Ngài và tôn vinh Ngài. Người yêu thương Thượng Đế hết linh hồn mình...là người sẵn lòng từ bỏ mạng sống mình cho Ngài và chịu từ bỏ những tiện

nghi của thế gian để tôn vinh Ngài. Người yêu thương Thượng Đế với hết sức mình là người sử dụng tất cả quyền năng của thể xác và linh hồn mình cho việc phục vụ Thượng Đế. Người yêu thương Thượng Đế với hết ý mình là người chuyên tâm vào việc chỉ biết đến Thượng Đế và ý Ngài, là người thấy Thượng Đế trong mọi việc và nhận biết Ngài trong mọi đường lối” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1965, 58; hoặc *Improvement Era*, tháng Sáu năm 1965, 512).

5. Chúa Giê Su lên án tội giả hình.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Ma Thi Ô 23.

- Các thầy thông giáo và những người Pha Ri Si đóng tiền thập phân, bố thí cho người nghèo, tham dự lễ thờ phượng, và đi đền thờ thường xuyên. Điều gì khiến Chúa lên án họ? (Xin xem Ma Thi Ô 23:5, 14, 23–28. Họ đã làm những điều này không phải bởi đức tin, nhưng bởi ước muốn được người khác xem là ngay chính.) “Điều hệ trọng hơn hết” mà Chúa phán rằng họ đã bỏ sót là gì? (Xin xem Ma Thi Ô 23:23.) Làm thế nào chúng ta có thể bảo đảm rằng chúng ta không bỏ sót những “điều hệ trọng” đó trong đời sống của chúng ta?
- Đôi khi chúng ta với tư cách là các tín hữu Giáo Hội có thể là những kẻ giả hình như thế nào? (Chẳng hạn, khi chúng ta tham dự các buổi họp nhà thờ chúng ta có thể quan tâm đến việc được những người khác nhìn như thế nào hơn là sự thờ phượng Thượng Đế. Chúng ta có thể than phiền về những công việc do Giáo Hội chỉ định nơi mà chúng ta không được nhiều người thấy việc phục vụ của chúng ta. Chúng ta có thể tán trợ các vị lãnh đạo Giáo Hội và rồi chỉ trích về những quyết định của họ.)
- Chúng ta có thể làm gì để tránh sự giả hình? Hãy yêu cầu các học viên trầm lặng suy nghĩ về những câu hỏi này: Tôi có đóng tiền thập phân, bố thí cho người nghèo, tham dự các buổi họp của tôi, và phục vụ những người khác cho vinh quang của chính tôi hay cho vinh quang của Thượng Đế không? Trong tất cả các hành động của tôi, tôi có tìm kiếm để tiến gần hơn đến Cha Thiên Thượng của tôi và Chúa Giê Su Kỵ Tô không?

Kết Luận

Hãy khuyến khích các học viên xem xét về sự giả hình trong đời sống của họ và kiếm cách để loại trừ sự giả hình đó. Hãy làm chứng rằng một ước muốn chân thành để phục vụ và vâng theo Chúa Giê Su Kỵ Tô, được thúc đẩy bởi tình yêu mến Ngài và đức tin nơi Ngài, sẽ mang chúng ta tiến gần Ngài hơn và gia tăng tình thương và đức tin của chúng ta.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương cho bài học được đề ra. Các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. Chúa Giê Su quả một cây vả không kết trái, một tượng trưng cho sự giả hình

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ô 21:17–22. Hãy giải thích rằng một tượng trưng khác của sự giả hình là cây vả mà Chúa Giê Su thấy trên đường vào thành Giê Ru Sa Lem.

- Chúa Giê Su đã làm gì khi Ngài thấy cây vả có nhiều lá mà không kết trái? (Xin xem Ma Thi Ô 21:19.) Cây vả giống như một kẻ giả hình như thế nào?

Anh Cả James E. Talmage đã giải thích rằng: “[Cái cây] làm mục tiêu cho lời quả và đối tượng của lời giảng dạy của Chúa, bởi vì, nó có lá, nhưng nó không cần một cách giả tạo. Nếu cái cây có được sự tự do lựa chọn về mặt đạo đức, chúng ta đã phải tuyên bố nó là một kẻ giả hình; việc hoàn toàn không kết trái của nó với việc kết nhiều lá đã làm cho nó thành một tượng trưng cho sự giả hình của con người” (*Jesus the Christ*, xuất bản lần thứ ba [1916], 527).

2. “Họ chuộng danh vọng bởi người ta đến” (Giăng 12:43)

- Giăng đã chép rằng nhiều người tin nơi Chúa Giê Su sẽ không thú nhận sự tin tưởng của họ bởi vì họ “chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến” (Giăng 12:42–43). Đôi khi chúng ta trở nên quá quan tâm đến việc nhận được “danh vọng bởi người ta đến” như thế nào? Những hậu quả nào của việc tìm kiếm “danh vọng bởi người ta đến”? Làm thế nào chúng ta có thể vượt qua ước muốn tìm kiếm sự khen ngợi và thừa nhận từ người khác? (Xin xem GLGƯ 82:19, 88:67.)

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên nhận biết các dấu hiệu mà sẽ xảy đến trước Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi và đề khuyến khích các học viên tự chuẩn bị cho biến cố trọng đại này.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. Joseph Smith—Ma Thi Ở 1:1–20 (Ma Thi Ở 24:1–5, 9–13, 15–22). Chúa Giê Su báo trước về sự hủy diệt sắp xảy đến cho thành Giê Ru Sa Lem.
 - b. Joseph Smith—Ma Thi Ở 1:21–55 (Ma Thi Ở 24:6–8, 14, 23–51). Chúa Giê Su mô tả các dấu hiệu mà sẽ xảy đến trước Ngày Tái Lâm của Ngài và dạy cách thức những người được chọn của Ngài có thể chuẩn bị cho sự hiện đến của Ngài.
 2. Phần đọc thêm: Mác 13; Lu Ca 21:5–38; Giáo Lý và Giao Ước 45:15–55.
 3. Nếu bức hình Ngày Tái Lâm (62562; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 238) có sẵn, hãy sử dụng nó trong lúc học.
 4. Góp ý cho việc giảng dạy: Một sự kêu gọi để giảng dạy không đòi hỏi rằng các anh chị em phải biết tất cả về phúc âm, như vậy các anh chị em không nên cảm thấy bối rối nếu một học viên đặt một câu hỏi mà các anh chị em không thể trả lời. Thay vì bịa ra một câu trả lời, hãy thú nhận rằng các anh chị em không biết và đề nghị các anh chị em sẽ cố gắng tìm kiếm câu trả lời.
-

**Phần Đề Nghị
Khai Triển Bài Học****Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý**

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Đề cho các học viên nhìn ra một cửa sổ và quan sát bầu trời. Nếu không có cửa sổ trong phòng học, hỏi các học viên về thời tiết như thế nào khi họ đến nhà thờ. Rồi làm một cuộc tiên đoán không chính xác về thời tiết. Chẳng hạn, nếu bầu trời trong và nóng ở ngoài, hãy tiên đoán rằng trời sẽ có tuyết trong một vài giờ nữa. Nếu trời lạnh và mưa ở ngoài và có vẻ như trời mưa sẽ tiếp tục một lúc lâu, hãy tiên đoán rằng trời sẽ nóng và khô ráo ở ngoài trong vòng năm phút nữa.

Hỏi các học viên xem họ nghĩ gì về lời tiên đoán của các anh chị em. Sau lời bình luận của họ, hãy đặt các câu hỏi sau đây:

- Lời tiên đoán của các anh chị em về thời tiết trong một vài giờ sau ra sao? Điều gì giúp các anh chị em làm việc tiên đoán đó?

- Các dấu hiệu của những điều kiện thời tiết sắp tới ảnh hưởng đến những việc chúng ta làm như thế nào? (Các câu trả lời có thể gồm việc chúng ta thường chuẩn bị theo những dấu hiệu này. Chẳng hạn, chúng ta có thể đề ra các dự định cho các sinh hoạt ngoài trời khi thời tiết có vẻ dễ chịu, hay chúng ta có thể chuẩn bị đặc biệt để chống lại một cơn bão lớn.)

Hãy giải thích rằng việc tiên đoán thời tiết là một tình trạng trong đó chúng ta sẽ dựa vào các dấu hiệu để giúp chúng ta chuẩn bị cho các biến cố sẽ xảy đến. Nếu chúng ta theo dõi các dấu hiệu, chúng ta làm giảm đi những sự kiện tình cờ mà chúng ta chưa chuẩn bị. Tương tự như thế, theo dõi các dấu hiệu của Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô có thể giúp chúng ta chuẩn bị cho biến cố trọng đại đó. Bài học này thảo luận một vài dấu hiệu mà Chúa Giê Su đã tiên tri sẽ xảy đến trước Ngày Tái Lâm của Ngài. (Các anh chị em có thể giải thích rằng một lời tiên đoán chỉ rõ điều gì *có thể* xảy ra, trong khi lời tiên tri chỉ rõ điều gì *sẽ* xảy ra. Một lời tiên đoán về thời tiết có thể trở thành sai, nhưng những lời tiên tri về Ngày Tái Lâm sẽ được ứng nghiệm.)

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy về các đoạn thánh thư dưới đây, hãy giúp các học viên hiểu rằng Chúa đã tiết lộ chi tiết để giúp chúng ta chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Ngài. Mặc cho những nỗi đau khổ của những ngày sau cùng, chúng ta có thể mong đợi với niềm vui sướng về biến cố trọng đại này.

Hãy giải thích rằng Ma Thi Ô 24 chứa đựng những lời tiên tri của Đấng Cứu Rỗi về sự hủy diệt của thành Giê Ru Sa Lem và về Ngày Tái Lâm của Ngài. Với thời gian, các câu trong chương này đã bị thay đổi và sắp xếp lại, việc này khiến cho đôi khi khó để hiểu biến cố nào mà một câu đặc biệt nào đó mô tả. May mắn thay, là một phần của bản dịch đầy soi dẫn của ông về quyền Kinh Thánh, Joseph Smith đã làm sáng tỏ hai lời tiên tri và phục hồi chi tiết phụ. Bản dịch đầy soi dẫn của ông về Ma Thi Ô 24 được tìm thấy trong Joseph Smith—Ma Thi Ô trong sách Trăn Châu Vô Giá.

Hãy sử dụng câu chuyện trong Joseph Smith—Ma Thi Ô khi các anh chị em thảo luận các giáo lý và các nguyên tắc trong bài học này. Hãy trưng bày bức hình Ngày Tái Lâm trong suốt bài học.

1. Chúa Giê Su báo trước về sự hủy diệt sắp xảy đến của thành Giê Ru Sa Lem.

Hãy thảo luận Joseph Smith—Matthew 1:1–20 (xin xem thêm Ma Thi Ô 24:1–5, 9–13, 15–22). Hãy mời các học viên đọc các câu đã được chọn ra.

- Một vài ngày trước khi Chúa Giê Su bị đóng đinh, một vài môn đồ của Ngài đi theo Ngài đến Núi Ô Li Ve. Các môn đồ đặt ra hai câu hỏi nào cho Chúa Giê Su? (Xin xem Joseph Smith—Ma Thi Ô 1:4. Giải thích rằng Joseph Smith—Ma Thi Ô 1:5–20 là câu trả lời của Đấng Cứu Rỗi cho câu hỏi đầu tiên của họ tức là về sự hủy diệt của Giê Ru Sa Lem. Joseph Smith—Ma Thi Ô 1:21–55 là câu trả lời của Đấng Cứu Rỗi cho câu hỏi thứ nhì của họ, tức là về Ngày Tái Lâm của Ngài.)

- Chúa Giê Su đã tiên tri điều gì về đền thờ ở Giê Ru Sa Lem và về thành đó? (Xin xem Joseph Smith—Ma Thi Ố 1:2–3, 12.) Đấng Cứu Rỗi đã tiên tri các dấu hiệu nào sẽ xảy ra trước sự hủy diệt của Giê Ru Sa Lem? (Xin xem Joseph Smith—Ma Thi Ố 1:5–10.)
- Chúa Giê Su đã bảo các môn đồ của Ngài phải làm điều gì để tránh sự hủy diệt? (Xin xem Joseph Smith—Ma Thi Ố 1:11–15.) Tại sao là điều quan trọng việc họ không trở về nhà khi đã bỏ chạy? (Xin xem Lu Ca 9:62; GLGU 133:14–15.)

Hãy giải thích rằng mặc dù nhiều người Do Thái không tin rằng thành phố lớn và đền thờ có thể bị hủy diệt, các lời tiên tri của Chúa đã được ứng nghiệm vào năm 70 sau Thiên Chúa. Vì tin rằng Đấng Mê Si sẽ đến và giúp họ trong cuộc chiến, dân Do Thái nổi lên chống lại dân La Mã vào năm 66 sau Thiên Chúa. Bốn năm sau dân La Mã đã hủy diệt toàn thành phố. Những ai nghe theo Đấng Cứu Rỗi và chạy trốn vào núi đã được toàn mạng. Những ai không nghe theo lời này bị phân tán và hủy diệt.

2. Chúa Giê Su mô tả các dấu hiệu mà sẽ xảy đến trước Ngày Tái Lâm của Ngài.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Joseph Smith—Ma Thi Ố 1:21–55 (xin xem thêm Ma Thi Ố 24:6–8, 14, 23–51). Hãy nhắc nhở các học viên rằng câu hỏi thứ hai được các môn đồ đặt ra có liên quan đến Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi và sự hủy diệt kèm theo của những người tà ác (đôi khi được gọi là “ngày tận thế”). Trong khi các anh chị em thảo luận các dấu hiệu và những nỗi đau khổ mà sẽ xảy đến trước Ngày Tái Lâm, thì hãy liệt kê chúng lên trên bảng phấn.

- Các dấu hiệu nào về Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi được mô tả trong Joseph Smith—Ma Thi Ố 1:22? Bằng chứng nào các anh chị em thấy rằng lời tiên tri này đã được ứng nghiệm? Làm thế nào chúng ta có thể tránh không bị các tiên tri giả lừa gạt? (Xin xem Ma Thi Ố 7:15–20; GLGU 45:57; 46:7–8.)
- Dấu hiệu nào về Ngày Tái Lâm được nói đến trong Joseph Smith—Ma Thi Ố 1:23 và 28? Bằng chứng nào các anh chị em thấy rằng lời tiên tri này đã được ứng nghiệm? Chúa đã dạy rằng chúng ta “đừng bối rối” vì giặc và tiếng đồn về giặc. Làm thế nào chúng ta có thể tìm được bình an trong những lúc hỗn loạn như thế? (Xin xem 1 Giăng 4:16–18; GLGU 6:34–36; 45:34–35; 59:23.)

Anh Cả M. Russell Ballard đã đưa ra lời khuyên sau đây về hy vọng và sự khích lệ:

“Mặc dù những lời tiên tri bảo chúng ta rằng những điều này sẽ xảy đến, càng ngày người ta càng biểu lộ nhiều hốt hoảng cho điều có vẻ như một gia tộc của tai ương trên thế gian...Chúng ta phải công nhận có nhiều lý do để quan tâm đến bởi vì chúng ta thấy không có những câu trả lời ngay lập tức cho các vấn đề dường như không giải quyết được mà nhân loại trên thế giới phải đương đầu với. Nhưng bất chấp viễn ảnh đen tối này, mà cuối cùng sẽ trở nên tồi tệ hơn, chúng ta chớ để tự mình từ bỏ hy vọng!...

“...Chúa đang nắm quyền điều khiển. Ngài biết kết cuộc từ lúc đầu. Ngài đã ban cho chúng ta sự chỉ dẫn thích đáng để, nếu nghe theo, chúng ta sẽ được

an toàn trong bất cứ cơn hỗn loạn nào. Các mục đích của Ngài sẽ được ứng nghiệm và một ngày nào đó chúng ta sẽ hiểu các lý do vĩnh cửu cho tất cả các biến cố này. Vì vậy, ngày nay, chúng ta phải thận trọng chớ phản ứng quá đáng, hoặc chớ để tâm nhiều vào việc chuẩn bị thái quá; nhưng điều chúng ta phải làm là tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế và không đánh mất hy vọng!

“Nhưng chúng ta tìm kiếm hy vọng nơi đâu giữa cảnh hỗn loạn và thảm họa như thế? Khá giản dị, hy vọng duy nhất của chúng ta cho sự bình an thuộc linh trong những thời điểm hỗn loạn này là xoay ý nghĩ và lòng chúng ta hướng về Chúa Giê Su Kỵ Tô....Được trang bị với đức tin làm thuẫn, chúng ta có thể vượt qua nhiều thử thách hàng ngày của mình và khuất phục các yếu kém và sợ hãi của mình, biết rằng nếu chúng ta cố sức tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, thì dù cho thế nào đi nữa, chúng ta sẽ được bình an” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1992, 41–43; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1992, 31–32).

- Các dấu hiệu nào về Ngày Tái Lâm được mô tả trong Joseph Smith—Ma Thi Ô 1:27 và 31? Những lời tiên tri này được ứng nghiệm như thế nào? (Công việc truyền giáo đang gia tăng, và phúc âm đang được giảng dạy và chấp nhận trong càng nhiều nơi hơn trên khắp thế gian.) Mỗi người chúng ta có thể làm gì để giúp làm ứng nghiệm những lời tiên tri này?
- Dấu hiệu nào về Ngày Tái Lâm được mô tả trong Joseph Smith—Ma Thi Ô 1:29–30? Bằng chứng nào các anh chị em thấy rằng những lời tiên tri này đang được ứng nghiệm? Các vị tiên tri ngày sau đã khuyên dạy chúng ta phải làm gì để chuẩn bị cho các thiên tai mà sẽ xảy ra trước Ngày Tái Lâm?
- Các dấu hiệu nào về Ngày Tái Lâm đã được đề cập đến trong Joseph Smith—Ma Thi Ô 1:32–33?
- Chúa bảo các tín đồ của Ngài ở Giê Ru Sa Lem phải “đứng trong chốn thánh” (Joseph Smith—Ma Thi Ô 1:12), và Ngài có đưa ra lời dạy tương tự trong thời của chúng ta (GLGŨ 87:8, 101:22). Một vài chốn thánh thiện mà chúng ta phải đứng là các nơi nào? Làm thế nào các nơi này sẽ giúp bảo vệ chúng ta trong những lúc khó khăn của những ngày sau cùng?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Những người nam và người nữ thánh thiện đứng trong những nơi thánh, và những nơi thánh này gồm có đền thờ, giáo đường, nhà của chúng ta và những giáo khu của Si Ôn, đó là như lời Chúa đã phán: ‘để phòng vệ và dung thân khỏi cơn bão tố, và cùng thoát khỏi cơn thịnh nộ khi nó được trút nguyên vẹn lên toàn thể thế gian’ (GLGŨ 115:6) (Prepare Yourselves for the Great Day of the Lord, *Brigham Young University 1981 Fireside and Devotional Speeches* [1981], 68).

- Chúa Giê Su ban cho lời hướng dẫn nào để giúp chúng ta không bị lừa gạt trong những ngày sau cùng trước Ngày Tái Lâm của Ngài? (Xin xem Joseph Smith—Ma Thi Ô 1:37.) Làm thế nào chúng ta có thể quý trọng lời Chúa? Làm thế nào việc quý trọng lời Chúa đã giúp chúng ta tránh bị lừa gạt?

- Chúa Giê Su dạy điều gì trong các đoạn dưới đây để giúp chúng ta chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Ngài?
 - a. Chuyện ngụ ngôn về cây vả (Joseph Smith—Ma Thi Ố 1:38–40).
 - b. Sự so sánh Ngày Tái Lâm với những ngày thời Nô Ê (các câu 41–43).
 - c. Lời tiên tri của hai người làm việc trong đồng ruộng và hai người đang xây cối (các câu 44–46).
 - d. Chuyện ngụ ngôn về người tốt và kẻ trộm (các câu 47–48).
 - e. Chuyện ngụ ngôn về người chủ và các tôi tớ của ông (các câu 49–54).
- Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta tiếp tục trông chờ và chuẩn bị cho ngày hiện đến của Chúa? Chúng ta có thể trông chờ và chuẩn bị để diện kiến Chúa bằng cách nào?
- Điều gì sẽ xảy ra cho người ngay chính khi Đấng Cứu Rỗi tái lâm? (Xin xem Joseph Smith—Ma Thi Ố 1:37, 44–45, 50; 1 Tê Sa Lô Ni Ca 4:16–18; GLGU 88:96–98.)

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng những lời tiên tri trong thánh thư về Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ được ứng nghiệm. Hãy nhấn mạnh rằng qua việc học hỏi những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi và noi theo lời dạy của các vị tiên tri tại thế, chúng ta có thể tự chuẩn bị để diện kiến Đấng Ky Tô. Nếu chúng ta chuẩn bị, Ngày Tái Lâm sẽ là một ngày đầy kỳ diệu cho chúng ta.

Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu dưới đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề ra. Các anh chị em có thể sử dụng ý kiến này như phần của bài học.

Các dấu hiệu của Ngày Tái Lâm được tiết lộ trong những ngày sau cùng

Hãy giải thích rằng Tiên Tri Joseph Smith đã nhận được một mặc khải mà lặp lại và làm sáng tỏ những lời tiên tri ban cho các môn đồ thời xưa của Chúa Giê Su. Điều mặc khải này được tìm thấy trong Giáo Lý và Giao Ước 45. Hãy để cho các học viên so sánh Giáo Lý và Giao Ước 45:15–55 với Joseph Smith—Ma Thi Ố.

Các anh chị em có thể muốn nêu lên rằng trong Giáo Lý và Giao Ước 45:60–61, Chúa đã phán bảo cùng Joseph Smith phải bắt đầu phiên dịch Kinh Thánh Tân Ước. Joseph Smith—Ma Thi Ố là một phần của việc phiên dịch đầy soi dẫn này.

“Nhận lấy Nước Thiên Đàng đã Sẵn Sàng cho Các Người”

Bài Học
22

Ma Thi Ở 25

Mục Đích Nhằm giúp các học viên tự chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm qua việc sống ngay chính, phát triển tài năng, và phục vụ người khác.

- Phần Chuẩn Bị**
- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Ma Thi Ở 25:1–13. Qua chuyện ngụ ngôn về mười người nữ đồng trinh, Chúa Giê Su dạy rằng chúng ta phải chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Ngài.
 - Ma Thi Ở 25:14–30. Qua chuyện ngụ ngôn về các ta lạng, Chúa Giê Su dạy rằng chúng ta phải phát triển các ân tứ chúng ta nhận được từ Thượng Đế.
 - Ma Thi Ở 25:31–46. Qua chuyện ngụ ngôn về cừu và dê, Chúa Giê Su dạy rằng chúng ta phải sẵn lòng phục vụ lẫn nhau.
 - Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mang theo một bình nhỏ bằng thủy tinh, một chai đựng dầu hay nước pha màu, và, nếu có thể, bức tranh Ngày Tái Lâm (62562; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 238).
 - Hãy kiếm một mảnh giấy và một cây viết mực hoặc viết chì cho mỗi học viên.
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Thỉnh thoảng hãy dùng những lời nói của các vị tiên tri ngày sau, mà có thể tìm thấy được trong quyển tài liệu này và trong các tạp chí của Giáo Hội, để giúp hướng dẫn và làm sáng tỏ các cuộc thảo luận trong lớp và để nhấn mạnh rằng Chúa vẫn tiếp tục tiết lộ ý muốn của Ngài ngày nay. Hãy sử dụng những lời trích dẫn này để phụ thêm, chứ không phải thay thế, việc đọc thánh thư và cuộc thảo luận trong lớp.
-

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

**Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý** Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Trưng bày một bình nhỏ bằng thủy tinh, một chai đựng dầu hay nước pha màu, và bức hình Ngày Tái Lâm.

Hãy giải thích rằng bài học này chú trọng vào ba chuyện ngụ ngôn mà Đấng Cứu Rỗi đã dạy để trả lời những câu hỏi của Các Sứ Đồ của Ngài về Ngày Tái Lâm của Ngài. Hãy bảo các học viên rằng các anh chị em sẽ sử dụng cái bình và dầu hay nước pha màu để tượng trưng cho sự chuẩn bị của chúng ta cho Ngày Tái Lâm.

**Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư** Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào các đoạn này áp dụng vào đời sống hàng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc trong thánh thư.

1. Chúa Giê Su đưa ra chuyện ngụ ngôn về mười người nữ đồng trinh.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ô 25:1–13. Hãy giải thích rằng chuyện ngụ ngôn về mười nữ đồng trinh được đặt trên tục lệ kết hôn của dân Do Thái. Trong thời Chúa Giê Su, chú rể và bạn bè của chú rể sẽ hộ tống cô dâu từ nhà cô đến nhà chú rể. Đọc đường, bạn bè của cô dâu chờ để nhập bọn với họ. Khi họ về đến nhà của chú rể, mọi người đều vào hết bên trong cho lễ cưới. Những lễ cưới thường diễn ra vào buổi chiều, nên những ai chờ đợi cho cô dâu và chú rể mang theo những đèn đốt bằng dầu.

- Trong chuyện ngụ ngôn về mười người nữ đồng trinh, chú rể tượng trưng cho ai? (Đấng Cứu Rỗi.) Mười người nữ đồng trinh tượng trưng cho ai? (Các tín hữu của Giáo Hội.) Buổi lễ cưới tượng trưng cho điều gì? (Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi.) Dầu trong đèn tượng trưng cho điều gì? (Sự chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm.)
- Năm người nữ đồng trinh đã làm điều gì dại? (Xin xem Ma Thi Ô 25:3.) Những hậu quả của sự thiếu chuẩn bị của họ là gì? (Xin xem Ma Thi Ô 25:8–12.) Đôi khi chúng ta cũng làm lỗi lầm tương tự như những người nữ đồng trinh dại như thế nào?
- Năm người nữ đồng trinh đã làm điều gì khôn? (Ma Thi Ô 25:4.) Những kết quả của sự chuẩn bị của họ là gì? (Xin xem Ma Thi Ô 25:10.) Chúng ta có thể học được điều gì từ các hành động của năm người nữ đồng trinh khôn? (Xin xem GLGŪ 45:56–57. Chúng ta phải tự chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô.)
- Hãy ghi nhớ rằng dầu trong chuyện ngụ ngôn tượng trưng cho sự chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm, bằng một vài phương thức nào chúng ta có thể thêm “dầu” vào “đèn” của chúng ta? (Các câu trả lời có thể gồm các yếu tố đặc biệt của việc sống ngay chính, chẳng hạn vận dụng đức tin, tiếp nhận các giáo lễ, tuân giữ các giao ước, hoặc phục vụ.)

Nếu các anh chị em đang sử dụng cái bình và dầu hay nước pha màu (xin xem phần sinh hoạt gây chú ý), hãy giải thích rằng cái bình tượng trưng cho các đèn trong chuyện ngụ ngôn. Bỏ vào một giọt dầu hay nước vào trong bình mỗi lần một học viên đưa ra đề nghị chúng ta có thể làm để chuẩn bị. Các anh chị em có thể chia sẻ những hiểu biết sau đây từ Chủ Tịch Spencer W. Kimball:

“Trong chuyện ngụ ngôn, dầu có thể mua được tại chợ. Trong đời sống của chúng ta, dầu của sự chuẩn bị sẵn sàng được tích lũy từng giọt một qua việc sống ngay chính. Việc tham dự các buổi lễ Tiệc Thánh thêm dầu vào đèn chúng ta, từng giọt một qua nhiều năm. Việc nhịn ăn, cầu nguyện chung gia đình, giảng dạy tại gia, kiểm chế sự ăn uống, giảng dạy phúc âm, học hỏi thánh thư—mỗi hành động của sự dâng hiến và vâng lời là một giọt thêm vào kho dầu của chúng ta. Những hành động tử thiện, đóng góp của lễ và tiền thập phân, ý nghĩ và hành động trinh khiết, hôn nhân trong giao ước vĩnh cửu—những điều này, cũng góp phần quan trọng vào số dầu mà chúng ta có thể châm thêm vào đèn đã hết của chúng ta vào lúc nửa đêm” (*Faith Precedes the Miracle* [1972], 256).

Hãy yêu cầu các học viên suy xét thâm các câu hỏi sau đây:

- Các anh chị em đã làm gì trong tuần rồi để thêm dầu vào đèn của các anh chị em? Một vài điều nào mà các anh chị em sẽ làm trong tuần tới để thêm dầu cho đèn của các anh chị em?

2. Chúa Giê Su đưa ra chuyện ngụ ngôn về các ta láng.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ơ 25:14–30. Hãy giải thích rằng trong thời Tân Ước, một ta láng là một số tiền.

- Trong chuyện ngụ ngôn về các ta láng, người đi đường xa tượng trưng cho ai? (Chúa.) Các tôi tớ tượng trưng cho ai? (Mỗi người trong chúng ta.) Các ta láng tượng trưng cho điều gì? (ân tứ từ Thượng Đế.)
- Những người tôi tớ mà được ban cho năm ta láng và hai ta láng đã làm gì với số tiền? (Xin xem Ma Thi Ơ 25:16–17.) Phần thưởng nào cả hai nhận được? (Xin xem Ma Thi Ơ 25:21, 23.) Chuyện ngụ ngôn này dạy điều gì về phần thưởng vĩnh cửu mà Cha Thiên Thượng của chúng ta sẽ ban cho chúng ta? (Các câu trả lời có thể gồm có việc những người hình như nhận được ít ân tứ từ Thượng Đế sẽ nhận được mọi phúc lành nếu họ tận dụng ân tứ của họ.)

Anh Cả James E. Faust đã nói về những ai mà hình như nhận được ít ta láng hơn:

“Nếu các ta láng của họ dùng để xây dựng vương quốc của Thượng Đế và phục vụ những người khác, họ sẽ hưởng trọn các lời hứa của Đấng Cứu Rỗi. Lời hứa quan trọng của Đấng Cứu Rỗi là họ ‘sẽ nhận được phần thưởng [của mình], đó là sự bình an trong đời này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau’ (GLGU 59:23)” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1994, 5; hoặc *Ensign*, tháng Năm 1994, 6).

- Người tôi tớ mà được ban cho một ta láng đã làm gì với số tiền? (Xin xem Ma Thi Ơ 25:24–25.) Chủ đã nói gì cùng người ấy? (Xin xem Ma Thi Ơ 25:26–30.) Tại sao đôi khi chúng ta thất bại trong việc phát triển các ta láng và ân tứ mà Thượng Đế ban cho chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể vượt qua các trở ngại để phát triển các ân tứ này?
- Anh Cả Marvin J. Ashton đã dạy rằng “đó là quyền và trách nhiệm của chúng ta để chấp nhận các ân tứ của chúng ta và chia sẻ chúng” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1987, 23; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1987, 20). Làm thế nào chúng ta có thể nhận biết và chấp nhận các ta láng hay ân tứ mà Chúa đã giao phó cho chúng ta? Các anh chị em nghĩ tại sao là điều quan trọng để chia sẻ các ta láng hay ân tứ của chúng ta? Các phúc lành nào đã đến trong đời của các anh chị em bởi vì các anh chị em đã phát triển và chia sẻ các ta láng hay ân tứ của mình? Các anh chị em được ban phúc nhờ vào những người khác đã chia sẻ các ta láng hay ân tứ của họ như thế nào?
- Mỗi người đều được ban cho ít nhất một ân tứ từ Thượng Đế (GLGU 46:11–12), nhưng một vài ân tứ dễ nhận ra hơn những ân tứ khác. Một vài ân tứ nào mà có thể khó nhận biết nhưng có thể sử dụng để phục vụ những người khác và tôn vinh Thượng Đế?

Anh Cả Marvin J. Ashton đã nói:

“Tôi xin được đề cập đến một vài ân tứ mà không phải luôn rõ rệt hoặc đáng lưu tâm nhưng lại rất quan trọng. Trong số những ân tứ này có thể là các ân tứ của các anh chị em —những ân tứ không rõ rệt vậy mà có thật và có giá trị.

“Chúng ta hãy cùng xem lại một vài ân tứ không rõ rệt: ân tứ để hỏi; ân tứ để lắng nghe; ân tứ để nghe và sử dụng một giọng nói nhỏ nhẹ; ân tứ để có thể khóc; ân tứ để tránh tranh chấp; ân tứ để được dễ thương; ân tứ để tránh lời lặp lại vô ích; ân tứ để tìm kiếm điều gì ngay chính; ân tứ để không xét đoán người khác; ân tứ để hướng đến Thượng Đế để được hướng dẫn; ân tứ để làm một môn đồ; ân tứ để chăm sóc người khác; ân tứ để có thể suy ngẫm; ân tứ để dâng lời cầu nguyện; ân tứ để chia sẻ một chứng ngôn mạnh mẽ; và ân tứ để tiếp nhận Đức Thánh Linh” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1987, 23; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1987, 20).

Hãy đưa cho mỗi học viên một cây viết mực hay viết chì và một mảnh giấy. Hãy yêu cầu họ viết xuống một hay hai tài năng hay ân tứ cùng với ít nhất một điều đặc biệt mà họ sẽ làm trong những tuần tới để sử dụng chúng trong việc phục vụ người khác.

Nếu các anh chị em sử dụng bình và dầu hay nước pha màu, hãy thêm vào một vài giọt nữa vào bình. Hãy giải thích rằng khi chúng ta phát triển tài năng và ân tứ mà Thượng Đế ban cho chúng ta, chúng ta thêm dầu vào đèn của chúng ta.

3. Chúa Giê Su đưa ra chuyện ngụ ngôn về cừu và dê.

Hãy đọc và thảo luận Ma Thi Ô 25:31–46.

- Chúa Giê Su dạy rằng vào Ngày Tái Lâm của Ngài, Ngài sẽ chia chúng ta ra như một người chăn chiên chia cừu với dê ra (Ma Thi Ô 25:31–32). Trong chuyện ngụ ngôn về cừu và dê, cừu tượng trưng cho ai? (Xin xem Ma Thi Ô 25:33–34.) Dê tượng trưng cho ai? (Xin xem Ma Thi Ô 25:33, 41.)
- Chuyện ngụ ngôn này dạy chúng ta phải làm gì để chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm và ngày phán xét (Xin xem Ma Thi Ô 25:35–46.)

Anh Cả Marion D. Hanks đã nói:

“Chúa Giê Su dạy các môn đồ của Ngài chuyện ngụ ngôn về cừu và dê, tượng trưng cho sự phán xét sẽ đến, trong đó Ngài đã nhận định rõ ràng những ai sẽ thừa hưởng ‘sự sống đời đời’ và những ai sẽ ‘vào hình phạt đời đời’ (Ma Thi Ô 25:46). Sự khác biệt chính là những ai phải thừa hưởng vương quốc với Ngài đã phát triển thói quen giúp đỡ, đã kinh nghiệm niềm vui của việc ban cho và sự hài lòng của sự phục vụ. Họ đã đáp ứng nhu cầu của người đói khát, vô gia cư, trần truồng, đau yếu, và những người trong ngục tù...”

“Không điều gì dường như có thể rõ ràng hơn giá trị cao trọng mà Đấng Cứu Rỗi đã đặt trên sự phục vụ vô vị kỷ cho người khác như một yếu tố cần thiết của sự xử sự Kỵ Tô Hữu và của sự cứu rỗi. Giúp đỡ, ban cho, và hy sinh là, hay phải là, tự nhiên như tăng trưởng và thở” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1992, 10; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1992, 9).

Nếu các anh chị em sử dụng bình và dầu hay nước pha màu, hãy thêm một vài giọt vào bình. Hãy giải thích rằng khi chúng ta phục vụ người khác, chúng ta thêm dầu vào đèn của chúng ta. Chúng ta cũng có thể giúp người khác thêm dầu vào chính đèn của họ. Hãy chia sẻ tấm gương phục vụ mà các anh chị em đã quan sát, và mời các học viên chia sẻ gương mà họ đã thấy.

- Làm thế nào chúng ta có thể ban phước cho người khác qua sự phục vụ của chúng ta? Làm thế nào phục vụ một người khác sẽ ban phước cho các anh chị em? Các anh chị em cảm thấy như thế nào về những người mà các anh chị em phục vụ? Các anh chị em cảm thấy như thế nào về những người phục vụ các anh chị em? Làm thế nào chúng ta trở nên nhận thấy rõ ràng hơn về nhu cầu của người khác? Làm thế nào chúng ta trở nên siêng năng hơn trong việc phục vụ người khác?
- Các anh chị em nghĩ Đấng Cứu Rỗi đã có ý gì khi Ngài phán: “Hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy”? (Ma Thi Ô 25:40; xin xem thêm Mô Si A 2:17).

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng chúng ta nên chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta nên phát triển các ân tứ của Thượng Đế đã ban cho chúng ta và noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi trong việc hiến dâng cuộc sống của chúng ta cho sự phục vụ người khác. Hãy nhấn mạnh rằng chúng ta có thể làm tất cả những điều này, bất chấp hoàn cảnh của chúng ta như thế nào.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu dưới đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay cả hai ý kiến này như phần của bài học.

1. “Một Người Bộ Hành Khốn Khổ”

Cùng với các học viên, hãy hát hay đọc lời của thánh ca “Một Người Bộ Hành Khốn Khổ” (*Thánh Ca*, số 29). Rồi đọc Ma Thi Ô 25:40. Hãy mời các học viên chia sẻ cảm nghĩ của họ về sứ điệp của bài thánh ca và đoạn thánh thư này.

“Các Người Phải Yêu Nhau Thế Nào Như Ta Đã Yêu Các Người”

Lu Ca 22:1–38; Giảng 13–15

Mục Đích

Nhằm soi dẫn các học viên để noi theo gương của Chúa Giê Su qua việc yêu thương và phục vụ lẫn nhau.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. Lu Ca 22:7–30. Chúa Giê Su họp mặt với Mười Hai vị Sứ Đồ của Ngài trong lễ Vượt Qua. Ngài cử hành Tiệc Thánh và dạy Các Sứ Đồ rằng họ nên phục vụ lẫn nhau.
 - b. Giảng 13. Chúa Giê Su rửa chân Các Sứ Đồ và truyền lệnh cho họ phải yêu thương lẫn nhau.
 - c. Giảng 14:1–15; 15. Chúa dạy: “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống.” Ngài tự so sánh mình như một cây nho và các môn đồ của Ngài như các cành nho. (Ghi chú: các câu từ chương 14 và 15 là về Đấng An Ủi sẽ được thảo luận trong bài học 24.)
2. Phần đọc thêm: Ma Thi Ô 26:1–5, 14–35; Mác 14:1–2, 10–31.
3. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy sắp xếp để một người đơn ca hoặc một nhóm nhỏ người lớn hoặc trẻ em ca “Hãy Yêu Mến Lẫn Nhau” (*Thánh Ca*, số 308) vào lúc bắt đầu lớp. Nếu điều này khó thực hiện, hãy mang vào một máy thu thanh bài ca hoặc chuẩn bị để các học viên cùng hát chung.
4. Nếu các tài liệu sau đây có sẵn, hãy sử dụng chúng trong lúc học:
 - a. Các bức tranh Bữa Ăn Tối Cuối Cùng (62174; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 225) và Chúa Giê Su Rửa Chân Các Sứ Đồ (62550, Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 226).
 - b. Một cái cây nhỏ để minh họa cho cuộc thảo luận của các anh chị em về Giảng 15:1–8.
5. Góp ý cho việc giảng dạy: Hát hay đánh đàn một bài thánh ca hoặc bài ca Hội Thiếu Nhi có liên quan đến đề tài của bài học là một phương thức tốt để mời gọi Thánh Linh trong lúc học. Chúa có phán: “Tâm hồn ta hân hoan vì bài ca của trái tim, phải, bài ca của người ngay chính là lời cầu nguyện dâng lên ta, và sẽ được đáp ứng bằng một phước lành trên đầu họ” (GLGU 25:12; xin xem thêm Cô Lô Se 3:16). Các bài thánh ca và các bài ca Hội Thiếu Nhi cũng có thể giúp các học viên học về các giáo lý phúc âm.

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

**Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý**

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy cho người đơn ca hoặc một nhóm nhỏ ca “Hãy Thương Mến Lẫn Nhau,” hay cho trình bày một bài đã thu thanh hay cho các học viên hát chung thánh ca (xin xem “Phần Chuẩn Bị”).

Hãy giải thích rằng lời của thánh ca này trích ra từ Giăng 13:34–35. Hãy cho các học viên giở thánh thư ra, và yêu cầu một người nào đó đọc lớn lên. Hãy giải thích rằng Chúa Giê Su phán những lời này tại Bữa Ăn Tối Cuối Cùng. Bài học này sẽ thảo luận lệnh truyền này và các điều khác mà Chúa Giê Su phán bảo và làm trong buổi họp mặt với Các Sứ Đồ của Ngài.

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận về việc làm thế nào những lời phán và hành động của Đấng Cứu Rỗi trong Bữa Ăn Tối đã chứng tỏ tình thương của Ngài đối với Các Sứ Đồ của Ngài và đối với chúng ta. Hãy giúp các học viên hiểu rằng Chúa Giê Su muốn chúng ta noi theo gương Ngài trong việc thương yêu và phục vụ người khác.

1. Chúa Giê Su lập nên Tiệc Thánh.

Hãy thảo luận Lu Ca 22:7–30. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra. Hãy giải thích rằng buổi ăn mừng lễ Vượt Qua, mà Chúa Giê Su cùng Các Sứ Đồ của Ngài tham dự vào ngày trước khi Chúa Giê Su bị đóng đinh, thường được gọi là Bữa Ăn Tối Cuối Cùng. Hãy trưng bày bức tranh Bữa Ăn Tối Cuối Cùng.

- Khi Chúa Giê Su và Các Sứ Đồ của Ngài họp mặt để ăn lễ Vượt Qua, Chúa Giê Su đưa ra giáo lễ của Tiệc Thánh. Ngài đã bảo Các Sứ Đồ điều gì về mục đích của Tiệc Thánh? (Xin xem Lu Ca 22:19–20. Điều đó để giúp đỡ họ nhớ đến Ngài và sự hy sinh cứu chuộc của Ngài.) Làm thế nào việc dự phần vào Tiệc Thánh giúp cho các anh chị em nhớ đến Đấng Cứu Rỗi?

Anh Cả Jeffrey R. Holland có nói: “Từ kinh nghiệm của căn phòng trên cao trong buổi chiều trước của Vườn Ghết Sê Ma Nê và Gô Gô Tha, các con cái thuộc về lời hứa trong giao ước để tưởng nhớ đến sự hy sinh của Đấng Ky Tô trong phương thức mới hơn, cao hơn, thiêng liêng hơn và riêng rẽ hơn... Nếu việc tưởng nhớ là nhiệm vụ chính trước mắt chúng ta, điều có thể đến cho ký ức của chúng ta khi những biểu tượng rõ rệt và quý báu đó được ban cho chúng ta?” (Trong Conference Report, tháng Mười năm 1995, 88, 90; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, 67, 68).

Hãy thảo luận các câu trả lời cho câu hỏi của Anh Cả Holland, gồm cả một vài điều sau đây mà Anh Cả Holland đề nghị chúng ta cần phải nhớ về Đấng Cứu Rỗi (trong Conference Report, tháng Mười năm 1995, 90–91; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, 68–69):

- a. Tình thương và sức mạnh của Ngài trong Đại Hội Thượng Thiên.
- b. Rằng Ngài là Đấng Tạo Hóa của trời và đất.
- c. Tất cả những gì Ngài đã làm trong cuộc sống tiền dương thế của Ngài là Đức Giê Hô Va.
- d. Sự giáng sinh mộc mạc và cao quý của Ngài.
- e. Sự giảng dạy của Ngài.
- f. Phép lạ và sự chữa lành của Ngài.

g. Rằng “tất cả những điều tốt lành đều do Đấng Ky Tô đem lại” (Mô Rô Ni 7:24).

h. Sự đối đãi tàn nhẫn, sự chối bỏ, và bất công mà Ngài phải gánh chịu.

i. Rằng Ngài đã xuống dưới mọi vật để có thể vươn lên trên chúng.

j. Rằng Ngài đã hy sinh và gánh chịu những buồn phiền của Ngài cho mỗi người chúng ta.

- Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta dự phần vào Tiệc Thánh mỗi tuần? Làm thế nào chúng ta có thể tự chuẩn bị phần thuộc linh trước khi dự phần vào Tiệc Thánh?
- Vào Bữa Ăn Tối Cuối Cùng Các Sứ Đồ một lần nữa đã tranh luận về việc “ai sẽ được tôn là lớn hơn hết” (Lu Ca 22:24; xin xem thêm Ma Thi Ơ 18:1; Lu Ca 9:46). Trong các phương thức nào đôi khi chúng ta ước ao được tôn là lớn hơn người khác? Làm thế nào chúng ta có thể vượt qua những cảm nghĩ đó?
- Chúa đã giảng dạy điều gì về sự cao trọng thật sự? (Xin xem Lu Ca 22:25–27; xin xem thêm Ma Thi Ơ 20:25–28.) Làm thế nào tự Ngài đã làm gương cho lời giảng dạy này? Làm thế nào để chúng ta có thể noi theo gương Ngài?

2. Sau khi rửa chân cho Các Sứ Đồ, Chúa Giê Su truyền lệnh cho họ phải yêu thương lẫn nhau.

Hãy đọc và thảo luận các câu đã được chọn ra từ Giảng 13. Hãy trưng bày bức tranh Chúa Giê Su rửa chân cho Các Sứ Đồ. Hãy giải thích rằng khi Chúa Giê Su và Các Sứ Đồ của Ngài đã ăn Bữa Ăn Tối Cuối Cùng, Chúa Giê Su đã rửa chân cho mỗi một Sứ Đồ (Giăng 13:4–5). Công việc này thường được một người tôi tớ làm khi một người khách đến nhà. Một lý do mà Chúa Giê Su làm điều này là để dạy cho Các Sứ Đồ của Ngài về lòng khiêm nhường và sự phục vụ.

- Các anh chị em nghĩ tại sao Si Môn Phi E Rơ từ chối khi Chúa Giê Su bắt đầu rửa chân ông? (Xin xem Giăng 13:6, 8. Ông cảm thấy không đúng để cho Chúa phải làm như một người tôi tớ.) Chúa Giê Su đã trả lời như thế nào? (Xin xem Giăng 13:8.)
- Chúa Giê Su đã phán bảo gì với Các Sứ Đồ về việc tại sao Ngài đã rửa chân họ? (Xin xem Giăng 13:12–17. Ngài bảo họ rằng họ phải noi theo gương phục vụ của Ngài.) Làm thế nào sự phục vụ người khác mang hạnh phúc đến cho các anh chị em?
- Chúng ta có thể học được điều gì từ lời nói và hành động của Chúa Giê Su về đức tính của người lãnh đạo tốt? Làm thế nào chúng ta có thể noi theo gương của Ngài khi chúng ta đang nắm giữ chức vụ lãnh đạo?
- Trong Buổi Ăn Tối Cuối Cùng, Chúa Giê Su đã nhiều lần bảo các môn đồ của Ngài phải yêu thương lẫn nhau (Giăng 13:34–35; 15:12, 17) Một vài điều đặc biệt nào mà chúng ta có thể làm để noi theo tấm gương yêu thương của Đấng Ky Tô?

3. Chúa Giê Su dạy “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống” và “Ta là gốc nho thật.”

Hãy thảo luận Giảng 14:1–15; 15. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra.

- Tại sao Tô Ma tỏ ra quan tâm khi Chúa Giê Su bảo Các Sứ Đồ: “Các người biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa”? (Xin xem Giảng 14:4–5.) Chúa Giê Su đã phán bảo gì với Tô Ma? (Xin xem Giảng 14:6.) Tại sao Chúa Giê Su là con đường duy nhất mà qua đó chúng ta có thể đến cùng Cha Thiên Thượng?
- Chúa Giê Su dạy các môn đồ của Ngài cho thấy tình thương yêu cùng người khác qua sự phục vụ. Ngài đã phán bảo họ làm điều gì để cho thấy tình yêu mến của họ đối với Ngài? (Xin xem Giảng 14:15.) Làm thế nào sự vâng lời của chúng ta chứng tỏ tình yêu mến của chúng ta đối với Chúa?
- Khi Chúa Giê Su giảng dạy cho Các Sứ Đồ của Ngài, Ngài đã sử dụng biểu tượng của một gốc nho (Giảng 15:1–8). Ai tượng trưng cho người trồng nho (người làm vườn)? Ai là nhánh? (Xin xem Giảng 15:1, 5.)

Nếu các anh chị em mang một cây vào lớp, hãy trưng bày nó bây giờ.

- Điều gì xảy ra cho một chiếc lá hay nhánh đã bị cắt lìa khỏi cây? Mối liên hệ của các anh chị em và Đấng Cứu Rỗi giống như thế nào với mối liên hệ của một chiếc lá hay cành đối với thân cây?
- Trong sự so sánh của Đấng Cứu Rỗi, người làm vườn làm gì với các nhánh cây nho mà không kết trái? (Xin xem Giảng 15:2.) Ông làm gì đối với các nhánh mà kết trái? Sự áp dụng nào mà điều này có thể có cho chúng ta?
- Chúa Giê Su đã dạy: “Ai cứ ở trong ta, và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được” (Giảng 15:5). Làm sao chúng ta cảm thấy điều này là thật?
- Theo như Giảng 15:13, điều gì là một trong những sự thể hiện lớn lao nhất về tình thương? Điều này cho chúng ta biết điều gì về tình thương của Đấng Cứu Rỗi cho chúng ta?

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô yêu thương chúng ta và muốn chúng ta yêu thương và phục vụ lẫn nhau. Hãy yêu cầu các học viên tưởng nhớ đến Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô và tình thương của Ngài cho chúng ta trong Tiệc Thánh hằng tuần.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. Mang lấy danh của Đấng Ky Tô

Trong suốt cuộc thảo luận của các anh chị em về Tiệc Thánh, các anh chị em có thể thảo luận các câu hỏi sau đây về việc chúng ta mang lấy danh của Đấng

Ky Tô. Một vài câu trả lời được đề nghị được phỏng theo một bài nói chuyện của Anh Cả Dallin H. Oaks trong đại hội trung ương tháng Tư năm 1985 (xin xem Conference Report, tháng Tư năm 1985, 101–5; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1985, 80–83).

- Khi nào chúng ta tự mang lấy danh của Đấng Ky Tô?
 - a. Khi chúng ta được phép báp têm vào Giáo Hội của Ngài (2 Nê Phi 31:13; Mô Si A 25:23; Mô Rô Ni 6:3; GLGU 18:22–25; 20:37).
 - b. Khi chúng ta tái lập các giao ước báp têm của chúng ta qua việc dự phần vào Tiệc Thánh (Mô Rô Ni 4:3; 5:2; GLGU 20:77, 79).
 - c. Khi chúng ta tuyên xưng niềm tin tưởng của chúng ta nơi Ngài.
 - d. Khi chúng ta tự mang lấy thẩm quyền để hành động trong danh Ngài và hành xử thẩm quyền đó.
 - e. Khi chúng ta dự phần vào các giáo lễ thiêng liêng của đền thờ.
- Chúng ta hứa điều gì khi chúng ta tự mang lấy danh của Đấng Ky Tô?
 - a. Chúng ta tuyên xưng sự sẵn lòng của chúng ta để làm công việc cho vương quốc của Ngài và sự quyết tâm của chúng ta để phục vụ Ngài cho đến cùng (GLGU 20:37; Mô Rô Ni 6:3).
 - b. Chúng ta hứa noi theo Ngài với ý định thực sự, vâng theo lời Ngài và hối cải các tội lỗi của chúng ta (2 Nê Phi 31:13; Mô Si A 5:8).
- Chúa Giê Su Ky Tô hứa gì với chúng ta khi chúng ta mang lấy danh Ngài? (Chúng ta trở thành các con trai và con gái của Ngài, được mang danh Ngài. Những ai được gọi bằng danh Ngài vào ngày sau cùng sẽ được tôn cao; xin xem Mô Si A 5:7–9; 15:12; An Ma 5:14; 3 Nê Phi 27:5–6; GLGU 76:55, 58, 62).

2. Phần trình bày của các học viên

Những so sánh như “Ta là gốc nho thật” có thể khó cho một vài người, nhất là giới trẻ, hiểu. Để có được một minh họa trực tiếp hơn về tình thương của Chúa Giê Su Ky Tô cho chúng ta, hãy mời một hay hai học viên chia sẻ một kinh nghiệm mà họ cảm nhận được tình thương của Đấng Cứu Rỗi ban cho họ sức mạnh, như một gốc nho ban sức mạnh cho lá hoặc cành của nó. Hãy đưa ra lời mời ít nhất một tuần trước, và khuyến khích các học viên tìm kiếm sự soi dẫn của Đức Thánh Linh trong việc chọn một kinh nghiệm thích hợp để chia sẻ.

Giăng 16–17

Mục Đích

Để khuyến khích các học viên dễ lĩnh hội ảnh hưởng của Đức Thánh Linh và đến gần Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô hơn.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. Giăng 16:1–15. Chúa Giê Su chuẩn bị Các Sứ Đồ của Ngài cho thời gian khó khăn sẽ tiếp theo sự Ngài bị đóng đinh. Ngài dạy họ về sứ mệnh của Đức Thánh Linh và hứa rằng họ sẽ tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh.
 - b. Giăng 16:16–33. Chúa Giê Su tiên đoán về cái chết và Sự Phục Sinh của Ngài và khuyên nhủ Các Sứ Đồ “hãy cứ vững lòng.”
 - c. Giăng 17. Chúa Giê Su dâng lên lời cầu nguyện hộ cho Các Sứ Đồ của Ngài và tất cả những người khác tin nơi Ngài.
2. Phần đọc thêm: Giăng 14:16–31; 15:18–27; 3 Nê Phi 19:19–36; Giáo Lý và Giao Ước 132:21–24.
3. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mang vào lớp hai hộp quà (hoặc vẽ trên tấm bảng phần một bức hình của hai hộp quà). Hãy chuẩn bị hai mảnh giấy có chữ để đặt vào hộp trong khi học: một ghi *Ân tứ Đức Thánh Linh* và một ghi *Sự Sống Đời Đời*.
4. Góp ý cho việc giảng dạy: Thêm vào việc cầu nguyện mà các anh chị em có thể giảng dạy với Thánh Linh, hãy cầu nguyện để các học viên có thể học qua Thánh Linh và tiếp nhận sự xác nhận của Ngài về những lẽ thật đang được giảng dạy.

Phần Đề Nghị

Khởi Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy trưng bày hai hộp quà (hay vẽ trên bảng phần một bức hình của hai hộp quà). Hãy yêu cầu các học viên phát biểu ngắn về các ân tứ mà họ muốn nhận được.

Hãy giải thích rằng một trong những hộp quà mà các anh chị em trưng bày tượng trưng cho một trong các ân tứ lớn lao nhất mà chúng ta có thể nhận được trong cuộc sống này. Hộp khác tượng trưng cho điều mà Chúa gọi là “ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế” (GLGÚ 14:7).

Hãy giải thích rằng trong bài học này các học viên sẽ nhận ra hai ân tứ này là gì và sẽ học làm thế nào để nhận được chúng.

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào những lời của Đấng Cứu Rỗi cho Các Sứ Đồ của Ngài áp dụng cho tất cả chúng ta. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ các kinh nghiệm liên quan đến bài học.

1. Chúa Giê Su hứa với Các Sứ Đồ của Ngài rằng họ sẽ nhận được ân tứ Đức Thánh Linh.

Hãy thảo luận Giăng 16:1–15. Hãy yêu cầu các học viên đọc lớn các câu được chọn ra.

- Trong những giây phút cuối cùng của giáo vụ hữu diệt của Ngài, Chúa Giê Su giảng dạy và củng cố Các Sứ Đồ của Ngài. Tại sao Các Sứ Đồ cần được củng cố trong thời điểm này? (Xin xem Giăng 16:1–6; xin xem thêm Giăng 15:18–20.)
- Đấng Cứu Rỗi bảo Các Sứ Đồ rằng Ngài sẽ phái Đấng An Ủi (Đức Thánh Linh) đến cùng họ (Giăng 16:7). Sứ mệnh của Đức Thánh Linh là gì? (Xin xem Giăng 14:26; 15:26; 16:7–14. Hãy liệt kê các câu trả lời trên bảng phần như được cho thấy dưới đây.)

Đức Thánh Linh:

- a. An ủi (Giăng 14:26).
 - b. Giảng dạy (Giăng 14:26).
 - c. Nhắc chúng ta về những lẽ thật (Giăng 14:26).
 - d. Làm chứng về Đấng Cứu Rỗi (Giăng 15:26).
 - e. Hướng dẫn chúng ta đến mọi lẽ thật (Giăng 16:13).
 - f. Bày tỏ cho chúng ta những việc sẽ đến (Giăng 16:13).
 - g. Làm sáng danh Đấng Cứu Rỗi (Giăng 16:14).
- Mười Hai Vị Sứ Đồ đã trải qua những biểu hiện của Đức Thánh Linh trong giáo vụ hữu diệt của Chúa Giê Su, nhưng họ đã không nhận được ân tứ Đức Thánh Linh cho đến sau khi cái chết và Sự Phục Sinh của Ngài (Giăng 20:22). Điều khác biệt gì giữa một biểu hiện của Đức Thánh Linh và ân tứ Đức Thánh Linh? (Xem đoạn trích dẫn dưới đây.) Việc tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh đã giúp đỡ cho các anh chị em như thế nào?

Anh Cả Dallin H. Oaks đã dạy:

“Những biểu hiện của Đức Thánh Linh được ban cho để hướng dẫn những người thành tâm tìm kiếm lẽ thật phúc âm mà sẽ làm cho họ tin nơi sự hối cải và phép báp têm. Ân tứ Đức Thánh Linh bao hàm toàn diện hơn....Ân tứ này gồm cả quyền có được sự đồng hành liên tục, mà chúng ta có thể ‘luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng [chúng ta]’ (GLGƯ 20:77).

“Một tín hữu mới được phép báp têm bảo tôi về điều chị cảm nhận được khi chị tiếp nhận ân tứ đó. Đây là một người phụ nữ Ky Tô hữu trung tín đã cả đời phục vụ người khác. Chị đã biết được Chúa và yêu mến Ngài, và chị đã cảm nhận được những biểu hiện của Thánh Linh của Ngài. Khi chị tiếp nhận ánh sáng thêm vào phúc âm được phục hồi, chị được làm phép báp têm và các anh cả đã đặt tay trên đầu chị và ban cho chị ân tứ Đức Thánh Linh.

Chị nhớ lại, "Tôi cảm thấy ảnh hưởng của Đức Thánh Linh thật mãnh liệt trên tôi mà tôi chưa từng cảm thấy như thế trước đó. Ngài giống như một người bạn cũ đã hướng dẫn tôi trong quá khứ nhưng bây giờ đã đến để ở lại cùng" (trong Conference Report, tháng Mười năm 1996, 80; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1996, 60).

Nếu các anh chị em đã sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy đặt trên một trong các hộp quà mảnh giấy có chữ *Ân tứ Đức Thánh Linh*.

- Sau khi chúng ta đã nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, làm thế nào chúng ta có thể xứng đáng với sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 5:32; GLGU 6:14; 20:77, 79; 76:116; 121:45–46.) Làm thế nào chúng ta có thể nhận biết ảnh hưởng của Đức Thánh Linh? (Xin xem Ga La Ti 5:22–23; GLGU 6:15, 23; 11:13.)

Chủ Tịch Boyd K. Packer đã dạy: "Đức Thánh Linh nói với một giọng nói mà các anh chị em cảm nhận nhiều hơn là các anh chị em nghe. Giọng nói này được mô tả như một 'giọng nhỏ nhẹ êm ái.' Và trong khi chúng ta nói về 'việc lắng nghe' giọng thì thầm của Thánh Linh, thường nhất một người mô tả sự thúc dục của phần thuộc linh bằng cách nói, 'Tôi có được một *cảm nghĩ*...' ...Sự mặc khải có được như lời nói chúng ta *cảm nhận* được nhiều hơn là *nghe*" (trong Conference Report, tháng Mười năm 1994, 77; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, 60).

Trong một giấc mơ được ban cho Chủ Tịch Brigham Young, Tiên Tri Joseph Smith chỉ thị cho ông phải dạy Các Thánh Hữu rằng "Thánh Linh của Chúa... sẽ thì thầm sự bình an và niềm vui vào linh hồn họ; Thánh Linh của Chúa sẽ mang đi tính hiểm độc, lòng căm thù, sự xung đột và mọi điều ác khỏi tâm hồn họ; và toàn ước muốn của họ sẽ là làm điều tốt, mang đến sự ngay chính và xây đắp vương quốc của Thượng Đế" (*Manuscript History of Brigham Young*, 1846–1847, do Elden J. Watson biên soạn [1971], 529).

2. Chúa Giê Su tiên đoán về cái chết và Sự Phục Sinh của Ngài.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Giăng 16:16–38.

- Sau khi Chúa Giê Su giảng dạy cho Các Sứ Đồ về Đức Thánh Linh, Ngài bảo họ rằng Ngài sẽ sớm chết và được phục sinh (Giăng 16:16–20). Rồi Ngài phán: "Ta đã bảo các người những điều đó, hầu cho các người có lòng bình yên trong ta" (Giăng 16:33). Các anh chị em nghĩ có lòng bình yên trong Ngài có nghĩa là gì? Chúng ta có thể học được điều gì từ những lời giảng dạy của Chúa Giê Su trong Giăng 16 mà có thể giúp chúng ta có được bình yên trong Ngài? (Xin xem thêm Phi Líp 4:7–9; GLGU 59:23.)
- Chúa Giê Su phán cùng Các Sứ Đồ của Ngài: "Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian: nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi" (Giăng 16:33). Làm thế nào sự hiểu biết rằng Chúa Giê Su đã thắng thế gian sẽ giúp chúng ta vững lòng khi chúng ta đương đầu với hoạn nạn? Tại sao vững lòng là quan trọng?

3. Chúa Giê Su dâng lời cầu nguyện hộ.

Hãy đọc và thảo luận Giăng 17, chứa đựng một lời cầu nguyện mà Chúa Giê Su dâng lên trước khi Ngài chịu đau đớn trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên thập tự giá. Lời cầu nguyện này thường được gọi là lời cầu nguyện hộ quan trọng bởi vì trong khi Chúa Giê Su cầu nguyện, Ngài đã xin hộ, hay đứng trung gian giữa chúng ta và Cha Thiên Thượng, để cầu khẩn cho sự cứu rỗi của chúng ta. Hãy tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Linh trong việc chọn ra các câu để đọc và thảo luận.

- Trong khi Chúa Giê Su bắt đầu lời cầu nguyện của Ngài, Ngài đã mô tả sứ mệnh của Ngài trên thế gian như thế nào? (Xin xem Giăng 17:1-2; xin xem thêm Môi Se 1:39.) Làm thế nào Ngài đã chu toàn sứ mệnh này?
- Trong lời cầu nguyện của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã nói: “Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng Cha đã sai đến” (Giăng 17:3). Việc nhìn biết Cha và Chúa Giê Su Ky Tô khác biệt với việc chỉ biết về các Ngài? Làm thế nào chúng ta có thể biết được các Ngài? (Xin xem 1 Giăng 4:7-8; Mô Si A 5:10-13; An Ma 22:18; GLƯ 18:33-36; 132:21-24.)

Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy đặt mảnh giấy với chữ *Sự Sống Đời Đời* trên hộp quà thứ nhì. Hãy yêu cầu một học viên đọc Giáo Lý và Giao Ước 14:7.

- Trong phần đầu của lời cầu nguyện của Ngài, Chúa Giê Su đã mô tả những điều mà Ngài đã làm xong sứ mệnh của Ngài (Giăng 17:4-8). Làm thế nào chúng ta tường trình các nỗ lực của chúng ta cho Cha Thiên Thượng? Làm thế nào điều này ảnh hưởng đến các hành động của chúng ta nếu mỗi đêm chúng ta gồm vào trong lời cầu nguyện của chúng ta một bản tường trình về các nỗ lực của chúng ta để phục vụ Ngài trong ngày đó?
- Mặc dù Chúa Giê Su đã biết rằng Ngài sẽ phải chịu nhiều đau đớn, Ngài đã cầu nguyện cho ai? (Xin xem Giăng 17:6-9, 20.) Chúng ta có thể học được gì từ điều này?
- Làm thế nào chúng ta có thể, như Chúa Giê Su và Các Sứ Đồ của Ngài, sống trong thế gian và không “thuộc thế gian”? (Giăng 17:14; xin xem thêm các câu 15-16).

Anh Cả M. Russell Ballard có nói:

“Trong Giáo Hội, chúng ta thường nói đến cặp câu: ‘Trong thế gian nhưng không thuộc thế gian.’ Trong khi chúng ta xem các màn trình diễn trên truyền hình với những sự xúc phạm, bạo động, và phản bội thường xuyên và có khi còn đầy quyến rũ, chúng ta thường mong ước chúng ta có thể khóa thế gian lại bằng một phương thức nào đó và tách rời gia đình chúng ta hoàn toàn từ thế gian....

“Có thể chúng ta nên nói cặp câu được đề cập trước đây như hai lời cảnh cáo riêng biệt. Trước hết, ‘*Trong thế gian.*’ Tham gia vào; tiếp xúc liên lạc. Hãy cố gắng thông cảm và khoan dung và biết thưởng thức sự khác biệt. Hãy đóng

góp đáng kể cho xã hội qua sự phục vụ và sự tham gia. Thứ hai, ‘*Không thuộc thế gian.*’ Đừng đi theo con đường sai quấy hoặc cúi đầu để thỏa hiệp hay chấp nhận điều gì không đúng.

“Chúng ta nên cố gắng để thay đổi các khuynh hướng đồi bại và vô luân trên truyền hình và trong xã hội qua việc giữ những điều xúc phạm và xấu xa ở ngoài nhà của chúng ta. Mặc dù tất cả những điều tà ác trong thế gian, và mặc dù tất cả những sự trái ngược với điều tốt mà chúng ta tìm thấy khắp nơi, chúng ta chớ cố gắng để tự mang hay mang con cái ra khỏi thế gian. Chúa Giê Su có phán: “Nước thiên đàng giống như men,” (Ma Thi Ơ 13:33). Chúng ta phải nâng thế gian lên và giúp mọi người vượt lên trên mọi điều tà ác chung quanh chúng ta. Đấng Cứu Rỗi đã cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng:

“Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác’ (Giăng 17:15)” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1989, 101; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1989, 80).

- Làm thế nào Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô hiệp làm “một,” như được nói trong Giăng 17:21–22?

Khi đề cập đến Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su Ky Tô, và Đức Thánh Linh, Chủ Tịch Gordon B. Hinckley có nói: “Các Ngài là những nhân vật riêng biệt, nhưng Các Ngài hiệp một trong mục đích và nỗ lực. Các Ngài hiệp làm một trong việc mang đến kế hoạch vĩ đại thiêng liêng cho sự cứu rỗi và sự tôn cao của con cái của Thượng Đế.... Chính sự hiệp một trọn vẹn giữa Đấng Cha, Vị Nam Tử, và Đức Thánh Linh đã kết hợp ba Ngài vào tính chất thống nhất của Thiên Chủ Đoàn thiêng liêng” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 69; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 51).

- Tại sao là điều quan trọng cho Các Sứ Đồ để hiệp một? (Xin xem Giăng 17:22–23.) Tại sao chúng ta cần sự hiệp một cùng với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô? với các tín hữu khác của Giáo Hội? trong gia đình chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể giúp gia tăng sự hòa hợp trong những mối quan hệ này? (Xin xem Giăng 17:26; Mô Si A 18:21; GLGƯ 35:2.)

Kết Luận

Hãy yêu cầu các học viên nghĩ về việc họ cảm thấy như thế nào khi họ biết một người nào đó đang cầu nguyện hộ họ. Hãy yêu cầu họ suy ngẫm họ có thể cảm nhận như thế nào nếu họ đang ở cùng với Chúa Giê Su khi Ngài dâng lời cầu nguyện hộ họ. Hãy giải thích rằng lời cầu nguyện hộ có thể giúp chúng ta biết cảm tạ ân tứ quý báu của sự sống đời đời mà Đấng Cứu Rỗi ban cho chúng ta. Hãy làm chứng rằng chúng ta sẽ được ban phước khi chúng ta cố gắng noi theo sự thúc dục của Đức Thánh Linh và trở thành một với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng ý kiến này trong khi học.

Mời Gọi Thánh Linh

Nhằm giúp các học viên cảm thấy và nhận biết ảnh hưởng của Đức Thánh Linh, hãy nói chuyện trước với một vài người trong số họ, hãy mời mỗi người trong số họ chọn một trong số các phần trình bày sau đây như phần của bài học:

- a. Đọc một đoạn thánh thư ưa thích.
- b. Chia sẻ chứng ngôn.
- c. Hát một bài thánh ca hoặc bài ca Hội Thiếu Nhi về Đấng Cứu Rỗi.
- d. Bày tỏ tình yêu mến đối với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.
- e. Chia sẻ một kinh nghiệm thuộc linh (nếu thích hợp).

Sau khi các phần trình bày đã được đưa ra, hãy mời các học viên mô tả cảm nghĩ của họ trong suốt các phần trình bày. Hãy đọc lời phát biểu của Chủ Tịch Boyd K. Packer ở trang 121, và giúp cho các học viên nhận biết cảm nghĩ có được từ Đức Thánh Linh. Hãy nói về cảm nghĩ của các anh chị em khi nhận được sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh.

“Xin Ý Cha Được Nên, Chớ Không Theo Ý Con”

Bài Học
25

Ma Thi Ở 26:36–46, Mác 14:32–42; Lu Ca 22:39–46

Mục Đích

Nhằm củng cố chứng ngôn của các học viên rằng họ có thể nhận được sự tha thứ, bình an, và sự sống đời đời nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây, đã ghi lại kinh nghiệm của Đấng Cứu Rỗi trong Vườn Ghết Sê Ma Nê: Ma Thi Ở 26:36–46, Mác 14:32–42, Lu Ca 22:39–46.
2. Phần đọc thêm: 2 Nê Phi 2:5–8; An Ma 7:11–14; 34:8–16; 42:1–31; Giáo Lý và Giao Ước 19:15–24.
3. Nếu bức tranh Chúa Giê Su Cầu Nguyện trong Vườn Ghết Sê Ma Nê (62175; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 227) có sẵn, hãy sử dụng bức tranh này trong khi học.
4. Hãy yêu cầu một vài học viên đến lớp chuẩn bị để bày tỏ cảm nghĩ của họ về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô qua việc đọc một đoạn thánh thư ưa thích về Sự Chuộc Tội hoặc đọc thuộc lòng một vài hàng từ một bài ca Tiệc Thánh ưa thích.
5. Góp ý cho việc giảng dạy: Chúa có phán: “Chớ tìm cách rao truyền lời của ta, mà trước hết hãy tìm kiếm để thu nhận lời của ta” (GLGU 11:21). Để có thể giảng dạy hữu hiệu từ thánh thư, các anh chị em nên học hỏi và suy ngẫm thánh thư hằng ngày. Hãy bồi dưỡng liên tục chứng ngôn của các anh chị em về quyền năng và lẽ thật của thánh thư.

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Một vài năm trước khi Anh Cả Orson F. Whitney được sắc phong làm Sứ Đồ, ông đã nhận được một khái tượng về Đấng Cứu Rỗi trong Vườn Ghết Sê Ma Nê. Hãy đọc đoạn trích dẫn sau đây, là phần mô tả của Anh Cả Whitney về khái tượng của ông:

“Tôi dường như ở trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, là một nhân chứng về nỗi thống khổ của Đấng Cứu Rỗi. Tôi trông thấy Ngài rõ ràng như tôi trông thấy bất cứ người nào. Đứng sau một cái cây trong cận cảnh, tôi trông thấy Chúa Giê Su, với Phi E Rơ, Gia Cơ và Giăng, khi các Ngài bước qua một cái...cổng nhỏ bên phải của tôi. Để ba vị Sứ Đồ ở lại đó, sau khi đã bảo họ quỳ xuống và cầu nguyện, Vị Nam Tử của Thượng Đế đi qua phía bên kia, nơi mà Ngài cũng quỳ xuống và cầu nguyện. Cũng là lời cầu nguyện mà tất cả những ai đọc Kinh Thánh đều quen thuộc: ‘Cha ơi, nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha.’”

“Trong khi Ngài cầu nguyện những dòng nước mắt chảy dài xuống mặt Ngài, hướng về phía tôi. Tôi đã xúc động trước cảnh tượng đến nỗi tôi cũng khóc, chỉ từ nỗi thương cảm. Cả tâm hồn tôi thương cảm cùng Ngài; Tôi yêu mến Ngài với tất cả linh hồn tôi, và ước mong được ở cùng Ngài hơn ước mong điều gì khác.

“Giờ đây Ngài đứng dậy và bước đến nơi mà Các Sứ Đồ đang quỳ—ngủ dễ dàng! Ngài nhẹ nhàng lay, đánh thức họ dậy, và với một giọng khiển trách dịu dàng, không nhuốm một vẻ giận dữ hoặc nóng nảy, Ngài buồn bã hỏi họ không thể tỉnh thức với Ngài trong một giờ. Ngài đó, với sức nặng khủng khiếp của tội lỗi thể gian đè trên vai Ngài, với nỗi đau khổ của mỗi một người nam, người nữ và con trẻ xuyên thấu linh hồn đầy cảm xúc của Ngài—và họ không thể tỉnh thức với Ngài chỉ trong một giờ!

“Trở về chỗ Ngài, Ngài dâng lên cũng lời cầu nguyện như trước; rồi bước trở lại và lại thấy Các Sứ Đồ đang ngủ. Ngài lại đánh thức họ dậy, khiển trách họ lại, và một lần nữa trở lại và cầu nguyện. Điều này xảy ra ba lần” (*Through Memory’s Halls* [1930], 82).

Hãy trưng bày bức hình của Chúa Giê Su đang cầu nguyện trong Vườn Ghết Sê Ma Nê. Hãy yêu cầu các học viên nghĩ về tình yêu mến của họ đối với Đấng Cứu Rỗi và họ cảm thấy như thế nào nếu họ thấy Ngài cầu nguyện trong Vườn Ghết Sê Ma Nê trong đêm trước khi Ngài bị đóng đinh. Hãy mời một vài học viên chia sẻ ý nghĩ của họ.

Phân Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Bài học này và bài học 26 là về Sự Chuộc Tội—Hành động tự nguyện của Chúa Giê Su Ky Tô để tự gánh lấy cái chết và tội lỗi và tạt nguyên của tất cả nhân loại. Bài học này chú trọng đến kinh nghiệm của Đấng Cứu Rỗi trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, trong khi bài học 26 thảo luận về Ngài bị đóng đinh. Điều quan trọng để nhớ rằng Sự Chuộc Tội gồm có nỗi thống khổ của Đấng Cứu Rỗi cả trong vườn lẫn trên thập tự giá.

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã dạy: “Trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên Đồi Sọ, Ngài đã hoàn thành Sự Chuộc Tội vô hạn và vĩnh cửu. Đó là cử chỉ yêu thương đơn thuần cao quý nhất được ghi nhận trong lịch sử. Như thế Ngài đã trở thành vị Cứu Chuộc của chúng ta—Ngài cứu chuộc mọi người chúng ta từ cái chết thể xác, và cứu chuộc số người trong chúng ta từ cái chết thuộc linh mà đã tuân theo các luật pháp và giáo lễ của phúc âm” (*The Teachings of Ezra Taft Benson* [1988], 14).

1. Đấng Cứu Rỗi tự mình mang lấy tội lỗi và tạt nguyên của chúng ta.

Hãy thảo luận Ma Thi Ơ 26:36–46; Mác 14:32–42; và Lu Ca 22:39–46. Hãy yêu cầu các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra.

- Chúa Giê Su đã bảo Các Sứ Đồ làm điều gì trong Vườn Ghết Sê Ma Nê? (Xin xem Lu Ca 22:39–40.) Tại sao Chúa Giê Su bảo Các Sứ Đồ cầu nguyện? (Xin xem Lu Ca 22:40.) Làm thế nào sự cầu nguyện giúp sức cho chúng ta chống lại cám dỗ?

- Chúa Giê Su bảo Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giảng làm gì trong Vườn Ghết Sê Ma Nê? (Xin xem Ma Thi Ở 26:38, 41. Hãy giải thích rằng lối sử dụng này của chữ *tỉnh thức* có nghĩa là tỉnh táo cảnh giác). Lệnh truyền để tỉnh thức, hoặc tỉnh táo cảnh giác, áp dụng cho chúng ta như thế nào khi chúng ta cố gắng sống theo phúc âm? (Xin xem 2 Nê Phi 4:28; An Ma 7:22; 32:26–27.)
- Tại sao Chúa Giê Su sẵn lòng chịu nỗi đau đớn cùng cực mà Ngài biết là Ngài sẽ trải qua trong Vườn Ghết Sê Ma Nê? (Xin xem Ma Thi Ở 26:39, 42, 44.) Chúng ta có thể học được điều gì từ lời cầu nguyện của Đấng Cứu Rỗi trong Vườn Ghết Sê Ma Nê? Các anh chị em sẽ được ban phúc như thế nào khi các anh chị em chịu tuân phục theo ý của Cha Thiên Thượng?
- Sau khi Chúa Giê Su phán rằng Ngài sẽ làm theo ý của Cha Thiên Thượng: “có một thiên sứ từ trên trời hiện xuống cùng Ngài, mà thêm sức cho Ngài” (Lu Ca 22:43). Việc này có thể dạy cho chúng ta điều gì về Cha Thiên Thượng? (Các câu trả lời có thể gồm rằng Ngài sẽ thêm sức cho chúng ta khi chúng ta khiêm nhường làm theo ý Ngài.)
- Đấng Cứu Rỗi đã kinh nghiệm điều gì trong Vườn Ghết Sê Ma Nê? (Xin xem GLGƯ 19:16–19; Lu Ca 22:44; Mô Si A 3:7; An Ma 7:11–13.)

Anh Cả James E. Talmage đã dạy: “Nỗi thống khổ của Đấng Ky Tô trong khu vườn khó hiểu thấu bởi trí óc hữu hạn, về cả mức độ cũng như nguyên nhân... Ngài đã vất vả và rên xiết dưới một gánh nặng mà không một ai sống trên thế gian có thể tưởng tượng được. Đó không phải là nỗi đau đớn nơi thể xác, hay chỉ là nỗi thống khổ nơi tâm thần mà thôi, mà đã bắt Ngài phải chịu đựng cực hình đến nỗi phải rớm máu từ mỗi lỗ chân lông; nhưng là một nỗi thống khổ thuộc linh mà hình như chỉ có Thượng Đế mới có thể trải qua được... Trong giờ thống khổ đó, Đấng Ky Tô đã đương đầu và vượt qua tất cả những điều khủng khiếp mà Sa Tan, ‘vua chúa của thế gian này’ có thể gây ra cho Ngài.... Trong một vài phương thức, hiển nhiên có thật và rõ ràng tuy con người không thể hiểu được, Đấng Cứu Rỗi đã tự mình mang lấy gánh nặng tội lỗi của nhân loại từ thời A Đam đến tận thế” (*Jesus the Christ*, ấn bản lần thứ ba [1916], 613).

Anh Cả Neal A. Maxwell có nói: “Như một phần của Sự Chuộc Tội thiêng liêng của Ngài, Chúa Giê Su biết ‘theo tánh cách xác thật’ tất cả những gì chúng ta trải qua. (An Ma 7:11–12). Ngài đã mang lấy tội lỗi, nỗi sâu khổ, buồn phiền, và...đau đớn của mỗi người nam, nữ, và trẻ con (xin xem 2 Nê Phi 9:21)” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1987, 89; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1987, 72).

2. Chúng ta cần đến Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

- Tại sao chúng ta cần đến Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem An Ma 34:9.)
 - a. Bởi vì sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va, chúng ta phải gánh chịu cái chết thể xác, đó là sự tách rời của thể xác khỏi linh hồn (Môi Se 6:48).

- b. Khi chúng ta phạm tội, chúng ta tự mang lấy cái chết thuộc linh bởi vì chúng ta tự tách rời khỏi Thượng Đế. Tội lỗi của chúng ta khiến chúng ta dơ bẩn và không thể ở được cùng với Thượng Đế (1 Nê Phi 10:21).
 - c. Bởi vì tự chúng ta không thể vượt qua cái chết thể xác hay thuộc linh, Cha Thiên Thượng đã phái Con Trai Độc Sanh của Ngài đến để ban cho Sự Chuộc Tội (Giăng 3:16; 2 Nê Phi 2:5-9).
- Các phước lành nào có sẵn cho chúng ta nhờ vào sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi? Làm thế nào chúng ta có thể tiếp nhận các phước lành này?
 - a. Bởi vì Đấng Cứu Rỗi đã chịu chết và được phục sinh, tất cả chúng ta sẽ được phục sinh, thắng được cái chết thể xác (Mô Si A 16:7-8).
 - b. Bởi vì Ngài đã tự mình mang lấy tội lỗi của chúng ta, chúng ta có thể hối cải tội lỗi của chúng ta và được tha thứ, khiến chúng ta được trong sạch và xứng đáng để được ở cùng Thượng Đế (An Ma 7:13-14; Những Tín Điều 1:3).
 - c. Bởi vì Ngài đã tự mình mang lấy tội nguyên của chúng ta, Ngài hiểu tất cả những khó khăn của chúng ta và biết cách giúp chúng ta (An Ma 7:11-12). Chúng ta nhận được sự bình an nơi Ngài khi chúng ta khiêm nhường noi theo Ngài (GLGÚ 19:23).

Anh Cả Marion G. Romney đã giải thích rằng qua Sự Chuộc Tội, tất cả mọi người đều được cứu khỏi cái chết thể xác và những người biết hối cải và vâng lời cũng sẽ được cứu khỏi tội lỗi:

“Phải có Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô để kết hợp lại thể xác và linh hồn của loài người trong Sự Phục Sinh. Và như thế tất cả nhân loại, những người tin và không tin, đều chịu ơn Đấng Cứu Chuộc cho Sự Phục Sinh chắc chắn của họ, bởi vì Sự Phục Sinh sẽ xảy ra như sự sa ngã đã xảy ra và đã mang cái chết đến cho mỗi người.

“Có một giai đoạn khác của Sự Chuộc Tội mà đã khiến tôi yêu mến Đấng Cứu Rỗi nhiều hơn, và tràn ngập hồn tôi với lòng biết ơn không thể diễn tả được. Đó là ngoài việc chuộc tội cho sự quá phạm của A Đam, mà từ đó có Sự Phục Sinh, Đấng Cứu Rỗi qua việc chịu đau khổ đã trả cái giá cho tội lỗi của riêng tôi. Ngài đã trả cái giá cho tội lỗi của riêng các anh chị em và cho tội lỗi riêng của mỗi người đã sống trên thế gian hay sẽ sống trên thế gian. Nhưng Ngài đã làm điều này với điều kiện. Việc nhận hưởng của sự gánh chịu này cho sự quá phạm của mỗi cá nhân chúng ta sẽ không được ban cho chúng ta vô điều kiện cũng tương tự như thế Sự Phục Sinh sẽ xảy đến bất chấp điều chúng ta làm. Nếu chúng ta dự phần vào các phước lành của Sự Chuộc Tội liên quan đến những quá phạm cá nhân của chúng ta, chúng ta phải tuân theo luật pháp.

“...Khi chúng ta phạm tội, chúng ta sẽ tách rời khỏi Thượng Đế và trở nên bất xứng để bước vào sự hiện diện của Ngài. Không một vật gì dơ bẩn có thể bước vào trong sự hiện diện của Ngài. Tự chúng ta không thể nào, dù chúng ta có cố gắng hết sức, rửa sạch vết nhơ trên chúng ta đã là một hậu quả của sự quá phạm của chính chúng ta. Vết nhơ đó phải được rửa sạch bởi máu của Đấng Cứu Chuộc, và Ngài đã thiết lập ra phương thức mà qua đó vết nhơ sẽ được rửa sạch. Phương thức đó là phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Phúc âm đòi hỏi

chúng ta tin vào Đấng Cứu Chuộc, chấp nhận Sự Chuộc Tội của Ngài, hối cải tội lỗi của chúng ta, được báp têm qua việc chìm mình dưới nước để xá miễn các tội lỗi của chúng ta, tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh qua việc đặt tay trên đầu, và tiếp tục trung tín tuân theo, hay cố gắng hết khả năng của chúng ta để tuân theo, các nguyên tắc phúc âm trong suốt cuộc đời của chúng ta” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1953, 35–36).

Hãy mời các học viên đã được chỉ định từ trước chia sẻ những phần trình bày mà họ đã chuẩn bị (xin xem “Phần Chuẩn Bị”).

Kết Luận

Hãy làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và bày tỏ lòng biết ơn của các anh chị em đối với Sự Chuộc Tội của Ngài. Nếu thích hợp, hãy yêu cầu các học viên cũng làm tương tự.

**Các Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hoặc cả hai ý kiến này như phần của bài học.

1. “Đấng Trung Gian”

Anh Cả Boyd K. Packer đã dùng một ẩn dụ để dạy làm thế nào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô giải thoát chúng ta ra khỏi tội lỗi khi chúng ta hối cải và tuân theo các lệnh truyền. Các anh chị em có thể chia sẻ ẩn dụ này để giúp các học viên hiểu sự cần thiết cho Sự Chuộc Tội. Ẩn dụ này có thể tìm thấy trong tài liệu sau đây: *Gospel Principles (Các Nguyên Tắc Phúc Âm)*[1997], các trang 75–77.

Ma Thi Ở 26:47–27:66; Mác 14:43–15:39; Lu Ca 22:47–23:56; Giảng 18–19

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên cảm nhận được tình thương của Đấng Cứu Rỗi cho họ và gia tăng tình yêu mến của họ đối với Ngài và lòng biết ơn của họ cho sự hy sinh chuộc tội của Ngài.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Ma Thi Ở 26:47–75; Mác 14:43–72; Lu Ca 22:47–71; Giảng 18:1–27. Ngay sau khi nổi thống khổ của Ngài trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, Chúa Giê Su bị Giu Đa phản, hấn đã đến với các thầy tế lễ cả, những người Pha Ri Si, và binh lính. Chúa Giê Su tự nạp mình cho những kẻ bắt Ngài, họ mang Ngài đi khỏi khu vườn và giải Ngài ra một phiên xử của người Do Thái. Trước hết Ngài bị An Ne, nguyên là một thầy cả thượng phẩm đương niên, chất vấn trước, và rồi đến Cai Phe, người thừa kế và con rể của An Ne. Các thầy tế lễ cả và trưởng lão hiện diện đã khắc nhổ lên Ngài, chế nhạo Ngài, trói Ngài, và buộc Ngài tội phạm thượng, một tội có thể bị xử tử hình. Bên ngoài cung điện của Cai Phe, Phi E Rơ chối không biết Chúa Giê Su.
 - Ma Thi Ở 27:1–26; Mác 15:1–15; Lu Ca 23:1–25; Giảng 18:28–19:16. Bởi vì các thầy tế lễ cả và các trưởng lão không có quyền để xử tử hình Chúa Giê Su, họ đã giải Ngài đến Phi Lát, một quan tổng đốc La Mã tại xứ Giu Đê, để xử. Trước Phi Lát, Chúa Giê Su bị buộc tội là kẻ thù của Xê Xa. Khi biết Chúa Giê Su là tử Ga Li Lê, Phi Lát giải Ngài đến Hê Rốt, một quan tổng đốc trông coi xứ Ga Li Lê. Hê Rốt từ chối xử Chúa Giê Su và giải Ngài trở lại Phi Lát, ông đã chịu thua sự đòi hỏi của đám đông đóng đinh Chúa Giê Su.
 - Ma Thi Ở 27:27–66; Mác 15:16–39; Lu Ca 23:26–56; Giảng 19:17–42. Chúa Giê Su bị đánh roi và đóng đinh. Trên cây thập tự, Ngài đã trải qua nổi thống khổ lớn trong khi tự dâng mình như một sự hy sinh cho nhân loại.
- Phần đọc thêm: Ê Sai 53; Mác 15:39–47; Giảng 3:16; 15:13; 1 Nê Phi 11:32–33; 19:7–9; 2 Nê Phi 9:21–22.
- Hãy chuẩn bị bảy tấm giấy có chữ mô tả ở trang 133–134 (hoặc chuẩn bị viết những lời phát biểu trên bảng phấn).
- Nếu các tài liệu sau đây có sẵn, hãy sử dụng chúng trong khi học:
 - Các bức tranh Sự Phản Chúa (62468; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 228); Lời Chối của Phi E Rơ (62177; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 229), và Chúa Bị Đóng Đinh (62505; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 230).
- Góp ý cho việc giảng dạy: Khi các giảng viên và học viên có được sự tôn kính, họ mời gọi Thánh Linh hiện diện. Các học viên nên được “tự do thảo luận, tự do nói, tự do tham dự việc học hỏi, nhưng không một học viên nào trong lớp có quyền làm xao lãng học viên khác bằng sự tranh dành hay nói những lời đùa vô ý thức và vớ vẩn” (David O. McKay, Gospel Ideals [1954], 224). Hãy nêu gương tôn kính đối với Thượng Đế và tôn trọng mỗi học viên.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy giải thích rằng bài học này chú trọng đến việc Đấng Cứu Rỗi bị đóng đinh và các sự kiện trong những giờ trước điều này. Các sự kiện này xảy ra tại những địa điểm sau đây: (1) Vườn Ghết Sê Ma Nê, (2) căn nhà của Cai Phe, (3) Tường Thành Antonia (căn nhà của Phi Lát), và (4) Đồi Gô Gô Tha (Đồi Sọ).

Khi các học viên tìm ra Đồi Sọ, hãy giải thích rằng Chúa Giê Su bị đóng đinh ở đó. Hãy trưng bày bức tranh Chúa Bị Đóng Đinh trên cây thập tự. Hãy yêu cầu các học viên tưởng tượng ra một đứa trẻ nhỏ đang nhìn vào bức hình và hỏi: “Tại sao Chúa Giê Su cần phải chết?” Hãy mời các học viên bỏ thì giờ trong lúc học để suy ngẫm điều mà họ sẽ nói cho đứa trẻ. Hãy bảo họ rằng các anh chị em sẽ thảo luận câu hỏi vào cuối bài học này.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy giúp cho các học viên hiểu tình thương yêu mà Đấng Cứu Rỗi đã tỏ ra cho họ khi Ngài tự để cho bị ngược đãi và đóng đinh.

1. Chúa Giê Su bị phản, bị bắt, và bị buộc tội lộng ngôn; Phi E Rơ chối Chúa Giê Su ba lần.

Hãy thảo luận Ma Thi Ô 26:47–75; Mác 14:43–72; Lu Ca 22:47–71; và Giăng 18:1–27. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra. Các anh chị em có thể tóm lược câu chuyện này như đã được phác họa trong đoạn 1a của “Phần Chuẩn Bị”. Hãy trưng bày bức tranh Chúa Giê Su bị phản trong Vườn Ghết Sê Ma Nê.

- Phi E Rơ đã phản ứng như thế nào với những người đi đến Vườn Ghết Sê Ma Nê để bắt Chúa Giê Su mang đi? (Xin xem Giăng 18:10.) Chúa Giê Su đã phản ứng như thế nào với những người này? (Xin xem Lu Ca 22:51–53; Giăng 18:11–12.) Tại sao Chúa Giê Su tự để cho bị bắt mang đi? (Xin xem Ma Thi Ô 26:53–54; Giăng 10:17–18. Hãy giải thích rằng đó là ý muốn của Cha Thiên Thượng muốn Chúa Giê Su phải hy sinh mạng Ngài cho chúng ta.)
- Các thầy tế lễ cả và các trưởng lão của dân Do Thái buộc tội Chúa Giê Su lộng ngôn, một tội có thể bị xử tử (Mác 14:64). Tội lộng ngôn là gì? (Không tôn kính đối với Thượng Đế hoặc tự cho là ngang hàng với Thượng Đế.) Chúa Giê Su phán điều gì khiến các thầy tế lễ cả và các trưởng lão nghĩ rằng Ngài lộng ngôn? (Xin xem Mác 14:60–63.)
- Khi Chúa Giê Su bị giải đi khỏi khu vườn, phần đông các môn đồ của Ngài “bỏ Ngài mà trốn đi” (Ma Thi Ô 26:56). Tuy nhiên, Phi E Rơ và Giăng tiếp tục đi theo Ngài (Ma Thi Ô 26:58; Giăng 18:15; môn đồ không nêu danh tánh trong Giăng 18:15 được cho là Giăng). Phi E Rơ đã làm gì khi dân chúng đứng ngoài cung điện của Cai Phe nói rằng ông biết Chúa Giê Su? (Xin xem Ma Thi Ô 26:69–74.) Phi E Rơ đã làm gì khi ông nhận biết rằng ông đã chối Chúa Giê Su ba lần? (Xin xem Ma Thi Ô 26:75; xin xem thêm các câu 33–35.)

Hãy trưng bày bức tranh Phi E Rơ chối Chúa Giê Su.

- Một vài người trong chúng ta, giống như Phi E Rơ, đôi khi chối bỏ đức tin của chúng ta như thế nào? Chúng ta có thể học được gì từ đời sống của Phi E Rơ sau khi ông đã chối Chúa?

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley có nói:

“Lòng tôi cảm thông với Phi E Rơ. Nhiều người trong chúng ta cũng thật giống như ông. Chúng ta cam kết trung thành; chúng ta khẳng định lòng quyết tâm sẽ dũng cảm; chúng ta tuyên xưng, đôi khi ngay trước công chúng, rằng cho dù điều gì có xảy đến chúng ta cũng sẽ làm điều phải, rằng chúng ta sẽ bảo vệ chính nghĩa, rằng chúng ta sẽ thành thật với chính mình và người khác.

“Rồi những áp lực bắt đầu vây quanh. Đôi khi đó là những áp lực xã hội. Đôi khi chúng là những áp lực cá nhân. Đôi khi chúng là các tham vọng sai lầm. Đó là một sự nhụt chí. Đó là một sự lỏng lẻo của kỷ luật. Đó là sự đầu hàng. Và rồi có sự ân hận, tiếp theo bởi sự tự buộc tội và những giọt lệ cay đắng hối tiếc....

“...Nếu có những ai trong Giáo Hội mà qua lời nói hay hành động đã chối bỏ đức tin, tôi cầu nguyện để các anh chị em có thể có được sự an ủi và quyết định từ tấm gương của Phi E Rơ, người mà, dù đã đi cùng Chúa Giê Su hàng ngày, trong một thời điểm hiểm nguy cho tính mạng mình, trong một chốc lát đã chối Chúa cùng chúng ngôn mà ông đã mang trong lòng ông. Nhưng ông đã vượt lên điều này và trở thành một người bệnh vực mạnh mẽ và một người bào chữa vô song. Như thế, cũng có một phương thức cho bất cứ người nào quay trở lại và thêm sức và đức tin của họ vào sức mạnh và đức tin của người khác trong việc xây đắp vương quốc của Thượng Đế” (“And Peter Went Out and Wept Bitterly,” *Ensign*, tháng Ba năm 1995, 2–4, 6).

2. Chúa Giê Su bị tuyên án đóng đinh trên cây thập tự.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Ma Thi Ơ 27:1–26; Mác 15:1–15; Lu Ca 23:1–25; và Giăng 18:28–19:16. Các anh chị em có thể tóm lược câu chuyện như đã phác họa trong đoạn 1b của “Phần Chuẩn Bị”.

- Khi Phi Lát biết được rằng Chúa Giê Su là từ Ga Li Lê, ông đã giải giao Ngài cho Hê Rốt, là một quan tổng đốc trông coi xứ Ga Li Lê (Lu Ca 23:6–7). Tại sao Hê Rốt “mừng rỡ” khi thấy Chúa Giê Su? (Xin xem Lu Ca 23:8.) Đấng Cứu Rỗi đã phản ứng như thế nào trước những câu hỏi của Hê Rốt? (Xin xem Lu Ca 23:9; so sánh câu này với lời tiên tri trong Ê Sai 53:7.)
- Sau khi Hê Rốt và các quân lính của ông buộc tội và chế nhạo Chúa Giê Su, họ giải giao Ngài về cho Phi Lát (Lu Ca 23:11). Lời xét xử của Phi Lát về Chúa Giê Su ra sao? (Xin xem Lu Ca 23:13–17; xin xem thêm Lu Ca 23:4.) Tại sao Phi Lát tuyên án Chúa Giê Su phải bị đóng đinh trên cây thập tự? (Xin xem Ma Thi Ơ 27:15–24; Mác 15:6–15; Lu Ca 23:18–25; Giăng 19:1–16.) Làm thế nào chúng ta, giống như Phi Lát, đôi khi cố tránh trách nhiệm trong những quyết định khó?

- Cho một trong những câu hỏi của Phi Lát về việc Chúa Giê Su có phải là vua không, Chúa Giê Su trả lời: “Vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế, ấy là để làm chứng cho lẽ thật” (Giăng 18:37). Trong những phương thức nào Chúa Giê Su là một vị Vua? (Xin xem Thi Thiên 24:10; Ê Sai 44:6; Khải Huyền 11:15; 15:3; 2 Nê Phi 10:14.) “Nước Ngài chẳng phải thuộc về thế gian này” có nghĩa là gì? (Giăng 18:36).

3. Chúa Giê Su bị quất bằng roi và bị đóng đinh trên cây thập tự.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Ma Thi Ơ 27:27–66; Mác 15:16–39; Lu Ca 23:26–56; và Giăng 19:17–42. Hãy trưng bày bức tranh Chúa Bị Đóng Đinh trên Cây Thập Tự.

- Dân chúng đã làm gì Chúa Giê Su sau khi Ngài đã bị tuyên án đóng đinh trên cây thập tự? (Xin xem Ma Thi Ơ 27:27–44; Lu Ca 23:34–39.) Tại sao Chúa Giê Su để cho dân chúng ngược đãi Ngài? (Xin xem 1 Nê Phi 19:9.)

Thánh thư ghi chép bảy lời Chúa Giê Su đã phán khi bị treo trên cây thập tự. Hãy đọc và thảo luận các câu được liệt kê dưới đây. Trong khi các anh chị em thảo luận các câu này, hãy trưng bày những tấm giấy có ghi những lời hoặc viết những lời trên bảng phần.

1. *Lu Ca 23:34. “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì.”*

- Từ Bản Dịch Joseph Smith chúng ta biết rằng khi Chúa Giê Su phán điều này, Ngài đang cầu nguyện cho các quân lính La Mã mà đã đóng đinh Ngài. Việc này đã tiết lộ điều gì về Ngài? Phương thức nào của thế gian để đáp ứng những người làm hại hay tổn thương đến chúng ta? Chúng ta được ban phước như thế nào khi chúng ta noi theo gương của Chúa Giê Su?

2. *Lu Ca 23:43. Cùng kẻ trộm biết hối cải: “Quả thật, ta nói cùng người, hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Ba Ra Đi.”*

3. *Giăng 19:26–27. Cùng mẹ Ngài, là Ma Ri: “Hỡi đàn bà kia, đó là con của người!” Cùng Giăng: “Đó là mẹ người!”*

- Trong lúc thử thách đầy đau đớn của Ngài, Chúa Giê Su đã nghĩ đến nhu cầu của ai? (Xin xem Lu Ca 23:43; Giăng 19:26–27.) Chúng ta có thể học được gì từ điều này? (Nếu có câu hỏi đặt ra về lời phán của Chúa Giê Su trong Lu Ca 23:43, xin xem phần ý kiến thứ ba phụ thêm cho việc giảng dạy.)

4. *Ma Thi Ơ 27:46; Mác 15:34. “Đức Chúa Trời tôi ơi! Đức Chúa Trời tôi ơi! sao Ngài lìa bỏ tôi?”*

- Chúa Giê Su đã kinh nghiệm gì trên cây thập tự mà có thể giúp Ngài hiểu và giúp chúng ta khi chúng ta cảm thấy cô độc? Tại sao là điều quan trọng để biết rằng Đấng Cứu Rỗi có thể mang lấy không những tội lỗi của chúng ta mà còn cả sự cô đơn, sầu khổ, và sợ hãi của chúng ta?

Anh Cả Jeffrey R. Holland có nói: “Bởi vì Ngài cuối cùng đã phải một mình đập bàn ép rượu, Ngài có thể kiên trì chịu đựng trong giây phút đen tối nhất của tất cả, sự đột xuất của nỗi đau khổ lớn lao chăng? Điều này không đến từ gai và đinh, mà với nỗi khiếp sợ của sự cảm thấy bị hoàn toàn cô độc:... ‘Đức

Chúa Trời tôi ơi! Đức Chúa Trời tôi ơi! sao Ngài lìa bỏ tôi?” (Mác 15:34). Ngài có thể mang lấy tất cả tội lỗi và nỗi sợ hãi của chúng ta và cả sự cô độc chẳng? Ngài đã làm và Ngài đang làm và Ngài sẽ làm“ (trong Conference Report, tháng Mười năm 1989, 32; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1989, 26).

5. *Giăng 19:28. “Ta khát.”*

- Mặc dù Chúa Giê Su đã chịu đau khổ nhiều, đây chỉ là điều duy nhất mà Ngài đề cập đến về sự khó chịu của thể xác. Ngài đã được cho gì khi Ngài phán rằng Ngài khát? (Xin xem Giăng 19:29.)

6. *Giăng 19:30. “Mọi việc đã được trọn.”*

- Thể theo Bản Dịch Joseph Smith, Chúa Giê Su phán: “Thưa Cha, mọi việc đã được trọn, ý Cha đã được nên” (Ma Thi Ở 27:50). Tại sao Đấng Cứu Rỗi phải chịu chết ngõ hầu chu toàn ý của Cha Thiên Thượng? (Xin xem 2 Nê Phi 9:5; 3 Nê Phi 27:13–16. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mời các học viên chia sẻ ý kiến của họ về việc làm thế nào để trả lời câu hỏi của đứa trẻ.)

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói: “Ngài cần phải chết, đặng Ngài có thể mở tất cả mộ phần của nhân loại như mộ phần của Ngài đã được mở. Nếu không có giờ tối đen sâu thẳm của sự đóng đinh trên cây thập tự, thì không thể có mùa xuân xuất phát từ mộ phần” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1975, 4; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1975, 4).

7. *Lu Ca 23:46. “Hỡi Cha, tôi giao linh hồn lại trong tay Cha.”*

Kết Luận

Hãy giải thích rằng những lời đầu tiên của Đấng Cứu Rỗi được ghi chép trong tiền dương thế là “Tôi đây, xin phái tôi đi” (Áp Ra Ham 3:27). Trong số những lời đầu tiên của Ngài trong cuộc sống hữu diệt là “Tôi phải lo việc Cha tôi” (Lu Ca 2:49). Trong số những lời cuối cùng của Ngài trong cuộc sống hữu diệt là “Thưa Cha, mọi việc đã được trọn, ý Cha đã được nên”. Chúa Giê Su chưa bao giờ xao lãng ý chỉ của Cha Ngài hay sứ mệnh của chính Ngài. Ngài có thể kêu gọi đạo quân thiên sứ đến giải cứu Ngài, nhưng Ngài đã không làm (Ma Thi Ở 26:53–54). Mặc cho nỗi thống khổ, Ngài không bao giờ chùn bước trong sự khiêm nhường của Ngài và trong sự sẵn lòng để chu toàn Sự Chuộc Tội vô hạn.

Hãy làm chứng về các lẽ thật được thảo luận trong bài học. Nếu thích hợp, hãy mời các học viên chia sẻ chứng ngôn của họ.

Các Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm

Tài liệu dưới đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hoặc nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. Noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi trong những lúc khó khăn

Các hành động của Đấng Cứu Rỗi trong những ngày cuối cùng của cuộc sống hữu diệt của Ngài cho thấy sự cao quý của cá tính của Ngài. Hãy ôn lại một vài

cuộc xử án mà Chúa Giê Su đã phải chịu đựng trong ngày đó. Rồi đặt những câu hỏi sau đây:

- Các đức tính nào hiển nhiên nơi Chúa Giê Su trong lúc khó khăn này? (Các câu trả lời có thể gồm có Ngài quan tâm đến những người khác hơn là chính Ngài, rằng Ngài có lòng bao dung, Ngài tuân phục theo ý của Cha Thiên Thượng, Ngài không kết án những người khác vì sự yếu kém của họ, và Ngài không hề than vãn. Hãy liệt kê các câu trả lời của học viên trên bảng phấn. Hãy yêu cầu các học viên đưa ra những ví dụ rõ ràng khi các đức tính được trông thấy hiển nhiên.)
- Các đức tính nào thường được trông thấy hiển nhiên nơi chúng ta trong những lúc khó khăn nhất của chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi trong những lúc khó khăn?

2. “Tôi đã phạm tội vì nộ huyết vô tội” (Ma Thi Ơ 27:4)

- Giu Đa đã làm gì trong việc cố gắng hối cải tội phản Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem Ma Thi Ơ 27:3–5.) Chúng ta có thể học được điều gì từ kinh nghiệm của ông về “sự trả công” mà thế gian cho chúng ta để đổi lấy tội lỗi của chúng ta?

3. “Hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Ba Ra Đi” (Lu Ca 23:43)

Hãy trích dẫn chi tiết sau đây nếu các anh chị em cần giải thích những lời của Đấng Cứu Rỗi trong Lu Ca 23:43.

Tiên Tri Joseph Smith có nói rằng Chúa Giê Su bảo tên trộm cướp: “Hôm nay người sẽ được ở với ta trong thế giới linh hồn” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith tuyển chọn [1976], 309).

Từ sách Giáo Lý và Giao Ước 138:36–37 chúng ta biết được rằng Chúa Giê Su đi đến thế giới linh hồn trong thời gian giữa cái chết và Sự Phục Sinh của Ngài và rằng nơi đó Ngài đã chuẩn bị cho các linh hồn trung tín để rao giảng phúc âm của Ngài cho các linh hồn mà đã không tiếp nhận được phúc âm trên thế gian.

“Ngài Không Ở Đây Đâu, Ngài Sống Lại Rồi”

Ma Thi Ở 28; Lu Ca 24; Giảng 20–21

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên cảm thấy biết ơn cho Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi và các phước lành mà điều đó mang lại cho chúng ta.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Ma Thi Ở 28:1–15; Lu Ca 24:1–12; Giảng 20:1–10. Ma Ri Ma Đơ Len và những người đàn bà khác đến ngôi mộ của Chúa Giê Su và thấy nó trống. Các thiên sứ loan báo rằng Chúa Giê Su đã được phục sinh. Phi E Rơ và Giảng đến nhìn ngôi mộ trống. Chúa phục sinh hiện đến cùng những người đàn bà.
 - Lu Ca 24:13–35. Chúa Giê Su bước đi và nói chuyện cùng hai môn đồ trên đường đi đến Em Ma Út. Họ không nhận biết Ngài cho đến khi Ngài bẻ bánh cho họ.
 - Ma Thi Ở 28:16–20; Lu Ca 24:33–53; Giảng 20:19–31. Chúa Giê Su hiện đến cùng Các Sứ Đồ của Ngài, chỉ cho họ thấy rằng Ngài đã được phục sinh, và truyền lệnh cho họ phải giảng dạy phúc âm cho các quốc gia. Thô Ma sờ vào những vết thương trên tay, chân, và sườn của Chúa Giê Su.
 - Giảng 21. Chúa Giê Su hiện đến lần nữa cùng một vài Sứ Đồ tại Biển Ti Bê Ri Át (Biển Ga Li Lê). Ngài truyền lệnh cho Phi E Rơ: “Hãy chặn chiên ta.”
 - Phần đọc thêm: Mác 16.
 - Hãy yêu cầu một học viên chuẩn bị tóm lược câu chuyện của Chúa Giê Su và hai môn đồ trên đường đi đến Em Ma Út (Lu Ca 24:13–32).
 - Nếu các bức tranh sau đây có sẵn, hãy sử dụng chúng trong khi học: Sự Chôn Cất Chúa Giê Su (62180; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 231); Ngôi Mộ của Chúa Giê Su (62111; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 232) hoặc Ngôi Mộ Trống (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 245); Ma Ri và Chúa Phục Sinh (62186; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 233); Chúa Giê Su Cho Thấy Các Vết Thương của Ngài (62503; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 234); và Chúa Giê Su Ky Tô Phục Sinh (62187; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 239).
 - Phần góp ý cho việc giảng dạy: Lệnh truyền của Chúa cho Phi E Rơ: “Hãy chặn chiên ta” (Giảng 21:16–17), áp dụng cho tất cả giảng viên. Hãy thành tâm xem xét những phương thức để làm cho thức ăn thuộc linh của thánh thư sẽ trở nên hấp dẫn cho các học viên để họ sẽ muốn thưởng thức chúng.
-

Phần Đề Nghị**Khai Triển Bài Học**

Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy kể câu chuyện được Anh Cả James M. Paramore thuật lại sau đây:

“Nhiều năm trước đây...một câu hỏi quan trọng đã được đặt ra cho một nhà văn của một tờ báo, ‘Tin tức nào quan trọng nhất mà thế giới có thể nhận được?’”

- Các anh chị em sẽ trả lời cho câu hỏi này như thế nào?

Anh Cả Paramore tiếp: “[Nhà văn] đã suy nghĩ và suy nghĩ về câu hỏi, ông đã nói chuyện với nhiều người, và đọc tất cả tài liệu mà ông có thể đọc trong một nỗ lực để tìm ra một câu trả lời cho chính ông. Và cuối cùng, ông đã in ra câu trả lời của ông: “Đề biết được rằng Chúa Giê Su Ky Tô hằng sống ngày nay là tin tức quan trọng nhất mà thế giới có thể nhận được. Thực tế, nếu Ngài hằng sống ngày nay, thì chúng ta cũng sẽ sống đời đời như Ngài đã phán” ’ (trong Conference Report, tháng Mười năm 1990, 80; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1990, 64).

Hãy trưng bày các bức tranh được liệt kê trong “Phần Chuẩn Bị”. Hãy giải thích rằng nỗi buồn rầu của các môn đồ vào lúc Đăng Ký Tô chết đã được thay thế bằng niềm vui không diễn tả được vào lúc Phục Sinh của Ngài. Chúng ta cũng có thể hân hoan trong sự hiểu biết rằng Đăng Ký Tô đã được phục sinh.

Hãy để những bức tranh trưng bày ra. Nhắc đến các bức tranh đó vào những điểm thích hợp trong bài học.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận với các học viên làm thế nào sự hiểu biết của họ về Sự Phục Sinh có ảnh hưởng đến đời sống hàng ngày của họ. Thay vì cố gắng xác định thứ tự chính xác của các sự kiện chung quanh Sự Phục Sinh (mỗi người viết Sách Phúc Âm đưa ra một thứ tự hơi khác biệt), hãy chú trọng đến các chứng ngôn của Sự Phục Sinh được đưa ra trong mỗi câu chuyện Phúc Âm.

1. Ma Ri Ma Đơ Len và những người đàn bà khác là những nhân chứng về Chúa phục sinh.

Hãy thảo luận Ma Thi Ở 28:1–15; Lu Ca 24:1–12; và Giăng 20:1–10. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra. Hãy giải thích rằng sau khi Chúa Giê Su bị đóng đinh trên cây thập tự, xác của Ngài được bọc trong vải liệm trắng và đặt trong một ngôi mộ thuộc vào Giô Sép người A Ri Ma Thê, một trong các môn đồ của Chúa Giê Su (Ma Thi Ở 27:57–60; Lu Ca 23:50–53; Giăng 19:38–42). Điều này được làm nhanh chóng bởi vì ngày Sa Bát đã sắp bắt đầu. Buổi sáng sau ngày Sa Bát, Ma Ri Ma Đơ Len và những người đàn bà khác trở lại chỗ ngôi mộ với thuốc thơm và sáp thơm để xức dầu và tẩm ướp chất thơm thêm vào xác Chúa Giê Su.

- Ma Ri Ma Đơ Len và những người đàn bà khác đã thấy gì khi họ đến mộ của Chúa Giê Su? (Xin xem Ma Thi Ở 28:1–4; Lu Ca 24:1–4. Hãy lưu ý rằng Bản Dịch Joseph Smith của Ma Thi Ở 28 nói rằng, như Lu Ca đã ghi, có hai thiên sứ nơi đó.) Các thiên sứ đã bảo gì với những người đàn bà? (Xin xem Ma Thi Ở 28:5–7; Lu Ca 24:5–8.)
- Các thiên sứ đã có ý nói gì khi các Ngài phán: “Ngài đã sống lại”? (Chúa Giê Su đã được phục sinh.) Được phục sinh có nghĩa là gì? (Xin xem An Ma 11:42–45.)

Các phước lành nào mà chúng ta sẽ nhận được nhờ vào Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:22, 50–58; An Ma 11:42–45. Tất cả chúng ta sẽ được phục sinh và được ban cho thể xác bất diệt.)

- Chủ Tịch Howard W. Hunter nói rằng những lời “Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại” (Lu Ca 24:6) “chứa đựng tất cả hy vọng, sự đảm bảo, và niềm tin cần thiết để giữ vững chúng ta trong đời sống đầy thử thách và đôi khi đầy phiến não của chúng ta” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1986, 18; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1986, 15–16). Làm thế nào chứng ngôn của các anh chị em về Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh đã giúp các anh chị em qua những lúc khó khăn?
- Những người đàn bà đã làm gì sau khi các thiên sứ phán xong? (Xin xem Ma Thi Ô 28:8; Lu Ca 24:8–9.) Chúng ta có thể học được gì từ các tấm gương của họ?
- Ma Ri và những người đàn bà khác là những người đầu tiên trong số nhiều người đã thấy Chúa Giê Su Ky Tô sau khi Ngài phục sinh (xin xem thêm các ý kiến giảng dạy phụ thêm thứ nhì và thứ ba). Các anh chị em nghĩ tại sao là điều quan trọng rằng Chúa phục sinh hiện đến cùng các nhân chứng trên trần gian? (Xin xem 2 Cô Rinh Tô 13:1.)

2. Hai môn đồ trên đường đi đến Em Ma Út là các nhân chứng về Chúa phục sinh.

Hãy thảo luận Lu Ca 24:13–35. Hãy cho học viên được chỉ định tóm lược đoạn thánh thư.

- Tại sao Cơ Lê Ô Ba và người bạn đồng hành của ông buồn bã trong khi họ bước đi trên con đường đến Em Ma Út? (Xin xem Lu Ca 24:13–24.) Chúa phục sinh đã dạy họ điều gì trong lúc đi chung đường? (Xin xem Lu Ca 24:25–27.)
- Hai môn đồ cảm thấy như thế nào khi Chúa Giê Su giảng dạy họ? (Xin xem Lu Ca 24:32.) Điều gì đã cho họ cảm nghĩ này? (Ảnh hưởng của Đức Thánh Linh.) Hãy mời các học viên kể lại kinh nghiệm khi họ nhận được sự làm chứng từ Thánh Linh trong khi học hỏi phúc âm hoặc nghe một người nào đó giảng dạy phúc âm.

3. Các Sứ Đồ là những nhân chứng của Chúa phục sinh.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Ma Thi Ô 28:16–20; Lu Ca 24:33–53; và Giăng 20:19–31.

- Các Sứ Đồ đã nghĩ rằng họ thấy gì khi Đấng Cứu Rỗi hiện đến cùng họ trong buổi chiều của ngày mà Ngài phục sinh? (Xin xem Lu Ca 24:36–37.) Chúa Giê Su đã trấn an họ rằng Ngài là một nhân vật phục sinh, chứ không phải một thần linh? (Xin xem Lu Ca 24:38–43.)
- Tô Ma đã phản ứng như thế nào đối với những chứng ngôn của Các Sứ Đồ khác rằng Chúa đã được phục sinh? (Xin xem Giăng 20:24–25.) Làm thế nào ông trở nên tin rằng Chúa đã được phục sinh? (Xin xem Giăng 20:26–29.) Làm thế nào đôi khi chúng ta cũng cho thấy điểm yếu kém như Tô Ma?

Anh Cả Gordon B. Hinckley có nói:

“Các anh chị em đã không từng nghe những người khác nói như Tô Ma đã nói chưa? Họ nói ‘Hãy cho chúng tôi thấy bằng chứng hiển nhiên. Hãy chứng minh ngay tận mắt, và tận lỗ tai, và tận bàn tay chúng tôi, ngoài ra chúng tôi sẽ không tin.’ Đó là lối nói của thời điểm mà chúng ta đang sống. Tô Ma Kế Nghi Ngờ đã trở thành một gương của loài người trong mọi thể hệ mà đã từ chối chấp nhận điều gì khác ngoài những điều mà có thể chứng minh được tận mắt và giải thích được—làm như họ có thể chứng minh được tình yêu, hay đức tin, hay ngay cả hiện tượng thiên nhiên như điện lực.

“Đối với tất cả những người đang lắng nghe lời nói của tôi mà có thể còn nghi ngờ, tôi xin lặp lại những lời được phán cho Tô Ma khi ông sờ vào đôi bàn tay có vết thương của Chúa: ‘Chớ cứng lòng, song hãy tin’ ” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1978, 90; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1978, 59).

- Làm thế nào chúng ta có thể trọn vẹn noi theo lời dạy của Chúa là “chớ cứng lòng, song hãy tin”? (Giăng 20:27).

4. Một vài Sứ Đồ thấy Chúa Giê Su lần nữa tại Biển Ti Bê Ri Át (Biển Ga Li Lê).

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Giăng 21.

- Chúa phục sinh đã tự hiện ra lần nữa cho bảy trong số Các Sứ Đồ của Ngài trong khi họ đang đánh cá. Làm thế nào họ nhận biết được rằng chính là Chúa Giê Su đứng trên bờ? (Xin xem Giăng 21:4–7.) Sau khi họ đã ăn xong, Chúa Giê Su bảo Phi E Rơ và Các Sứ Đồ khác phải làm gì? (Xin xem Giăng 21:15–17.) Làm thế nào chúng ta có thể chần chừ của Chúa?
- Lý do nào mà Giăng ghi xuống một vài điều mà Chúa Giê Su phục sinh đã phán và làm? (Xin xem Giăng 20:30–31.) Làm thế nào chúng ta hưởng được ích lợi từ việc học hỏi các câu chuyện thánh thư về Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su?

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô đã được phục sinh và rằng nhờ vào Ngài chúng ta cũng sẽ được phục sinh. Hãy làm chứng về sức mạnh và sự an ủi mà sự hiểu biết về Sự Phục Sinh đã mang đến cho các anh chị em.

Các Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay các ý kiến này như phần của bài học.

1. “Ngài sống lại rồi” (Ma Thi Ô 28:6)

Thu xếp cho một nhóm nhỏ ca bản “Ngài Sống Lại Rồi” (*Thánh Ca*, số 199) hoặc “Đấng Ky Tô Đã Sống Lại Hôm Nay” (*Thánh Ca*, số 200) vào cuối bài học.

2. “Hỡi đàn bà kia, sao người khóc?” (Giăng 20:15)

Hãy giải thích rằng Sách Phúc Âm của Giăng là Sách Phúc Âm duy nhất chứa đựng một câu chuyện về sự hiện đến của Chúa cùng Ma Ri Ma Đơ Len ngay sau

khi Sự Phục Sinh của Ngài. Hãy để cho một học viên đọc lớn câu chuyện này trong Giăng 20:11–18. Hãy mời các học viên chia sẻ ý nghĩ và cảm tưởng của họ về sự kiện này.

3. Các nhân chứng khác về Chúa phục sinh

- Ngoài nhiều nhân chứng được đề cập đến trong các sách Phúc Âm, còn ai khác nữa đã thấy được Chúa phục sinh? (Một vài câu trả lời được liệt kê dưới đây.)

Ê Tiên (Công Vụ Các Sứ Đồ 7:55)

Hơn 500 anh em (1 Cô Rinh Tô 15:6)

Sứ Đồ Gia Cơ (1 Cô Rinh Tô 15:7)

Sứ Đồ Phao Lô (1 Cô Rinh Tô 15:8)

2.500 Thánh Hữu tại Mỹ Châu thời xưa (3 Nê Phi 11:8–15; 17:25)

Tiên Tri Joseph Smith (Joseph Smith-Lịch Sử 1:17; GLGƯ 76:22–24)

Sidney Rigdon (GLGƯ 76:22–24)

4. Thánh Thư về Sự Phục Sinh

Một vài đoạn thánh thư từ quyển Sách Mặc Môn và sách Giáo Lý và Giao Ước gia tăng sự hiểu biết của chúng ta về Sự Phục Sinh. Hãy thảo luận càng nhiều điểm sau đây càng tốt nếu thời gian cho phép:

- a. Chúa Giê Su là Đấng đầu tiên được phục sinh (2 Nê Phi 2:8), và nhờ vào Sự Phục Sinh của Ngài, tất cả mọi người đều được phục sinh (2 Nê Phi 9:22; An Ma 11:42, 44).
- b. Sau Chúa Giê Su Ky Tô, những ai nhận được một vinh quang thượng thiên sẽ được phục sinh trước, tiếp theo là những ai nhận được một vinh quang trung thiên, những ai nhận được một vinh quang hạ thiên, và cuối cùng là những đứa con diệt vong (GLGƯ 88:96–102).
- c. Khi chúng ta được phục sinh, linh hồn của chúng ta được phối hợp với thể xác toàn hảo của chúng ta, không bao giờ bị chia lìa nữa (An Ma 11:43, 45).
- d. Sự hiểu biết và tri thức mà chúng ta đạt được trên thế gian “cũng sẽ tồn tại với chúng ta khi chúng ta phục sinh” (GLGƯ 130:18–19).
- e. Linh hồn của người chết xem sự chia lìa với thể xác như hình thức nô lệ; Sự Phục Sinh sẽ giúp chúng ta kinh nghiệm được một sự trọn vẹn của niềm vui (GLGƯ 138:12–17, 50).

“Chúng Ta Là Người Làm Chứng”

Bài Học
28

Công Vụ Các Sứ Đồ 1–5

Mục Đích

Nhằm nhắc nhở các học viên về trách nhiệm của họ để làm người chứng cho Chúa Giê Su Ky Tô và giúp họ thấy được làm thế nào ân tứ Đức Thánh Linh giúp họ làm được điều đó.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. Công Vụ Các Sứ Đồ 1. Sau khi thuyết giảng ở giữa các môn đồ cho 40 ngày, Chúa phục sinh thăng lên trời. Ma Thi-a được chọn để trám vào chỗ trống của Giu Đa để lại trong Nhóm Túc Số Mười Hai vị Sứ Đồ.
 - b. Công Vụ Các Sứ Đồ 2. Vào ngày lễ Ngũ Tuần, Các Sứ Đồ được đầy dẫy Đức Thánh Linh và nói nhiều thứ tiếng khác. Nhiều người nghe họ đã cải đạo.
 - c. Công Vụ Các Sứ Đồ 3–4. Phi E Rơ và Giăng chữa lành một người đàn ông què chân và làm chứng rằng người đó đã được chữa lành qua quyền năng của Chúa Giê Su Ky Tô. Các Sứ Đồ cầu nguyện và nhận được quyền năng lớn lao qua Đức Thánh Linh.
 - d. Công Vụ Các Sứ Đồ 5:12–42. Các Sứ Đồ tiếp tục rao giảng và chữa bệnh với quyền năng lớn lao. Họ bị bắt và bị cầm tù nhưng được thả ra từ ngục thất bởi một thiên sứ. Họ tuyên bố cùng các thầy tế lễ cả rằng họ tuân theo Thượng Đế hơn là con người. Ga Ma Li Ên khuyên những người Pha Ri Si chớ giết Các Sứ Đồ.
2. Phần đọc thêm: Mác 16:19–20; Lu Ca 24:49–53.
3. Nếu bức tranh Sự Thăng Thiên của Chúa Giê Su (62497; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 236) có sẵn, hãy sử dụng nó trong khi học.
4. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy thu xếp để cho hai người đến lớp học trước khi học, trong khi các học viên đang vào lớp. (Nếu có thể, đó phải là những người không đến lớp của các anh chị em thường.) Mời họ bước vào phòng, làm một điều gì gọn (chẳng hạn, nói chuyện với các anh chị em hoặc mang một vật gì vào lớp), và rồi rời đi. Họ không được nói chuyện cùng các học viên hay làm cho các học viên chú ý đến họ.
5. Góp ý cho việc giảng dạy: Các giảng viên phải làm chứng rằng điều họ giảng dạy là thật. Hãy làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài mỗi khi Thánh Linh thúc giục các anh chị em, không phải chỉ chờ đến cuối bài học. Chia sẻ chứng ngôn mang quyền năng đến cho việc giảng dạy của các anh chị em.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hỏi các học viên rằng họ có để ý hai người bước vào phòng và rồi bỏ đi trước khi lớp học bắt đầu không (xin xem “Phần Chuẩn Bị”). Nếu bất cứ học viên có để ý, hãy bảo họ kể lại điều gì họ thấy nơi những người đó, chẳng hạn như những người đó là ai, họ mặc đồ gì, và họ đã làm gì. Hãy giải thích rằng các học viên mà đã thấy những người khách thăm viếng đó là những người làm chứng. (Nếu không ai để ý đến những người khách, thì hãy kể lại những gì họ đã làm và giải thích rằng các anh chị em là một người làm chứng.) Một người thấy và kinh nghiệm một sự kiện và kể cho những người khác về sự kiện ấy là một người làm chứng.

Hãy hỏi bất cứ học viên nào mà không thấy những người khách:

- Các anh chị em có tin điều gì mà các người làm chứng đã kể cho các anh chị em không? Tại sao có và tại sao không?

Hãy giải thích rằng bài học của ngày hôm nay là về Các Sứ Đồ thời xưa, là những người làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô phục sinh. Khi họ làm chứng về Ngài, nhiều người đã tin họ và được làm phép báp têm vào Giáo Hội.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy về các đoạn thánh thư sau đây, hãy nhấn mạnh về đức tin và quyền năng mà qua đó Các Sứ Đồ đã làm chứng về Chúa phục sinh. Hãy thảo luận với các học viên làm thế nào để họ cũng có thể trở thành những người chứng về Chúa Giê Su Ky Tô.

Giải thích rằng sách Công Vụ Các Sứ Đồ là bài tường thuật của Lu Ca về các sự kiện quan trọng trong Giáo Hội trong hay khoảng 30 năm tiếp theo cuộc sống hữu diết của Chúa Giê Su Ky Tô. Lu Ca kể về sự giảng dạy trong 40 ngày của Chúa phục sinh và sự Thăng Thiên của Ngài. Rồi ông mô tả về sự đầy dẫy thánh linh trong ngày lễ Ngũ Tuần, về việc lãnh đạo Giáo Hội của Phi E Rơ, về nỗ lực truyền giáo thời xưa của Các Sứ Đồ, và về sự cải đạo đầy xúc động của Phao Lô. Phần hai của quyển sách chú trọng vào nỗ lực của việc truyền giáo của Phao Lô giữa dân Ngoại.

1. Chúa thăng thiên lên trời. Ma Thia được kêu gọi làm một Sứ Đồ.

Hãy thảo luận Công Vụ Các Sứ Đồ 1. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra. Hãy trưng bày bức tranh của sự Thăng Thiên.

- Sau khi Chúa Giê Su được phục sinh, Ngài ở cùng các môn đồ của Ngài cho đến 40 ngày: “phán bảo những sự về nước Đức Chúa Trời” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:3). Ngay trước khi Ngài trở về cùng Cha Thiên Thượng, Ngài đã hứa cùng với Các Sứ Đồ của Ngài sắp nhận được điều gì? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 1:4-5; xin xem thêm Lu Ca 24:49. Hãy giải thích rằng mặc dù Các Sứ Đồ đã kinh nghiệm những *biểu hiện* của Đức Thánh Linh, họ chưa hề nhận được *ân tứ* Đức Thánh Linh.)

- Chúa Giê Su phán bảo Các Sứ Đồ phải làm điều gì sau khi họ nhận được ân tứ Đức Thánh Linh? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 1:8.) Làm thế nào lời chỉ dẫn này so với trách nhiệm ban cho Các Sứ Đồ ngày nay? (Xin xem GLGU 107:23, 35.) Làm thế nào Các Sứ Đồ chu toàn trách nhiệm này trong thời gian chỉ ngay sau khi Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su? (Xin lưu ý đến, chẳng hạn, một vài lời chứng đầy quyền năng được ghi chép trong Công Vụ Các Sứ Đồ 2–5.) Các Sứ Đồ chu toàn trách nhiệm này như thế nào trong ngày nay?
- Làm thế nào ân tứ Đức Thánh Linh giúp Các Sứ Đồ trong trách nhiệm của họ để làm người chứng cho Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem Giăng 15:26–27; 1 Cô Rinh Tô 12:3.) Đức Thánh Linh đóng vai trò gì trong nỗ lực của chúng ta để giảng dạy phúc âm? (Xin xem 2 Nê Phi 33:1; GLGU 42:14.)
- Trong khi Các Sứ Đồ nhìn xem Chúa Giê Su thăng thiên lên trời, hai người nam mặc áo trắng đứng gần đó. Hai người nam này phán bảo gì cùng Các Sứ Đồ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 1:10–11.) Hãy làm chứng rằng Ngày Tái Lâm của Đấng Ky Tô sẽ là một biến cố có thật. Đấng Ky Tô sẽ trở lại thế gian để mở đầu cho Thời Kỳ Ngàn Năm và trị vì thế gian.
- Sau khi sự thăng thiên của Chúa, một Sứ Đồ mới được chọn để trám vào chỗ trống trong Nhóm Túc Số bỏ lại bởi Giu Đa. Ma Thia được chọn là vị Sứ Đồ mới như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 1:21–26.) Các vị Sứ Đồ và các vị lãnh đạo khác trong Giáo Hội được chọn như thế nào ngày nay? (Xin xem Những Tín Điều 1:5.)

2. Vào ngày lễ Ngũ Tuần, Các Sứ Đồ được đầy đầy Đức Thánh Linh.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Công Vụ Các Sứ Đồ 2. Hãy giải thích rằng ngày lễ Ngũ Tuần là một ngày ăn mừng mùa gặt được tổ chức 50 ngày sau lễ Vượt Qua. Dân Do Thái từ nhiều quốc gia đến Giê Ru Sa Lem để dự lễ này.

- Sự kiện đầy ý nghĩa nào xảy ra vào ngày lễ Ngũ Tuần, một tuần sau sự Thăng Thiên của Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:1–4. Hãy giải thích rằng điều này đã ứng nghiệm như thế nào lời hứa của Chúa trong Giăng 14:26, 15:26, và 16:7–14 và trong Công Vụ Các Sứ Đồ 1:5.)
- Các Sứ Đồ đã làm gì khi họ tiếp nhận được Đức Thánh Linh? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:4.) Dân chúng đã phản ứng như thế nào khi họ nghe Các Sứ Đồ nói các thứ tiếng khác? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:5–13.) Việc rao giảng phúc âm trong ngày nay tương tự như việc rao giảng trong ngày lễ Ngũ Tuần như thế nào? (Xin xem GLGU 90:11; 100:5–8.)
- Phi E Rơ đã phản ứng như thế nào đối với những ai đã nhạo báng Các Sứ Đồ về việc nói các thứ tiếng khác? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:14–24, 36.) Điều gì gây ấn tượng nơi các anh chị em về câu trả lời của Phi E Rơ? Tại sao là điều quan trọng để có được một chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô và sứ mệnh thiêng liêng của Ngài? Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta để chia sẻ chứng ngôn của chúng ta với người khác? Làm thế nào Đức Thánh Linh có thể giúp chúng ta chia sẻ chứng ngôn của chúng ta?
- Chứng ngôn của Phi E Rơ đã ảnh hưởng như thế nào đối với những ai nghe lời chứng ngôn đó? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:37.) Phi E Rơ đã dạy điều

gì cho những người tin nơi chứng ngôn của ông? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:38.) Hãy để cho các học viên so sánh Công Vụ Các Sứ Đồ 2:38 với Những Tín Điều thứ tư và 3 Nê Phi 27:19–20. Hãy giải thích rằng các nguyên tắc và giáo lễ căn bản của phúc âm cũng tương tự trong tất cả các gian kỳ.

- Khoảng 3.000 người đã tin nơi lời của Phi E Rơ và được báp têm. Những người này đã chứng tỏ rằng họ đã được cải đạo theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:41–47. Hãy liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phấn.) Chúng ta có thể học được gì từ tấm gương của họ?

3. Phi E Rơ và Giảng chữa lành một người đàn ông què chân bằng quyền năng của Chúa Giê Su Ky Tô.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Công Vụ Các Sứ Đồ 3–4. Các anh chị em có thể để cho một học viên đọc lớn Công Vụ Các Sứ Đồ 3:1–11.

- Mặc dù Phi E Rơ và Giảng không có tiền để cho người đàn ông què chân tại cổng đền thờ, họ đã cho ông điều gì? Bằng quyền năng nào mà người đàn ông được chữa lành? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 3:6, 12–13, 16; 4:10.) Làm thế nào các anh chị em đã cảm thấy quyền năng chữa lành của Chúa Giê Su Ky Tô trong đời sống của các anh chị em?
- Phi E Rơ sử dụng phép lạ này như một cơ hội để làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô (Công Vụ Các Sứ Đồ 3:12–26; 4:5–12). Chúng ta có cơ hội nào để làm chứng về Đấng Ky Tô? Các anh chị em được ban phước như thế nào khi các anh chị em làm một người chứng (hoặc có nghe người khác làm người chứng) về Chúa Giê Su Ky Tô?
- Các thầy tế lễ và người Sa Đu Sê phản ứng thế nào về lời thuyết giảng của Phi E Rơ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 4:1–3. Họ cho bắt giam Phi E Rơ và Giảng.) Đám đông đã phản ứng thế nào với lời thuyết giảng? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 4:4.) Các anh chị em nghĩ tại sao hai nhóm này phản ứng quá khác biệt đối với cùng một lời thuyết giảng tương tự? Lối phản ứng của chúng ta đối với những lời của các vị lãnh đạo Giáo Hội tiết lộ gì về điều kiện của tâm hồn chúng ta?
- Với người đàn ông được chữa lành đứng bên cạnh, các thầy tế lễ và người Sa Đu Sê không thể nào chối rằng một phép lạ đã xảy ra (Công Vụ Các Sứ Đồ 4:13–14, 16). Bởi vì họ không có lý do để cầm tù Phi E Rơ và Giảng, họ đã làm gì thay vào đó? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 4:15–18. Hãy giải thích rằng những người lãnh đạo dân Do Thái đã hy vọng rằng Chúa Giê Su và những lời giảng dạy của Ngài sẽ bị lãng quên sau Ngài bị đóng đinh. Khi Các Sứ Đồ tiếp tục rao giảng phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, những người lãnh đạo Do Thái cố gắng để ngăn họ.)
- Phi E Rơ và Giảng phản ứng như thế nào đối với lệnh của các thầy tế lễ và người Sa Đu Sê rằng họ phải ngưng giảng dạy phúc âm? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 4:19–20.) Một vài hoàn cảnh nào trong đời sống của các anh chị em mà có thể đòi hỏi lòng can đảm tương tự để làm một người chứng cho Chúa Giê Su Ky Tô?

- Sau khi Phi E Rơ và Giảng được thả ra, họ trở lại cùng các tín hữu trong Giáo Hội và cùng cầu nguyện với các tín hữu (Công Vụ Các Sứ Đồ 4:23–30). Họ đã xin gì trong lời cầu nguyện? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 4:29:30.) Điều gì đã xảy ra như một kết quả của lời cầu nguyện này và những hành động tiếp theo sau đó của Các Sứ Đồ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 4:31–35; 5:12–16.)

4. Các Sứ Đồ tiếp tục rao giảng và chữa lành với quyền năng lớn lao.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Công Vụ Các Sứ Đồ 5:12–42.

- Khi Các Sứ Đồ tiếp tục rao giảng và làm phép lạ, các thầy tế lễ và người Sa Đu Sê bắt họ vào tù (Công Vụ Các Sứ Đồ 5:17–18). Họ được thả ra khỏi tù như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 5:21, 25.) Tại sao Các Sứ Đồ tiếp tục rao giảng phúc âm mặc dù đã bị cầm tù? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 5:29–32.)
- Lời khuyên nào của Ga Ma Li Ên cho những người lãnh đạo Do Thái mà muốn giết Các Sứ Đồ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 5:33–39.) Những kinh nghiệm nào đã cho các anh chị em thấy lẽ thật của lời nói của Ga Ma Li Ên?
- Ân tứ Đức Thánh Linh đã mang lại sự thay đổi nào nơi Các Sứ Đồ? (Hãy so sánh Ma Thi Ơ 26:47–56, 69–75 với Công Vụ Các Sứ Đồ 4:5–21; 5:17–18, 26–42.) Làm thế nào tấm gương của Các Sứ Đồ soi dẫn chúng ta để làm người làm chứng về lẽ thật?

Kết Luận

Hãy giải thích rằng sau khi Các Sứ Đồ đã nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, họ trở thành người làm chứng mạnh mẽ của Chúa Giê Su Ky Tô. Trong khi Các Sứ Đồ có được một sự kêu gọi đặc biệt để làm người chứng của Đấng Ky Tô, mỗi tín hữu của Giáo Hội cũng có trách nhiệm để làm chứng về Ngài. Hãy làm chứng rằng Đức Thánh Linh có thể giúp chúng ta biết khi nào và làm thế nào để làm chứng về Đấng Ky Tô. Khi chúng ta nghe theo sự thúc giục của Thánh Linh, đức tin của chúng ta sẽ gia tăng, sự nhạy cảm của chúng ta đối với Thánh Linh sẽ tăng trưởng, và chúng ta sẽ trở thành những người làm chứng hữu hiệu hơn cho Chúa Giê Su Ky Tô.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. Sự Biểu Hiện của Đức Thánh Linh tại buổi lễ cung hiến Đền Thờ Kirtland

Hãy giải thích rằng sự trút Thánh Linh xuống tương tự như trong Công Vụ Các Sứ Đồ 2:1–4 đã xảy ra tại buổi lễ cung hiến Đền Thờ Kirtland vào ngày 27 tháng Ba năm 1836. Hãy cho một học viên đọc lớn Giáo Lý và Giao Ước 109:36–37, phần của lời cầu nguyện cung hiến mà trong đó Tiên Tri Joseph Smith đã cầu xin cho một sự trút Thánh Linh xuống tương tự. Rồi cho một học viên khác đọc lời sau đây, mô tả lời cầu xin đó đã được ban cho như thế nào:

Tiên Tri Joseph Smith đã nói rằng vào buổi họp tối của ngày mà Đền Thờ Kirtland được cung hiến: “Anh George A. Smith đứng dậy và bắt đầu nói tiên tri,

khi một tiếng động nghe như tiếng của một luồng gió thổi mạnh, khắp ngôi Đền Thờ, và tất cả hội chúng đồng thời đều đứng dậy, bị kích động bởi một quyền năng vô hình; nhiều người bắt đầu nói nhiều thứ tiếng khác và nói tiên tri; nhiều người khác trông thấy những khải tượng vinh quang; và tôi thấy ngôi Đền Thờ được đầy đầy thiên sứ, và tôi đã tuyên bố sự kiện này cùng hội chúng. Những người dân trong khu lân cận đã cùng chạy đến (vì nghe một tiếng động lạ lùng, và thấy một ánh sáng giống như một cột lửa trên ngôi đền thờ), và họ đã sững sốt trước điều đang xảy ra” (*History of the Church*, 2:428).

2. “Kỳ mà muôn vật đổi mới” (Công Vụ Các Sứ Đồ 3:21)

Hãy để cho một học viên đọc Công Vụ Các Sứ Đồ 3:20–21.

- Phi E Rơ đã biết trước điều gì khi ông tiên tri về một “sự đổi mới của muôn vật”? (Ông đã biết trước sự phục hồi ngày sau của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô qua vị Tiên Tri Joseph Smith.)

3. “Họ kể mọi vật là của chung cho nhau” (Công Vụ Các Sứ Đồ 4:32)

Hãy thảo luận Công Vụ Các Sứ Đồ 4:32–5:11. Hãy giải thích rằng các tín hữu trong Giáo Hội thời xưa “kể mọi vật là của chung cho nhau” (Công Vụ Các Sứ Đồ 2:44; xin xem thêm Công Vụ Các Sứ Đồ 4:32, 34–37). Họ dâng hiến tất cả những gì họ có để nhu cầu của mỗi người được đáp ứng. (Các anh chị em có thể so sánh điều này với thành phố của Hê Nóc [Môi Se 7:18], các con cháu của Lê Hi [4 Nê Phi 1:1–3], và các tín hữu thời xưa của Giáo Hội trong gian kỳ này [GLGƯ 42:30–34].)

- Ba Na Ba đã phản ứng như thế nào với hệ thống hiến dâng của cải này? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 4:36–37.) A Na Nia và Sa Phi Ra đã vi phạm hệ thống này như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 5:1–2.) Phi E Rơ đã bảo A Na Nia và Sa Phi Ra điều gì về hành động của họ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 5:3–4, 8–9.) Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng chúng ta lương thiện đối với Thượng Đế?
- Mặc dù chúng ta không sống dưới một hệ thống dâng hiến chính thức, chúng ta được yêu cầu phải dâng gì cho Thượng Đế hay chia sẻ với người khác? (Xin xem Ôm Ni 1:26; Mô Si A 4:16; GLGƯ 4:2; 119:4 cho một vài ví dụ.) Làm thế nào chúng ta có thể “giữ lại một phần”?

Anh Cả Neal A. Maxwell đã bình luận:

“A Na Nia và Sa Phi Ra... ‘giữ lại’ một phần thay vì dâng hiến tất cả của cải (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 5:1–11). Một vài người không bao giờ bán Chúa Giê Su cho ba chục bạc, nhưng họ cũng chẳng dâng cho Ngài hết số bạc đó!

“...Chúng ta có khuynh hướng nghĩ về sự dâng hiến chỉ như dưới hình thức của cải và tiền bạc. Nhưng cũng có nhiều phương thức để giữ lại một phần. Một người có thể ban cho tiền bạc và thời giờ nhưng giữ lại một phần đáng kể cho riêng mình. Một người có thể chia sẻ tài năng trước công chúng nhưng giữ lại một niềm kiêu hãnh cho riêng mình. Một người có thể giữ không quỳ gối xuống trước ngài Thượng Đế vậy mà đã cúi đầu trước một nhóm bạn đặc biệt. Một người có thể chấp nhận một sự kêu gọi của Giáo

Hội nhưng đặt tâm hồn nhiều hơn vào việc duy trì một vai trò nào đó trên thế gian” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1992, 90, hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1992, 66).

- Làm thế nào chúng ta có thể chiến thắng được khuynh hướng để “giữ lại một phần”? Phước lành nào có thể có được từ việc dâng tất cả thuộc về chúng ta cho Chúa?

4. Phân sinh hoạt của giới trẻ

Các giảng viên của giới trẻ có thể sử dụng tiến trình của “sự học hỏi vấn đáp” trong những phần của bài học. Cho các học viên cố xác định đề tài của bài học qua việc đặt những câu hỏi mà các anh chị em có thể trả lời “có” hay “không.”

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên nhận biết rằng công việc của Giáo Hội được nhiều người thi hành, là tất cả những người đóng góp tài năng và chứng ngôn của họ để củng cố Giáo Hội.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:

- Công Vụ Các Sứ Đồ 6:1–7. Mười Hai vị Sứ Đồ sắc phong cho bảy người nam để trông coi công việc thuộc thế tục cho Giáo Hội.
- Công Vụ Các Sứ Đồ 6:8–7:60. Ê Tiên, một trong bảy người, làm chứng trước Sanhedrin (hội đồng thượng thẩm của dân Do Thái thời Đấng Ky Tô). Những lời của ông khiến dân chúng nghe được nổi giận, và họ mang ông ra ngoài thành và ném đá ông cho đến chết.
- Công Vụ Các Sứ Đồ 8:4–40. Phi Líp, một người khác trong số bảy người, rao giảng và thực hành các phép lạ tại thành Sa Ma Ri. Ông giảng dạy và làm phép báp têm cho một hoạn quan Ê Thi Ô Bi.
- Công Vụ Các Sứ Đồ 8:1–3; 9:1–31. Sau Lơ khủng bố Giáo Hội cho tới khi ông nhận được một khả tượng về Chúa Giê Su Ky Tô. Sau Lơ được cải đạo và chịu phép báp têm và bắt đầu rao giảng phúc âm.

2. Phần đọc thêm: Công Vụ Các Sứ Đồ 22:1–16; 26:1–5, 9–18.

3. Góp ý cho việc giảng dạy: Hãy nhớ rằng các anh chị em đang giảng dạy một lớp có nhiều cá nhân. Họ có thể có những kinh nghiệm rất khác biệt về đời sống, thời gian làm tín hữu trong Giáo Hội, sự hiểu biết về giáo lý và nguyên tắc phúc âm, tài năng và khả năng, và cơ hội cho học vấn. Hãy tìm cách thông cảm với những dị biệt của các học viên và giúp mỗi người hiểu được những lẽ thật đã được giảng dạy.

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phân Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phân sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy hỏi các học viên:

- Các anh chị em nghĩ phần nào của thân thể của các anh chị em là quan trọng nhất? Tại sao?

Sau khi một vài học viên trả lời, hãy hỏi:

- Các anh chị em nghĩ tín hữu nào của Giáo Hội là quan trọng nhất? Tại sao?

Hãy để một vài học viên trả lời lần nữa. Rồi để một học viên đọc 1 Cô Rinh Tô 12:14–21, và để một học viên khác đọc 1 Cô Rinh Tô 12:12–13. Hãy giải thích

rằng trong các câu này Sứ Đồ Phao Lô so sánh các tín hữu của Giáo Hội như những phần của thân thể. Cũng như bàn chân, bàn tay, lỗ tai, và mắt là quan trọng trong những chức năng khác nhau của chúng, các tín hữu trong Giáo Hội cũng quan trọng với những kỹ năng và tài năng khác nhau của họ.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư dưới đây, hãy thảo luận làm thế nào các đoạn thánh thư này áp dụng vào đời sống hàng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc thánh thư.

1. Bảy người nam được sắc phong để trông coi công việc thuộc thể tục của Giáo Hội.

Hãy đọc và thảo luận Công Vụ Các Sứ Đồ 6:1–7. Hãy giải thích rằng dưới sự hướng dẫn của Các Sứ Đồ, Giáo Hội tăng trưởng nhanh chóng, cải đạo nhiều người tại nhiều quốc gia. Điều này tạo ra nhiều hân hoan, nhưng cũng tạo ra nhiều thử thách. Trong khi Giáo Hội lớn mạnh, Các Sứ Đồ cần các tín hữu khác giúp hướng dẫn Giáo Hội và xây dựng vương quốc của Thượng Đế.

- Trong khi Giáo Hội lớn mạnh, những nhóm trong Giáo Hội đôi khi có những bất đồng ý kiến lẫn nhau. Tại sao một vài tín hữu Hy Lạp phản nản nghịch cùng các tín hữu Hê Bơ Rơ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 6:1) Làm thế nào chúng ta là các tín hữu Giáo Hội có thể vượt qua những bất đồng ý kiến và chia rẽ giữa chúng ta, dù cho những điều này dựa trên những dị biệt về chủng tộc, kinh tế, văn hóa, hay những dị biệt khác? Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta vượt qua những sự chia rẽ như thế? (Xin xem 2 Nê Phi 26:33; GLGU 38:26–27.)

Chủ Tịch Howard W. Hunter đã nói: “Chính trong sự hiểu biết và chấp nhận tình phụ tử của Thượng Đế chung cho mọi người mà tất cả nhân loại có thể biết ơn nhiều cho mối quan tâm của Thượng Đế cho họ và cho mối quan hệ lẫn nhau của họ. Đây là một sứ điệp của đời sống và tình thương đã đánh thẳng vào tất cả những truyền thống khắc nghiệt dựa trên chủng tộc, ngôn ngữ, lập trường kinh tế hay chính trị, trình độ học vấn, hay quá khứ văn hóa, vì tất cả chúng ta đều cùng một nguồn gốc thuộc linh. Chúng ta có một phổ hệ thiêng liêng; mỗi người là một người con linh hồn của Thượng Đế” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1991, 22; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1991, 18).

- Làm thế nào sự dị biệt giữa các tín hữu phong phú hóa và củng cố Giáo Hội? Làm thế nào chúng ta có thể khác biệt với nhau và vẫn đoàn kết?
- Các Sứ Đồ cảm thấy họ không nên lấy thì giờ từ việc giảng dạy phúc âm để dàn xếp các cuộc tranh chấp và lo cho các công việc thuộc thể tục khác (Công Vụ Các Sứ Đồ 6:2). Họ giải quyết vấn đề này như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 6:3–6.) Tại sao là điều quan trọng cho công việc của Giáo Hội phải được chia sẻ giữa nhiều người? Các anh chị em đã được ban phước như thế nào qua những cơ hội phục vụ trong Giáo Hội?

- Những thay đổi tổ chức nào mà Chúa đã soi dẫn cho các vị lãnh đạo Giáo Hội ngày sau thực hiện trong khi Giáo Hội tăng trưởng? (Các câu trả lời có thể gồm sự thêm vào Nhóm Túc Số Bảy Mười hay sự tổ chức của Giáo Hội thành những giáo vùng do Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng chủ tọa.) Những thay đổi này đã giúp đáp ứng nhu cầu của các tín hữu Giáo Hội trong khắp thế giới như thế nào?

2. Ê Tiên làm chứng trước Sanhedrin và bị ném đá đến chết.

Hãy thảo luận Công Vụ Các Sứ Đồ 6:8–7:60. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn.

- Ê Tiên, một trong bảy người được kêu gọi để giúp Mười Hai Sứ Đồ, bị bắt vì bị cáo gian tội lộng ngôn và bị mang ra trước Sanhedrin, hội đồng Do Thái (Công Vụ Các Sứ Đồ 6:11–15; nếu cần thiết, hãy giải thích rằng lộng ngôn là bất kính đối với Thượng Đế hay những điều thiêng liêng). Ê Tiên đã làm gì khi ông đối diện với Sanhedrin? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 7:1–53. Ông thuật lại một phần lịch sử của dân Do Thái.)
- Các anh chị em nghĩ tại sao Ê Tiên nhấn mạnh đến những điều đầy quyền năng Chúa làm trong lịch sử Do Thái? Làm thế nào chúng ta chắc chắn rằng chúng ta không quên những điều Chúa làm trong đời sống của chúng ta? Làm thế nào việc tưởng nhớ lại các phước lành vừa qua từ Chúa giúp chúng ta luôn trung tín trong hiện tại?
- Các anh chị em nghĩ tại sao Ê Tiên cũng nhấn mạnh đến sự quên lãng và bất tuân thường xuyên của dân Do Thái đối với Thượng Đế? Ê Tiên đã làm sự so sánh nào giữa những người nghe theo ông và những người Do Thái bất tuân trước đó? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 7:51–53.) Dân chúng đã phản ứng như thế nào đối với sự so sánh này? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 7:54.)
- Ê Tiên đã nhận được khái tượng gì sau khi ông dứt lời? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 7:55–56.) Dân chúng đã làm gì khi ông bảo họ về khái tượng của ông? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 7:57–58.) Những lời sau cùng của Ê Tiên đã tiết lộ gì về tư cách môn đồ của ông? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 7:59–60.)

3. Phi Líp rao giảng và thực hiện các phép lạ tại Sa Ma Ri.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Công Vụ Các Sứ Đồ 8:4–40.

- Phi Líp, một người khác trong số bảy người được chọn để giúp Các Sứ Đồ, đã rao giảng và thực hiện các phép lạ tại Sa Ma Ri. Những người dân đã phản ứng như thế nào với sứ điệp của Phi Líp? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 8:6–8, 12.) Những người dân này đã tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 8:14–17.)
- Một trong những người cải đạo Sa Ma Ri là một người làm nghề phù phép tên là Si Môn. Si Môn đã thừa nhận ai đã giúp ông làm phù phép? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 8:9–11.) Các Sứ Đồ đã thừa nhận ai đã giúp họ làm các phép lạ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 4:7–10.) Tại sao có sự khác biệt đầy ý nghĩa này? (Hãy nêu lên rằng nhiều người cố chiếm sự chú ý và lòng trung thành của chúng ta đã làm điều đó để mang vinh quang đến cho họ. Trái lại, các tông đồ

của Thượng Đế dâng vinh quang lên Ngài. Hiểu được sự khác biệt này có thể giúp chúng ta lượng định nhiều ảnh hưởng trong đời sống của chúng ta.)

- Si Môn đã làm gì khi ông thấy Các Sứ Đồ ban phát ân tứ Đức Thánh Linh? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 8:18–19.) Phi E Rơ đã trả lời cho sự yêu cầu của Si Môn như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 8:20–23.) Làm thế nào một người hội đủ điều kiện để nhận quyền năng chức tư tế (Xin xem Hê Bơ Rơ 5:4; GLGƯ 121:36.)

Chủ Tịch James E. Faust có nói: “Quyền năng này lớn nhất trong tất cả các quyền năng, quyền năng chức tư tế, không thể đạt được theo như phương thức mà quyền năng được sử dụng trên thế gian. Quyền năng này không thể mua hay bán được...Quyền năng của thế gian thường được sử dụng một cách bạo tàn. Tuy nhiên, quyền năng chức tư tế chỉ được hành xử qua các nguyên tắc của sự ngay chính mà qua đó chức tư tế được điều hành” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1997, 59–60; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1997, 43).

- Làm thế nào Phi Líp gặp vị hoạn quan Ê Thi Ô Bi? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 8:25–29.) Các phước lành nào được ban cho Phi Líp và người Ê Thi Ô Bi bởi vì Phi Líp đã nghe theo Thánh Linh? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 8:30–38.) Các phước lành nào đã được ban cho các anh chị em (hoặc cho một người nào mà các anh chị em biết) bởi vì các anh chị em đã nghe theo Thánh Linh?
- Người Ê Thi Ô Bi đã bày tỏ lòng khiêm nhường như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 8:30–39.) Làm thế nào lòng khiêm nhường giúp chúng ta hiểu và chấp nhận lời của Thượng Đế?

4. Sau Lơ được cải đạo và được báp têm và bắt đầu rao giảng phúc âm.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Công Vụ Các Sứ Đồ 8:1–3 và 9:1–31. Hãy giải thích rằng Sau Lơ là một người Pha Ra Si đã khủng bố mãnh liệt Các Thánh Hữu thời xưa. Ông đã hiện diện tại buổi ném đá Ê Tiên (Công Vụ Các Sứ Đồ 7:58) và đã chịu trách nhiệm cho sự cầm tù và cái chết của nhiều tín hữu của Giáo Hội (Công Vụ Các Sứ Đồ 8:3; 22:4). Tuy nhiên, ông đã kinh nghiệm một sự cải đạo huyền diệu và trở thành một người truyền giáo phi thường.

- Điều gì đã khiến Sau Lơ thay đổi từ một người khủng bố Các Thánh Hữu đến một người tôi tớ phi thường của Chúa? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 9:1–9,17.) Hãy giải thích rằng Sau Lơ đã cải đạo khi ông nghe được tiếng của Chúa. Làm thế nào chúng ta có thể nghe được tiếng của Chúa? (Xin xem GLGƯ 1:38; 6:23; 8:2; 18:34–36.) Làm thế nào việc nghe được tiếng Ngài giúp chúng ta cải đạo?

Hãy nhắc các học viên rằng sự cải đạo là một kinh nghiệm thầm lặng, dần dần, chứ không phải một kinh nghiệm đột ngột, huyền diệu giống như của Sau Lơ. Anh Cả Robert D. Hales có nói: “Thỉnh thoảng các cá nhân có thể có [những kinh nghiệm giống như Sau Lơ], nhưng phần lớn, sự cải đạo xảy ra trong một khoảng thời gian trong khi sự học hỏi, cầu nguyện, kinh nghiệm, và đức tin giúp chúng ta lớn mạnh trong chứng ngôn và sự cải đạo của chúng ta” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1997, 111; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1997, 80).

- Anh Cả Ezra Taft Benson đã nói về câu hỏi của Sau Lơ: “Thưa Chúa, Ngài muốn con sẽ phải làm gì?” là một câu hỏi quan trọng nhất mà chúng ta có thể hỏi trong cuộc sống này (trong Conference Report, tháng Mười năm 1972, 53; hoặc *Ensign*, tháng Giêng năm 1973, 57). Tại sao là điều rất quan trọng cho chúng ta để hỏi câu hỏi này? Các anh chị em đã được ban phước như thế nào khi các anh chị em tuân theo ý muốn của Thượng Đế cho các anh chị em?
- Tại sao A Na Nia do dự để đi gặp Sau Lơ (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 9:10–14.) Tại sao A Na Nia vẫn đi mặc cho sự dè dặt của ông? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 9:15–16.) Chúng ta có thể học được điều gì từ hành động của A Na Nia? (Các câu trả lời có thể gồm Thượng Đế có thể ban cho chúng ta lòng can đảm để làm bất cứ điều gì Ngài phán bảo chúng ta làm và rằng chúng ta chớ nên nản lòng với một người, dù người đó hình như khó có được sự giúp đỡ thuộc linh.)
- A Na Nia đã làm gì cho Sau Lơ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 9:17–18.) Sau Lơ đã làm gì sau khi được báp têm? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 9:19–22, 26–29.) Trách nhiệm của chúng ta là gì một khi chúng ta đã được cải đạo theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem Lu Ca 22:32; Giăng 8:31; Mô Si A 18:1–10; GLGƯ 88:81.)

Kết Luận

Hãy giải thích rằng chúng ta, giống như Ê Tiên, Phi Líp, và Sau Lơ, đang sống trong một thời điểm mà Giáo Hội đang tăng trưởng nhanh chóng. Hãy làm chúng rằng Chúa muốn mỗi người chúng ta phục vụ trong vương quốc đang tăng trưởng của Ngài. Hãy khuyến khích các học viên nhận biết và biết ơn về các đức tính, tài năng, và kinh nghiệm khác biệt mà mỗi tín hữu trong giáo khu hay chi nhánh mang đóng góp trong sự phục vụ Chúa.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng một hay cả hai ý kiến này như phần của bài học.

1. “Rất khó cho người để đá vào gậy nhọn” (Công Vụ Các Sứ Đồ 9:5)

- Hãy để cho một học viên đọc Công Vụ Các Sứ Đồ 9:5. “Đá vào gậy nhọn” có nghĩa là gì? (Chống lại lời chỉ dẫn hay hướng dẫn. Một cây gậy nhọn đôi khi thường dùng để thúc vào những con vật để khiến chúng đi nhanh hơn hoặc đi theo một hướng nào đó. Nếu một con vật đá vào cây gậy nhọn này trong khi bị thúc đi, thì sẽ gây đau đớn cho con vật nhiều hơn.) Hành động của Sau Lơ trước khi khái tượng của ông đã gây tai hại cho ông như thế nào? Chúng ta đã tự gây tai hại như thế nào khi chúng ta chống lại lẽ thật?

2. Phần sinh hoạt của giới trẻ

Hãy viết những chữ sau đây trên những tấm giấy hay trên bảng phấn: *A Na Nia, thẩm quyền, điều ác, đôi mắt, Đức Thánh Linh, ánh sáng, rao giảng, vảy mắt, nín thính, run rẩy, khí mạnh, tiếng nói.*

Hãy cho các học viên học Công Vụ Các Sứ Đồ 9:1–22 và xác định ý nghĩa và thứ tự của những chữ này trong câu chuyện cải đạo của Sau Lơ. Rồi bảo họ kể câu chuyện, sử dụng tất cả những chữ.

“Đức Chúa Trời Chẳng Hề Vị Nề Ai”

Bài Học
30

Công Vụ Các Sứ Đồ 10:14; 15:1–35

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên nhận biết rằng phúc âm là cho tất cả mọi người và rằng Giáo Hội được hướng dẫn bằng sự mặc khải liên tục.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:

- a. Công Vụ Các Sứ Đồ 10:1–11:18. Một thiên sứ hiện đến cùng Cọt Nây trong một khải tượng và báo ông sai người đi tìm Sứ Đồ Phi E Rơ. Phi E Rơ biết được từ một khải tượng rằng phúc âm phải được rao giảng cho dân Ngoại (những người không phải dân Do Thái). Ông đến Sê Sa Rê để giảng dạy cho Cọt Nây và gia đình bạn bè Cọt Nây. Đức Thánh Linh giảng xuống trên Cọt Nây và những người khác, và họ được báp têm. Một vài tín hữu của Giáo Hội chỉ trích Phi E Rơ về việc giảng dạy cho dân Ngoại, nhưng khi ông kể lại khải tượng của ông, họ chấp nhận điều đó như một sự mặc khải cho Giáo Hội.
- b. Công Vụ Các Sứ Đồ 12. Vua Hê Rốt giết Gia Cơ và cầm tù Phi E Rơ. Các Thánh Hữu cầu nguyện để Phi E Rơ được thả, và một thiên sứ của Chúa giải cứu ông. Hê Rốt bị một thiên sứ của Chúa đánh và chết.
- c. Công Vụ Các Sứ Đồ 13–14. Sau Lơ (giờ đây tên là Phao Lô) và Ba Na Ba làm cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên, thiết lập Giáo Hội ở giữa dân Ngoại trong một vài thành phố.
- d. Công Vụ Các Sứ Đồ 15:1–35. Một vài Thánh Hữu người Do Thái giảng dạy rằng dân Ngoại mà gia nhập Giáo Hội phải tuân giữ luật pháp Môi Se, gồm cả việc cắt bì cho người nam. Các Sứ Đồ xác định rằng Chúa không đòi hỏi điều này.

2. Nếu có sẵn một bản đồ cho thấy cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên của Phao Lô, các anh chị em có thể muốn sử dụng nó trong khi học.

3. Góp ý cho việc giảng dạy: Anh Cả Gordon B. Hinckley có nói :“Các học viên của các anh chị em xứng đáng được hưởng nhiều hơn là sự hiểu biết của các anh chị em. Họ xứng đáng và khát khao về sự soi dẫn của các anh chị em. Họ muốn có được cảm giác ấm cúng của mối quan hệ cá nhân. Điều này luôn là đặc tính của một giảng viên phi thường” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1965, 52; hoặc *Improvement Era*, tháng Mười Hai năm 1965, 1124). Hãy thành tâm suy xét làm thế nào các anh chị em có thể phát triển và cho thấy tình thương cho mỗi học viên.

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Nếu thích hợp. Hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy đưa ra một vài chi tiết sau đây, một lần một chi tiết, và hỏi các học viên xác định biến cố đầy ý nghĩa nào trong lịch sử Giáo Hội mà chúng ám chỉ đến:

1. Sự mặc khải
2. Ngày 8 tháng Sáu năm 1978
3. Chủ Tịch Spencer W. Kimball
4. Chức Tư Tế
5. Tuyên Ngôn Chính Thức số 2

Hãy để cho các học viên giới Tuyên Ngôn Chính Thức số 2 (ở cuối quyển Giáo Lý và Giao Ước) và tự đọc đoạn thứ nhì (bắt đầu với “Vào đầu tháng Sáu”). Hãy giải thích rằng Tuyên Ngôn Chính Thức số 2 ghi chép sự mặc khải mà đã ban chức tư tế cho tất cả người nam xứng đáng của Giáo Hội.

Nếu bất cứ học viên nào nhớ được ngày mặc khải đó được loan báo, hãy mời họ mô tả cảm tưởng của họ khi họ biết được điều đó.

- Ai đã ban chức tư tế cho tất cả những người nam xứng đáng của Giáo Hội? (Chúa.) Chúa đã tiết lộ ý chỉ của Ngài cho Giáo Hội biết như thế nào? (Ngài tiết lộ ý chỉ cho vị tiên tri, rồi vị này loan báo cho các tín hữu Giáo Hội.) Sự mặc khải này đã ảnh hưởng Giáo Hội như thế nào?

Hãy giải thích rằng sự mặc khải này là một ví dụ về phương thức Chúa tiếp tục điều khiển Giáo Hội của Ngài qua sự mặc khải. Bài học này thảo luận một sự mặc khải tương tự đã được ban cho các tín hữu Giáo Hội một thời gian ngắn sau Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy nhấn mạnh về tầm quan trọng của sự tiếp tục mặc khải từ Chúa cho Giáo Hội của Ngài. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ chứng ngôn của họ về sự tiếp tục mặc khải.

1. Phi E Rơ biết được từ một khái tượng rằng phúc âm phải được rao giảng cho dân Ngoại.

Hãy thảo luận Công Vụ Các Sứ Đồ 10:1–11:18. Hãy mời các học viên đọc các câu đã được chọn ra.

- Cọt Nây là loại người như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:1–2, 30–31. Ông là một người ngay chính tin nơi Thượng Đế, nhưng ông là một người dân Ngoại, hay không phải dân Do Thái.) Sứ điệp của thiên sứ cho Cọt Nây là gì? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:3–6.) Cọt Nây đã phản ứng như thế nào đối với sứ điệp này? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:7–8, 33.) Tại sao là điều quan trọng để thi hành ngay các lời chỉ dẫn hay thúc dục từ Thượng Đế?
- Trong khi người của Cọt Nây đang hành trình đến Gióp Bê, Phi E Rơ có được một khái tượng (Công Vụ Các Sứ Đồ 10:9–16). Phi E Rơ đã thấy gì trong khái tượng này? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:11–12.) Phi E Rơ được phán bảo phải làm gì? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:13.) Tại sao Phi E Rơ đã cưỡng lại? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:14. Ông không muốn ăn thịt các con vật mà được xem là dơ bẩn theo luật pháp Môi Se.) Chúa đã trả lời như thế nào cho nỗi lo lắng của Phi E Rơ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:15–16.)

- Khi ông gặp Cọt Nây, thì Phi E Rơ hiểu được giấc mơ của ông. Điều này có nghĩa là gì? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:28, 34–35. Phúc âm là cho tất cả mọi người, không phải chỉ cho dân Do Thái thôi. Hãy giải thích rằng “Đức Chúa Trời chẳng hề vị nể ai” có nghĩa là Thượng Đế sẽ ban cho mỗi người cơ hội để tiếp nhận các phước lành có sẵn qua kế hoạch cứu rỗi.) Tại sao những người dân Ngoại được tượng trưng trong giấc mơ bởi các con vật dơ bẩn? (Dân Do Thái nghĩ rằng phần thuộc linh của người dân Ngoại bất xứng hoặc dơ bẩn, giống như những con vật mà luật pháp Môi Se đã cấm dân Do Thái ăn. Qua việc phán bảo rằng các con vật trong giấc mơ giờ đây đã “được làm cho sạch,” Chúa đã phán bảo cùng Phi E Rơ rằng phúc âm giờ đây phải được rao giảng cho mọi dân.)
- Sau khi Phi E Rơ giải thích giấc mơ của ông, ông bắt đầu giảng dạy Cọt Nây và bạn bè của ông. Ông đã dạy gì trong bài giảng đầu tiên của ông cho họ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:36–43.) Điều gì đã xảy ra khi Phi E Rơ đang giảng dạy? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:44, 46.) Tại sao điều này làm cho Phi E Rơ tin rằng Cọt Nây và bạn bè của ông cần phải được báp têm? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:47–48; xin xem thêm Công Vụ Các Sứ Đồ 11:15–17.)
- Các tín hữu của Giáo Hội đã phản ứng như thế nào khi họ nghe rằng Phi E Rơ đang giảng dạy phúc âm cho người dân Ngoại? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 11:1–3.) Tại sao những tín hữu này không vui? (Họ không xem người dân Ngoại thuộc vào dân được chọn của Thượng Đế.)
- Tư tưởng của các tín hữu Giáo Hội đã thay đổi như thế nào sau khi Phi E Rơ kể cho họ về khái tượng và kinh nghiệm của ông về Cọt Nây? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 11:4–18.) Chúng ta phải làm gì khi chúng ta nhận được những chỉ thị mới từ các vị lãnh đạo Giáo Hội, ngay cả nếu chúng ta đã từ đầu không thích những chỉ thị hay cảm thấy chúng khó hiểu? (Xin xem Giảng 7:17; 2 Nê Phi 28:30; GLGU 6:11, 14–15.)
- Tại sao Phi E Rơ lại là người nhận được mặc khải để giảng dạy phúc âm cho người dân Ngoại? (Ông là vị lãnh đạo của Giáo Hội lúc bấy giờ.) Ai nhận được mặc khải trong ngày nay cho toàn thể Giáo Hội? Tại sao là điều quan trọng để có chỉ một người để nhận mặc khải cho toàn thể Giáo Hội? (Xin xem GLGU 43:2–6.)

2. Phi E Rơ được giải cứu một cách nhiệm màu ra khỏi ngục thất.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Công Vụ Các Sứ Đồ 12.

- Vua Hê Rốt giết Sứ Đồ Gia Cơ, rồi bắt Phi E Rơ hạ ngục và đặt ông nơi canh gác nghiêm ngặt (Công Vụ Các Sứ Đồ 12:1–4). Các tín hữu của Giáo Hội đã phản ứng như thế nào với sự cầm tù Phi E Rơ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 12:5.) Lời cầu nguyện của chúng ta giúp cho vị tiên tri và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội như thế nào trong ngày nay? (Xin xem GLGU 43:12; 93:51; 107:22.)
 Chủ Tịch Joseph F. Smith đã phát biểu: “Không một ngày nào trôi qua mà tất cả những người trong Giáo Hội không cất lên lời cầu nguyện cùng Chúa để tán trợ các tôi tớ của Ngài” (*Giáo Lý Phúc Âm*, xuất bản lần thứ 5 [1939], 223).
- Làm thế nào Phi E Rơ đã thoát khỏi ngục thất? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 12:6–10.) Trong những thời điểm nào khác mà Chúa đã gìn giữ một cách màu

nhiệm mạng sống của một người nào đó cho đến khi người đó hoàn tất sứ mệnh trên trần thế của họ? (Các ví dụ từ thánh thư gồm có Đa Ni Ên; Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê Gô; A Bi Na Đì; An Ma và Am Lê; và Joseph Smith.)

- Điều gì đã xảy ra cho Vua Hê Rốt sau cuộc trốn thoát của Phi E Rơ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 12:21–23.) Hãy so sánh điều đã xảy ra cho Hê Rốt cùng với điều đã xảy ra cho Giáo Hội, như đã được mô tả trong câu kế tiếp (Công Vụ Các Sứ Đồ 12:24). Các anh chị em nhận thấy Giáo Hội tăng trưởng như thế nào mặc cho những nỗ lực của một vài người để hủy hoại Giáo Hội?

3. Sau Lơ (giờ đây tên là Phao Lô) và Ba Na Ba rao giảng phúc âm cho người dân Ngoại.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Công Vụ Các Sứ Đồ 13–14. Nếu các anh chị em sử dụng bản đồ, hãy giải thích những nơi chốn mà Phao Lô và Ba Na Ba đi đến trong cuộc thảo luận của các anh chị em.

- Sự kêu gọi Sau Lơ và Ba Na Ba cho thấy điều gì về việc các tín hữu được kêu gọi như thế nào trong sự phục vụ Thượng Đế? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 13:1–3. Hãy thảo luận sự cần thiết để cầu nguyện và nhịn ăn, của sự mặc khải, và thẩm quyền chức tư tế trong việc kêu gọi các tín hữu phục vụ trong Giáo Hội.) Các kinh nghiệm nào đã giúp các anh chị em biết được rằng sự kêu gọi trong Giáo Hội được Thánh Linh soi dẫn?
- Các chủ nhà hội tại An Ti Ốt mời Phao Lô đến nói chuyện tại lễ trong ngày Sa Bát (Công Vụ Các Sứ Đồ 13:14–15). Sứ điệp chính của Phao Lô là gì? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 13:23–31, 38–41.) Những người dân Ngoại tại An Ti Ốt đã phản ứng như thế nào đối với các người truyền giáo và sứ điệp của họ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 13:42–44, 48.) Tại sao một vài người Do Thái hành hạ Phao Lô và Ba Na Ba? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 13:45–47.)
- Những người dân tại Lít Trơ đã phản ứng như thế nào khi Phao Lô chữa lành người đàn ông bị què liệt? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 14:8–13. Hãy giải thích rằng Giu Bi Tê và Mết Cu Rê là những thần giả mà những người dân thờ phượng.) Phao Lô và Ba Na Ba đáp lại lời khen và sự chú ý này như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 14:14–18.) Hãy giải thích rằng các giảng viên thật dạy lời Thượng Đế luôn tìm kiếm để dâng lên Thượng Đế vinh quang và từ bỏ sự chú ý được dành cho họ. Chúng ta thấy thái độ này được các vị lãnh đạo Giáo Hội ngày nay cho thấy như thế nào?
- Trong mỗi thành Phao Lô và Ba Na Ba đến viếng, họ tìm thấy những người thiết tha chấp nhận phúc âm, nhưng họ cũng tìm thấy những người hành hạ họ và xúi giục người khác chống lại Giáo Hội (Công Vụ Các Sứ Đồ 13:43–45, 50, 14:1–6, 19). Tại sao Phao Lô và Ba Na Ba trở lại mỗi một thành mặc dù họ đã bị ngược đãi nơi đó? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 14:21–23. Họ đã thiết lập các chi nhánh của Giáo Hội trong các thành, và họ trở lại để khuyến khích và chỉ dẫn các tín hữu mới của các chi nhánh này). Chúng ta có thể làm gì để giúp đỡ các tín hữu mới của giáo khu hay chi nhánh của chúng ta?

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley có nhận xét: “Với một số đông luôn gia tăng của những người cải đạo, chúng ta phải có một nỗ lực gia tăng vững vàng để giúp đỡ họ trong khi họ đang tìm con đường của họ. Mỗi một người trong số

họ cần ba điều: một người bạn, một trách nhiệm, và sự nuôi dưỡng với 'lời nói tốt lành của Thượng Đế' (Mô Rô Ni 6:4). Đó là bốn phận và cơ hội của chúng ta để mang lại những điều này" (trong Conference Report, tháng Tư năm 1997, 66; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1997, 47).

4. Các Sứ Đồ xác định rằng người dân Ngoại không cần phải tuân giữ luật pháp Môi Se.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Công Vụ Các Sứ Đồ 15:1–35.

- Phao Lô và Ba Na Ba đi đến Giê Ru Sa Lem để giải quyết cuộc tranh cãi về điều gì? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 15:1–2. Hãy giải thích rằng phép cắt bì là một tượng trưng của toàn thể luật pháp Môi Se. Một người nam được cắt bì là người tuân giữ luật pháp. Mặc dù Chúa Giê Su Ky Tô đã ứng nghiệm luật pháp Môi Se, một vài Ky Tô hữu Do Thái vẫn còn thực hành điều đó và muốn người dân Ngoại đã cải đạo cũng phải thực hành điều đó.) Cuộc tranh cãi đã được giải quyết như thế nào? (Sau một cuộc thảo luận hoàn toàn, Các Sứ Đồ quyết định qua sự soi dẫn không đòi hỏi phép cắt bì.)
- Các sự kiện được mô tả trong Công Vụ Các Sứ Đồ 15:6–31 đã chứng tỏ mẫu mực mà qua đó những quyết định về chính sách và những sự thực hành của Giáo Hội được đề ra như thế nào?
 - a. Các vị lãnh đạo Giáo Hội họp lại để nghiên cứu vấn đề (câu 6).
 - b. Họ thảo luận vấn đề một cách trọn vẹn (các câu 7–21).
 - c. Họ lấy một quyết định thể theo ý chỉ của Chúa (các câu 19–21).
 - d. Đức Thánh Linh xác nhận quyết định đúng (câu 28).
 - e. Quyết định được loan báo cùng Các Thánh Hữu để tán trợ (các câu 22–31).

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng Giáo Hội luôn được hướng dẫn bởi sự mặc khải thiêng liêng và rằng sự mặc khải đó tiếp tục cho đến ngày nay. Hãy khuyến khích các học viên noi theo lời khuyên dạy của vị tiên tri đương nhiệm và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng ý kiến này như phần của bài học.

Giáo Hội trên khắp thế giới

Để cho các học viên thấy sự tăng trưởng của Giáo Hội, hãy trưng bày một bản đồ của thế giới. Hãy chỉ ra những vùng mà các tín hữu của Giáo Hội đã sinh sống trong thời Cột Nây (ngày nay là nước Do Thái, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, và những khu vực chung quanh). Rồi cho các học viên chỉ ra những vùng mà các tín hữu của Giáo Hội đang sinh sống ngày nay. Hãy giải thích rằng vào đầu năm 2002, Giáo Hội có hơn 11 triệu tín hữu sinh sống trong hơn 160 quốc gia. Có hơn 60.000 người truyền giáo đang làm việc trong hơn 120 quốc gia độc lập, nói khoảng 50 ngôn ngữ chính và nhiều thổ ngữ phụ khác. (Các anh chị em có thể tìm thấy con số thống kê hiện hành hơn trong các tạp chí gần đây của Giáo Hội.)

“Ấy VẬY, các Hội Thánh Được Vững Vàng trong Đức Tin”

Công Vụ Các Sứ Đồ 15:36–18:22; 1 và 2 Tê Sa Lô Ni Ca

Mục Đích

Nhằm giúp cho các học viên biết được từ lời giảng dạy của Phao Lô về việc làm thế nào để chia sẻ phúc âm và làm thế nào sống như một Thánh Hữu.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:

- a. Công Vụ Các Sứ Đồ 15:36–41; 16; 17:1–15; 18:1–22. Sau khi cuộc tranh cãi về người dân Ngoại đã được cải đạo và về luật pháp Môi Se được giải quyết, Phao Lô và Ba Na Ba chuẩn bị cho cuộc hành trình truyền giáo thứ nhì của họ. Họ không đồng ý về một người truyền giáo đồng hành và quyết định tách rời nhau. Phao Lô mang theo Si La và Ti Mô Thê và bắt đầu công việc truyền giáo tại Ma Xê Đoan và Hy Lạp. Họ thường bị ngược đãi nhưng cải đạo được nhiều người.
- b. Công Vụ Các Sứ Đồ 17:16–34. Phao Lô viếng thăm A Thên và thấy cả thành đều thờ thần tượng. Ông làm chứng cùng những nhà triết học người A Thên và rao giảng tại A Rê Ô Ba về thiên tính của Thượng Đế, sự đoàn kết của những người dân là con cái của Thượng Đế, và Sự Phục Sinh.
- c. 1 và 2 Tê Sa Lô Ni Ca. Phao Lô viết hai bức thư cho Các Thánh Hữu tại Tê Sa Lô Ni Ca, một thành trong Ma Xê Đoan. Ông khuyên dạy họ về việc chia sẻ phúc âm, chuẩn bị Ngày Tái Lâm Lành Thứ Nhì, và lối sống như một Thánh Hữu.

2. Phần đọc thêm: 1 Cô Rinh Tô 2:4–5, 10–13.

3. Nếu các tài liệu sau đây có sẵn, nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng chúng trong khi học:

Một bản đồ cho thấy cuộc hành trình truyền giáo thứ nhì của Phao Lô.

4. Góp ý cho việc giảng dạy: Các học viên có một trách nhiệm đến lớp học luôn chuẩn bị để đặt câu hỏi, đóng góp cho sự hiểu biết, chia sẻ kinh nghiệm, và nói chứng ngôn. Hãy khuyến khích các học viên chuẩn bị cho lớp học bằng việc học hỏi thánh thư và cầu nguyện hàng ngày. Hãy bày tỏ sự thích thú và lòng biết ơn đối với những đóng góp của các học viên cho lớp học.

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy kể câu chuyện sau đây:

Trong khi đang sống với gia đình Heywood tại Thành Phố Salt Lake vào cuối năm 1800, một đêm nọ John Morgan nằm mơ đang đi trên một con đường tại Georgia. Ông nhận biết con đường vì ông đã sử dụng nó nhiều lần khi là một

người lính trong cuộc Nội Chiến Hoa Kỳ. Ông đi đến một ngã ba đường và thấy Brigham Young đang đứng đó. Mặc dù ngã rẽ bên phải đưa đến thành phố kế cận, Chủ Tịch Young bảo ông lấy ngã rẽ bên trái.

Ông Morgan, không phải là một tín hữu của Giáo Hội lúc bấy giờ, kể cho Chị Heywood về giấc mơ của ông và hỏi chị nghĩ như thế nào về giấc mơ đó. Chị bảo ông rằng chị tin là ông phải gia nhập Giáo Hội và phục vụ truyền giáo tại các tiểu bang miền nam, và rằng một ngày nào đó ông sẽ tự thấy lại trên con đường mà ông đã thấy trong giấc mơ của ông. Khi điều đó xảy ra, ông sẽ nhớ đến lời khuyên của Brigham Young và lấy ngã rẽ bên trái.

Nhiều năm sau đó, sau khi John Morgan được báp têm và được kêu gọi làm người truyền giáo tại các tiểu bang miền nam, ông đi đến ngã ba đường mà ông đã thấy trong giấc mơ của ông. Ông nhớ đến lời khuyên lấy ngã rẽ bên trái, nên ông làm theo. Một giờ sau, ông thấy ông đang trên bìa Thung Lũng Heywood—một nơi xinh đẹp cùng một tên với gia đình mà ông trú ngụ khi ông có được giấc mơ nhiều năm trước đó.

Trong khi ông hành trình qua khắp thung lũng để rao giảng, ông thấy rằng người dân đã được chuẩn bị sẵn để nghe phúc âm. Sau khi nghe ông giảng dạy, một vài gia đình có đề cập đến một người lạ mặt đã đến thung lũng mười ngày trước, xin phép được đánh dấu vào những quyển Kinh Thánh của họ. Người lạ mặt đã bảo họ rằng một sứ giả khác sẽ đến và giải thích cho họ các đoạn thánh thư đã được đánh dấu. John Morgan đã giải thích các đoạn thánh thư đã được đánh dấu trong khi ông giảng dạy phúc âm. Trong những tuần lễ kế tiếp, Anh Cả Morgan đã giảng dạy và làm báp têm tất cả trừ ba gia đình trong số hai mươi ba gia đình trong thung lũng. (Bryant S. Hinckley, *The Faith of Our Pioneer Fathers* [1956], 242–44.)

- Điều gì đã đóng góp vào sự thành công của John Morgan trong khi là một người truyền giáo? (Các câu trả lời có thể gồm việc ông sẵn lòng lao nhọc, ông lắng nghe Thánh Linh, và lòng của những người dân đã chuẩn bị để chấp nhận phúc âm.)

Hãy giải thích rằng bài học này là về Sứ Đồ Phao Lô, mà tương tự như John Morgan, đã nghe theo Thánh Linh và là một người truyền giáo thành công. Trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ nhì của ông, Phao Lô đã chịu nhiều sự ngược đãi nhưng cũng tìm thấy nhiều người sẵn sàng tiếp nhận phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy về cuộc hành trình truyền giáo lần thứ nhì của Phao Lô, hãy thảo luận về điều chúng ta có thể học được từ Phao Lô về việc giảng dạy phúc âm, tự chuẩn bị để học phúc âm, và củng cố chứng ngôn của chúng ta.

1. Phao Lô, Si La, và Ti Mô Thê rao giảng khắp xứ Ma Xê Đoan và Hy Lạp.

Hãy thảo luận Công Vụ Các Sứ Đồ 15:36–41; 16; 17:1–15; 18:1–22. Hãy mời các học viên đọc các câu đã được chọn ra. Nếu muốn, các anh chị em có thể nhắc nhở các học viên rằng quyển sách Công Vụ Các Sứ Đồ do Lu Ca viết. Ông đã

hiển nhiên đi cùng Phao Lô trong một vài cuộc hành trình truyền giáo của Phao Lô, bởi vì ông thường dùng chữ *chúng ta* khi ám chỉ những hành động của Phao Lô và các người truyền giáo đồng hành của ông (Công Vụ Các Sứ Đồ 16:10).

- Trong suốt cuộc hành trình truyền giáo thứ nhì của ông, Phao Lô đã rao giảng trong nhiều thành của xứ Ma Xê Đoan và Hy Lạp, gồm có Phi Líp, Tê Sa Lô Ni Ca, Bê Rê, Cô Rinh Tô và A Thên. (Hãy chỉ các thành này trên bản đồ.) Thánh Linh đã hướng dẫn Phao Lô và các người bạn đồng hành của ông như thế nào trong suốt cuộc hành trình? (Công Vụ Các Sứ Đồ 16:6–10; 18:9–11.) Thánh Linh đã hướng dẫn những nỗ lực của các anh chị em để phục vụ Chúa như thế nào?
- Thánh thư ghi chép rằng Ly Đi đã nghe và tin vào lời của Phao Lô bởi vì Chúa đã mở lòng cho bà (Công Vụ Các Sứ Đồ 16:14–15). Tại sao một việc “mở lòng” cần thiết cho sự cải đạo theo phúc âm? (Xin xem Mô Si A 2:9; GLGU 64:34.) Hãy mời các học viên kể về những kinh nghiệm khi Chúa đã mở lòng họ (hoặc lòng của một người nào đó mà họ biết) cho phúc âm.
- Tại sao Phao Lô và những người bạn đồng hành của ông bị cầm tù tại thành Phi Líp? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 16:16–24.) Họ đã được giải cứu như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 16:25–26.) Họ đã dùng kinh nghiệm này như một cơ hội truyền giáo như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 16:27–34.) Một vài ví dụ nào khác, từ lịch sử của Giáo Hội hoặc từ cuộc sống của chính các anh chị em, mà điều tốt lành đã có được từ sự ngược đãi?
- Phao Lô đã giảng dạy những người dân điều gì tại Tê Sa Lô Ni Ca khi ông trải qua 3 ngày Sa Bát trong nhà hội với họ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 17:1–3.) Kết quả của sự giảng dạy của Phao Lô tại Tê Sa Lô Ni Ca như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 17:4–10.)
- Làm thế nào những người dân trong nhà hội tại Bê Rê tiếp nhận sự giảng dạy của Phao Lô? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 17:10–12.) Làm thế nào chúng ta có thể phát triển một sự “sẵn lòng chịu” học hỏi phúc âm?

2. Phao Lô rao giảng tại A Rê Ô Ba cho các nhà triết học người A Thên.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Công Vụ Các Sứ Đồ. Hãy giải thích rằng sau khi Phao Lô rời Bê Rê, ông đi đến A Thên, nơi đó là một trung tâm văn hóa của thế giới. Các nhà triết học nơi đó xem Thượng Đế như một nhân vật hay quyền năng trừu tượng, chứ không phải là Đấng Cha thật sự của linh hồn chúng ta. Họ thờ phượng sự sáng tạo của Thượng Đế thay vì chính Thượng Đế. Họ thay đổi sự mặc khải bằng lý lẽ và tranh luận, coi trọng sự khôn ngoan của loài người hơn là lẽ thật của Thượng Đế.

- Các nhà triết học tại A Thên “chỉ lo nói và nghe việc mới lạ mà thôi” (Công Vụ Các Sứ Đồ 17:21). Khuynh hướng đó hiển nhiên như thế nào trong ngày nay? Sự nguy hiểm nào có thể có được trong việc luôn tìm kiếm “việc mới lạ”?
- Phao Lô đã giảng dạy điều gì cho người A Thên về Thượng Đế? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 17:22–31.) Tại sao là điều quan trọng để biết rằng “chúng ta là dòng dõi của Thượng Đế”? (Công Vụ Các Sứ Đồ 17:28). Làm thế nào việc

hiểu biết về tính chất thật của Thượng Đế và vai trò của Ngài như là Cha của chúng ta sẽ giúp chúng ta yêu mến và thờ phượng Ngài?

- Phao Lô chống lại lý lẽ của nhà triết học với một sự làm chứng chân thành về Thượng Đế, Cha của chúng ta. Trong việc giảng dạy phúc âm, tại sao một chứng ngôn chân thành sẽ có sức thuyết phục hơn lý lẽ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:4–5, 10–13.)
- Tại sao các nhà triết học nghe theo Phao Lô? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 17:18–21.) Các anh chị em nghĩ động lực này ảnh hưởng đến phản ứng của họ đối với sứ điệp của Phao Lô như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 17:32–33.) Làm thế nào chúng ta có thể tự chuẩn bị để lắng nghe và hiểu lời của các vị lãnh đạo Giáo Hội?

3. Phao Lô viết những bức thư khuyên dạy cho Các Thánh Hữu tại Tê Sa Lô Ni Ca.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Tê Sa Lô Ni Ca 1 và 2.

- Phao Lô quan tâm đến Các Thánh Hữu tại Tê Sa Lô Ni Ca nhưng không thể trở lại để thăm viếng họ, nên ông phái Ti Mô Thê đi (1 Tê Sa Lô Ni Ca 2:17–18; 3:1–2, 5–7). Sau khi Ti Mô Thê trở về, Phao Lô viết hai bức thư để khuyên dạy và khuyến khích Các Thánh Hữu người Tê Sa Lô Ni Ca. Chúng ta học được gì từ nỗ lực của Phao Lô dành cho các tín hữu mới của Giáo Hội?
- Phao Lô dạy điều gì trong 1 Tê Sa Lô Ni Ca 1:5 và 2:2–12 về việc giảng dạy phúc âm cho người khác? (Hãy liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phần.) Việc noi theo các nguyên tắc này đã giúp chúng ta giảng dạy phúc âm như thế nào?
- Những mối quan tâm nào của Các Thánh Hữu người Tê Sa Lô Ni Ca được phản ánh trong các lời giải thích của Phao Lô về Ngày Tái Lâm? (Xin xem 1 Tê Sa Lô Ni Ca 4:13–18; 5:1–3.) Phao Lô đã bảo những người Tê Sa Lô Ni Ca điều gì sẽ xảy ra trước Ngày Tái Lâm? (Xin xem 2 Tê Sa Lô Ni Ca 2:1–4.) Lời tiên tri này đã ứng nghiệm như thế nào? (Xin xem GLGU 1:15–16; 112:23; Joseph Smith—Lịch Sử 1:19.)
- Phao Lô đã bảo Các Thánh Hữu người Tê Sa Lô Ni Ca phải làm gì để chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm? (Xin xem 1 Tê Sa Lô Ni Ca 5:4–8.) Chúng ta phải làm gì để chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm?

Hãy thảo luận ngắn gọn lời khuyên dạy của Anh Cả Packer và Anh Cả Maxwell về việc chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm nhưng chớ lo lắng về lúc nào ngày đó sẽ xảy đến.

- Phao Lô đã ban cho lời khuyên dạy nào cho những người Tê Sa Lô Ni Ca về việc sống như Các Thánh Hữu? (Xin xem 1 Tê Sa Lô Ni Ca 4:9–12; 5:11–22.) Hãy liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phần. Thế theo Thánh Linh hướng dẫn, hãy thảo luận một vài điểm của lời khuyên dạy mà các anh chị em đã kể ra. Cuộc thảo luận có thể gồm việc làm thế nào chúng ta có thể noi theo một cách trọn vẹn lời khuyên dạy và làm thế nào chúng ta được ban phước khi làm như thế.

Hãy làm chúng về lẽ thật mà Phao Lô đã dạy về các đức tính mà những người truyền giáo thành công và những Thánh Hữu Ngày Sau có lòng trắc ẩn phải có. Hãy khuyến khích các học viên tìm kiếm để phát triển những đức tính này để họ có thể chuẩn bị cho mình và cho người khác cho Ngày Tái Lâm của Chúa.

Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng ý kiến này như phần của bài học.

Giảng dạy phúc âm với thái độ nghiêm chỉnh

Đề cho các học viên đọc 1 Tê Sa Lô Ni Ca 2:2–3. Hãy giải thích rằng Phao Lô đã nói rằng phúc âm phải được giảng dạy với sự dạn dĩ và không giả dối. Anh Cả James E. Talmage thêm vào rằng chúng ta phải dạn dĩ giảng dạy lẽ thật mà không chỉ trích hay tấn công sự tin tưởng của người khác. Hãy chia sẻ câu chuyện sau đây để minh họa điều này:

Lúc Anh Cả Talmage còn là một sinh viên, có lần một người đến bên ông và ước bán cho ông một cây đèn dầu thật tốt. Anh Cả Talmage đã có một cây đèn mà ông rất hài lòng, nhưng ông cũng cho người bán đèn vào phòng ông để trình bày thêm.

“Chúng tôi đi vào phòng của tôi, và tôi thắp cây đèn thật hoàn hảo của tôi lên. Người khách có lời khen ngợi nhiều. Ông nói, đó là loại đèn tốt nhất và ông chưa hề thấy một cây đèn nào tốt đẹp hơn thế. Ông vịn bắc đèn lên xuống, và cho biết cái bắc thật toàn hảo.

“Ông nói ‘Bây giờ với sự cho phép của ông, tôi sẽ thắp đèn của tôi,’ và lấy cây đèn ra từ cái túi của ông...Ánh sáng của nó soi rõ cả tận trong góc phòng của tôi. Ánh sáng rực rỡ của nó khiến ngọn lửa trong đèn của tôi trông yếu và lu mờ đi. Cho đến giây phút của sự trình bày đầy thuyết phục đó tôi đã không biết đến sự tối tăm mà tôi đã sống và làm việc, học hỏi và phấn đấu.”

Anh Cả Talmage đã mua cây đèn mới, và sau đó ông đã dạy chúng ta điều chúng ta có thể học được từ người bán đèn khi chúng ta giảng dạy phúc âm: “Người bán đèn đã không chê bai cây đèn của tôi. Ông đã đặt cây đèn tốt hơn của ông cạnh ngọn đèn yếu ớt của tôi, và tôi đã vội vàng mua nó.

“Các vị truyền giáo tôi tớ của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô ngày nay được phái đi, không phải để tấn công hay chế nhạo sự tin tưởng của con người, mà để đặt trước thế gian một ánh sáng rực rỡ, mà qua đó sự lu mờ của ngọn lửa lung linh yếu ớt của sự tin tưởng do người đời tạo ra sẽ rõ ràng thấy được. Công việc của Giáo Hội là xây dựng, chứ không phá hủy” (trong Albert L. Zobell Jr., *Story Gems* [1953], 45–48; cũng xin xem *The Parables of James E. Talmage*, do Albert L. Zobell Jr. biên soạn [1973], 1–6).

“Nhờ Thánh Linh mà Sống”

Bài Học
32

Công Vụ Các Sứ Đồ 18:23–20:38; Ga La Ti

Mục Đích

Nhằm khuyến khích các học viên tìm kiếm sự thúc dục từ Đức Thánh Linh và tránh các thái độ và hành động mà sẽ ngăn họ lại trong việc tiếp nhận những sự thúc dục này.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Công Vụ Các Sứ Đồ 18:23–19:41. Phao Lô bắt đầu cuộc hành trình truyền giáo thứ ba của ông. A Qui La và Bê Rít Sin giảng dạy phúc âm cho A Bô Lô. Phao Lô giảng dạy, làm báp têm, và truyền giao ân tứ Đức Thánh Linh cho những người tin tại Ê Phê Sô. Đê Mê Triu và những người thợ bạc khác xúi giục những người dân ở Ê Phê Sô chống lại Phao Lô.
 - Công Vụ Các Sứ Đồ 20. Phao Lô rời Ê Phê Sô và rao giảng tại xứ Ma Xê Doan và Hy Lạp. Trên đường ông về lại Giê Ru Sa Lem, ông đưa ra lời giảng biệt cho các vị lãnh đạo Giáo Hội từ Ê Phê Sô, cảnh cáo họ về sự bội giáo.
 - Ga La Ti. Phao Lô viết một bức thư khiển trách những người Ga La Ti đã trở lại luật pháp Môi Se. Ông nhắc nhở họ về sự cần thiết của đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và khuyến khích họ tìm kiếm quả của Thánh Linh.
- Nếu có sẵn một bản đồ cho thấy cuộc hành trình truyền giáo thứ ba của Phao Lô thì các anh chị em có thể muốn sử dụng nó trong khi học.
- Góp ý cho việc giảng dạy: Một vài câu chuyện và ví dụ hay nhất là từ đời sống của chính các anh chị em. Hãy trông cậy vào Thánh linh để giúp đỡ các anh chị em biết được kinh nghiệm nào của các anh chị em thấy sẽ thích hợp và hữu ích để chia sẻ cùng các học viên.

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy yêu cầu các học viên nghĩ đến một tài năng hay kỹ năng (chẳng hạn sử dụng một nhạc cụ, may vá, viết văn, hay chơi một trò chơi thể thao) mà có lần họ đã phát triển nhưng không hề sử dụng đến trong một thời gian lâu. Hãy hỏi:

- Các anh chị em sẽ cảm thấy thoải mái khi sử dụng tài năng hay kỹ năng đó ngày hôm nay không? Các anh chị em sẽ thành công như thế nào? Các anh chị em sẽ cần làm gì để sử dụng tài năng hay kỹ năng này cũng giỏi như các anh chị em đã làm trong lúc trước? (Nếu không một học viên nào có thể nghĩ được một tài năng hay kỹ năng như thế, hãy thảo luận một ví dụ từ chính đời sống của các anh chị em.)

Hãy giải thích rằng việc nhận biết sự thúc dục của Đức Thánh Linh có thể nghĩ như một tài năng hay khả năng thuộc linh. Chúng ta càng sử dụng tài năng này, thì chúng ta sẽ trở nên giỏi hơn với tài năng đó.

- Làm thế nào chúng ta có thể phát triển khả năng để nhận biết sự thúc dục của Đức Thánh Linh? (Các câu trả lời có thể gồm có việc sống ngay chính, tìm kiếm sự soi dẫn qua Đức Thánh Linh, và tuân theo những thúc dục khi chúng ta nhận được chúng.) Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta phát triển khả năng này và rồi xao lãng nó?

Hãy giải thích rằng cuộc thảo luận hôm nay về cuộc hành trình truyền giáo thứ ba của Phao Lô và bức thư của ông gửi cho người Ga La Ti sẽ gồm có cuộc thảo luận về những tình thế mà trong đó chúng ta cần noi theo sự thúc dục của Đức Thánh Linh và làm thế nào chúng ta có thể được ban phước khi làm như thế.

Phản Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra các đoạn thánh thư và các câu hỏi mà sẽ đáp ứng đúng nhất cho các nhu cầu của các học viên. Hãy thảo luận làm thế nào các thánh thư này áp dụng vào đời sống hàng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc thánh thư.

1. Phao Lô giảng dạy, làm báp têm, và truyền ban Đức Thánh Linh cho những người tin tại Ê Phê Sô.

Hãy thảo luận Công Vụ Các Sứ Đồ 18:23–19:41. Hãy mời các học viên đọc các câu được chọn ra. Hãy giải thích rằng sau khi Phao Lô trở về từ sứ mệnh truyền giáo thứ nhì của ông, ông đã trải qua một thời gian ở An Ti Ốt và rồi rời đi cho sứ mệnh thứ ba (Công Vụ Các Sứ Đồ 18:22–23). Trong sứ mệnh thứ ba này ông trải qua phần nhiều thời gian của ông—gần ba năm—để giảng dạy tại Ê Phê Sô. (Nếu các anh chị em sử dụng bản đồ, hãy chỉ ra địa điểm của Phao Lô khi thích hợp trong lúc các anh chị em thảo luận về cuộc hành trình truyền giáo thứ ba của ông.)

- A Bô Lô là một người Do Thái đã biết về phép báp têm như đã được Giảng Báp Tít giảng dạy nhưng không biết về ân tứ Đức Thánh Linh. Khi A Qui La và Bê Rít Sin, hai tín hữu của Giáo Hội đang ở Ê Phê Sô, nghe được A Bô Lô giảng dạy, họ đã dạy ông “giải bày của Thượng Đế cho càng kỹ lưỡng hơn” (Công Vụ Các Sứ Đồ 18:26). Đức tính nào khiến A Bô Lô dễ dạy? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 18:24–28.) Làm thế nào những đức tin này cũng khiến cho ông trở nên một người thầy hữu hiệu? Làm thế nào chúng ta có thể phát triển được những đức tính này?
- Sự biểu hiện thuộc linh nào xảy ra khi một vài người Ê Phê Sô tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 19:6.) Trong những lần nào mà sự biểu hiện như thế xảy ra? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:1–4; 10:44–46. Các Sứ Đồ nói tiếng lạ khi họ nhận được ân tứ Đức Thánh Linh vào ngày lễ Ngũ Tuần. Một vài người dân Ngoại tại Sê Sa Rê cũng nói tiếng lạ sau khi Phi E Rơ nhận được một khái tượng rằng phúc âm phải được giảng dạy cho người dân Ngoại.) Những biểu hiện nào của Đức Thánh Linh thường được kinh nghiệm trong ngày nay? (Xin xem GLGŨ 6;15, 23; 8:2 cho một vài ví dụ; xin xem thêm 1 Vua 19:12.)

- Tại sao Phao Lô đã rời nhà hội tại Ê Phê Sô và bắt đầu giảng dạy tại trường học Ti Ra Nu? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 19:8–9. Hãy lưu ý rằng *biện luận* trong các câu này có nghĩa là rao giảng và lý luận.) Chúng ta nên đáp lời như thế nào đối với những người chỉ trích hay chống đối phúc âm? (Xin xem 3 Nê Phi 11:29–30.)

Anh Cả Marvin J. Ashton đã dạy: “Khi những người khác không đồng ý với quan điểm của chúng ta, chúng ta không nên tranh luận, trả miếng lại, hay cãi lầy với họ...Bổn phận của chúng ta là giải thích vị thế của chúng ta qua lý lẽ, lời thuyết phục mềm dẻo, và những sự kiện chính xác. Bổn phận của chúng ta là kiên quyết và không nhượng bộ trong những vấn đề luân lý của ngày nay và các nguyên tắc vĩnh cửu của phúc âm, nhưng không cãi lầy với người nào hoặc tổ chức nào. Sự tranh chấp tạo ra chia rẽ. Tình thương mở rộng lòng thông cảm...Sự tranh chấp đã và sẽ không bao giờ là một sự đoàn kết của sự thắng tiến” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1978, 10; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1978, 7–8).

- Tại sao Đê Mê Triu và những người thợ bạc khác nổi giận đối với lời giảng dạy của Phao Lô (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 19:23–28. Họ chế tạo và bán khám bạc thờ Đi Anh, một nữ thần giả, và lo rằng sẽ mất khách hàng khi Phao Lô giúp dân chúng cải đạo theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.) Nỗi lo lắng về của cải vật chất hay các lợi lộc khác thuộc thế gian có thể ảnh hưởng đến lòng trung thành của chúng ta đối với Thượng Đế như thế nào? Nỗi lo lắng tương tự ảnh hưởng đến khả năng của chúng ta nghe theo những thúc dục của Thánh Linh như thế nào?
- Hãy so sánh thái độ của Đê Mê Triu và những người thợ bạc cùng với thái độ của những người Ê Phê Sô mà đã đem đốt các sách vở phù phép của họ khi họ bắt đầu noi theo Chúa Giê Su Ky Tô (Công Vụ Các Sứ Đồ 19:18–19). Làm thế nào chúng ta có thể giữ được thái độ thích đáng trước những của cải thế gian?

2. Phao Lô đưa ra một lời từ giả cho các vị lãnh đạo Giáo Hội từ Ê Phê Sô.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Công Vụ Các Sứ Đồ 20. Hãy giải thích rằng Phao Lô rời bỏ Ê Phê Sô và hành trình khắp xứ Ma Xê Đoan và Hy Lạp, rao giảng phúc âm. Ông dự định trở về Giê Ru Sa Lem cho buổi lễ Ngũ Tuần. Trên đường trở về Giê Ru Sa Lem, ông gửi một sứ giả đến yêu cầu các vị lãnh đạo Giáo Hội tại Ê Phê Sô đến gặp ông tại thành Mít Lê. Ông đưa ra một lời từ giả đầy xúc động và rồi tiếp tục cuộc hành trình của ông.

- Tin rằng đây sẽ là lần cuối ông ngỏ lời cùng các trưởng lão người Ê Phê Sô, Phao Lô đã nhấn mạnh điều gì trong lời từ giả của ông? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 20:28–35.) Ai là “muông sói dữ tợn” mà Phao Lô đã báo trước? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 20:29. Các kẻ thù của Giáo Hội.) Phao Lô còn báo trước về ai nữa? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 20:30. Các tín hữu của Giáo Hội sẽ bội giáo và cố dẫn dắt những tín hữu khác đi theo.) Làm thế nào chúng ta có thể đề phòng sự bội giáo trong đời sống của chúng ta?
- Phao Lô đã bảo các trưởng lão người Ê Phê Sô phải làm gì để giúp bảo vệ các tín hữu Giáo Hội khỏi những ai cố dẫn dắt họ rời xa Giáo Hội? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 20:28; xin xem thêm Giăng 21:15–17.) Làm thế nào chúng ta có thể giúp bảo vệ bầy chiên của Thượng Đế khỏi “muông sói dữ tợn”?

- Phao Lô kết thúc lời ông cùng các người anh em Ê Phê Sô bằng việc nhắc nhở họ về sự giảng dạy của Chúa rằng “ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh” (Công Vụ Các Sứ Đồ 20:35). Các anh chị em thấy điều này đúng như thế nào trong đời sống của các anh chị em?

3. Phao Lô khiển trách và khuyên dạy Các Thánh Hữu người Ga La Ti.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ bức thư của Phao Lô gửi cho người Ga La Ti. Hãy giải thích rằng trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ ba của Phao Lô, ông đã viết một lá thư cho Các Thánh Hữu tại Ga La Ti, nhiều người trong số họ đã quay lại việc tuân giữ luật pháp Môi Se. Ông khiển trách những ai tin rằng sự cứu rỗi có thể nhận được qua công việc đòi hỏi bởi luật pháp Môi Se hơn là qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

- Mục đích của luật pháp Môi Se là gì? (Xin xem Ga La Ti 3:23–26; Gia Cốp 4:4–5; Mô Si A 13:29–30. Chúa ban cho dân Y Sơ Ra Ên luật này để giúp họ tưởng nhớ đến Ngài và chuẩn bị cho họ để tiếp nhận sự cứu rỗi qua Sự Chuộc Tội của Ngài.) Luật pháp Môi Se được ứng nghiệm như thế nào? (Xin xem 3 Nê Phi 15:2–5; An Ma 34:10; 3 Nê Phi 9:10. Chúa Giê Su ứng nghiệm luật pháp Môi Se qua Sự Chuộc Tội của Ngài, đã được tượng trưng bởi nhiều giáo lễ của luật pháp.)
- Phao Lô đã ngạc nhiên khi thấy Các Thánh Hữu người Ga La Ti đã quay trở lại với luật pháp Môi Se khá nhanh sau khi đã được học về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (Ga La Ti 1:6; 4:9). Tại sao sự quay trở lại với luật pháp Môi Se cho thấy một sự thiếu đức tin nơi Chúa? (Xin xem Ga La Ti 2:16; 3:1–5; 5:1–6.)
- Trong thời Phao Lô, một vài người đã tìm kiếm để xuyên tạc, hay thay đổi, phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (Ga La Ti 1:7–8). Một vài bằng chứng nào trong ngày nay đã cho thấy điều này? Chúng ta phản ứng như thế nào đối với nỗ lực để xuyên tạc phúc âm?
- Chúng ta học được điều gì từ Ga La Ti 1:11–12 về việc làm sao chúng ta nhận được một chứng ngôn về phúc âm? Tại sao là điều quan trọng rằng chứng ngôn của chúng ta được đặt căn bản trên sự mặc khải từ Chúa Giê Su Ky Tô? (Nếu muốn, các anh chị em có thể thảo luận làm thế nào chứng ngôn được xây đắp trên các nền tảng khác, chẳng hạn mỗi giao tiếp xã hội hay sự phân tích theo tri thức, thường không chịu đựng được những thử thách của đức tin.)
- Phao Lô đã cảnh cáo những người Ga La Ti về “các việc làm của xác thịt” (Ga La Ti 5:19). Các việc làm của xác thịt là gì? (Xin xem Ga La Ti 5:19–21.) Hậu quả của các việc làm của xác thịt là gì? (Xin xem Ga La Ti 5:21.) Mặc cho sự thịnh hành của các việc làm của xác thịt trên thế gian ngày nay, các anh chị em có thể làm gì trong tuần này để cải thiện môi trường thuộc linh mà các anh chị em đang sống?
- Phao Lô đã khuyến khích những người Ga La Ti tìm kiếm trái, hay kết quả, của việc nhờ Thánh Linh mà sống (Ga La Ti 5:16, 25). Một vài trái này là gì? (Xin xem Ga La Ti 5:22–23.) Các trái này đã được biểu hiện như thế nào trong đời sống của các anh chị em? Chúng ta phải làm gì nếu chúng ta cảm nhận được một sự thiếu vắng của những trái này trong đời sống của chúng ta?

- Phao Lô đã giảng dạy những Thánh Hữu người Ga La Ti phải đối xử thế nào với những kẻ lân cận của họ? (Xin xem Ga La Ti 5:14; 6:2; xin xem thêm Mô Si A 18:8–10.) Làm thế nào chúng ta có thể “mang...gánh nặng cho nhau”? Làm điều này mang chúng ta đến gần Chúa Giê Su Ky Tô như thế nào?
- Phao Lô đã có ý gì khi ông nói rằng “Đức Chúa Trời không chịu khinh dể đâu”? (Xin xem Ga La Ti 6:7; xin xem thêm GLGU 63:58. Một ý nghĩa là những ai bất tuân Thượng Đế và không hối cải là nhạo báng Ngài và sẽ bị trừng phạt.) Làm thế nào con người nhạo báng Thượng Đế ngày nay?
- “Ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy” có nghĩa là gì? (Xin xem Ga La Ti 6:7–9.) Làm thế nào nguyên tắc này áp dụng vào khả năng của chúng ta để lắng nghe và noi theo những thúc dục của Đức Thánh Linh? Điều này áp dụng vào mỗi giao tiếp của chúng ta đối với những người khác như thế nào? Điều này áp dụng vào các hoàn cảnh khác trong đời sống của chúng ta như thế nào?

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng các thái độ và hành động bất chính, chẳng hạn như việc tranh chấp, ưa thích vật chất thế gian, và bội giáo sẽ ngăn cản chúng ta trong việc tiếp nhận những thúc giục từ Đức Thánh Linh. Nhưng nếu chúng ta cố gắng sống ngay chính và nghe theo những thúc giục mà chúng ta đã nhận được, khả năng của chúng ta để nhận biết và nghe theo những thúc giục sẽ gia tăng. Hãy khuyến khích các học viên tìm kiếm và nghe theo những thúc giục từ Đức Thánh Linh.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng ý kiến này như phần của bài học.

Giảng dạy phúc âm như Phao Lô đã giảng dạy

- Chúng ta có thể học được gì từ Phao Lô về việc giảng dạy phúc âm? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 19:8–10, 21; 20:7–12, 18–24, 27, 31, 35–36. Xin xem thêm bài thảo luận của 1 Tê Sa Lô Ni Ca 1:5 và 2:2–12 trong bài học 31.)

Hãy liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phấn, và thảo luận làm thế nào chúng ta có thể noi theo gương của Phao Lô trong việc giảng dạy của chúng ta.

“Anh Em Là Đền Thờ của Đức Chúa Trời”

1 Cô Rinh Tô 1–6

Mục Đích

Nhằm soi dẫn các học viên để tìm kiếm các phước lành từ việc hợp nhất trong Đấng Ky Tô, nghe theo Thánh Linh, và được thanh sạch.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - 1 Cô Rinh Tô 1:10–13; 3:1–11. Phao Lô khuyên bảo Các Thánh Hữu tránh tranh chấp và trở nên hiệp một ý một lòng cùng nhau.
 - 1 Cô Rinh Tô 1:17–31; 2:1–16. Phao Lô khuyên nhủ Các Thánh Hữu nên trông cậy vào Thánh Linh thay vì sự khôn ngoan và triết lý của thế gian.
 - 1 Cô Rinh Tô 3:16–17; 5; 6:9–20. Phao Lô khuyên bảo Các Thánh Hữu phải được thanh sạch.
 2. Phần đọc thêm: 1 Cô Rinh Tô 7–10.
 3. Góp ý cho việc giảng dạy: Anh Cả Boyd K. Packer khuyên bảo: “Điều cốt yếu cho một giảng viên là hiểu rằng con người thường là tốt. Điều cốt yếu để biết rằng khuynh hướng của họ là làm điều ngay. Chẳng hạn một tư tưởng cao quý nảy sinh ra đức tin. Điều này rất quan trọng khi chúng ta đứng trước con cái của chúng ta hoặc đứng trước một lớp học của người trẻ tuổi để giảng dạy cho họ” (*Teach Ye Diligently* [1975], 73).
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính anh chị để bắt đầu bài học.

Hãy vẽ một con đường trên bảng phấn, và vẽ một chiếc xe hoặc một chiếc xe khác trên con đường. Rồi chia sẻ kinh nghiệm sau đây có liên quan đến Anh Cả Joseph B. Wirthlin:

“Trong khi hành trình trên một con đường núi vào một buổi chiều trong cơn mưa giông đềm thêm tiếng sét nổ thường xuyên và chớp lóe sáng, Chị Wirthlin và tôi khó có thể thấy rõ con đường trước mặt cũng như bên phải và bên trái của chúng tôi. Tôi hơn bao giờ hết nhìn chăm chú những lần ranh vạch trắng trên con đường đó. Việc ở bên trong những lần ranh trắng giữ chúng tôi không lái qua bên lề vào khe núi sâu ở một bên và giúp chúng tôi tránh đụng đầu với các xe khác. Lái trên bất cứ lần ranh nào cũng có thể rất nguy hiểm. Rồi tôi nghĩ, ‘Một người biết suy nghĩ đúng có thể nào đi lệch về phía trái hay phía phải của lần ranh lưu thông nếu người đó biết được kết quả sẽ nguy hiểm đến tính mạng chẳng? Nếu người đó coi trọng đời sống hữu diệt của ông, thì chắc chắn ông sẽ ở lại giữa các lần ranh này.’”

“Kinh nghiệm lái xe trên con đường núi đó cũng giống như đời sống. Nếu chúng ta ở bên trong những lần ranh mà Thượng Đế đã vạch ra, Ngài sẽ bảo vệ chúng ta, và chúng ta có thể tới được điểm đến một cách an toàn” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1990, 80, hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1990, 64).

Hãy giải thích rằng vào lúc Phao Lô viết bức thư thứ nhất cho Các Thánh Hữu tại Cô Rinh Tô, một vài người trong số họ đã bắt đầu đi lệch ra ngoài những lần ranh của phúc âm. Bài học này sẽ thảo luận những lời khuyên nhủ của Phao Lô cho Các Thánh Hữu để hồi cải về ba trong số những phương thức họ đã bắt đầu đi sai lệch. Hãy vẽ ba lần ranh trên bảng phần mà cho thấy chiếc xe đi ra ngoài lề. Ở cuối lần ranh thứ nhất hãy viết *Sự tranh chấp và bất hòa*. Vào cuối lần ranh thứ nhì hãy viết *Trông cậy vào sự khôn ngoan của thế gian*. Vào cuối lần ranh thứ ba hãy viết *Sự Vô Luân*.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào lời khuyên nhủ của Phao Lô áp dụng cho thời điểm của chúng ta và làm thế nào chúng ta có thể áp dụng những lời giảng dạy của ông vào chính đời sống của chúng ta.

1. Tránh tranh chấp và hãy hợp nhất.

Hãy đọc và thảo luận 1 Cô Rinh Tô 1:10–13; 3:1–11.

- Phao Lô đã nói về vấn đề nào trong 1 Cô Rinh Tô 1:10–13? Điều mà một vài Thánh Hữu tự cho là “của Phao Lô”, một vài người “của A Bô Lô”, một vài người “của Sê Pha [Phi E Rô],” và một vài người “của Đấng Ky Tô” có nghĩa là gì? (Thay vì hợp nhất như các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, một vài Thánh Hữu tự chia rẽ thành những nhóm hoặc những bè phái bên trong Giáo Hội.) Đôi khi chúng ta cũng làm lỗi lầm này như thế nào? Một vài hậu quả nào của những loại chia rẽ này? Làm thế nào những chia rẽ và tranh chấp ảnh hưởng đến tình đoàn kết của các môn đồ của Đấng Ky Tô? (Xin xem Mô Si A 18:21–23; 3 Nê Phi 11:29–30; GLGÚ 38:27.)
- Phao Lô đã khuyên nhủ Các Thánh Hữu phải làm gì để được hợp nhất hơn? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 1:10. Trong khi một học viên đọc câu này, hãy liệt kê mỗi phần của lời khuyên nhủ của Phao Lô trên bảng phần như cho thấy dưới đây.) Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng lời khuyên nhủ này tại nhà và trong Giáo Hội?
 - a. “Đồng một tiếng nói với nhau.”
 - b. Chớ “phân rẽ nhau ra.”
 - c. “Phải hiệp một ý một lòng cùng nhau.”
- Tại sao Các Thánh Hữu người Cô Rinh Tô đã chỉ tiếp nhận “sữa” của phúc âm? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 3:1–4.) Tại sao sự tranh chấp ngăn không cho chúng ta tiếp nhận “đồ ăn cứng” của phúc âm? Làm thế nào chúng ta có thể tự chuẩn bị để được nuôi dưỡng bằng “đồ ăn cứng” của phúc âm?
- Phao Lô đã dạy rằng có nhiều chấp sự (tôi tớ) của phúc âm nhưng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là nền chắc chắn duy nhất (1 Cô Rinh Tô 3:5–11). Tại sao là điều

quan trọng để chúng ta có Đấng Cứu Rỗi như một nền tảng của đức tin của chúng ta? (Xin xem Hê La Man 5:12.)

2. Hãy trông cậy vào Thánh Linh hơn là sự khôn ngoan của thế gian.

Hãy thảo luận 1 Cô Rinh Tô 1:17–31; 2:1–16. Hãy mời các học viên đọc các câu đã được chọn ra.

- Phao Lô dạy rằng sự khôn ngoan của Thượng Đế sẽ “làm ngu dại” sự khôn ngoan của thế gian (1 Cô Rinh Tô 1:18–21). Sự khôn ngoan của Thượng Đế khác biệt với sự khôn ngoan của thế gian như thế nào? (Xin xem Ê Sai 55:8–9; GLGỨ 38:1–2.) Một vài ví dụ nào về sự khôn ngoan của Thượng Đế làm sự khôn ngoan của thế gian thành ngu dại?
- Trong những phương thức nào mà sự học hỏi thuộc thế tục là một phước lành cho chúng ta? (Nếu có thể, hãy giải thích rằng *thuộc thế tục* có nghĩa là không thuộc tôn giáo.) Trong những phương thức nào mà điều này có thể là một chướng ngại vật cho chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể cân bằng được sự học hỏi thuộc thế tục và sự học hỏi thuộc linh? (Xin xem 2 Nê Phi 9:28–29.)

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã dạy: “Có cơ hội để đạt được cùng một lúc [sự học hỏi thuộc thế tục và sự học hỏi thuộc linh]...Nếu chúng ta trải qua những ngày hữu diệt của chúng ta để tích lũy sự hiểu biết thuộc thế tục và bỏ ra ngoài phần thuộc linh thì chúng ta đang trên một con đường cùng, vì đây là thời điểm cho loài người chuẩn bị để gặp Thượng Đế; đây là thời điểm cho đức tin được xây đắp, cho phép báp têm được hữu hiệu, cho Đức Thánh Linh được tiếp nhận, cho các giáo lễ được cử hành. Đồng thời với chương trình này có thể là sự hiểu biết thuộc thế tục, vì dù cho trong thế giới linh hồn sau cái chết, linh hồn chúng ta cũng có thể tiếp tục học hỏi” (*The Teachings of Spencer W. Kimball*, do Edward L. Kimball xuất bản [1982], 390).

- Phao Lô muốn nói gì khi ông nói rằng Thượng Đế đã chọn “những sự dại ở thế gian để làm hổ thẹn những ...kẻ khôn”? (1 Cô Rinh Tô 1:27). Tại sao Thượng Đế thường chọn những “điều yếu kém của thế gian” để hoàn thành các mục đích của Ngài?
- Những yếu kém nào mà Phao Lô đã gặp trong khi ông giảng dạy phúc âm? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 2:1–3.) Những yếu kém của ông đã được trở thành sức mạnh như thế nào? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 2:2, 4–5.) Chúa đã giúp các anh chị em như thế nào khi các anh chị em cảm thấy bất xứng hoặc sợ hãi để làm công việc của Ngài?
- Thế theo Phao Lô, làm thế nào chúng ta có thể biết được “sự trong Đức Chúa Trời”? (Xin xem điều không thể 10–13.) Tại sao đôi khi chúng ta trông cậy nhiều hơn vào sự khôn ngoan và tri thức của chính chúng ta hơn là mặc khải qua Thánh Linh? Những khác biệt nào mà các anh chị em đã thấy giữa sự hiểu biết có được từ Thánh Linh và sự hiểu biết chỉ có được từ tri thức mà thôi?

Anh Cả Bruce R. McConkie đã dạy: “Tôn giáo thuần túy là một điều của Thánh Linh và không phải của tri thức, và lẽ thật của điều này phải được mang vào lòng của những người nghe bằng quyền năng của Thánh Linh,

nếu không thì linh hồn con người không được thay đổi...và người tìm kiếm sau sự cứu rỗi sẽ không được làm cho sống lại trong Đấng Ky Tô” (*Doctrinal New Testament Commentary*, 3 tập [1966–73], 2:318).

- Phao Lô dạy rằng “người có tánh cách xác thịt” không thể nào tiếp nhận được những sự việc của Thượng Đế (1 Cô Rinh Tô 2:14). Tại sao như thế? Chúng ta phải làm gì để chiến thắng con người có tánh cách xác thịt? (Xin xem Mô Si A 3:19.)

3. Hãy được thanh sạch.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 1 Cô Rinh Tô 3:16–17; 5; 6:9–20.

- Phao Lô đã so sánh thể xác chúng ta với gì? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 3:16–17; 6:19–20.) Các anh chị em nghĩ tại sao đây là một sự so sánh thích đáng? Điều gì làm nhơ bẩn thể xác chúng ta? Chúng ta phải làm gì để xem thể xác chúng ta như đền thờ?
- Trong lời cảnh cáo của ông về các tội lỗi nghiêm trọng trong thời ông, Phao Lô đã gồm cả vài tội lỗi về tình dục (1 Cô Rinh Tô 6:9). Luật của Thượng Đế về phạm hạnh của tình dục là gì? (Xin xem GLGU 42:23; 59:6.)

Anh Cả Richard G. Scott có nói: “Mọi sự gần gũi tình dục ngoài mỗi ràng buộc hôn nhân—Tôi có ý nói bất cứ sự tiếp xúc cố ý của những phần thiêng liêng, kín mật của thân thể người khác, với hay không áo quần—là một tội lỗi và bị Thượng Đế nghiêm cấm. Đó cũng là một sự vi phạm để cố tình kích thích những mối cảm xúc bên trong thân thể của chính các anh chị em” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1994, 51; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, 38).

- Tại sao tội tình dục là nghiêm trọng? (Xin xem các đoạn trích dẫn sau đây.)
Sống thanh sạch có được những phước lành nào?

Anh Cả Joseph B. Wirthlin đã dạy: “Một trong những điều gian trá lan tràn trong những năm gần đây là quan niệm rằng sự đồi bại vô luân là thường tình và có thể chấp nhận được và không có những hậu quả xấu. Thật ra, sự đồi bại vô luân là nguyên nhân chính của nhiều đau khổ và nhiều vấn đề khác mà đang thịnh hành trong ngày nay, gồm cả bệnh tật đang lan tràn, sự phá thai, những gia đình tan vỡ, những gia đình không có người cha, và những bà mẹ tự mình còn là trẻ con” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1994, 100–101; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, 76).

Anh Cả Boyd K. Packer đã dạy: “[Sa Tan] biết rằng quyền năng sáng tạo này không phải chỉ là một sự tình cờ của kế hoạch, mà là một điều then chốt của kế hoạch. Hẳn biết rằng nếu hấn có thể cám dỗ các anh chị em để sử dụng quyền năng này một cách vội vã, sử dụng nó quá sớm, hoặc lạm dụng nó trong bất cứ phương thức nào, các anh chị em sẽ chắc chắn mất đi cơ hội của các anh chị em cho sự tiến triển vĩnh cửu” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1972, 137; hoặc *Ensign*, tháng Bảy năm 1972, 112).

- Phao Lô khuyên nhủ Các Thánh Hữu “đừng làm bạn [kết giao] với kẻ gian dân” (1 Cô Rinh Tô 5:9). Lời khuyên nhủ này áp dụng như thế nào đối với

chúng ta? (Hãy thảo luận làm thế nào bạn bè và các hình thức giải thích mà chúng ta chọn có thể ảnh hưởng đến ước muốn và khả năng của chúng ta để được thanh sạch.) Làm thế nào chúng ta có thể tránh được những ảnh hưởng đòi bại vô luân?

- Những phương thức nào mà Sa Tan sử dụng trong việc cố gắng thuyết phục chúng ta rằng có sự ngoại lệ đối với luật đạo đức của Thượng Đế? (Xin xem đoạn trích dẫn dưới đây.) Làm thế nào chúng ta có thể chống lại các cám dỗ này? 1 Cô Rinh Tô 10:13 ban cho chúng ta sự đảm bảo nào trong khi chúng ta cố gắng chống lại cám dỗ để phạm vào tội tà dâm? Các anh chị em được ban phước như thế nào khi các anh chị em tìm kiếm sự giúp đỡ của Chúa để chống lại cám dỗ?

Anh Cả Richard G. Scott có nói: “Sa Tan cám dỗ một người để tin rằng có những mức độ có thể cho phép sự tiếp xúc thân thể giữa các cá nhân cùng thỏa thuận tìm kiếm sự kích thích mạnh mẽ của cảm xúc mà họ gây ra, và nếu được gìn giữ trong giới hạn, thì sẽ không có kết quả nguy hại. Là một nhân chứng của Chúa Giê Su Kỵ Tô, tôi làm chứng rằng điều này hoàn toàn sai... Hãy quyết định điều các anh chị em sẽ làm và sẽ không làm. Khi sự cám dỗ xảy đến, chớ thay đổi tiêu chuẩn của các anh chị em” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1994, 51; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, 38).

- Lời hứa nào mà Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô ban cho những ai hối cải về tội tà dâm? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 6:11; Ê Sai 1:18; GLGU 58:42.)

Kết Luận

Hãy làm chứng, giống như Phao Lô, Các Sứ Đồ và tiên tri của thời điểm chúng ta tiếp tục giảng dạy chúng ta điều chúng ta cần làm để được ở bên trong ranh giới mà Chúa đã đề ra. Nếu muốn, các anh chị em có thể thảo luận vấn đề một bài nói chuyện trong đại hội gần đây mà trong đó vị tiên tri hoặc một trong số Các Sứ Đồ nói về một đề tài mà Phao Lô đưa ra trong bức thư của ông gửi cho người Cô Rinh Tô, chẳng hạn tránh tranh chấp, trông cậy vào Thánh Linh, hoặc giữ mình được thanh sạch. Nếu thích hợp, hãy chia sẻ làm thế nào các anh chị em đã được ban phước trong khi các anh chị em đã áp dụng lời khuyên từ Phao Lô hoặc từ một trong số Các Sứ Đồ hay tiên tri ngày sau.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng một hay cả hai ý kiến này như phần của bài học.

1. “Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài” (1 Cô Rinh Tô 2:9)

- Điều gì kỳ diệu và tốt đẹp nhất mà các anh chị em từng thấy hay kinh nghiệm?

Đề cho một học viên đọc 1 Cô Rinh Tô 2:9. Hãy làm chứng rằng các phước lành mà Thượng Đế đã chuẩn bị cho chúng ta nếu chúng ta yêu mến Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài là những điều kỳ diệu hơn tất cả điều gì mà chúng ta có thể tưởng tượng được.

2. “Anh em kiện anh em” (1 Cô Rinh Tô 6:6)

Hãy đọc và thảo luận 1 Cô Rinh Tô 6:1–8.

- Nhiều Thánh Hữu ở Cô Rinh Tô đã giải quyết những tranh chấp của họ như thế nào? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 6:1–8.) Điều này đã sinh ra sự chia rẽ như thế nào? Vấn đề này hiển nhiên như thế nào trong ngày nay? Chúng ta có thể học được điều gì từ lời dạy của Phao Lô?

“Giữ những Điều mà Tôi đã Dạy Dỗ Anh Em”

1 Cô Rinh Tô 11–16

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên nhận biết tầm quan trọng của việc sống theo các giáo lý phúc âm và tiếp nhận những giáo lễ chúc tử tế.

Phần Chuẩn Bị

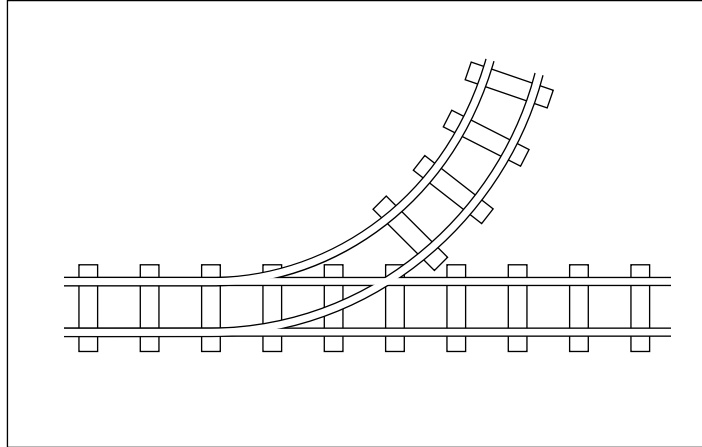
1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. 1 Cô Rinh Tô 11:1–3, 11–12. Phao Lô giảng dạy về mối liên hệ giữa chồng vợ và với Chúa.
 - b. 1 Cô Rinh Tô 11:17–29. Phao Lô dạy rằng Tiệc Thánh là một biểu tượng của sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi và phải được dự phần để tưởng nhớ đến Ngài.
 - c. 1 Cô Rinh Tô 12–14. Phao Lô dạy rằng có nhiều ân tứ thuộc linh và rằng tất cả những ân tứ này đều quan trọng đối với Giáo Hội. Ông dạy rằng lòng bác ái là quan trọng hơn bất cứ ân tứ nào hay đức tính. Ông dạy rằng các ân tứ thuộc linh phải được sử dụng cho lợi ích của tất cả mọi người.
 - d. 1 Cô Rinh Tô 15. Phao Lô dạy rằng nhờ vào Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta sẽ được phục sinh. Ông cũng nói về phép báp têm cho người chết và về ba đẳng cấp vinh quang.
 2. Phần đọc thêm: 3 Nê Phi 18:1–14; Mô Rô Ni 7:44–48; 10:8–18; Giáo Lý và Giao Ước 46:1–26; 76:50–119; 88:27–32, 95–102.
 3. Nếu các bức hình sau đây có sẵn, hãy sử dụng chúng trong khi học để minh họa lòng bác ái: Chờ Đến Lướt Chúng Ta (62316); Chia sẻ chiếc Xe Đạp Ba Bánh (62317); Gia Đình Vui Chơi (62384); Ban Phục cho Người Bệnh (62342); Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 613); Việc Giảng Dạy Tại Gia (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 614); Phục Vụ Lẫn Nhau (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 615).
 4. Góp ý cho việc giảng dạy: Để giảng dạy phúc âm một cách hữu hiệu, giảng viên cần ân tứ của một tấm lòng thông cảm. Để hiểu rõ nhu cầu của các học viên, giảng viên nên có lòng bác ái và phải được hướng dẫn bởi Đức Thánh Linh. Giảng viên cần thành tâm xem xét nhu cầu của mỗi học viên và làm thế nào đáp ứng được những nhu cầu đó.
-

**Phần Đề Nghị
Khai Triển Bài Học**

**Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý**

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính anh chị để bắt đầu bài học.

Hỏi các học viên họ có biết một cái cần để bé chuyển xe lửa sang đường khác là gì không. Hãy vẽ một nơi như thế trên bảng phấn (như được cho thấy trên trang bên), và giải thích rằng một cái cần để bé chuyển xe lửa như thế là một địa điểm trên đường rầy nơi xe lửa có thể được bé chuyển từ một đường rầy này sang đường rầy khác.



Hãy chia sẻ kinh nghiệm sau đây được Anh Cả Gordon B. Hinckley kể lại:

“Nhiều năm trước đây tôi đã làm việc trong một văn phòng chính của một trong những hãng hỏa xa của chúng ta. Một ngày nọ tôi nhận được một cú điện thoại từ một người đồng sự của tôi ở Newark, New Jersey, nói rằng một toa hành khách đã đến nơi mà không có toa chở hành lý. Những hành khách rất tức giận.

“Chúng tôi khám phá ra rằng chiếc xe lửa đã được hoàn thành tốt đẹp tại Oakland, California, và được hoàn hảo đem giao đến St. Louis, từ trạm này chiếc xe lửa sẽ được mang tới trạm đến của nó ở phía đông Hoa Kỳ. Nhưng trong sân ga St. Louis, một người thợ máy có bốn phận bẻ chuyển đường xe lửa đã sơ ý chuyển đổi một miếng thép chỉ dài 7 phân rưỡi. Miếng thép đó là một cái cần bẻ chuyển đường rầy xe lửa, và chiếc toa đáng lẽ ở Newark, New Jersey đã đến New Orleans, Louisiana, cách đó hai ngàn chín mươi hai cây số” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1972, 106–7; hoặc *Ensign*, tháng Giêng năm 1973, 91).

Khi kết thúc câu chuyện, các anh chị em hãy nói đến cái cần bẻ chuyển đường rầy xe lửa trên bảng phấn và đặt ra những câu hỏi sau đây:

- Làm thế nào một sự thay đổi đường như nhỏ nhất lại có một tác dụng đáng kể trên một địa điểm của chiếc xe lửa? Một vài cái cần bẻ chuyển tiềm tàng trong đời sống của chúng ta là gì? (Các câu trả lời có thể gồm biến cố, quyết định, sự hiểu biết mới, hay bất cứ điều gì mà thay đổi phương hướng của đời sống chúng ta. Những cần bẻ chuyển có thể tai hại nếu chúng dẫn chúng ta ra khỏi lẽ thật hoặc thuận lợi nếu chúng đưa chúng ta trở về con đường ngay chính.)

Các chương cuối của bức thư của Phao Lô gửi cho những người Cô Rinh Tô đề cập đến bốn cần bẻ chuyển giáo lý lúc mà những người Cô Rinh Tô đã rời bỏ lẽ thật. Hãy giải thích rằng trong khi chúng ta học hỏi về những lời giảng dạy của Phao Lô trong các chương này, chúng ta có thể củng cố sự cam kết của chúng ta để noi theo con đường ngay chính mà sẽ đưa dẫn đến Cha Thiên Thượng của chúng ta.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy về các câu chuyện thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào các câu chuyện này áp dụng vào đời sống hàng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc thánh thư.

1. Mỗi liên hệ giữa chồng vợ và với Chúa

Hãy đọc và thảo luận 1 Cô Rinh Tô 11:1–3, 11–12.

- Ba mối liên hệ nào mà Phao Lô nói đến trong 1 Cô Rinh Tô 11:3? Các anh chị em nghĩ tại sao Phao Lô đã gộp chung tất cả những mối liên hệ này? Những đức tính nào hiện có trong mỗi liên hệ giữa Chúa Giê Su Ky Tô và Cha của Ngài? (Xin xem Giăng 5:20; 8:29; 17:21–22.) Làm thế nào chúng ta có thể phát triển được những đức tính này trong mỗi liên hệ của chúng ta với Chúa Giê Su Ky Tô? Làm thế nào chồng và vợ có thể phát triển những đức tính này trong mỗi liên hệ của họ?
- “Trong Chúa thì chẳng phải đàn bà ngoại đàn ông, cũng chẳng phải đàn ông ngoại đàn bà” (1 Cô Rinh Tô 11:11) có nghĩa là gì? Tại sao mối liên hệ giữa chồng và vợ lại quan trọng trong vương quốc của Thượng Đế? Điều này dạy chúng ta thế nào trong việc đối xử với nhau trong tình vợ chồng?

Chủ Tịch Marion G. Romney đã dạy: “[Một người chồng và người vợ] phải hiệp một trong sự hòa thuận, sự tôn trọng, và sự kính trọng lẫn nhau. Không một ai được dự định hay tự ý hành động. Họ phải cùng hội ý, cầu nguyện, và quyết định...Hãy nhớ rằng không phải người vợ cũng chẳng phải người chồng là nô lệ của người kia. Người chồng và người vợ là hai người đồng cộng sự” (“In the Image of God,” *Ensign*, tháng Ba năm 1978, 2, 4).

Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy thảo luận làm thế nào mỗi liên hệ này có thể hành xử như những cái cần bé chuyển thuận lợi hay tai hại trong đời sống của chúng ta.

2. Mục đích của Tiệc Thánh

Hãy đọc và thảo luận 1 Cô Rinh Tô 11:17–29. Hãy giải thích rằng nhiều Thánh Hữu ở Cô Rinh Tô đã không tuân theo mục đích của lễ Tiệc Thánh. Thay vì chú trọng vào giáo lễ Tiệc Thánh, họ đã tranh chấp lẫn nhau và ăn uống quá độ (1 Cô Rinh Tô 11:18–22).

- Mục đích chính của buổi họp Tiệc Thánh là gì? (Xin xem Bản Dịch Joseph Smith của 1 Cô Rinh Tô 11:20, nói rằng đó là ăn buổi ăn tối của Chúa.)
Anh Cả Jeffrey R. Holland đã dạy: “Với quá nhiều điều đã làm sai, [buổi Tiệc Thánh] nên được dự phần một cách nghiêm trang hơn trước. Tiệc Thánh phải là một thời gian đầy quyền năng, nghiêm trang, để suy ngẫm. Tiệc Thánh phải khuyến khích các ý nghĩ và cảm tưởng thuộc linh. Như thế Tiệc Thánh không được vội vã, không phải là một điều ‘làm cho xong’ để mục đích thật của một buổi họp Tiệc Thánh có thể theo đuổi được. Đây là mục đích thật của buổi họp” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1995, 89; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, 68).
- Thế theo Phao Lô, các mục đích của Tiệc Thánh là gì? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 11:23–26; cũng xin xem Lu Ca 22:19–20.) Làm thế nào chúng ta có thể tập trung tâm trí và lòng chúng ta về Chúa Giê Su trong khi chúng ta dự phần Tiệc Thánh?
- Phao Lô đã giảng dạy thế nào về tầm quan trọng của việc dự phần vào thánh lễ một cách xứng đáng? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 11:27–29.) Dự phần vào Tiệc

Thánh một cách không xứng đáng có nghĩa là gì? Tại sao việc xem xét về sự xứng đáng của chúng ta là một phần quan trọng của Tiệc Thánh?

- Làm thế nào việc dự phần Tiệc Thánh đã ban phước cho các anh chị em? Làm thế nào chúng ta có thể làm cho giáo lễ này có ý nghĩa hơn trong đời sống của chúng ta?

Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy thảo luận làm thế nào thái độ của chúng ta đối với Tiệc Thánh có thể là một cái cần bẻ chuyển trong đời sống của chúng ta.

3. Tầm quan trọng của tất cả các ân tứ thuộc linh

Hãy thảo luận 1 Cô Rinh Tô 12–14. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra. Hãy giải thích rằng bức thư của Phao Lô đề ra rằng Các Thánh Hữu ở Cô Rinh Tô có thể đã đặt tầm quan trọng thái quá trên ân tứ nói tiếng lạ (1 Cô Rinh Tô 14:2–14, 27–28). Trong các chương 12–14, Phao Lô giải thích rằng tất cả các ân tứ của Thánh Linh là quan trọng, nhưng rằng Các Thánh Hữu nên tìm kiếm các ân tứ mà có lợi ích cho tất cả mọi người.

- Các ân tứ thuộc linh là gì? (Các phước lành và khả năng thuộc linh được ban cho qua Đức Thánh Linh. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 12:7–11, GLGƯ 46:11.) Tại sao Thượng Đế ban cho ân tứ thuộc linh? (Xin xem GLGƯ 46:26.)
- Những ân tứ nào của Thánh Linh mà các anh chị em đã có hay thấy được? (Nếu muốn các anh chị em có thể liệt kê và thảo luận một vài ân tứ thuộc linh như đã tiết lộ trong 1 Cô Rinh Tô 12:8–10, Mô Rô Ni 10:8–17, và GLGƯ 46:13–25.) Làm thế nào những ân tứ này ban phước cho các anh chị em hay người khác?
- Các anh chị em nghĩ tại sao Phao Lô đã so sánh các tín hữu của Giáo Hội như những phần khác nhau của thân thể? (1 Cô Rinh Tô 12:12–25. Để cho thấy mỗi tín hữu đều quan trọng đối với các tín hữu khác và đối với Giáo Hội như thể một toàn thể.) Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng sự so sánh này với những ân tứ khác nhau của Thánh Linh?
- Các thánh thư khuyên nhủ chúng ta nên tìm kiếm những ân tứ thuộc linh (1 Cô Rinh Tô 12:31; GLGƯ 46:8). Lý do của chúng ta để tìm kiếm những ân tứ thuộc linh phải là gì? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 14:12; GLGƯ 46:9. Nếu cần, hãy giải thích rằng gây dựng là xây đắp, chỉ dẫn, cải thiện, và soi dẫn.)
- Phao Lô đã dạy điều gì là cao trọng nhất trong tất cả các ân tứ thuộc linh? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 13. Hãy vạch rõ mỗi một đặc tính của lòng bác ái được đề cập đến trong các câu 4–7, và thảo luận làm thế nào chúng ta có thể áp dụng chúng vào đời sống của chúng ta. Nếu muốn, các anh chị em có thể liệt kê những đặc tính trên bảng phần.) Tại sao lòng bác ái quan trọng hơn bất cứ ân tứ thuộc linh nào khác? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 13:1–3, 8–13.)
- Làm thế nào các anh chị em đã được ban phước bởi một người khác mà đã cho thấy lòng bác ái cho các anh chị em? Làm thế nào chúng ta có thể phát triển lòng bác ái lớn lao hơn? (Xin xem Mô Rô Ni 7:44–48.)

Nếu các anh chị em đã sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy thảo luận làm thế nào lòng bác ái có thể hành xử như một cái cần bẻ chuyển trong đời sống của chúng ta.

4. Sự Phục Sinh và các đẳng cấp vinh quang

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 1 Cô Rinh Tô 15. Hãy giải thích rằng nhiều người Cô Rinh Tô đã bắt đầu tranh cãi về sự thật của Sự Phục Sinh (1 Cô Rinh Tô 15:12).

- Phao Lô đã kể ra các nhân chứng nào của Sự Phục Sinh? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:5–8.) Các anh chị em nghĩ tại sao Phao Lô đã kể ra nhiều nhân chứng như thế của Sự Phục Sinh? (Xin xem 2 Cô Rinh Tô 13:1.) Tại sao những nhân chứng của Sự Phục Sinh lại quan trọng đối với các anh chị em?
- Phao Lô đã dạy điều gì về sự liên hệ giữa sự Sa Ngã của A Đam và Sự Phục Sinh? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:20–23.)
- Phao Lô đã sử dụng giáo lý của phép báp têm cho người chết như thế nào để giảng dạy về Sự Phục Sinh? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:29. Giáo lễ báp têm cho người chết sẽ không có ý nghĩa gì nếu không có Sự Phục Sinh.)
- Phao Lô đã dạy gì về các vương quốc của sự vinh quang? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:35–44. Chúng ta được phục sinh vào các vương quốc khác nhau của sự vinh quang—thượng thiên, trung thiên, hay hạ thiên. Cũng xin xem GLGU 88:27–32.) Làm thế nào sự hiểu biết của các anh chị em về Sự Phục Sinh và về các vương quốc của sự vinh quang ảnh hưởng đến lối sống của các anh chị em?

Kết Luận

Hãy làm chứng về tầm quan trọng của việc noi theo các giáo lý mà sẽ đưa dẫn chúng ta trở về cùng Cha Thiên Thượng của chúng ta. Nếu các anh chị em đã sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mời các học viên xem xét đời sống của chính họ cho các cần bẻ chuyển—thái độ và hành động mà, nếu noi theo, có thể thay đổi hướng sống của họ. Hãy khuyến khích họ chọn những hướng nào mà ảnh hưởng thuận lợi cho đời sống của họ.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng một hay cả hai ý kiến này như phần của bài học.

1. “Đức Chúa Trời chẳng phải là Chúa sự loạn lạc” (1 Cô Rinh Tô 14:33)

Hãy để cho các học viên đọc 1 Cô Rinh Tô 14:33. Rồi hãy đặt các câu hỏi sau đây:

- Một vài vấn đề nào tạo ra quá nhiều hỗn loạn và tranh cãi trên thế gian ngày nay? Chúng ta nghĩ tại sao có quá nhiều hỗn loạn trên thế gian? Làm thế nào Thượng Đế là “Đấng tạo ra...bình an”?

2. Phần sinh hoạt của giới trẻ

Trước khi học, hãy nghĩ ra một vài tình huống trong đời sống hàng ngày của giới trẻ mà họ có cơ hội để cho thấy lòng bác ái (chẳng hạn, thấy một người cần giúp đỡ ở trường, bất đồng ý kiến với anh hay chị, hay có một người bạn đã cảm thấy cô đơn và không ai biết đến). Hãy trình bày những tình huống này cho giới trẻ, và hỏi họ làm thế nào họ có thể sử dụng các đặc tính của lòng bác ái, như đã được Phao Lô giảng dạy trong 1 Cô Rinh Tô 13, để cải thiện tình huống.

“Đề Các Người Hòa Lại với Thượng Đế”

Bài Học
35

2 Cô Rinh Tô

Mục Đích

Nhằm khuyến khích các học viên làm những môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô qua việc áp dụng sự giảng dạy của Phao Lô trong 2 Cô Rinh Tô.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - 2 Cô Rinh Tô 1:3–11; 4; 6:1–10; 11:21–33; 12:1–10. Phao Lô giảng dạy về việc vượt qua nỗi thống khổ.
 - 2 Cô Rinh Tô 2:5–11. Phao Lô khuyên nhủ Các Thánh Hữu phải tha thứ lẫn nhau.
 - 2 Cô Rinh Tô 7:8–10. Phao Lô giảng dạy về việc cảm thấy buồn rầu theo ý Thượng Đế cho tội lỗi.
 - 2 Cô Rinh Tô 5:17–21. Phao Lô khuyên nhủ Các Thánh Hữu phải hòa hợp cùng Thượng Đế.
 - Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mang vào lớp một ít cát.
 - Phần góp ý cho việc giảng dạy: Hãy để dành thời giờ vào cuối lớp học để tóm lược những điều các anh chị em đã giảng dạy. Một bản tóm lược hoạch định kỹ càng có thể giúp các học viên tổ chức và làm dễ hiểu những điều họ đã học và xem xét làm thế nào để áp dụng điều đó vào đời sống của họ.
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy cho các học viên thấy số cát mà các anh chị em đã mang vào lớp học.

- Nếu một người nào đó mà các anh chị em tin cậy đã đưa cho các anh chị em nắm cát với lời hứa là nó chứa vàng, các anh chị em sẽ làm gì?

Hãy để các học viên trả lời câu hỏi. Rồi hãy đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Henry B. Eyring về việc tiếp nhận lời dạy từ các vị tiên tri:

“Đừng bỏ qua lời khuyên, mà phải biết trân quý nó. Nếu một người nào đó mà các anh chị em tin cậy đã đưa cho các anh chị em một vật không hơn nắm cát với lời hứa là nó chứa vàng, các anh chị em có thể khôn ngoan cầm nó trong tay trong một chốc lát, lắc nó nhẹ nhàng. Mỗi khi tôi làm điều đó với lời khuyên từ một vị tiên tri, sau một chốc lát lấp lánh bắt đầu hiện ra và tôi cảm thấy có lòng biết ơn” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1997, 35; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1997, 26).

- Lời phát biểu của Anh Cả Eyring có nghĩa gì?

Hãy giải thích rằng sách 2 Cô Rinh Tô chứa đựng lời dạy của vị tiên tri để áp dụng vào đời sống của chúng ta. Những lời giảng dạy của Phao Lô trong bức thư này tương tự như những lời giảng dạy mà chúng ta thường nghe trong đại hội trung ương. Anh Cả Eyring đã nhận xét: “Khi lời của các vị tiên tri dường như là lặp đi lặp lại, điều đó nhằm vào sự chú ý của chúng ta [vào những lời đó]” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1997, 32; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1997, 25). Hãy khuyến khích các học viên tiếp nhận lời khuyên dạy trong bài học này và “biết trân quý nó.”

Phân Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Bài học này được chia ra làm bốn phần chú trọng đến những đề tài quan trọng trong 2 Cô Rinh Tô. Hãy thành tâm chọn ra đề tài nào để thảo luận cùng các học viên.

1. Vượt qua nỗi thống khổ

Hãy đọc và thảo luận 2 Cô Rinh Tô 1:3–11; 4; 6:1–10; 11:21–33; 12:1–10. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra.

- Bức thư của Phao Lô gửi cho người Cô Rinh Tô được viết sau một thời gian ngược đãi lớn lao khi Phao Lô và Ti Mô Thê “đến nỗi mắt lòng trông cậy giữ sự sống” (2 Cô Rinh Tô 1:8). Tại sao Phao Lô và Ti Mô Thê có thể tránh được sự thất vọng mặc dù bị khó khăn, bối rối, ngược đãi, và chán nản? (Xin xem 2 Cô Rinh Tô 1:3–5; 4:5–15.) Tại sao Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su là nguồn an ủi tốt nhất của chúng ta?

Anh Cả Neal A. Maxwell đã đảm bảo với chúng ta rằng Chúa Giê Su Ky Tô sẽ giúp chúng ta qua khỏi nỗi buồn khổ của chúng ta:

“Khi chúng ta mang lấy ách của Chúa Giê Su, điều này cuối cùng đưa chúng ta vào điều mà Phao Lô gọi là ‘sự dự phần trong sự khổ sở của [Đấng Ky Tô]’ (Phi Líp 3:10). Cho dù sự bệnh hoạn hoặc cô đơn, sự bất công hay chối bỏ, ...những nỗi đau khổ khá nhỏ bé của chúng ta, nếu chúng ta biết nhu mì, sẽ chìm vào tận bên trong đáy lòng của chúng ta. Rồi chúng ta biết cảm tạ hơn không những cho nỗi khổ đau của Chúa Giê Su cho chúng ta, mà còn cả tính độc nhất của Ngài, sẽ ban cho chúng ta lòng thương mến và ngay cả sự noi theo gương.

“An Ma đã tiết lộ rằng Chúa Giê Su biết làm thế nào để giúp đỡ chúng ta một cách chính xác trong những lúc chúng ta buồn phiền và bệnh hoạn bởi vì Chúa Giê Su đã chịu những nỗi buồn phiền và bệnh hoạn của chúng ta (xin xem An Ma 7:11–12). Ngài biết trực tiếp những điều đó; vậy nên sự thấu cảm của Ngài đã đạt được. Dĩ nhiên, chúng ta không thấu hiểu điều này một cách trọn vẹn cũng như chúng ta không hiểu được làm thế nào Ngài đã gánh lấy tất cả các tội lỗi hữu diệt, nhưng Sự Chuộc Tội của Ngài vẫn tồn tại là sự thật của sự giải cứu và sự làm vững lòng” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1997, 13; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1997, 12).

- Làm thế nào Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô có thể giúp các anh chị em trong nghịch cảnh?

- Phao Lô bày tỏ ước muốn giúp đỡ người khác tiếp nhận sự an ủi tương tự mà ông đã nhận được từ Thượng Đế (2 Cô Rinh Tô 1:4). Làm thế nào chúng ta có thể giúp đỡ người khác tiếp nhận sự an ủi từ Thượng Đế?
- Phao Lô cảm tạ Các Thánh Hữu đã cầu nguyện cho ông và cho Ti Mô Thê trong lúc họ gặp nghịch cảnh (2 Cô Rinh Tô 1:11). Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta để cầu nguyện lẫn cho nhau? Những lời cầu nguyện của người khác đã ban phước cho các anh chị em hay một người mà các anh chị em biết như thế nào? Chúng ta được ban phước như thế nào khi chúng ta cầu nguyện cho người khác?
- Làm thế nào những lời giảng dạy trong 2 Cô Rinh Tô 4:17–18 giúp chúng ta trong lúc đau khổ? (Xin xem GLGU 121:7–8.) Tại sao là điều hữu ích để thấy những thử thách của chúng ta từ một triển vọng vĩnh cửu? Làm thế nào chúng ta có thể học để nhìn vào thử thách của chúng ta từ một triển vọng vĩnh cửu?
- Phao Lô bảo những người Cô Rinh Tô về những thử thách mà ông và nhiều Thánh Hữu đang chịu đựng bởi vì đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô (2 Cô Rinh Tô 6:4–5; 11:23–33). Những đặc tính nào mà Phao Lô đã dạy chúng ta nên phát triển để giúp chúng ta chịu đựng các thử thách? (Xin xem 2 Cô Rinh Tô 6:4, 6–7.) Có được một hay nhiều đặc tính này đã giúp các anh chị em như thế nào trong thời gian thử thách?
- Phao Lô đã nói rằng Chúa ban cho ông một yếu kém—một “cái giằm xóc vào thịt” (2 Cô Rinh Tô 12:7). Tại sao Chúa đã ban cho Phao Lô sự yếu kém này? (Xin xem 2 Cô Rinh Tô 12:7.) Phao Lô đã học được gì khi Chúa không lấy đi “cái giằm xóc vào thịt” của ông như ông đã cầu xin? (Xin xem 2 Cô Rinh Tô 12:8–10.) Làm thế nào những yếu kém của chúng ta có thể giúp chúng ta tiếp nhận được sức mạnh từ Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem Ê The 12:27.) Làm thế nào các anh chị em đã thấy được lẽ thật của lời phát biểu của Phao Lô rằng “khi tôi yếu đuối, ấy là lúc tôi mạnh mẽ”?

2. Tha thứ người khác

Hãy đọc và thảo luận 2 Cô Rinh Tô 2:5–11.

- Phao Lô đã khuyên nhủ Các Thánh Hữu phải tha thứ lẫn nhau (2 Cô Rinh Tô 2:5–8). Tại sao là điều quan trọng để chúng ta tha thứ người khác? (Xin xem Ma Thi Ô 6:14–15; 2 Cô Rinh Tô 2:7–8; GLGU 64:9–10. Hãy thảo luận chúng ta —và người khác—bị ảnh hưởng như thế nào khi chúng ta biết tha thứ và khi chúng ta không có lòng khoan dung.)

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã nói:

“Chúng ta thấy sự cần thiết cho [lòng tha thứ] trong nhà của những người, nơi mà những hiểu lầm nhỏ đã tạo thành những tranh cãi to lớn. Chúng ta thấy nơi những người lảng giềng, nơi mà những dị biệt nhỏ không đáng kể dẫn đến sự quyết liệt dằng dai. Chúng ta thấy điều đó nơi những người cộng sự tại cơ sở đã gây gổ và từ chối thỏa hiệp và tha thứ khi, trong nhiều trường

hợp, nếu có một sự sẵn lòng để cùng ngồi xuống và nói nhỏ nhẹ với nhau, vấn đề có thể được giải quyết cho phước lành của tất cả mọi người. Thay vì thế, họ đã bỏ ra những ngày của họ nuôi dưỡng lòng thù hận và trù tính chuyện trả thù....

“Nếu có ai nuôi dưỡng trong lòng họ chất độc hại của sự thù hận đối với nhau, tôi xin khẩn nài các anh chị em hãy cầu xin Chúa cho sức mạnh để tha thứ. Sự bày tỏ ước muốn này sẽ là căn bản của sự hối cải của các anh chị em. Điều này có thể không dễ dàng, và có thể không đến nhanh chóng. Nhưng nếu các anh chị em tìm kiếm điều này với lòng chân thành và trau dồi điều này, thì điều này sẽ đến....

“...Không có sự bình an khi nghĩ lại niềm đau của vết thương cũ. Chỉ có bình an trong sự hối cải và tha thứ. Đây là sự bình an ngọt ngào của Đấng Ky Tô, Ngài đã phán, ‘phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời.’ (Ma Thi Ơ 5:9.)” (“Of You It Is Required to Forgive,” *Ensign*, tháng Sáu năm 1991, 2, 5).

- Chúng ta có thể làm điều gì để trở nên khoan dung hơn?

3. Cảm thấy buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời cho tội lỗi của chúng ta

Hãy đọc và thảo luận 2 Cô Rinh Tô 7:8–10.

- Sau khi nghe được rằng một trong những bức thư của ông đã “làm [người Cô Rinh Tô] buồn rầu,” Phao Lô đã hân hoan (2 Cô Rinh Tô 7:8–9). Tại sao Phao Lô phản ứng theo cách này đối với sự buồn rầu của người Cô Rinh Tô? (Xin xem 2 Cô Rinh Tô 7:9–10.) “Buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời” cho tội lỗi của chúng ta có nghĩa gì?
- Sự khác biệt giữa sự buồn rầu theo ý Thượng Đế và “sự buồn rầu theo thế gian” là gì? Tại sao sự buồn rầu theo ý Thượng Đế là một phần quan trọng của sự hối cải?
- Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã giải thích: “Nếu một người buồn rầu chỉ vì một người nào đó biết tìm ra tội lỗi của ông, sự hối cải của ông không hoàn tất. Sự buồn rầu theo ý Thượng Đế khiến một người muốn hối cải, mặc dù người đó không bị người khác biết tội lỗi của ông, và khiến ông quyết tâm làm điều phải mặc cho việc gì xảy đến. Loại buồn rầu này mang đến sự ngay chính và sẽ tiến đến sự tha thứ” (*Repentance Brings Forgiveness* [pamphlet, 1984], 8).

4. Trở thành hòa lại với Thượng Đế

Hãy đọc và thảo luận 2 Cô Rinh Tô 5:17–21.

- Phao Lô và Ti Mô Thê đã khuyên dạy người Cô Rinh Tô “hãy hòa lại với Thượng Đế” (2 Cô Rinh Tô 5:20). Hòa lại với Thượng Đế có nghĩa là gì?

Anh Cả Bruce R. McConkie đã dạy: “Sự hòa lại là tiến trình chuộc người từ tình trạng tội lỗi và sự tối tăm thuộc linh và sự phục hồi ông đến một tình trạng hòa hợp với Thượng Đế....Con người, đã từng có tánh xác thịt và tội lỗi, đã sống theo

lối sống thế gian, trở thành một người dựng nên mới của Đức Thánh Linh; ông đã được sinh lại; và, ngay cả như một đứa trẻ con, ông được làm cho sống lại trong Đấng Ky Tô” (*Doctrinal New Testament Commentary*, 3 quyển [1965–73], 2:422–23).

- Làm thế nào chúng ta có thể trở nên hòa lại với Thượng Đế? (Xin xem 2 Cô Rinh Tô 5:17–19, 21; 2 Nê Phi 25:23; Gia Cốp 4:10–11.)

Kết Luận

Hãy làm chứng về lẽ thật mà các anh chị em đã thảo luận. Hãy khuyến khích các học viên tưởng nhớ và tuân theo lời khuyên dạy trong 2 Cô Rinh Tô.

**Các Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng một hay cả hai ý kiến này như phần của bài học.

1. “Người bề ngoài” và “người bề trong” (2 Cô Rinh Tô 4:16)

- Phao Lô đã nói về “người bề ngoài” và “người bề trong” (2 Cô Rinh Tô 4:16). Hai câu này có thể có nghĩa gì? Làm thế nào “người bề trong [cứ] đổi mới càng ngày càng hơn”? (2 Cô Rinh Tô 4:16).

2. “Khâm sai của Đấng Ky Tô” (2 Cô Rinh Tô 5:20)

- Phao Lô có nói rằng ông và Ti Mô Thê là “khâm sai của Đấng Ky Tô” (2 Cô Rinh Tô 5:20). Khâm sai là gì? (Khâm sai là một người đại diện chính thức để nói thay cho người lãnh đạo của một quốc gia hay tổ chức. Một khâm sai làm việc để thiết lập những mối quan hệ tốt đẹp giữa những người mà ông đại diện cùng với những người khác.) Phao Lô và Ti Mô Thê là khâm sai cho Chúa Giê Su Ky Tô như thế nào? Làm thế nào mỗi người trong chúng ta là một khâm sai cho Chúa Giê Su Ky Tô?

“Những Người Yêu Dấu của Đức Chúa Trời, Được Gọi làm Thánh Đồ”

Rô Ma

Mục Đích

Nhằm nhắc nhở các học viên rằng họ là con cái của Thượng Đế và để khuyến khích họ sống ngay chính với sự thừa hưởng thiêng liêng của họ.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. Rô Ma 2–5. Phao Lô giảng dạy rằng tất cả mọi người được xưng công bình bởi đức tin trong Chúa Giê Su Ky Tô, được chứng tỏ qua các công việc ngay chính.
 - b. Rô Ma 6; 8. Phao Lô giảng dạy rằng tất cả con cái của Thượng Đế có thể được sinh lại và trở thành những người đồng kế tự với Đấng Ky Tô.
 - c. Rô Ma 12–13; 15:1–7. Phao Lô khuyên dạy những người La Mã sống như Các Thánh Hữu.
 2. Nếu muốn, các anh chị em có thể mời một người đơn ca hay một nhóm nhỏ đến hát hoặc đàn “Tôi Là Con Đức Chúa Cha” (*Thánh Ca*, số 301). Nếu điều này không thể thực hiện được, nếu muốn, các anh chị em có thể chuẩn bị để hát bài này với các học viên.
 3. Phần góp ý cho việc giảng dạy: Trong bức thư của ông gửi cho người Rô Ma, Phao Lô đã nhắc nhở các thầy giảng về tầm quan trọng của việc sống theo các nguyên tắc mà họ giảng dạy (Rô Ma 2:21–22). Tấm gương của các anh chị em có thể dạy cho các học viên nhiều hơn lời của các anh chị em. Hãy cho các hội viên thấy rằng chứng ngôn của các anh chị em về các nguyên tắc phúc âm đạt được từ việc sống theo các nguyên tắc đó mỗi ngày (Giăng 7:17).
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy để cho một học viên đọc Rô Ma 3:10. Hãy giải thích rằng trong câu này Phao Lô đã không có ý nói là không một ai có hành động ngay chính cả; thay vì thế, ông đã nêu lên rằng không một ai trên thế gian là hoàn toàn ngay chính. Đấng Ky Tô là người duy nhất đã sống một đời sống hoàn toàn không tội lỗi. Mọi người khác đều đã phạm vài tội (xin xem thêm Rô Ma 3:23).

- Khi chúng ta phạm tội, chúng ta phải làm gì để trở nên trong sạch trở lại? (Vận dụng đức tin nơi Đấng Ky Tô và hối cải về các tội lỗi của chúng ta để chúng ta có thể nhận được quyền năng tẩy sạch của Sự Chuộc Tội của Ngài.)

Hãy giải thích rằng một khi chúng ta phạm tội, chúng ta không thể tự mình trở nên hoàn toàn trong sạch lần nữa. Bài học này sẽ thảo luận làm thế nào chúng ta có thể trở nên trong sạch qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, một tiến trình mà Phao Lô gọi là sự xưng công bình.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra các đoạn thánh thư và câu hỏi mà sẽ đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của các học viên. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ chứng ngôn của họ về các giáo lý và nguyên tắc đã được thảo luận trong bài học.

1. Chúng ta được xưng công bình bởi đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Hãy đọc và thảo luận Rô Ma 2–5. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra. Hãy giải thích rằng Phao Lô đã viết cho các tín hữu Giáo Hội trong một vài vùng mà đã trở lại thực hành luật pháp Môi Se, tin rằng sự nghiêm chỉnh tuân theo luật này là cần thiết cho sự cứu rỗi. Mặc dù Các Thánh Hữu tại Rô Ma được mạnh mẽ trong phúc âm (Rô Ma 1:8), Phao Lô đã viết thư này để nhấn mạnh rằng sự xưng công bình và sự cứu rỗi có được qua đức tin nơi Đấng Ky Tô, không phải qua công việc của luật pháp Môi Se.

- Trong bức thư của ông, Phao Lô đã cố giúp Các Thánh Hữu người Rô Ma hiểu giáo lý của sự xưng công bình. Được xưng công bình có nghĩa là gì? (Được hòa hợp với Thượng Đế, được tha cho sự trừng phạt vì tội lỗi, và được tuyên xưng ngay chính và vô tội.)
- Tại sao chúng ta cần phải được xưng công bình? (Xin xem Rô Ma 3:10–12, 23; xin xem thêm An Ma 7:21. Tất cả chúng ta đã xúc phạm đến Thượng Đế và trở nên như bản bởi tội lỗi. Bởi vì không có vật gì như bản có thể ở với Thượng Đế, chúng ta phải được xưng công bình ngõ hầu được trở về với Ngài.)
- Phao Lô đã giảng dạy gì về việc làm thế nào chúng ta được xưng công bình? (Xin xem Rô Ma 3:24, 28; 5:1–2; xin xem thêm 2 Nê Phi 2:6. Chúng ta được xưng công bình nhờ vào ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô và đức tin của chúng ta nơi Ngài.) Ân điển là gì? (Sự giúp đỡ hay sức mạnh thiêng liêng) Làm thế nào sự giúp đỡ thiêng liêng này được dành sẵn cho chúng ta? (Xin xem Rô Ma 5:8–11; 2 Nê Phi 2:7–8. Ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô được dành sẵn cho chúng ta qua Sự Chuộc Tội của Ngài.) Tại sao là điều cần thiết cho chúng ta có đức tin để tiếp nhận hoàn toàn ân điển của Đấng Cứu Rỗi?
- Phao Lô đã giải thích rằng sự xưng công bình đạt được qua ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô, không qua “việc làm theo luật pháp” (Rô Ma 3:20, 24, 28). Tại sao chúng ta không thể hưởng được sự xưng công bình và sự cứu rỗi trừ phi qua việc làm của chúng ta? (Xin xem Mô Si A 2:20–21; An Ma 22:14.)
- Nhiều người đã giải thích bức thư của Phao Lô theo ý nghĩa là chúng ta có thể xưng công bình chỉ qua đức tin mà không có việc làm tốt lành. Mối liên hệ giữa hành động (hay việc làm) của chúng ta và sự xưng công bình qua ân điển của Đấng Ky Tô? (Xin xem Rô Ma 3:31; Gia Cơ 2:14–18, 24; 2 Nê Phi 25:23; GLGƯ 88:38–39.)

Vị Tiên Tri Joseph Smith đã nói: “Để được xưng công bình trước Thượng Đế chúng ta phải yêu thương lẫn nhau: chúng ta phải chiến thắng tội lỗi; chúng

ta phải thăm viếng kẻ mồ côi, người góa bụa trong cơn khốn khó của họ, và giữ lấy mình cho khỏi sự ô uế của thế gian: đối với các đức hạnh như thế tuôn tràn từ suối nước lớn lao của tôn giáo thuần túy, củng cố đức tin của chúng ta qua việc thêm vào mỗi đức tính tốt mà được trang bị cho các con cái của Đấng Ky Tô được ban phước. Chúng ta có thể cầu nguyện trong mùa cầu nguyện; chúng ta có thể yêu thương các người láng giềng như chính chúng ta, và hãy trung tín trong nỗi đau khổ, biết rằng phần thưởng của điều này là lớn lao trong vương quốc thượng thiên. Thật là một điều an ủi! Thật là một niềm vui!" (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith tuyển chọn [1976], 76).

2. Chúng ta có thể được sinh lại và trở thành người đồng kế tự với Đấng Ky Tô.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Rô Ma 6 và 8.

- Phao Lô đã so sánh phép báp têm với cái chết, sự chôn cất, và Sự Phục Sinh. Làm thế nào phép báp têm tiêu biểu cho cái chết, sự chôn cất, và Sự Phục Sinh (sự sinh lại)? (Xin xem Rô Ma 6:3–4; GLGU 76:50–52.) Làm thế nào phép báp têm là một sự sinh lại cho các anh chị em?

Hãy giải thích rằng phép báp têm bằng sự chìm mình xuống nước là một biểu tượng của sự sinh lại thuộc linh của chúng ta. Khi chúng ta ở dưới nước, đó là một tượng trưng rằng chúng ta đã chôn con người cũ của chúng ta dưới ngôi mộ. Khi chúng ta ra khỏi nước, chúng ta đã được rửa sạch một cách tượng trưng. Chúng ta đã trở thành một con người mới đã giao ước để noi theo Đấng Ky Tô.

- Làm thế nào chúng ta có thể duy trì được sự trong sạch và “sự sống trong đời mới” (Rô Ma 6:4) mà chúng ta đã kinh nghiệm lúc được báp têm? (Các câu trả lời có thể gồm qua việc tái lập giao ước báp têm của chúng ta khi dự phần vào Tiệc Thánh mỗi tuần, qua việc hối cải và tìm kiếm sự tha thứ từ Chúa, và qua việc bắt đầu mỗi ngày với một quyết tâm mới để phục vụ Thượng Đế.)
- “Chăm về xác thịt” có nghĩa là gì? (Xin xem Rô Ma 8:5–6.) Những hậu quả của việc chăm về xác thịt là gì? (Xin xem Rô Ma 8:6–8, 13.) Làm thế nào chúng ta có thể loại bỏ được việc xác thịt từ tư tưởng và lòng của chúng ta? Các anh chị em được ban phước như thế nào khi các anh chị em chọn để chăm về Thánh Linh?
- Phao Lô đã làm chứng “chúng ta là con cái của Thượng Đế” (Rô Ma 8:16). Các anh chị em được ảnh hưởng như thế nào qua việc hiểu biết rằng các anh chị em là một người con của Thượng Đế? Việc này muốn nói gì về khả năng và tiềm năng của các anh chị em?

Anh Cả Dallin H. Oaks đã nói: “Hãy suy xét quyền năng của ý nghĩ được dạy trong bài hát ưa thích của chúng ta ‘Tôi Là Con Đức Chúa Cha’ (*Thánh Ca*, 301)... Đây là câu trả lời cho một trong những câu hỏi quan trọng cho đời sống, ‘Tôi là ai?’ Tôi là một người con của Thượng Đế với một dòng dõi thuộc linh của bậc cha mẹ thiên thượng. Mỗi liên hệ phụ tử đó định rõ tiềm năng vĩnh cửu của chúng ta. Ý nghĩ đầy quyền năng đó là một liều thuốc an thần cực mạnh. Nó có thể củng cố mỗi người trong chúng ta để chọn những

quyết định ngay chính và tìm kiếm điều tốt nhất bên trong chúng ta. Hãy đặt vào trong tâm trí của một người trẻ tuổi với ý nghĩ đầy quyền năng rằng người đó là một người con của Thượng Đế, và các anh chị em đã mang đến sự tự trọng và động lực để đương đầu với những vấn đề của đời sống” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1995, 31; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, 25).

Nếu các anh chị em sắp xếp để bài “Tôi Là Con Đức Chúa Cha” được hát hay đánh đàn như một phần trình bày đặc biệt, thì hãy để cho người đơn ca hay một nhóm nhỏ trình bày bài ca ấy bây giờ. Hoạc hát bài ca ấy với các học viên (xin xem “Phần Chuẩn Bị”).

- Lời hứa quan trọng nào mà Phao Lô đã nói rằng con cái của Thượng Đế sẽ tiếp nhận? (Xin xem Rô Ma 8:17.) Một người đồng kế tự với Đấng Ky Tô có nghĩa là gì? (Xin xem GLGŨ 76:50, 54–70.) Chúng ta phải làm gì để tiếp nhận sự thừa hưởng cao quý này? (Xin xem GLGŨ 76:51–53.)
- Làm thế nào việc biết được chúng ta là con cái của Thượng Đế và tiềm năng làm người đồng kế tự với Đấng Ky Tô giúp chúng ta chịu đựng những thử thách của thế gian này? (Xin xem Rô Ma 8:18, 28, 31; xin xem thêm Rô Ma 5:3–5.) Chúng ta đã thấy “mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời”? (Rô Ma 8:28).
- Phao Lô đã giảng dạy như thế nào trong Rô Ma 8:35–39 về tình yêu thương của Chúa Giê Su Ky Tô? Các anh chị em cảm thấy như thế nào về tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi trong đời sống của các anh chị em? Tình yêu thương của Ngài đã đem lại sự khác biệt nào trong đời sống của các anh chị em?

3. Chúng ta phải sống giống như Các Thánh Hữu.

Hãy đọc và thảo luận các câu đã được chọn ra từ Rô Ma 12–13; 15:1–7.

- Phao Lô đã khuyên Các Thánh Hữu người Rô Ma tự dâng mình như “một của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời” (Rô Ma 12:1). Làm thế nào chúng ta có thể tự dâng mình như các của lễ sống cho Thượng Đế? (Xin xem 3 Nê Phi 9:20; GLGŨ 59:8.)

Anh Cả Bruce R. McConkie đã giải thích rằng: “Để [tự] dâng mình như một của lễ sống là chứng tỏ một tâm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối qua sự vâng lời” (*Doctrinal New Testament Commentary*, 3 tập [1966–73], 2:292).

- Phao Lô đã khuyên dạy Các Thánh Hữu người Rô Ma “đừng làm theo đời này” (Rô Ma 12:2). Một vài phương thức nào mà chúng ta cố gắng làm theo thế gian ngày nay? Làm thế nào chúng ta có thể thắng được khuynh hướng này? (Xin xem Rô Ma 12:2.)
- Rô Ma 12 và 13 liệt kê nhiều đặc tính của Các Thánh Hữu chân chính. Hãy để cho các học viên nhận định các đặc tính này, và viết lên trên bảng phần. (Các anh chị em có thể nếu muốn chia lớp học ra từng nhóm nhỏ và chỉ định mỗi nhóm tra cứu phần của một chương.) Rồi thảo luận các câu hỏi sau đây về một vài đặc tính này: Tại sao đặc tính này lại quan trọng để phát triển? Chúng ta có thể làm gì trong tuần này để phát triển đặc tính này nhiều hơn?

- Phao Lô đã chỉ thị cho chúng ta phải đối xử với kẻ thù của chúng ta như thế nào? (Xin xem Rô Ma 12:19–21.) Các phước lành nào có thể có được trong đời sống của chúng ta nếu chúng ta đối xử với kẻ thù của chúng ta theo đường lối này? Các tấm gương nào mà các anh chị em đã thấy một người nào đó đã dùng lòng nhân từ để thắng điều tà ác hay ý định đen tối?
- Lệnh truyền nào mà Phao Lô nói đã gồm tất cả các lệnh truyền khác? (Xin xem Rô Ma 13:8–9.) Làm thế nào lệnh truyền này gồm tất cả các lệnh truyền khác? (Xin xem Rô Ma 13:10.)
- Phao Lô đã dạy về việc làm thế nào các tín hữu được mạnh mẽ trong đức tin nên phản ứng như thế nào đối với các tín hữu yếu kém trong đức tin? (Xin xem Rô Ma 15:1–7.) Làm thế nào một người mạnh trong đức tin có thể giúp một người yếu kém?

Kết Luận

Hãy nhấn mạnh rằng chính qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và việc sống ngay chính mà chúng ta có thể được xưng công bình—được tuyên xưng là ngay chính và được hòa hợp cùng Thượng Đế. Hãy làm chứng rằng chúng ta là con cái của Thượng Đế và có được tiềm năng để trở thành người đồng kế tự với Đấng Ky Tô nếu chúng ta có đức tin nơi Ngài và sống theo như điều Ngài đã truyền lệnh cho chúng ta.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em, nếu muốn, có thể sử dụng một hay cả hai ý kiến này như phần của bài học.

1. “Tôi không hổ thẹn về Tin Lành của Đấng Ky Tô” (Rô Ma 1:16)

Hãy để cho một học viên đọc Rô Ma 1:16.

- Làm thế nào chúng ta có thể cho thấy rằng chúng ta không hổ thẹn về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem 1 Phi E Rơ 3:15 cho một ý kiến đề nghị. Hãy liệt kê các câu trả lời của các học viên trên bảng phần, và khuyến khích mỗi học viên làm ít nhất một trong những điều này trong tuần sắp tới.)

2. Phần sinh hoạt của giới trẻ

Hãy đưa cho mỗi học viên một mảnh giấy và một cây viết mực hay viết chì. Hãy để cho các học viên viết trên giấy của họ câu hỏi sau đây từ Rô Ma 8:31:

“Nếu Thượng Đế ở cùng chúng ta, thì ai có thể chống cự lại chúng ta được?”
(Các anh chị em có thể sử dụng lời từ Bản Dịch Joseph Smith cho phần cuối của câu là “thì ai có thể thắng chúng ta được?”)

Hãy thảo luận làm thế nào lời phát biểu này có thể củng cố các học viên trong đời sống hàng ngày của họ. Hãy khuyến khích các học viên đặt tấm thẻ nơi nào họ có thể thường xuyên thấy được.

Chúa Giê Su Ky Tô: “Cội Rễ và Cuối Cùng của Đức Tin Chúng Ta”

Bài Học
37

Hê Bơ Rơ

Mục Đích

Nhằm nhắc nhở các học viên rằng sự cứu rỗi có được qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự vâng theo các lệnh truyền của Ngài.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. Hê Bơ Rơ 1–4. Phao Lô làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô, Con Trai Độc Sanh của Cha Thiên Thượng, là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.
 - b. Hê Bơ Rơ 5; 6:20; 7. Phao Lô giải thích rằng chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là một phần của sự trọn vẹn của phúc âm.
 - c. Hê Bơ Rơ 8:1–10:18. Phao Lô giảng dạy rằng luật pháp Môi Se là giao ước xưa giữa Thượng Đế và con cái của Ngài, trong khi phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là giao ước mới. Giao ước xưa là một loại, hay mẫu mực, của giao ước mới, nhưng chỉ có giao ước mới mới có quyền năng để cứu rỗi.
 - d. Hê Bơ Rơ 10:19–11:40. Phao Lô khuyên Các Thánh Hữu vận dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô để họ có thể thừa hưởng một chỗ trong vương quốc của Thượng Đế.
 2. Phần đọc thêm: Hê Bơ Rơ 6; 12–13.
 3. Phần góp ý cho việc giảng dạy: Hãy thận trọng đừng trở thành người diễn thuyết. Đôi khi các anh chị em sẽ cần diễn thuyết ngắn gọn để trình bày những dữ kiện, nhưng việc diễn thuyết sẽ làm mất đi sự hữu hiệu của nó trong khi chỉ một phương pháp giảng dạy được sử dụng. Sau khi đã đưa ra những dữ kiện hay giải thích một nguyên tắc, hãy nhớ đưa ra cơ hội cho các học viên để trả lời và đóng góp.
-

Phần Đề Nghị**Khai Triển Bài Học****Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý**

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy mô tả những tình huống sau đây, và yêu cầu các học viên tìm một thánh thư mà có thể sử dụng trong một trong những tình huống. (Một vài thánh thư được gợi ý trong dấu ngoặc.)

1. Một đứa trẻ mà các anh chị em biết mới học được trong Hội Thiếu Nhi rằng Chúa Giê Su Ky Tô đã tạo dựng thế gian và muốn biết điều đó được giải thích nơi nào trong thánh thư. (Hê Bơ Rơ 1:2; Giăng 1:1–3, 10; Ê Phê Sô 3:9; Mô Si A 3:8)

2. Một người bạn có một vài khó khăn cá nhân và muốn biết làm thế nào Đấng Cứu Rỗi có thể quan tâm đến cá nhân bà hay hiểu được điều bà đang trải qua. (Hê Bơ Rơ 2:6–8, 18; 2 Nê Phi 1:15; An Ma 7:11–12)
3. Một người bạn muốn biết nếu thật sự là điều cần thiết cho một người nào đó có được chức tư tế để thực hiện phép báp têm và các giáo lễ khác. (Hê Bơ Rơ 5:1, 4; Xuất Ê Díp Tô Ký 28:41; Giăng 15:16)

Hãy mời một hay hai học viên đọc thánh thư mà họ đã chọn cho mỗi tình huống. Hãy giải thích rằng bức thư của Phao Lô cho người Hê Bơ Rơ chứa đựng thánh thư mà có thể hữu ích trong mỗi tình huống trong số ba tình huống này. Hãy mời các học viên lắng nghe các thánh thư này trong khi các anh chị em thảo luận sách Hê Bơ Rơ.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào các thánh thư này vào đời sống hàng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc thánh thư.

Hãy giải thích rằng trong suốt những cuộc hành trình truyền giáo của ông, Phao Lô đã cố gắng thuyết phục các tín hữu của Giáo Hội rằng họ không nên thực hành luật pháp Môi Se nữa. Trong khi những Ky Tô hữu người Do Thái đã được dạy rằng sự cứu rỗi có được qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, nhiều người trong số họ vẫn còn tin rằng sự tuân theo luật pháp Môi Se là điều cốt yếu cho sự cứu rỗi của họ. Phao Lô viết thư gửi cho người Hê Bơ Rơ để tái xác nhận rằng luật pháp Môi Se đã được Đấng Ky Tô làm trọn.

1. Chúa Giê Su Ky Tô, Con Trai Độc Sinh của Cha Thiên Thượng, là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Hãy thảo luận Hê Bơ Rơ 1–4. Hãy mời các học viên đọc các câu đã được chọn ra.

- Chúng ta học được gì về Chúa Giê Su Ky Tô từ Hê Bơ Rơ 1? (Hãy liệt kê các câu trả lời của các học viên trên bảng phần. Các câu trả lời có thể gồm những điều được liệt kê dưới đây.)
 - a. Ngài đã tạo dựng thế gian (các câu 2, 10).
 - b. Ngài là hình ảnh của Cha Thiên Thượng (câu 3).
 - c. Ngài chuộc tội lỗi cho chúng ta (câu 3).
 - d. Ngài là Con Đầu Lòng của Cha Thiên Thượng (các câu 5–6).
 - e. Vinh quang và quyền năng của Ngài là bất diệt và bất biến (các câu 8, 12).
- Phao Lô đã nói rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng đã “hường danh cao hơn danh thiên sứ” (Hê Bơ Rơ 1:4), cũng đã “ở dưới thiên sứ một chút” (Hê Bơ Rơ 2:9). Trong phương thức nào mà Chúa Giê Su “đã ở dưới thiên sứ một chút”? (Xin xem Mô Si A 13:34–35. Ngài đã đến thế gian như một người hữu diệt và đã chịu đau đớn và chết.) Tại sao điều này là cần thiết? (Xin xem Hê Bơ Rơ 2:9–10, 16–18; 4:15–16; xin xem thêm Ma Thi Ở 23:10–11.)
- Phao Lô đã khuyến khích Các Thánh Hữu sống ngay chính để họ có thể bước vào sự yên nghỉ của Thượng Đế (Hê Bơ Rơ 3:7–19; 4:1–11). Bước vào sự yên nghỉ của Thượng Đế có nghĩa là gì? (Xin xem GLGU 84:23–24; 3 Nê Phi

27:19.) Phao Lô đã giải thích tại sao một vài con cái của Y Sơ Ra Ên trong thời Môi Se đã không thể bước vào sự yên nghỉ của Thượng Đế? (Xin xem Hê Bơ Rơ 3:7–11, 16–19; 4:1–2.) Làm thế nào chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau để trở thành xứng đáng để bước vào sự yên nghỉ của Thượng Đế? (Xin xem Hê Bơ Rơ 3:13–14; 4:11; An Ma 13:12–13, 16.)

2. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là phần của sự trọn vẹn của phúc âm.

Hãy đọc và thảo luận các câu đã được chọn ra từ Hê Bơ Rơ 5; 6:20; 7.

- Phao Lô đã giảng dạy làm thế nào một người phải nhận được và sử dụng thẩm quyền chức tư tế? (Xin xem Hê Bơ Rơ 5:1–4.) Tại sao một người nắm giữ chức tư tế phải được “Thượng Đế kêu gọi” thay vì “[chiếm lấy] chức trọng đó cho mình”?
- Thẩm quyền chức tư tế nào đã đi kèm theo luật pháp Môi Se? (Chức Tư Tế A Rôn, cũng được gọi là chức tế lễ Lê Vi, thấp hơn, hay chức chuẩn tư tế. Xin xem GLGƯ 84:25–27.) Chúa Giê Su Ky Tô nắm giữ thẩm quyền tư tế nào? (Xin xem Hê Bơ Rơ 5:5–6; 6:20.) Hãy giải thích rằng khi Chúa Giê Su đến và làm trọn luật pháp Môi Se, Ngài cũng đã phục hồi Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Tại sao điều này lại cần thiết? (Xin xem Hê Bơ Rơ 7:11. Chức Tư Tế A Rôn không có thẩm quyền để thực hiện tất cả các giáo lễ cần thiết cho sự cứu rỗi.)

“Không phải luật pháp Môi Se cũng như chức tư tế A Rôn mà đã thực hiện luật pháp đó có thể mang con cái của Thượng Đế đến sự toàn hảo. Chức Tư Tế A Rôn là một thẩm quyền thấp hơn, và chức tư tế này chỉ thực hiện sự chuẩn bị cho phúc âm thôi. Mặt khác, chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, là chức tư tế cao hơn, được ban cho để cử hành những giáo lễ phúc âm cho sự trọn vẹn của các giáo lễ này và có thể thanh tẩy đời sống của chúng ta ngõ hầu chúng ta có thể một lần nữa bước vào nơi hiện diện của Chúa” (*The Life and Teachings of Jesus and His Apostles* [tài liệu của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội, 1979], 385–86; xin xem thêm GLGƯ 107:18–20).

- Tại sao chúng gọi chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là chức tư tế cao hơn? (Xin xem GLGƯ 107:2–4.) Các tín hữu ngày nay của Giáo Hội được ban phước như thế nào nhờ vào việc có được chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc cũng như chức Tư Tế A Rôn? Chức tư tế đã ban phước cho đời sống của các anh chị em như thế nào?

3. Phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là một giao ước mới giữa Thượng Đế và con cái của Ngài.

Hãy đọc và thảo luận các câu đã được chọn ra từ Hê Bơ Rơ 8:1–10:18. Hãy giải thích rằng Phao Lô đã nhắc nhở các tín hữu của Giáo Hội rằng việc thờ phượng theo luật pháp Môi Se đã hướng về Chúa Giê Su Ky Tô.

- Thế theo Hê Bơ Rơ 8:5, Chúa đã phán bảo Môi Se làm gì trong khi ông đang dựng đền tạm cho dân Y Sơ Ra Ên dùng để thờ phượng? (Hãy giải thích rằng các nghi lễ trong đền tạm tượng trưng cho “các điều thiêng liêng,” như đã được phác họa dưới đây.)

Giáo lễ trong đền tạm:

- a. Các thầy tư tế dâng các con vật như những của lễ hy sinh cho Thượng Đế (Hê Bơ Rơ 10:1-4, 11).
- b. Các thầy tư tế đặt huyết từ các con vật tế lễ trên bàn thờ để tượng trưng cho sự tẩy sạch và thanh tẩy của người ta (Hê Bơ Rơ 9:6-7, 19-23).
- c. Thầy tư tế thượng phẩm bước qua màn vào nơi Chí Tôn (Hê Bơ Rơ 9:1-7).

Điều tượng trưng cho:

Chúa Giê Su tự dâng mình như một của lễ hy sinh cho tội lỗi của chúng ta (Hê Bơ Rơ 9:26-28; 10:4-12).

Huyết Chúa Giê Su, đổ ra trong Sự Chuộc Tội, rửa sạch và thanh tẩy chúng ta khỏi tội lỗi (Hê Bơ Rơ 9:11-15).

Chúa Giê Su, là thầy tư tế thượng phẩm, đã bước qua bức màn đặng vào bên trong thiên thượng (Hê Bơ Rơ 9:24).

- Phao Lô đã giải thích rằng luật pháp Môi Se là giao ước xưa giữa Thượng Đế và dân Ngài (Hê Bơ Rơ 8:9; xin xem thêm Ga La Ti 3:24-25). Giao ước mới do Chúa Giê Su mang đến là gì? (Xin xem Hê Bơ Rơ 8:6-8, 10-13. Sự trọn vẹn của phúc âm.) Hãy nêu lên rằng giao ước xưa được mô tả trong Kinh Thánh Cựu Ước, trong khi giao ước mới được mô tả trong Tân Ước.
- Tại sao giao ước xưa không thể làm những người tuân theo giao ước được toàn hảo? (Xin xem Hê Bơ Rơ 10:1-4.) Tại sao giao ước mới ban cho chúng ta hy vọng lớn lao hơn cho sự toàn hảo? (Xin xem Hê Bơ Rơ 10:9-18.)

4. Những ai vận dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô sẽ thừa hưởng một chỗ trong vương quốc của Thượng Đế.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Hê Bơ Rơ 10:19-11:40. Hãy nêu lên rằng sau khi Phao Lô đã giải thích những phương thức mà trong đó sự trọn vẹn của phúc âm là một luật cao hơn và đầy đủ hơn để thay thế luật pháp Môi Se, ông khuyên Các Thánh Hữu noi theo “đường mới và sống” qua việc đặt đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô (Hê Bơ Rơ 10:19-22).

- Nguyên tắc thứ nhất, và cơ bản nhất, của phúc âm là gì? (Xin xem Những Tín Điều 1:4.) Đức tin là gì? (Xin xem Hê Bơ Rơ 11:1; An Ma 32:21; Ê The 12:6.) Đức tin hơn sự tin tưởng như thế nào? Tại sao đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô lại cốt yếu cho sự cứu rỗi của chúng ta?
- Phao Lô đưa ra nhiều gương của những người đã chu toàn những điều quan trọng qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Ông đã đề cập đến ai? (Xin xem Hê Bơ Rơ 11:4-12, 17-34.) Hãy liệt kê trên bảng phần tên của những ai được đề cập đến, và thảo luận làm thế nào hành động của mỗi người đòi hỏi phải có đức tin.

Các anh chị em có thể muốn chia các học viên ra làm những nhóm nhỏ cho cuộc thảo luận này. Hãy chỉ định mỗi nhóm xem xét một vài người được đề cập đến trong Hê Bơ Rơ 11. Hãy cho các nhóm một vài phút để thảo luận làm thế nào hành động của những người đòi hỏi phải có đức tin, và rồi để cho mỗi nhóm trình bày ngắn gọn phần kết luận của họ với lớp học.

- Phao Lô cũng đã dạy rằng đức tin có thể giúp chúng ta trong lúc gặp nghịch cảnh hay chống đối (Hê Bơ Rơ 11:32–38). Làm thế nào đức tin đã giúp các anh chị em đối phó với nghịch cảnh? Các phước lành khác nào mà các anh chị em (hay một người nào đó mà các anh chị em biết) đã nhận được qua việc vận dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô?

Kết Luận

Hãy nêu lên rằng chúng ta được ban phước để sống trong một thời điểm mà có sẵn sự trọn vẹn của phúc âm. Hãy làm chứng rằng sự cứu rỗi có được qua đức tin nơi Chúa Giê Su và sự tuân theo các lệnh truyền của Ngài. Hãy khuyến khích các học viên tuân giữ các giao ước và lệnh truyền của phúc âm được phục hồi.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng một hay cả hai ý kiến này như phần của bài học.

1. Thượng Đế sẽ giữ những lời hứa của Ngài

- Hê Bơ Rơ 6:10–19 đã dạy gì về những lời hứa của Thượng Đế cùng con cái của Ngài? Câu 15 đã dạy gì về sự liên hệ giữa việc chịu đựng thử thách và tiếp nhận những lời hứa từ Thượng Đế? (Xin xem thêm GLGU 82:10.) Các kinh nghiệm nào mà các anh chị em có với Thượng Đế đã ứng nghiệm lời hứa của Ngài cùng các anh chị em?

2. “Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu” (Hê Bơ Rơ 12:6)

Hãy để cho các học viên đọc Hê Bơ Rơ 12:5–11.

- Chúa sửa phạt chúng ta như thế nào? Sự sửa phạt từ Chúa “vì ích cho chúng ta” như thế nào? (Xin xem Hê Bơ Rơ 12:10; GLGU 61:8; 95:1; 101:5.) Làm thế nào chúng ta có thể dùng sự sửa phạt như một cơ hội để học hỏi và tăng trưởng? Hãy mời các học viên kể về thời điểm mà Chúa đã sửa phạt họ và họ đã học được gì từ kinh nghiệm.

Mục Đích

Nhằm khuyến khích các học viên noi theo gương của Phao Lô và làm người chứng trung tín cho Chúa Giê Su Ky Tô dù ở giữa thử thách và đau khổ.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:

- a. Công Vụ Các Sứ Đồ 21:1–22:21. Mặc cho những chống đối của các người đồng hành đã sợ cho mạng sống của ông, Phao Lô hành trình đến Giê Ru Sa Lem. Ông tường trình các cuộc hành trình truyền giáo của ông cho các anh em ở đó. Ông đi đến đền thờ và bị một đám đông giận dữ bắt giữ. Quan quản cơ bắt giam ông nhưng cho phép ông ngỏ lời cùng dân chúng. Phao Lô kể cho dân chúng nghe về sự cải đạo của ông theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.
- b. Công Vụ Các Sứ Đồ 22:22–23:35. Đám đông bác bỏ Phao Lô và tìm giết ông. Quan quản cơ mang Phao Lô ra khỏi đám đông và giam ông trong một lâu đài. Ngày kế tiếp quan quản cơ mang Phao Lô ra trước Sanhedrin. Một sự phân tranh nghiêm trọng khác nổi lên, và lần nữa quan quản cơ mang Phao Lô đi và cho người mang ông đến lâu đài. Vào đêm đó Chúa hiện đến cùng Phao Lô và phán bảo ông rằng ông được kêu gọi để làm chứng tại Rô Ma cũng như tại Giê Ru Sa Lem. Hơn 40 người dân Do Thái âm mưu giết Phao Lô, và ông được mang đến Phê Lít, quan tổng đốc, để được an toàn.
- c. Công Vụ Các Sứ Đồ 26. Sau một vài năm bị ngược đãi và cầm tù, Phao Lô được mang ra làm chứng trước Vua Ạc Ríp Ba. Ạc Ríp Ba bác bỏ lời chứng của Phao Lô và gửi ông đi Rô Ma để gặp Sê Sa.
- d. Công Vụ Các Sứ Đồ 27–28. Phao Lô bị chìm tàu trên đường đi đến La Mã sau khi vị thuyền trưởng làm ngơ trước lời khuyên của ông. Cuối cùng khi ông đến được Rô Ma, ông bị cầm tù, nhưng ông rao giảng cho tất cả những ai lắng nghe ông.

2. Nếu các tài liệu dưới đây có sẵn, hãy sử dụng chúng trong lúc học:

Một bản đồ cho thấy về cuộc hành trình của Phao Lô đi đến Rô Ma.

3. Phần góp ý cho việc giảng dạy: “Điều cốt yếu là những ai mà các anh chị em giảng dạy phải được tiếp thu, và họ phải được giảng dạy về một điều gì. Mỗi lần họ đến, cần phải có ít nhất một ý nghĩ, một ý kiến, một sự soi dẫn thuộc về họ vì lý do họ đã đến lớp. Có thể là một ý kiến nhỏ, tầm thường—thật ra, điều càng căn bản thì các anh chị em càng thành công” (Boyd K. Packer, *Teach Ye Diligently* [1975], 154).

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt riêng của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

- Có một người nào trong thánh thư mà các anh chị em cảm thấy rằng các anh chị em có thể nhận biết được, bởi vì có những ý nghĩ, kinh nghiệm hay tình huống tương tự không? Tại sao các anh chị em cảm thấy một sự gắn gũi đặc biệt đối với người này?

Hãy để cho một vài học viên đưa ra ý kiến. Rồi nêu lên rằng khi nhìn lại các kinh nghiệm của ông sau Khải Tượng Thứ Nhất, Tiên Tri Joseph Smith đã cảm thấy rằng các kinh nghiệm của ông tương tự như của Sứ Đồ Phao Lô. Hãy để cho các học viên đọc Joseph Smith—Lịch Sử để biết tại sao.

Hãy giải thích rằng sự ra mắt của Sứ Đồ Phao Lô cùng Vua A-c-ríp Ba là một trong những sự kiện mà sẽ được thảo luận trong bài học này. Trong tình huống này và trong khắp các cuộc hành trình truyền giáo của ông, mặc cho sự bác bỏ và ngược đãi, Phao Lô đã vững vàng trong đức tin và can đảm làm chứng cho Chúa Giê Su Ky Tô.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào chúng ta có thể phát triển lòng can đảm và đức tin được mạnh mẽ như của Phao Lô. Hãy khuyến khích các học viên kể về lúc mà họ đã can đảm làm chứng qua lời nói hay hành động của họ.

1. Phao Lô tường trình về các cuộc hành trình của ông và đối đầu với một đám đông đầy tức giận tại Giê Ru Sa Lem.

Hãy thảo luận Công Vụ Các Sứ Đồ 21:1–22:21. Hãy mời các học viên đọc các câu được chọn ra. Hãy giải thích rằng sau ba cuộc hành trình truyền giáo thành công mà đã mang ông đi khắp đế quốc La Mã, Phao Lô đã trở về Giê Ru Sa Lem, mặc dù ông đã biết rằng đó là điều nguy hiểm để làm.

- Tại sao bạn bè của Phao Lô cố ngăn ông trở về Giê Ru Sa Lem? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 21:10–12.) Phao Lô đã phản ứng như thế nào với mối quan tâm của bạn bè ông? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 21:13.) Điều này chứng tỏ sự cam kết của Phao Lô cùng Đấng Ky Tô như thế nào?
- Phao Lô đã làm gì trong ngày ông đến Giê Ru Sa Lem? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 21:17–19.) Điều này tương tự như thế nào với những điều mà các người truyền giáo làm trong ngày nay sau khi trở về từ sứ mệnh truyền giáo của họ? (Họ tường trình kinh nghiệm truyền giáo của họ cho vị chủ tịch giáo khu và cố vấn thượng phẩm và thường là cho các tín hữu trong giáo khu hay chi nhánh trong buổi họp thánh lễ.) Các anh chị em được hưởng lợi gì từ việc lắng nghe các kinh nghiệm truyền giáo của người khác?
- Nhiều Ky Tô hữu người Do Thái bất bình Phao Lô đã giảng dạy rằng sự cứu rỗi có được qua Chúa Giê Su Ky Tô, chứ không phải luật pháp Môi Se (Công Vụ Các Sứ Đồ 15:1–35). Để làm vui lòng những người này, các anh em trong Giê

Ru Sa Lem đã yêu cầu Phao Lô đi đến đền thờ và chịu làm lễ tẩy sạch như một dấu hiệu rằng ông vẫn còn tuân theo luật pháp (Công Vụ Các Sứ Đồ 21:20–25). Điều gì đã xảy ra trong khi Phao Lô đang ở trong đền thờ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 21:26–30. Ông bị bắt giữ bởi đám đông đã buộc ông tội giảng dạy chống lại luật pháp Môi Se và làm ô uế đền thờ vì đã mang một người không phải dân Do Thái vào đây.) Phao Lô được giải cứu khỏi đám đông như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 21:31–36.) Phao Lô đã làm gì khi quan quản cơ cho phép ông ngỏ lời cùng dân chúng? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 21:37–22:21.) Tại sao điều này cần đòi hỏi lòng can đảm?

Nếu muốn, các anh chị em có thể bắt đầu một bản liệt kê trên bảng phần về tất cả những thời điểm trong Công Vụ Các Sứ Đồ 21–28 mà Phao Lô chứng tỏ lòng can đảm vô song trong khi làm một người chứng của Chúa Giê Su Ky Tô. Hãy thêm vào bản liệt kê nếu thích hợp trong lúc học.

- Khi nào các anh chị em đã nói chứng ngôn của các anh chị em trong một tình huống đòi hỏi lòng can đảm? Làm thế nào các anh chị em đã đạt được lòng can đảm để làm điều này? Việc học hỏi về hành động của Phao Lô có thể giúp chúng ta có được can đảm hơn để chia sẻ chứng ngôn của chúng ta với người khác?

2. Phao Lô bị bắt giải đến trước công hội Sanhedrin.

Hãy đọc và thảo luận các câu đã được chọn ra từ Công Vụ Các Sứ Đồ 22:22–23:35.

- Đám đông ngoài đền thờ đã phản ứng như thế nào với câu chuyện của sự cải đạo của Phao Lô? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 22:22.) Mục đích của quan quản cơ để mang Phao Lô ra khỏi đám đông là gì? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 22:24.) Phao Lô đã có thể tránh bị đánh roi như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 22:25–26. Ông đã nêu lên rằng ông là một công dân La Mã. Điều này đã cho ông những đặc quyền và đặc ân trong đế quốc La Mã, mà Giê Ru Sa Lem là một thành phần.)
- Phao Lô đã nói điều gì đầu tiên khi ông được mang đến trước công hội Sanhedrin (hội nghị Do Thái)? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 23:1; xin xem thêm Công Vụ Các Sứ Đồ 24:16. Xin xem GLGÚ 135:4 cho một lời phát biểu tương tự của Tiên Tri Joseph Smith.) Các anh chị em nghĩ làm thế nào “lương tâm tốt trước Thượng Đế” của Phao Lô đã giúp ông vào lúc này? Hãy mời các học viên xem xét điều thay đổi nào mà họ cần làm trong chính đời sống của họ để có được một “lương tâm tốt trước Thượng Đế.”
- Chúa đã phán bảo gì khi Ngài hiện đến cùng Phao Lô tiếp theo sự thẩm tra Phao Lô của công hội Sanhedrin? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 23:11.) Chúa đã giúp đỡ các anh chị em “được vững lòng” trong lúc khó khăn như thế nào?
- Vào ngày sau khi Chúa hiện đến cùng Phao Lô, hơn 40 người Do Thái âm mưu giết Phao Lô, thề nguyện rằng chẳng ăn chẳng uống cho đến khi họ thành công (Công Vụ Các Sứ Đồ 23:12–15). Phao Lô đã được bảo vệ khỏi dự định của họ như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 23:16–35. Nếu muốn, các anh chị em có thể nêu lên rằng điều này là lần thứ ba trong chỉ một vài ngày mà Phao Lô được bảo vệ khỏi cái chết.)

3. Phao Lô làm chứng cùng Ạc Ríp Ba, nhưng chứng ngôn của ông bị bác bỏ.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Công Vụ Các Sứ Đồ 26. Nếu muốn, các anh chị em có thể tóm lược dữ kiện sau đây từ Công Vụ Các Sứ Đồ 24–25: Phao Lô bị giải đến Phê Lít, quan tổng đốc, và dững cảm làm chứng trước mặt ông. Phao Lô ở tù cho hai năm trong khi Phê Lít hy vọng sẽ nhận được tiền để thả ông. Khi Phê Lít được Phê Tu kế vị, dân Do Thái đòi Phê Tu giải Phao Lô đến Giê Ru Sa Lem để xử án. Phao Lô từ chối không đi, biết rằng ông sẽ không được xử công bình nơi đó. Thay vì thế, Phao Lô kêu nài lên Sê Sa, vì đó là quyền hạn của ông là một công dân La Mã. Phê Tu đồng ý giải Phao Lô đi La Mã, nhưng Phao Lô trước hết phải ra hầu trước Hê Rốt Ạc Ríp Ba, một người cai trị được La Mã chỉ định.

- Điều gì làm cảm động các anh chị em về lời của Phao Lô cùng Vua Ạc Ríp Ba? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 26:2–27.) Ạc Ríp Ba phản ứng như thế nào đối với lời của Phao Lô? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 26:28.) Điều gì có thể ngăn Ạc Ríp Ba trở thành một Ky Tô hữu? Thái độ hay khó khăn nào mà ngăn người ta ngày nay chấp nhận phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô?
- Phản ứng của Phê Tu và Ạc Ríp Ba đối với Phao Lô khác biệt như thế nào? Các phản ứng này tương tự như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 26:24, 28. Hãy nêu lên rằng không có điều gì kém hơn lòng thành trọn vẹn mà làm đẹp lòng Chúa. Mặc dù Ạc Ríp Ba thấy sứ điệp của Phao Lô hầu như có thể tin được trong khi Phê Tu thẳng thừng bác bỏ sứ điệp ấy, cả hai đều thất bại trong sự trắc nghiệm về đức tin mà Phao Lô đã trình bày cùng họ.)

4. Phao Lô bị chìm tàu trên đường đi đến La Mã.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Công Vụ Các Sứ Đồ 27–28. Hãy giải thích rằng Ạc Ríp Ba đã có ý muốn thả Phao Lô (Công Vụ Các Sứ Đồ 26:32), nhưng Phao Lô đã kêu nài lên Sê Sa và như thế ông được giải đi La Mã. Trong khi các anh chị em thảo luận cuộc hành trình của Phao Lô đến La Mã, hãy trưng bày bức bản đồ và chỉ những chỗ thích hợp, chẳng hạn như Mỹ Cảng, nơi mà Phao Lô đã khuyên những người nên ở lại cho mùa đông, và Man Tơ, nơi mà các hành khách bị chìm tàu đã lợi vào bờ.

- Điều gì đã xảy ra khi người lái tàu bác bỏ lời cảnh cáo của Phao Lô rằng sẽ rất nguy hiểm để lái tàu rời Mỹ Cảng? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 27:7–20.) Điều gì đã là động lực khiến thầy đội xem thường lời khuyên của Phao Lô? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 27:11–12.) Tại sao một vài người trong chúng ta đôi khi xem thường lời khuyên của các vị lãnh đạo Giáo Hội của chúng ta? Chúng ta đã học được tầm quan trọng của việc noi theo lời dạy của các vị lãnh đạo Giáo Hội như thế nào?
- Làm thế nào Phao Lô đã biết được rằng tất cả những hành khách trên tàu sẽ đến được đất liền an toàn, mặc dù chiếc tàu sẽ bị cơn bão tàn phá? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 27:21–26.) Điều tiên tri này đã được ứng nghiệm như thế nào? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 27:27–44.)
- Phao Lô đã sử dụng quyền năng chức tư tế của ông như thế nào trên cù lao Man Tơ? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 28:7–9.) Việc ngẫu nhiên này cho biết

gì về mục đích của quyền năng chức tư tế? Việc tôn trọng chức tư tế giúp chúng ta như thế nào khi phục vụ như người chứng của Đấng Ky Tô?

- Sau một vài tháng, cuối cùng Phao Lô đến La Mã, nơi ông bị cầm tù lại. Làm thế nào ông đã thay đổi hoàn cảnh giống dường như trước thành thuận lợi? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 28:16–31. Ông đã được ban cho sự tự do, nên ông bỏ thời giờ ra để giảng dạy phúc âm và làm chứng về Đấng Ky Tô.) Chúng ta có thể học được gì từ Phao Lô về việc làm một người chứng trung tín cho Chúa Giê Su Ky Tô? (Nếu các anh chị em đã lập một bản liệt kê trên bảng phần về những thời điểm mà Phao Lô đã cho thấy lòng can đảm khi là một người làm chứng trung tín, thì hãy trích dẫn bản danh sách đó.)

Kết Luận

Hãy giải thích rằng các sử gia cho rằng Phao Lô đã tuần đạo tại La Mã khoảng 65 sau Thiên Chúa. Trong suốt đời ông, ông đã làm tròn nhiệm vụ của một vị Sứ Đồ để “đi dạy dỗ muôn dân” (Ma Thi Ơ 28:19). Ông cũng đã làm ứng nghiệm lời tiên tri của Chúa rằng ông sẽ giảng dạy phúc âm “cùng các dân Ngoại, các vua, và con cái Y Sơ Ra Ên” (Công Vụ Các Sứ Đồ 9:15). Ông là một người làm chứng trung tín của Chúa mặc cho những tấn công bằng lời hay bằng quyền lực, sự giam cầm bất công, và những tai ách của thiên nhiên.

Hãy làm chứng rằng khi chúng ta noi theo gương của Phao Lô qua việc làm người chứng trung tín cho Chúa Giê Su Ky Tô trong mọi hoàn cảnh, Ngài sẽ ban cho chúng ta sức mạnh để chịu đựng những thử thách của chúng ta.

Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học đã được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng ý kiến này như phần của bài học.

Xem lại cuộc sống của Phao Lô

Nhằm giúp các học viên biết ơn việc làm thế nào Phao Lô đã làm tròn sứ mệnh của cuộc sống ông để làm chứng về Đấng Ky Tô, hãy để cho mỗi học viên chọn một biến cố trong cuộc sống của Phao Lô khi ông làm chứng về Đấng Ky Tô. Hãy mời mỗi học viên chia sẻ phần hành của họ với lớp học, và liệt kê tất các biến cố trên bảng phần. Rồi sau đó yêu cầu các học viên giới các bản đồ về những cuộc hành trình của Phao Lô và nhận ra nơi mà mỗi sự kiện đã xảy ra. Hãy giúp các học viên xem lại các thánh thư thích hợp nếu cần thiết để xác định địa điểm của biến cố.

“Đề các Thánh Đồ được Trọn Vẹn”

Bài Học
39

Ê Phê Sô

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên hiểu rằng tiến trình “đề các Thánh Đồ được trọn vẹn” (Ê Phê Sô 4:12) đòi hỏi chúng ta phải gia tăng đức tin của chúng ta nơi Đấng Ky Tô, noi theo lời giảng dạy của Các Sứ Đồ và tiên tri, và tự bảo vệ khỏi sự tà ác của thế gian.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Ê Phê Sô 1:9–10. Phao Lô giảng dạy rằng mục đích của sự định trước đó trong khi kỳ mãn là để “hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Ky Tô.”
 - Ê Phê Sô 2:12–22; 4:1–16. Phao Lô giảng dạy rằng Chúa Giê Su Ky Tô là đá góc nhà. Ông dạy rằng Chúa đã ban cho chúng ta Các Sứ Đồ và tiên tri để giúp đỡ chúng ta trở thành trọn vẹn và đạt được một “sự hiệp một trong đức tin.”
 - Ê Phê Sô 5:22–29; 6:1–4. Phao Lô dạy về sự cần thiết cho sự hiệp một giữa chồng và vợ và giữa cha mẹ và con cái.
 - Ê Phê Sô 4:21–32; 6:10–18. Phao Lô giảng dạy rằng chúng ta nên “mặc lấy người mới” và “lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời” để bảo vệ chúng ta khỏi sự tà ác của thế gian.
- Phần đọc thêm: Giăng 17:11; Mô Si A 18:21–22; Giáo Lý và Giao Ước 27:15–18; 38:25–27.
- Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mang vào lớp học một sợi chỉ (khoảng 30 đến 90 phân) và một sợi dây cũng khoảng cùng chiều dài.
- Góp ý cho việc giảng dạy: Việc đánh dấu vào thánh thư giúp các giảng viên và học viên lưu ý đến những lời, ý kiến, những người dân, và biến cố quan trọng. Các anh chị em có thể khuyến khích các học viên đánh dấu vào thánh thư qua việc nêu ra các nguyên tắc quan trọng, đưa ra một lời chỉ dẫn tham khảo, hay nói ra điều các anh chị em đã viết xuống bên lề trang thánh thư của các anh chị em.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt dưới đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy cho các học viên thấy sợi chỉ và sợi dây (xin xem “Phần Chuẩn Bị”).

- Sợi chỉ và sợi dây có điểm gì chung? (Cả hai đều làm bằng vật liệu sợi hay bện bằng tao.) Chúng khác nhau như thế nào? (Sợi chỉ là một sợi bện, trong khi sợi dây làm bằng nhiều sợi bện lại với nhau.) Vật nào mạnh hơn?

Hãy giải thích rằng, giống như sợi chỉ, chúng ta yếu khi chúng ta tự trông cậy vào mình. Tuy nhiên, giống như sợi dây, chúng ta có thể mạnh hơn khi chúng ta kết hợp với người khác trong đức tin và sự ngay chính. Trong thư của ông gửi cho người Ê Phê Sô, Phao Lô đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc “đề các Thánh Đồ được trọn vẹn” và đạt được sự “hiệp một của đức tin” (Ê Phê Sô 4:12–13). Bài học này thảo luận làm thế nào với tư cách là gia đình và là một Giáo Hội chúng ta có thể làm việc hướng về sự trọn vẹn và sự hiệp một qua việc tin cậy nơi Đấng Cứu Rỗi, noi theo Các Sứ Đồ và tiên tri, phát triển gia đình được mạnh, và mang lấy mọi khí giới của Thượng Đế.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra các đoạn thánh thư và câu hỏi mà đáp ứng đúng nhất nhu cầu của các học viên. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc thánh thư.

1. Sự định trước đó trong khi kỳ mãn

Hãy đọc và thảo luận Ê Phê Sô 1:9–10.

- Trong chương đầu tiên của Ê Phê Sô, Phao Lô đã nói về “sự định trước đó trong khi kỳ mãn” (Ê Phê Sô 1:10) Một sự định của phúc âm là gì? (Một gian kỳ mà Chúa có ít nhất một tô tở trên thế gian nắm giữ các chìa khóa của chức tư tế và được cho quyền giảng dạy phúc âm.
- Sự định trước đó trong khi kỳ mãn có nghĩa là gì? (Gian kỳ mà bắt đầu với sự phục hồi phúc âm và tổ chức của Giáo Hội qua Joseph Smith.) Tại sao gian kỳ của chúng ta được nói đến như kỳ mãn?

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã dạy: “Các anh chị em và tôi đã trải qua kinh nghiệm các phước lành quan trọng và kỳ diệu của sự định trước đó trong khi kỳ mãn. Trong ngày và thời điểm này sẽ có sự phục hồi của tất cả các nguyên tắc, quyền năng, phước lành, và chìa khóa của tất cả các gian kỳ trước” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1992, 98; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1992, 70).

- Phao Lô đã nói rằng Cha Thiên Thượng của chúng ta sẽ làm gì trong gian kỳ này? (Xin xem Ê Phê Sô 1:9–10.) Các anh chị em nghĩ “hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Ky Tô” có nghĩa là gì? Một vài điều nào mà đã được hội hiệp lại trong thời đại chúng ta? (Câu trả lời có thể gồm có thánh thư, các tín hữu Giáo Hội, hồ sơ của người chết, và gia đình được gắn bó trong đền thờ.) Làm thế nào chúng ta có thể giúp trong tiến trình hội hiệp này?

2. Chúa Giê Su Ky Tô là đá góc nhà

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Ê Phê Sô 2:12–22 và 4:1–16.

- Hãy so sánh Ê Phê Sô 2:12 và 2:19. Phao Lô đã mô tả các thay đổi nơi những ai đã chấp nhận và noi theo Đấng Cứu Rỗi như thế nào? Các anh chị em đã thấy được những thay đổi tương tự này nơi mình hay nơi người khác như thế nào? Sự kết giao của các anh chị em với các tín hữu khác trong Giáo Hội như là “người đồng quốc” trong phúc âm đã ban phước cho đời sống của các anh chị em như thế nào?

- Phao Lô muốn nói gì khi dạy rằng Chúa Giê Su Ky Tô là “đá chính góc nhà” của Giáo Hội? (Ê Phê Sô 2:20). (Nếu cần thiết, hãy giải thích rằng một đá góc nhà là một đá nền được đặt ở một góc nơi hai bức tường giao nhau. Đá góc nhà cần thiết cho sức mạnh và sự đồng nhất của công trình kiến trúc.) Làm thế nào Chúa Giê Su Ky Tô đã là đá góc nhà của đức tin của các anh chị em?
- Phao Lô đã giảng dạy điều gì trong Ê Phê Sô 2:20 và 4:11–14 về tầm quan trọng của Các Sứ Đồ và tiên tri? Tại sao Các Sứ Đồ và tiên tri tại thế lại cần thiết cho Giáo Hội chân chính? Một vài sự giảng dạy nào từ Các Sứ Đồ và tiên tri ngày sau mà giúp chúng ta tiến đến sự trọn vẹn và đoàn kết (Nếu muốn, các anh chị em có thể liệt kê các câu trả lời của các học viên trên bảng phấn.)

Chủ Tịch Boyd K. Packer đã dạy: “Giáo vụ của các vị tiên tri và sứ đồ luôn luôn hướng về nhà và gia đình...Mục đích chủ yếu của tất cả điều chúng ta giảng dạy là kết hợp cha mẹ và con cái trong đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, để họ được hạnh phúc tại nhà, được gắn bó trong một hôn nhân vĩnh cửu, được kết hợp với các thế hệ của họ, và được đảm bảo bởi sự tôn cao trong sự hiện diện của Cha Thiên Thượng” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1995, 8; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1995, 8).

- Phao Lô có ý gì khi giảng dạy rằng có “một Chúa, một đức tin, một phép báp têm”? (Ê Phê Sô 4:5). Tại sao là điều quan trọng để chúng ta được hợp nhất trong sự hiểu biết và giảng dạy của chúng ta về các giáo lý căn bản của Giáo Hội?

3. Sự hòa thuận giữa chồng với vợ và giữa cha mẹ với con cái

Hãy đọc và thảo luận Ê Phê Sô 5:22–29; 6:1–4.

- Phao Lô đã sử dụng sự so sánh nào khi ông mô tả về mối liên hệ giữa chồng và vợ? (Xin xem Ê Phê Sô 5:22–29.) Chồng và vợ có thể học được điều gì từ sự so sánh này để giúp họ phát triển tình thương lớn lao hơn và sự hòa thuận trong hôn nhân của họ? (Hãy thảo luận các đường lối riêng biệt mà Chúa Giê Su đã cho thấy trong tình thương yêu của Ngài cho Giáo Hội và làm thế nào mỗi đường lối có thể được áp dụng cho hôn nhân. Nếu muốn, các anh chị em có thể liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phấn.)

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã dạy: “Các anh chị em có thể tìm thấy trong tất cả các thánh thư nơi nào mà Chúa Giê Su Ky Tô đã không làm tròn với giáo hội của Ngài chưa? ...Ngài có trung thành không? Ngài có chân thật không? Có điều gì tốt và xứng đáng mà Ngài không ban cho không? Vậy thì đó là điều chúng ta đòi hỏi—điều mà Ngài đòi hỏi nơi một người chồng....

“...Các anh chị em có thể nghĩ về việc Ngài đã yêu thương Giáo Hội của Ngài như thế nào? Mỗi một hơi thở của Giáo Hội đều quan trọng đối với Ngài. Mỗi sự tăng trưởng, mỗi cá nhân của Giáo Hội đều quý giá đối với Ngài. Ngài ban cho những người đó tất cả nghị lực của Ngài, tất cả quyền năng của Ngài, tất cả mối quan tâm của Ngài. Ngài đã ban cho mạng sống của Ngài—Một người có còn gì hơn để cho thêm? (*Men of Example* [lời ngỏ cùng các nhà giáo dục về tôn giáo, 12 tháng Chín năm 1975], 4–5).

- Lời khuyên nhủ của Phao Lô cùng các trẻ con trong Ê Phê Sô 6:1–3 là gì? Tại sao lời khuyên nhủ này lại quan trọng trong ngày nay? Các anh chị em được ban phước như thế nào khi tôn kính cha mẹ mình?
- Phao Lô có ý gì khi ông khuyên nhủ các bậc cha mẹ phải nuôi nấng một đứa trẻ trong “sự sửa phạt khuyên bảo của Chúa”? (Ê Phê Sô 6:4). Làm thế nào các bậc cha mẹ nuôi nấng phần thuộc linh của con cái? Làm thế nào các bậc cha mẹ có thể noi theo gương của Chúa khi khuyên bảo con cái?
- Lời khuyên nhủ của Phao Lô cùng các bậc cha mẹ và con cái có thể giúp củng cố mối liên hệ trong gia đình và duy trì sự hòa thuận trong nhà như thế nào? Lời khuyên nhủ nào mà Các Sứ Đồ và tiên tri ngày sau đã ban cho chúng ta có liên quan đến gia đình? Hãy mời các học viên thảo luận về lời khuyên nhủ gần đây được ban cho trong các kỳ đại hội trung ương, trong các buổi họp hay buổi hội thảo khác, và trong các bài báo của Giáo Hội.

Trong “Gia Đình: Một Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai vị Sứ Đồ đã dạy rằng “hạnh phúc trong gia đình hầu như đạt được khi tìm thấy trong những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Ky Tô. Những cuộc hôn nhân và gia đình thành công được thiết lập và duy trì trên các nguyên tắc của đức tin, cầu nguyện, hối cải, tha thứ, tôn trọng, tình thương, lòng trắc ẩn, việc làm, và các sinh hoạt giải trí lành mạnh” (*Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, 102).

4. Mặc lấy “người mới” và “mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời”

Hãy đọc và thảo luận Ê Phê Sô 4:21–32 và 6:10–18.

- Phao Lô có ý gì khi ông khuyên khích người Ê Phê Sô “mặc lấy người mới”? (Ê Phê Sô 4:24). Một vài đặc tính nào của người mà đã trở nên “mới” qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem Ê Phê Sô 4:21–32.)
- Trong khi khuyên nhủ Các Thánh Hữu mang lấy mọi khí giới của Thượng Đế, Phao Lô đã cảnh cáo họ về nhiều loại ảnh hưởng tà ác (Ê Phê Sô 6:10–12). Một vài ảnh hưởng tà ác trong cuộc sống này là gì?
- Các bộ phận khác nhau của vật mà Phao Lô gọi là khí giới của Thượng Đế là gì? Mỗi bộ phận tượng trưng cho gì? (Xin xem Ê Phê Sô 6:13–18; GLGU 27:15–18. Nếu muốn, các anh chị em có thể liệt kê những câu trả lời trên bảng phần dưới tiêu đề *Khí Giới* và *Tượng Trưng*.) Làm thế nào mỗi bộ phận của khí giới của Thượng Đế có thể bảo vệ chúng ta chống lại ảnh hưởng của Sa Tan? Chúng ta có thể làm gì để mặc lấy khí giới này mỗi ngày?

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng Chúa thiết lập Giáo Hội của Ngài, với Các Sứ Đồ và tiên tri, để giúp chúng ta trở thành giống như Ngài và để trở về sống với Ngài. Hãy khuyến khích các học viên cùng nhau cố gắng để được là “các Thánh Đồ được trọn vẹn” qua việc noi theo lời giảng dạy của Phao Lô trong Ê Phê Sô.

**Các Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu dưới đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. “Mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời” (Ê Phê Sô 6:11)

- Những quân lính trong phần trình bày cuốn phim video đã đối phó với những hiểm nguy nào? Những hiểm nguy nào mà các người trẻ tuổi đã đối phó? Làm thế nào các thành viên của mỗi nhóm đã được ban phước khi mang lấy khí giới của họ?

2. Cầu nguyện cho các vị lãnh đạo Giáo Hội

- Hãy đọc Ê Phê Sô 6:18–20. Các anh chị em nghĩ tại sao Phao Lô đã nhờ những người Ê Phê Sô cầu nguyện cho ông? Khi nào các anh chị em cảm thấy được củng cố qua lời cầu nguyện của người khác? Tại sao là điều quan trọng để chúng ta cầu nguyện cho nhau và cho các vị lãnh đạo của Giáo Hội?

3. “Nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu” (Ê Phê Sô 2:8)

- Phao Lô đã dạy gì trong Ê Phê Sô 2:8–9 về việc làm thế nào một người nhận được sự cứu rỗi? Tại sao là điều khó thực hiện cho chúng ta để tự cứu mình qua việc làm của chúng ta? (Xin xem Rô Ma 3:23; Mô Si A 3:17; An Ma 22:14. Nếu muốn các anh chị em có thể nêu lên rằng Phao Lô thường phải nhắc nhở Các Thánh Hữu người Do Thái rằng việc làm của luật pháp Môi Se không thể cứu họ được. Để có được một cuộc thảo luận đầy đủ chi tiết hơn về ân điển và việc làm, hãy xem bài học 36.)

“Tôi Làm Được Mọi Sự nhờ Đăng Ký Tôi”

Phi Líp; Cô Lô Se; Phi Lê Môn

Mục Đích

Nhằm khuyến khích các học viên phát triển đặc tính của các môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Phi Líp. Phao Lô cảm ơn Các Thánh Hữu tại Phi Líp cho sự giúp đỡ họ đã gửi cho ông và khuyến khích họ làm các môn đồ hợp nhất, trung tín của Đăng Ký Tô.
 - Cô Lô Se 1. Phao Lô nhắc nhở Các Thánh Hữu tại Cô Lô Se rằng sự cứu chuộc chỉ có được qua Chúa Giê Su Ky Tô.
 - Cô Lô Se 2:1–8, 16–23; 3; 4. Phao Lô giảng dạy Các Thánh Hữu người Cô Lô Se về những điều họ phải làm và những đặc tính họ phải phát triển như kẻ chọn lựa của Đức Chúa Trời.
 - Phi Lê Môn. Phao Lô khuyến khích Phi Lê Môn có lòng khoan dung đối với Ô Nê Sim, một người nô lệ bỏ trốn.
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Một phần đại cương của bài học hay một phân đoạn thánh thư có thể chứa đựng nhiều chất liệu hơn đối với thời giờ dùng trong lớp học. Trong khi các anh chị em chuẩn bị cho mỗi bài học, hãy thành tâm quyết định giáo lý và nguyên tắc nào hữu ích nhất cho lớp học của các anh chị em. Hãy trù tính giảng dạy những điều này trước tiên, gồm các phần khác của bài học nếu thời gian cho phép. Tuy nhiên, trong khi giảng dạy, hãy nhạy cảm đối với Thánh Linh và đủ linh động để thay đổi dàn bài của các anh chị em nếu các anh chị em cảm thấy được thúc dục để làm vậy.
-

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy viết trên bảng phần một vài chữ chính từ tín điều thứ mười ba, chẳng hạn như *chân thành, lương thiện, đạo đức, và đáng khen ngợi*.

- Tín điều nào chứa đựng những chữ này? (Nếu các học viên không biết, hãy cho họ đọc trong Những Tín Điều, được tìm thấy vào phần cuối của quyển Trăn Châu Vô Giá.)

Khi các học viên đã trả lời đúng câu hỏi, hãy yêu cầu một học viên đọc thuộc lòng hay đọc Những Tín Điều thứ mười ba. Rồi hãy cho học viên một lần nữa đọc thuộc lòng nửa phần đầu của Những Tín Điều, qua “lời khuyên dạy của Phao Lô.”

- “Lời khuyên dạy của Phao Lô” là gì? Được tìm thấy nơi nào?

Hãy cho các học viên giờ đến Phi Líp 4:8 và so sánh với Những Tín Điều thứ mười ba. Hãy giải thích rằng khi Joseph Smith đề cập đến lời khuyên dạy của Phao Lô trong Những Tín Điều thứ mười ba, ông đã trích dẫn Phi Líp 4:8, là phần của một bức thư viết cho Các Thánh Hữu ở Phi Líp. Bài học ngày hôm nay sẽ gồm bức thư này và những bức thư của Phao Lô gửi cho người Cô Lô Se và cho Phi Lê Môn, tất cả những bức thư được viết ra khi Phao Lô bị cầm tù tại La Mã. Những bức thư này thảo luận về đặc tính mà chúng ta phải cố gắng phát triển với tư cách là các môn đồ trung tín của Chúa Giê Su Ky Tô.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào các thánh thư áp dụng cho chúng ta trong ngày nay cũng như áp dụng cho Các Thánh Hữu trong thời Phao Lô. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc thánh thư.

1. Phao Lô khuyến khích Các Thánh Hữu người Phi Líp noi theo Chúa Giê Su Ky Tô.

Hãy thảo luận bức thư của Phao Lô gửi cho người Phi Líp. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra.

- Phao Lô bị cầm tù tại La Mã khi ông viết cho người Phi Líp. Các tín hữu khác của Giáo Hội đã phản ứng như thế nào đối với sự giam cầm Phao Lô? (Xin xem Phi Líp 1:12–18.) Các anh chị em đã được giúp đỡ như thế nào khi thấy hay nghe về những người khác đã can đảm trong việc phục vụ Chúa?
- Trong Phi Líp 2:2–3, Phao Lô đã khuyên nhủ các tín hữu Giáo Hội phải làm gì? Trong phương thức nào các tín hữu Giáo Hội phải “đồng tâm”? (Xin xem Phi Líp 1:27; 2:14–15.) Tại sao đôi khi chúng ta làm những điều vì “hư vinh”? Chúng ta nghĩ tại sao Phao Lô dạy chống lại điều đó? Tại sao là điều quan trọng để chúng ta không nghĩ là chúng ta tốt hơn người khác? (Xin xem GLGƯ 38:24–26.)
- Phao Lô đã giảng dạy gì về Chúa Giê Su trong Phi Líp 2:5–8? Chúa Giê Su đã noi tấm gương hoàn hảo của tính khiêm nhường và tuân phục theo ý của Cha Ngài như thế nào? (Xin xem Giăng 8:29.) Làm thế nào chúng ta có thể trở thành khiêm nhường và tuân phục hơn theo ý của Cha Thiên Thượng?
- Các anh chị em nghĩ Phao Lô có ý gì khi ông bảo người Phi Líp: “Hãy lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình”? (Phi Líp 2:12).

Chủ Tịch David O. McKay đã giải thích: “‘Làm nên sự cứu chuộc mình’ là một lời dạy để chứng tỏ qua sự tích cực, qua nỗ lực thận trọng, tuân phục điều chân thật của đức tin. Nhưng điều này phải được thực hiện với một ý thức rằng sự tự trông cậy hoàn toàn vào mình có thể sinh ra niềm kiêu hãnh và sự yếu kém mà mang đến thất bại. Với ‘sự sợ sệt run rẩy’, chúng ta nên tìm kiếm sức mạnh và ân điển của Thượng Đế để có được sự soi dẫn để đạt được cuộc chiến thắng sau cùng” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1957, 7).

- Phao Lô đã nhiều lần khuyên dạy người Phi Líp “hãy vui mừng trong Chúa” (Phi Líp 3:1; 4:4). Làm thế nào chúng ta có thể vui mừng trong Chúa?

- Phao Lô bảo người Phi Líp rằng ông đã hy sinh tất cả cho Đấng Ky Tô (Phi Líp 3:7–8). Phao Lô đã hy sinh điều gì? Tại sao là điều quan trọng để chúng ta hy sinh cho Đấng Ky Tô? (Xin xem Phi Líp 3:9–12.)

Tiên Tri Joseph Smith đã dạy: “Một tôn giáo mà không đòi hỏi sự hy sinh mọi việc thì không bao giờ có đủ quyền năng để sinh ra đức tin cần thiết cho đời sống và sự cứu rỗi; bởi vì, từ sự nguyên thủy của con người, đức tin là cần thiết cho sự vui hưởng cuộc sống và sự cứu rỗi chưa bao giờ đạt được mà không có sự hy sinh tất cả mọi việc thuộc thế gian” (*Lectures on Faith* [1985], 69).

- Làm thế nào chúng ta có thể đạt được “sự bình an của Đức Chúa Trời” được nói đến trong Phi Líp 4:7? (Xin xem Phi Líp 4:6–7.) Khi nào chúng ta cảm thấy được sự bình an của Thượng Đế?
- Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng lời khuyên của Phao Lô trong Phi Líp 4:8? (Xin xem thêm Những Tín Điều 1:13.) Chúng ta được ban phước như thế nào khi chúng ta noi theo lời khuyên này?
- Phao Lô đã làm chứng: “Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng Ky Tô ban thêm sức cho tôi” (Phi Líp 4:13). Các anh chị em nghĩ làm thế nào Phao Lô đã có được chứng ngôn này về Đấng Ky Tô? Làm thế nào các anh chị em đã thấy rằng các anh chị em có thể “làm được mọi sự nhờ Đấng Ky Tô”?

2. Phao Lô nhắc nhở người Cô Lô Se rằng sự cứu chuộc chỉ có được qua Đấng Ky Tô.

Hãy thảo luận Cô Lô Se 1. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra. Hãy giải thích rằng Các Thánh Hữu trong Cô Lô Se, một thành phố nhỏ phía đông Ê Phê Sô, đã bị ảnh hưởng bởi những lời giảng dạy mà đã làm giảm tầm quan trọng của Đấng Cứu Rỗi và đã chú trọng đến việc đạt đến sự toàn hảo qua việc tuân giữ các giáo lễ và thờ phượng các thiên sứ. Trong bức thư của ông gửi cho người Cô Lô Se, Phao Lô đã cảnh cáo về những lời giảng dạy này, khuyên dạy Các Thánh Hữu phải tiếp tục “vững vàng và không núng” (Cô Lô Se 1:23; xin xem thêm Cô Lô Se 2:5–7) trong sự hiểu biết rằng sự cứu chuộc chỉ có được qua Chúa Giê Su Ky Tô.

- Phao Lô đã giảng dạy cho người Cô Lô Se lẽ thật nào về Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem Cô Lô Se 1:12–22. Hãy liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phần.) Tại sao là điều quan trọng cho người Cô Lô Se để hiểu những lẽ thật này? Sự hiểu biết và chứng ngôn của các anh chị em về Chúa Giê Su Ky Tô ảnh hưởng đến lối sống của các anh chị em như thế nào?
- “Cơ nghiệp của Các Thánh Hữu” mà chúng ta có thể nhận được từ Cha Thiên Thượng của chúng ta là gì? (Xin xem Cô Lô Se 1:12; 2 Nê Phi 9:18; GLGÚ 50:5.) Ai làm cho cơ nghiệp này có thể có được? (Xin xem Cô Lô Se 1:12–14.) Chúng ta phải làm gì để tiếp nhận cơ nghiệp này? (Xin xem Cô Lô Se 1:10–12; 2 Nê Phi 9:18; An Ma 5:51; GLGÚ 50:5.)
- Phao Lô muốn nói gì khi ông khuyên nhủ người Cô Lô Se nên “vững vàng và không núng” trong phúc âm? (Xin xem Cô Lô Se 1:23.) Điều gì khiến cho một vài người “dời khỏi sự trông cậy đã truyền ra bởi đạo Tin Lành”? (Cô Lô Se 1:23). Chúng ta có thể làm gì để củng cố chứng ngôn của chúng ta?

3. Phao Lô giảng dạy người Cô Lô Se điều họ phải làm như những kẻ chọn lựa của Đức Chúa Trời.

Hãy thảo luận Cô Lô Se 2:1–8, 16–23; 3; 4. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra.

- Phao Lô muốn Các Thánh Hữu “lấy sự thương yêu mà liên hiệp” và trong sự hiểu biết về Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Ky Tô (Cô Lô Se 2:2–3). Làm thế nào chúng ta có thể thực hiện được điều này trong tiểu giáo khu hay chi nhánh của chính chúng ta?
- “Hãy chăm rể và lập nền” trong Đấng Ky Tô có nghĩa là gì? (Xin xem Cô Lô Se 2:7.) Làm thế nào chúng ta có thể chăm rể trong Đấng Ky Tô? Việc “chăm rể và lập nền” trong Đấng Ky Tô có thể giúp chúng ta trong lúc thử thách như thế nào? (Nếu muốn, các anh chị em có thể so sánh một cái cây với rễ ngắn và nông với một cái cây có rễ dài và sâu. Hãy thảo luận cái cây nào có thể sống còn với thử thách như bão tố hay hạn hán.)
- Các đặc tính nào của “kẻ chọn lựa của Đức Chúa Trời” được liệt kê trong Cô Lô Se 3:12–15? (Hãy liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phấn.) Chúa Giê Su Ky Tô đã nêu một tấm gương trong những đặc tính này như thế nào? (Hãy yêu cầu các học viên suy nghĩ về những ví dụ riêng biệt mà trong đó Chúa Giê Su đã nêu gương cho mỗi đặc tính.) Làm thế nào chúng ta có thể phát triển trọn vẹn những đặc tính này?
- Làm thế nào chúng ta có thể giữ lời của Đấng Ky Tô trong lòng chúng ta, như Phao Lô đã khuyên dạy? (Xin xem Cô Lô Se 3:16–17; xin xem thêm GLGU 1:37; 18:34–36.) Các thánh thư có thể củng cố sự hiểu biết và chứng ngôn của chúng ta về lời của Đấng Ky Tô như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể sử dụng các thánh ca và các bản nhạc thiêng liêng khác một cách hữu hiệu hơn?

Anh Cả Dallin H. Oaks đã nói: “Chúng ta cần sử dụng nhiều hơn thánh ca của chúng ta để khiến chúng ta hòa hợp với Thánh Linh của Chúa, để hợp nhất chúng ta, và để giúp chúng ta giảng dạy và học hỏi các giáo lý của chúng ta. Chúng ta cần sử dụng hữu hiệu hơn thánh ca trong sự giảng dạy của người truyền giáo, trong các lớp học phúc âm, trong những buổi họp của nhóm túc số, trong các buổi họp tối gia đình, và trong những cuộc thăm viếng giảng dạy tại gia. Âm nhạc là một phương thức hữu hiệu để thờ phượng Cha Thiên Thượng của chúng ta và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta nên sử dụng thánh ca khi chúng ta cần đến sức mạnh thuộc linh và sự soi dẫn” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1994, 13; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, 12).

- Phao Lô đã nhiều lần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cảm tạ (Cô Lô Se 2:7; 3:15, 17). Tại sao là điều quan trọng để chúng ta biết cảm tạ? Làm thế nào chúng ta chứng tỏ lòng cảm tạ đối với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô trong mọi hoàn cảnh?

4. Phao Lô khuyến khích Phi Lê Môn có lòng khoan dung đối với Ô Nê Sim.

Hãy thảo luận bức thư của Phao Lô gửi cho Ô Nê Sim. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra. Hãy giải thích rằng Phao Lô đã viết một bức thư

riêng cho Phi Lê Môn, một tín hữu của Giáo Hội ở Cô Lô Se, về người nô lệ Ô Nê Sim của Phi Lê Môn. Ô Nê Sim đã trộm đồ của Phi Lê Môn và trốn đến La Mã, nơi mà ông gặp Phao Lô và được cải đạo vào Giáo Hội. Phao Lô xin Phi Lê Môn tha thứ cho Ô Nê Sim và chấp nhận Ô Nê Sim như một người anh em trong phúc âm.

- Chúng ta có thể học được điều gì về Phao Lô từ bức thư của ông gửi cho Phi Lê Môn?
- Phao Lô đã cho thấy sự kính trọng đối với quyền quyết định của Phi Lê Môn như thế nào? (Xin xem Phi Lê Môn 1:14.) Phao Lô đã cho thấy sự cam kết của ông đối với sự an lạc của Ô Nê Sim như thế nào?
- Chúng ta có thể học được điều gì từ bức thư này về quyền năng của phúc âm để thay đổi mỗi giao tiếp của con người? (Xin xem Phi Lê Môn 1:16.) Phúc âm ảnh hưởng đến mỗi giao tiếp của các anh chị em với những người chung quanh các anh chị em như thế nào?

Kết Luận

Hãy làm chứng về tầm quan trọng của việc phát triển những đặc tính để giúp chúng ta trở nên giống như Chúa Giê Su Ky Tô hơn, chẳng hạn như những đặc tính mà được đề cập trong bức thư của Phao Lô gửi cho người Phi Líp, người Cô Lô Se, và Phi Lê Môn. Hãy mời các học viên đọc Phi Líp 4:8 và Cô Lô Se 3:12–15 và chọn một đặc tính từ các câu này để thực hiện việc phát triển trong tuần này.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu dưới đây bổ túc phần đại cương của bài học đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến sau đây như phần của bài học.

1. Mỗi quan hệ giữa cha mẹ và con cái

Hãy để cho một học viên đọc Cô Lô Se 3:20–21.

- Thế theo Phao Lô, bốn phận của một người con đối với cha mẹ là gì? Bốn phận của cha mẹ đối với một người con là gì? Làm thế nào các anh chị em có thể cải thiện mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái trong gia đình của các anh chị em?

2. “Hãy hầu việc Đấng Ky Tô tức là Chúa” (Cô Lô Se 3:24)

Hãy để cho một học viên đọc Cô Lô Se 3:23–24.

- Làm thế nào chúng ta có thể noi theo chỉ thị của Phao Lô trong các câu này? (Xin xem thêm Ma Thi Ô 25:34–40.) Thái độ này sẽ mang lại sự khác biệt gì trong phương thức phục vụ của chúng ta?

“Ta Đã Xong Sự Chạy”

Bài Học
41

1 và 2 Ti Mô Thê; Tít

Mục Đích

Nhằm khuyến khích các học viên học và dạy các giáo lý chân chính và nêu gương ngay chính cho người khác.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - 1 Ti Mô Thê 4; 2 Ti Mô Thê 1–4; Tít 1. Phao Lô mô tả dấu hiệu của sự bội giáo. Ông dạy rằng sự học hỏi và giảng dạy giáo lý chân chính giúp bảo vệ chống lại sự bội giáo.
 - 1 Ti Mô Thê 4:12. Phao Lô dạy rằng chúng ta nên “làm gương cho các tín đồ.”
 - 1 Ti Mô Thê 6; Tít 2–3. Phao Lô dạy rằng chúng ta nên “tìm điều công bình” và chừa bỏ sự không tin kính.
 - Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy chuẩn bị các tấm giấy có chữ cho lời phát biểu sau đây, hay chuẩn bị để viết chúng lên trên bảng phấn:

*Đã chạy xong cuộc đua, tôi phải:
Học và dạy giáo lý chân chính
Hãy làm một tấm gương cho các tín đồ
Tìm điều công bình và chừa bỏ sự không tin kính*
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Hãy thay đổi các tài liệu và phương pháp mà các anh chị em dùng trong việc giảng dạy. Chẳng hạn, các anh chị em có thể sử dụng tranh ảnh hay các phương tiện để nghe nhìn, một kỹ thuật thảo luận khác, hay một cách sắp xếp chỗ ngồi khác. Sự thay đổi có thể giúp các học viên duy trì sự thích thú trong khi học.
-

Phần Đề Nghị

Khải Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

- Cuộc đua cuối cùng nào mà các anh chị em đã dự thi hay xem? Sự khác biệt giữa *thắng* và *xong* cuộc đua là gì? Có bao nhiêu người thắng trong một cuộc đua điển hình? Các anh chị em phải làm gì để thắng?
- Đời sống của chúng ta giống như một cuộc đua như thế nào? Đời sống không giống như một cuộc đua như thế nào? (Tất cả mọi người đều có thể thắng “cuộc đua” của đời sống.) Chúng ta phải làm gì để xong cuộc đua một cách thành công?

Hãy yêu cầu một học viên đọc 2 Ti Mô Thê 4:7. (Nếu muốn, các anh chị em có thể nêu lên rằng một “cuộc đua” cũng có thể được gọi là một “vòng đua.”) Hãy

giải thích rằng Sứ Đồ Phao Lô đã sống một lối sống mà ông có thể phát biểu lời này vào cuối đời của ông. Bài học này thảo luận một vài lời giảng dạy của Phao Lô mà có thể giúp chúng ta khi chúng ta cố gắng để hoàn tất cuộc đua một cách thành công.

Hãy trưng lên tấm giấy có chữ *Để chạy xong cuộc đua, tôi phải:*

Phản Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào các đoạn này áp dụng vào đời sống hằng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ kinh nghiệm có liên quan đến các giáo lý trong thánh thư.

Hãy giải thích rằng Ti Mô Thê và Tít là những người cộng sự thân tín của Phao Lô đã giúp đỡ ông trong việc rao giảng phúc âm. Sau lần cầm tù đầu tiên tại La Mã của ông, ông lại tiếp tục các cuộc hành trình truyền giáo của ông. Tại Ê Phê Sô, ông đã để Ti Mô Thê ở lại để dẫn dắt Giáo Hội, và ông đã để Tít lại Cơ Rét với một công tác tương tự. Trong khi Phao Lô tiếp tục cuộc hành trình của ông, ông đã viết bức thư để củng cố các anh em này và để khuyên nhủ họ trong trách nhiệm của họ là người chăn Các Thánh Hữu. Vì thế những bức thư này thường được gọi là những bức thư chăn dắt.

1. Hãy học và giảng giáo lý chân chính.

Hãy thảo luận 1 Ti Mô Thê 4; 2 Ti Mô Thê 1-4; và Tít 1. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra.

- Phao Lô đã mô tả dấu hiệu nào của sự bội giáo trong những bức thư của ông gửi cho Ti Mô Thê và Tít? (Xin xem 1 Ti Mô Thê 4:1-3; 2 Ti Mô Thê 3:1-7, 13; 4:3-4; Tít 1:10-11.) Làm thế nào các dấu hiệu bội giáo này lại hiển nhiên trong ngày nay? (Xin xem 2 Nê Phi 28:3-9; GLGU 1:15-16.) Làm thế nào chúng ta có thể tự bảo vệ lấy mình khỏi những điều tà ác này?
- Tại sao một vài người “vẫn học luôn mà không hề thông biết lẽ thật được”? (2 Ti Mô Thê 3:7). Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng sự học hỏi của chúng ta mang chúng ta đến một sự thông biết lẽ thật?
- Phao Lô đã dạy Ti Mô Thê điều gì về trách nhiệm của những người giảng dạy phúc âm? (Xin xem 1 Ti Mô Thê 4:6-7, 13-16; 2 Ti Mô Thê 2:16, 23-25; 3:14-17; 4:2, 5. Nếu muốn các anh chị em có thể liệt kê các trách nhiệm này trên bảng phần.) Chúng ta có cơ hội nào để giảng dạy phúc âm? (Các câu trả lời có thể gồm có việc giảng dạy các thành viên trong gia đình, làm tròn sự kêu gọi trong Giáo Hội, và thảo luận phúc âm với bạn bè và người quen biết. Hãy nêu lên rằng mỗi người trong chúng ta trong một vài phương thức nào đó là một thầy giảng về phúc âm.) Làm thế nào chúng ta có thể giảng dạy phúc âm một cách hữu hiệu hơn?
- Phao Lô đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc giảng dạy và học hỏi giáo lý chân chính (1 Ti Mô Thê 1:3; 4:6, 13; Tít 2:1). Làm thế nào việc học hỏi giáo lý chân chính có thể giúp chúng ta đề phòng sự bội giáo? Một vài nguy hiểm của việc giảng dạy sai lầm là gì? Việc học hỏi các giáo lý chân chính của phúc âm đã ban phước cho đời sống của các anh chị em như thế nào?

Khi nói đến quyền năng của giáo lý chân chính, Anh Cả Boyd K. Packer đã nói: “Giáo lý chân chính, nếu hiểu được, thay đổi thái độ và lối xử thế. Việc học hỏi các giáo lý của phúc âm sẽ cải thiện lối xử thế... Chính vì thế chúng ta cố gắng thật nhiều việc học hỏi các giáo lý của phúc âm” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 20; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 17).

- Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng những điều chúng ta dạy là giáo lý chân chính? (Xin xem Mô Si A 18:19–20; GLGÚ 52:9.)

Anh Cả Joseph B. Wirthlin đã khuyên như: “Thượng Đế đã tiết lộ mọi điều cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta. Chúng ta phải giảng dạy và chú trọng vào những điều mà đã được tiết lộ và tránh đào sâu vào cái gọi là điều bí ẩn. Lời khuyên của tôi cho các giảng viên trong Giáo Hội, dù cho họ giảng dạy trong tiểu giáo khu và giáo khu, trong các cơ quan giáo dục cao đẳng của Giáo Hội, trong các học viện tôn giáo, trong các chủng viện, hay luôn cả với tư cách là cha mẹ trong nhà họ, là phải dựa sự giảng dạy của họ vào các thánh thư và lời của các tiên tri ngày sau” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1994, 101; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, 77).

- Phao Lô đã dạy chúng ta làm gì một khi chúng ta tiếp nhận được đạo lành? (Xin xem 2 Ti Mô Thê 1:13; Tít 1:9.) Các anh chị em nghĩ “Giữ vững” có nghĩa là gì? (Xin xem 1 Nê Phi 15:23–24.)

Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy trưng lên tấm giấy có chữ *Hãy học và dạy giáo lý chân chính*.

2. “Hãy...làm một tấm gương cho các tín đồ.”

Hãy đọc và thảo luận 1 Ti Mô Thê 4:12.

- Các anh chị em nghĩ làm “một tấm gương cho các tín đồ” có nghĩa là gì? (1 Ti Mô Thê 4:12). Chúng ta chịu ảnh hưởng bởi một người mà là “một tấm gương cho các tín đồ” như thế nào?

Hãy liệt kê mỗi một phương thức mà Phao Lô đã khuyên như 1 Ti Mô Thê như một tấm gương. Hãy yêu cầu các học viên mô tả làm thế nào chúng ta có thể là một tấm gương trong mỗi một phương thức này.

Lời nói

Thái độ

Lòng bác ái

Thánh Linh

Đức tin

Sự thanh sạch

Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy trưng lên tấm giấy có chữ *Hãy làm một tấm gương cho các tín đồ*.

3. “Tìm điều công bình” và chữa bỏ sự không tin kính.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 1 Ti Mô Thê 6 và Tít 2–3.

- Phao Lô đã giảng dạy về sự tham tiền bạc? (Xin xem 1 Ti Mô Thê 6:7–10.) Theo một nghĩa nào, sự tham tiền bạc là “cội rễ của mọi điều ác”? Làm thế nào chúng ta có thể đảm bảo rằng chúng ta không chú trọng nhiều quá về tiền bạc và của cải vật chất khác? (Xin xem 1 Ti Mô Thê 6:17–19; Gia Cóp 2:18–19.)

Anh Cả Dallin H. Oaks đã dạy: “Tiền bạc vốn không có gì xấu xa. Người Sa Ma Ri như anh đã dùng cùng một loại tiền tương tự để phục vụ đồng bào của ông còn Giu Đa dùng tiền để phản Đấng Thầy. Đó là ‘sự tham tiền bạc [là] cội rễ của mọi điều ác.’ (1 Ti Mô Thê 6:10; chữ nghiêng được thêm vào.) Sự khác biệt quan trọng là mức độ thuộc linh tính mà chúng ta hành xử trong suy xét, định lượng, và điều hành những việc của thế gian này” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1985, 78; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1985, 63).

- Trong thư của ông gửi cho Ti Mô Thê và Tít, Phao Lô đã ban cho nhiều chỉ thị về việc sống ngay chính. Phao Lô đã đưa ra lời khuyên gì trong các câu sau đây: 1 Ti Mô Thê 6:11–12; 2 Ti Mô Thê 2:22, Tít 2:1–8, 12; 3:1–2, 8? (Hãy tóm lược những câu trả lời của các học viên trên bảng phấn. Hãy thảo luận các chỉ thị này có nghĩa gì và làm thế nào chúng ta có thể áp dụng chúng trong đời sống của chúng ta.)

Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy trưng lên tấm giấy có chữ *Tìm điều công bình và chữa bỏ sự không tin kính*.

Kết Luận

Hãy giải thích rằng Phao Lô đã biết ông sẽ sớm chịu tuần đạo vì chứng ngôn của ông về Chúa Giê Su Ky Tô. Nhưng ông cũng biết rằng ông đã sống theo phúc âm: “mã triều thiên của sự công bình [Đã] để dành cho [ông]” (2 Ti Mô Thê 4:8). Hãy làm chứng về tầm quan trọng của việc làm điều ngay mỗi ngày và sống đạo đức để chúng ta có thể nói với Phao Lô: “Tôi đã đánh trận đánh tốt lành, đã chạy xong cuộc đua, ta đã giữ được đức tin” (2 Ti Mô Thê 4:7).

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương bài học được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. Phần thảo luận thêm về 1 Ti Mô Thê

- Phao Lô đưa ra lời khuyên nào về sự cầu nguyện trong 1 Ti Mô Thê 2:1–3? Tại sao chúng ta cần phải cầu nguyện cho mọi người? Làm thế nào chúng ta có thể làm được điều này một cách có ý nghĩa? Tại sao chúng ta cần cầu nguyện đặc biệt cho những nhà lãnh đạo của các quốc gia?
- Trong 1 Ti Mô Thê 3:1–7 Phao Lô đã đưa ra những điều kiện phải có của một vị giám trợ. Tại sao những điều kiện phải có này lại quan trọng cho một vị giám trợ?
- Phao Lô đã dạy gì trong 1 Ti Mô Thê 5:8 về việc chăm sóc cho gia đình chúng ta? Các anh chị em nghĩ tại sao Phao Lô đã nói một cách quyết liệt chống lại những ai không làm tròn trách nhiệm này?

2. “Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát” (2 Ti Mô Thê 1:7)

Hãy yêu cầu một học viên đọc 2 Ti Mô Thê 1:7.

- Một vài điều nào mà người ta sợ trong thế gian ngày nay? Phao Lô đã ban sự trấn an nào cho Ti Mô Thê về “tâm thần nhút nhát”? Các anh chị em cảm thấy sự trấn an này có thật như thế nào trong chính đời sống của các anh chị em?

3. Là những nhân viên tốt

Hãy đọc và thảo luận Tít 2:9–10.

- Lời khuyên của Phao Lô cho các tôi tớ trong các câu này áp dụng như thế nào cho các nhân viên? (Hãy nêu lên rằng chữ *ăn cắp* có nghĩa là trộm hay biển thủ.) Các nhân viên đôi khi thường ăn cắp của chủ nhân của họ như thế nào? (Các câu trả lời có thể gồm có biển thủ, lấy đồ tiếp liệu cho sự sử dụng riêng, hay không làm hết một ngày làm việc.)
- Phao Lô đã nói chúng ta phải làm gì thay vì ăn cắp? (Hãy tỏ “lòng trung thành trọn vẹn,” hay trung tín và đáng tin cậy được.) Kết quả nào các anh chị em đã thấy khi tỏ “lòng trung thành trọn vẹn” trong chỗ làm việc?

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên hiểu được các đặc tính chúng ta phải phát triển để sống đạo một cách trọn vẹn hơn.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. Gia Cơ 1:1–4; 5:10–11. Gia Cơ giảng dạy rằng chúng ta phải chịu đựng nỗi buồn rầu một cách kiên trì.
 - b. Gia Cơ 1:5–7; 4–8. Gia Cơ giảng dạy rằng chúng ta phải cầu nguyện cùng Thượng Đế trong đức tin.
 - c. Gia Cơ 1:19–20, 26; 3:2–18. Gia Cơ giảng dạy rằng chúng ta phải kiềm chế miệng lưỡi của chúng ta và phải “chậm giận.”
 - d. Gia Cơ 1:22–25, 27; 2:14–26; 4:17. Gia Cơ giảng dạy rằng chúng ta phải là “người làm theo lời,” chúng tỏ đức tin của chúng ta qua việc làm của chúng ta.
 2. Góp ý cho việc giảng dạy: “Giảng dạy sự thật của sự giao tiếp cá nhân từ Thượng Đế và cùng Thượng Đế. Hãy giúp mỗi cá nhân hiểu rằng làm thế nào để cầu nguyện một cách xứng đáng và làm thế nào để tiếp nhận và nhận biết các câu trả lời từ Thượng Đế” (Richard G. Scott: “Four Fundamentals for Those Who Teach and Inspire Youth,” trong *CES Old Testament Symposium Speeches*, 1987 [1987], 3).
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

**Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý**

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy viết *Sự tin đạo thanh sạch* trên bảng phấn, và đặt các câu hỏi sau đây:

- Chữ *thanh sạch* có nghĩa là gì? (Các câu trả lời có thể gồm là thật sự, xác thực, trọn vẹn, và hoàn toàn.) Sự tin đạo có nghĩa là gì? (Các câu trả lời có thể gồm việc làm lễ và thờ phượng Thượng Đế, một phương pháp của sự tin tưởng và thực hành, và một cam kết hay sự thành tâm cho một lối sống đặc biệt.)
- Các anh chị em sẽ định nghĩa sự tin đạo thanh sạch như thế nào?

Hãy yêu cầu một học viên đọc Gia Cơ 1:27. Hãy giải thích rằng bài học này thảo luận làm thế nào chúng ta có thể áp dụng những lời giảng dạy của Gia Cơ để giúp chúng ta sống theo một “sự tin đạo thanh sạch” và là “không vết trước mặt Đức Chúa Trời.”

Trong khi các anh chị em thảo luận về những lời giảng dạy trong sách Gia Cơ, hãy liệt kê những lời giảng dạy này trên bảng phần dưới tiêu đề *sự tin đạo thanh sạch*. Hãy thảo luận làm thế nào mỗi quan niệm do Gia Cơ dạy có thể giúp chúng ta sống theo một sự tin đạo thanh sạch.

Hãy giải thích rằng tác giả của quyển sách Gia Cơ đã được mọi người cho là em trai của Chúa Giê Su Ky Tô. Sau khi Chúa Giê Su Ky Tô phục sinh, Gia Cơ đã phục vụ như một Sứ Đồ và là một vị lãnh đạo quan trọng trong Giáo Hội thời xưa (Công Vụ Các Sứ Đồ:17; 15:13–20).

1. Chúng ta phải chịu đựng nỗi buồn rầu một cách kiên trì.

Hãy đọc và thảo luận Gia Cơ 1:1–4; 5:10–11.

- Gia Cơ đã giảng dạy gì về việc đối phó với các thử thách về đức tin của chúng ta? (Xin xem Bản Dịch Joseph Smith của Gia Cơ 1:2 mà cho thấy rằng câu *sự thử thách trăm bề* được đổi là *những nỗi buồn rầu*.) Thử thách có thể giúp chúng ta phát triển lòng kiên trì như thế nào? Chúng ta được ban phước như thế nào khi chúng ta chịu đựng nỗi buồn rầu một cách kiên trì? (Xin xem Gia Cơ 1:4; Rô Ma 5:3–5; An Ma 36:3.)

Anh Cả Orson F. Whitney đã viết: “Không nỗi đau nào mà chúng ta gánh chịu, không thử thách nào mà chúng ta trải qua là phí phạm. Điều này giúp vào việc học vấn của chúng ta, vào sự phát triển các đức tính như lòng kiên nhẫn, đức tin, sự dũng cảm chịu đựng và lòng khiêm nhường. Mọi điều mà chúng ta gánh chịu và mọi điều mà chúng ta chịu đựng, đặc biệt khi chúng ta chịu đựng một cách kiên trì, xây đắp thêm các cá tính của chúng ta, thanh tẩy tâm hồn chúng ta, phát triển linh hồn chúng ta, và khiến chúng ta dịu dàng và bác ái hơn, xứng đáng hơn để được gọi là con cái của Thượng Đế” (trích dẫn trong Spencer W. Kimball, *Faith Precedes the Miracle* [1972], 98).

- Gia Cơ đã nói đến ai như những tấm gương tốt của lòng kiên trì trong nỗi buồn rầu? (Xin xem Gia Cơ 5:10–11.) Các anh chị em đã thấy các tiên tri ngày sau chứng tỏ lòng kiên trì này như thế nào? Các tấm gương của họ đã giúp các anh chị em như thế nào?

2. Chúng ta phải cầu nguyện lên Thượng Đế trong đức tin.

Hãy đọc và thảo luận Gia Cơ 1:5–7 và 4:8.

- Gia Cơ đã đưa ra lời khuyên nào cho những ai “kém khôn ngoan”? (Xin xem Gia Cơ 1:5–6.) Cha Thiên Thượng sẽ làm điều gì nếu chúng ta cầu xin trong đức tin? Những kinh nghiệm nào mà các anh chị em đã có khi nhận được các câu trả lời cho sự cầu nguyện?
- Lời dạy trong Gia Cơ 1:5 đã ảnh hưởng đến Tiên Tri Joseph Smith như thế nào? (Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:11–13.) Chúng ta có thể học được gì từ kinh nghiệm của ông? Quyết định của Giô Sép để noi theo lời dạy trong Gia Cơ 1:5 ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào? (Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:14–20.)

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói: “Nhờ vào cậu bé mười bốn tuổi đã đi vào rừng để cầu nguyện, đã đọc trong thánh thư,...nhờ vào việc cậu sống theo sự mặc khải từ trên cao, chúng ta có Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta đều có tất cả phước lành mà có thể khiến chúng ta là những người hạnh phúc nhất trên toàn thế gian, bởi vì một cậu bé mười bốn tuổi đã đi vào rừng để cầu nguyện” (trong Conference Report, Đại Hội Giáo Vùng Melbourne Úc năm 1976, 23).

Nếu các anh chị em giảng dạy giới trẻ, hãy làm chứng rằng việc cầu xin Thượng Đế trong đức tin và tiếp nhận sự thông sáng không bị giới hạn bởi tuổi tác hay hoàn cảnh nào khác. Joseph Smith lên 14 tuổi khi ông đã thử trải nghiệm lời của Gia Cơ và đã nhận được Khải Tượng Thứ Nhất. Ông lên 17 tuổi khi thiên sứ Mô Rô Ni đến viếng ông và tiết lộ nơi mà các bảng khắc bằng vàng đã được giữ gìn.

- Gia Cơ đã mô tả những người cầu nguyện không bằng đức tin như thế nào? (Xin xem Gia Cơ 1:6–7.) Chúng ta có thể làm gì để củng cố đức tin của chúng ta?
- Gia Cơ đã dạy: “Hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em” (Gia Cơ 4:8). Lời cầu nguyện chân thành sẽ mang chúng ta đến gần Thượng Đế như thế nào?

3. Chúng ta phải kiềm chế miệng lưỡi và “chậm giận.”

Hãy thảo luận Gia Cơ 1:19–20, 26; 3:2–18. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra.

- Gia Cơ đã dạy rằng chúng ta phải “mau nghe, mà chậm nói” (Gia Cơ 1:19). Những kinh nghiệm trong đời sống của các anh chị em đã xác nhận sự thông sáng của lời dạy này? Làm thế nào chúng ta có thể trở nên những người nghe nhiều hơn và những người nói có suy nghĩ nhiều hơn?
- Gia Cơ cũng dạy rằng chúng ta phải “chậm giận” (Gia Cơ 1:19). Một vài kết quả của việc nói hay hành động trong cơn giận dữ là gì? Những kinh nghiệm trong đời sống của các anh chị em đã xác nhận sự thông sáng của lời dạy của Gia Cơ là gì? Làm thế nào chúng ta có thể vượt qua hay kiềm chế cơn nóng giận?
- Gia Cơ đã dạy rằng chúng ta phải cầm giữ lưỡi của chúng ta (Gia Cơ 1:26). Mục đích của cương ngựa là gì? (Để hướng dẫn và kiềm chế ngựa.) Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng lời khuyên của Gia Cơ để “cầm giữ” lưỡi của chúng ta? (Xin xem Gia Cơ 4:11. Các câu trả lời có thể gồm việc tránh nói xấu, nói láo, gây gổ, chửi thề, và những lời giận dữ. Thay vì thế, chúng ta nên dùng lưỡi của chúng ta để nói lời dịu dàng, để nói sự thật, để cầu nguyện, và để làm hòa.)
- Hãy đọc Gia Cơ 3:3–5. Gia Cơ đã so sánh lưỡi với những gì trong các câu này? (Hàm thiếc của con ngựa và bánh lái của chiếc tàu. Nếu muốn, các anh chị em có thể giải thích rằng hàm thiếc là bộ phận bằng thép của đờc để vào miệng của con ngựa.) Chúng ta có thể học được gì từ những sự so sánh này? Làm thế

nào việc học để kiểm chế lời của chúng ta có thể giúp chúng ta kiểm soát các phương diện khác của đời sống chúng ta?

- Hãy đọc Gia Cơ 3:9–13. Gia Cơ đã dạy điều gì trong các câu này về việc kiểm soát lời nói của chúng ta? (Hãy thảo luận những lối áp dụng của lời dạy này với các học viên. Chẳng hạn, nếu bất cứ học viên nào là thầy tư tế, các anh chị em có thể thảo luận về tầm quan trọng của việc gìn giữ lời nói được thanh sạch trong suốt tuần để họ có thể ban phước một cách xứng đáng cho Tiệc Thánh trong ngày Chúa Nhật. Một lối áp dụng tương tự có thể cho những ai giảng dạy phúc âm.)
- Sự kiểm chế miệng lưỡi của chúng ta có thể giúp đưa đến hòa bình như thế nào? (Xin xem Gia Cơ 3:16–18.) Tại sao sự kiểm chế miệng lưỡi của chúng ta là một phần quan trọng của sự tin đạo thanh sạch?

4. Chúng ta phải là “người làm theo lời,” chúng tỏ đức tin của chúng ta qua việc làm của chúng ta.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Gia Cơ 1:22–25, 27; 2:14–26; 4:17.

- “Lấy nghe làm đủ” có nghĩa là gì? (Gia Cơ 1:22). Trong ý nghĩa nào mà những người “lấy nghe làm đủ” đã tự lừa dối họ? (Xin xem Gia Cơ 1:22–25; 4:17.) Các phước lành của việc “làm theo lời” là gì?
- Gia Cơ đã dạy gì về mối liên hệ giữa đức tin và việc làm? (Xin xem Gia Cơ 2:14–26.) Tại sao đức tin không sinh ra việc làm là đức tin chết? Các việc làm tốt lành củng cố đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô như thế nào?
- Gia Cơ đã nhấn mạnh rằng chúng ta phải làm gì để sống theo một sự tin đạo thanh sạch? (Xin xem Gia Cơ 1:27 hay nhắc nhở các học viên về phần sinh hoạt gây chú ý.) Các anh chị em nghĩ tại sao viếng thăm và giúp đỡ những người đang thiếu thốn là một phần của sự tin đạo thanh sạch?
- Chúng ta có thể làm điều gì để được giữ mình “khỏi sự ô uế của thế gian”? (Gia Cơ 1:27; xin xem GLGU 59:9). Việc đi nhà thờ và dự phần vào Tiệc Thánh mỗi tuần giúp chúng ta giữ mình khỏi sự ô uế của thế gian như thế nào?

Kết Luận

Hãy làm chứng về lẽ thật của sự giảng dạy của Gia Cơ. Hãy nhấn mạnh rằng chúng ta có thể sống theo một sự tin đạo thanh sạch hơn qua việc kiên trì trong nỗi buồn rầu, cầu nguyện cùng Thượng Đế trong đức tin, tự chủ, và làm các công việc tốt lành.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. Phần trình bày của học viên

Vào tuần trước khi bài học được giảng dạy, hãy yêu cầu năm học viên mỗi người nghiên cứu một chương khác nhau của Gia Cơ. Vào lúc bắt đầu lớp học, (ngay

sau khi phần sinh hoạt gây chú ý, nếu các anh chị em có sử dụng), hãy để cho những người này chia sẻ sự hiểu biết của họ về các chương họ đã nghiên cứu.

3. Phần thảo luận phụ thêm của sách Gia Cơ

- Trong Bản Dịch Joseph Smith của Gia Cơ 1:12, chữ *chịu nổi* được đổi bằng *chống cự lại*. Sự khác biệt giữa việc chịu nổi cám dỗ và chống cự lại cám dỗ là gì? Lời hứa cho những ai chống cự lại cám dỗ là gì? (Xin xem Gia Cơ 1:12; 4:7.)
- Gia Cơ đã giảng dạy điều gì về việc xét đoán người khác? (Xin xem Gia Cơ 2:1–9.) Tại sao một vài người xét đoán người khác qua địa vị ở thế gian hay của cải vật chất của họ? Làm thế nào chúng ta có thể học nhìn vượt qua diện mạo bề ngoài của người ta và nhìn vào tâm hồn họ, như Thượng Đế làm? (Xin xem 1 Sa Mu Ên 16:7; GLGƯ 38:24–27.)
- Gia Cơ đã dạy gì về hậu quả của sự ganh ghét và tư đục? (Xin xem Gia Cơ 3:16; 4:1–6.) Làm thế nào chúng ta có thể chiến thắng được những cảm nghĩ của sự ganh ghét và tư đục? (Xin xem Gia Cơ 4:7–10.)
- Gia Cơ đã giảng dạy điều gì về việc ban phước cho người bệnh? (Xin xem Gia Cơ 5:14–15.) Chúng ta đã được ban phước hay thấy người khác được ban phước qua quyền năng chữa lành của chức tư tế như thế nào?
- Gia Cơ đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc giúp đỡ người khác đang “lầm lạc cách xa lẽ thật” (Gia Cơ 5:19–20). Làm thế nào chúng ta có thể làm được điều này?

“Là Dòng Giống Được Lựa Chọn”

Bài Học
43

1 và 2 Phi E Rơ; Giu Đe

Mục Đích Nhằm giúp các học viên sống trong sự thánh thiện và là một dòng giống được lựa chọn.

- Phần Chuẩn Bị**
- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - 1 Phi E Rơ 1; 2:1–10. Phi E Rơ dạy rằng chúng ta phải có đức tin và sống trong sự thánh thiện. Ông dạy rằng Các Thánh Hữu là một dòng giống được lựa chọn, được kêu gọi để ngợi khen Đấng Cứu Rỗi.
 - 1 Phi E Rơ 2:19–24; 3:13–17; 4:12–19. Phi E Rơ dạy rằng chúng ta phải noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi trong sự chịu đựng thử thách và ngược đãi.
 - 2 Phi E Rơ 1. Phi E Rơ khuyên chúng ta nên dự phần bốn tánh Đức Chúa Trời và tận tụy tìm kiếm để chắc chắn về việc Chúa kêu gọi và chọn lựa mình.
 - 2 Phi E Rơ 2–3; Giu Đe. Phi E Rơ và Giu Đe cảnh cáo các giáo sư giả và những ai chối bỏ Ngày Tái Lâm. Các ông khuyên những môn đồ của Đấng Ky Tô nên luôn trung tín.
 - Phần đọc thêm: 1 Giăng 3:2–3; 3 Nê Phi 12:48; Giáo Lý và Giao Ước 122:7–8.
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Hãy nghiên cứu mỗi bài học đủ kỹ càng để các anh chị em có thể giảng dạy bài học mà không cần phải nhìn thường xuyên vào sách học. Biết rõ tài liệu của các anh chị em cho phép các anh chị em tiếp xúc bằng mắt với các học viên trong khi các anh chị em giảng dạy. Duy trì sự tiếp xúc bằng mắt cải thiện sự tham gia và thái độ của các học viên và giúp các anh chị em cho thấy tình thương và mối quan tâm đến họ.
-

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt của **Gây Chú Ý** chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy chia sẻ câu chuyện sau đây do Giám Trợ Vaughn J. Featherstone kể lại:

“Nhiều năm trước đây, tôi có nghe được câu chuyện của con trai của Vua Louis thứ Mười Sáu của Pháp quốc. Vua Louis bị cướp ngôi và bị cầm tù. Con trai nhỏ của ông, là vị hoàng tử, bị những người cướp ngôi vua bắt. Họ nghĩ rằng nếu như con trai của vua là người kế ngôi, nếu họ hủy hoại vị hoàng tử về mặt tinh thần, thì ông sẽ không bao giờ ý thức được số mệnh cao quý mà cuộc đời đã dành cho ông.

“Họ mang đứa trẻ đi đến một cộng đồng rất xa, và nơi đó họ phơi bày cho đứa trẻ mọi điều đòi trụ và xấu xa mà cuộc đời có thể cho thấy...Đứa trẻ đã sống

trong tình trạng đó cho hơn sáu tháng—nhưng chưa bao giờ dù một lần đưa trẻ đã nhượng bộ sự cám dỗ. Cuối cùng, sau nhiều cám dỗ, họ gạt vắn đứa trẻ. Tại sao đứa trẻ không chịu thua những điều này—Tại sao đứa trẻ không tham dự vào? Những điều này sẽ cung ứng sự khoái lạc, thỏa mãn tư dục của đứa trẻ, và gợi dục; tất cả điều này thuộc về đứa trẻ. Đứa trẻ nói, “Ta không thể làm điều gì mà các người đòi hỏi vì ta được sinh ra để làm vua” (“Con Trai của Vua,” *New Era*, tháng Mười Một năm 1975, 35).

Giám Trợ Featherstone đã bình luận:

“Cha chúng ta là một vị vua, và giống như người con trai của vị vua đã bị cho chung đụng với mọi điều xấu xa và đòi trụ trên đời này, các anh chị em cũng sẽ bị chung đụng với nhiều điều đòi trụ và thấp kém của thể hệ chúng ta. Nhưng các anh chị em...cũng được sinh ra để làm vua và hoàng hậu, các thầy tư tế và nữ tư tế” (*New Era*, tháng Mười Một năm 1975, 35).

- Là con cái linh hồn của Cha Thiên Thượng, tiềm năng của chúng ta là gì? Sự hiểu biết về tiềm năng thiêng liêng ảnh hưởng đến lối sống của chúng ta như thế nào?

Hãy nhấn mạnh rằng là con cái của Cha Thiên Thượng, chúng ta có thể trở thành giống như Ngài và thừa hưởng tất cả những gì Ngài có. Những bức thư của Phi E Rơ và Giu Đe ban cho những sự giảng dạy quý giá để giúp chúng ta sống ngay chính như con cái của Thượng Đế.

Phản Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra các đoạn thánh thư, câu hỏi, và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất những nhu cầu của các học viên. Hãy thảo luận làm thế nào các thánh thư này áp dụng vào đời sống hàng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Sống trong đức tin và sự thánh thiện như một dòng giống được lựa chọn.

Hãy thảo luận 1 Phi E Rơ 1 và 2:1–10. Hãy mời các học viên đọc các câu đã được chọn ra.

- Phi E Rơ đã giảng dạy điều gì trong chương 1 về sứ mệnh của Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem 1 Phi E Rơ 1:3–4, 18–21.) Việc biết rõ sứ mệnh và sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi phải ảnh hưởng các hành động hàng ngày của chúng ta như thế nào? (Xin xem 1 Phi E Rơ 1:8, 13–16, 22–23; 2:5. Nếu muốn, các anh chị em có thể liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phần.)
- Tại sao đức tin là “quí hơn ...vàng,” như Phi E Rơ đã nói? (Xin xem 1 Phi E Rơ 1:7; Hê Bơ Rơ 11:6; 1 Nê Phi 7:12.) Các anh chị em nghĩ đức tin chúng ta bị thử lửa có nghĩa là gì? Mục đích chủ yếu của đức tin chúng ta là gì? (Xin xem 1 Phi E Rơ 1:5, 9.)
- Phi E Rơ đã dạy rằng các vị tiên tri mà làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô đã “tìm tòi suy xét” (1 Phi E Rơ 1:10; xin xem thêm câu 11). Sự tận tụy cầu nguyện và học hỏi thánh thư có thể củng cố chứng ngôn của chúng ta về Đấng Cứu Rỗi như thế nào?

- Ai là dòng giống được lựa chọn mà Phi E Rơ đã nói đến? (Xin xem 1 Phi E Rơ 2:9–10 và phần trích dẫn dưới đây.) Trách nhiệm của chúng ta như là một dòng giống được lựa chọn là gì? (Xin xem 1 Phi E Rơ 2:9.) Làm thế nào chúng ta có thể làm tròn trách nhiệm này? (Xin xem Ma Thi Ô 5:16.)

Anh Cả Bruce R. McConkie định nghĩa một dòng giống được lựa chọn như “không phải chỉ những ai sống trong một thời điểm hay thời kỳ đặc biệt, nhưng...gia tộc Y Sơ Ra Ên cả thời xưa, vào thời trung thế, và thời nay trong những ngày sau cùng này...[Điều này gồm] các tín hữu trung tín của Giáo Hội mà đã mang lấy danh của Đấng Ky Tô và được tính vào trong gia đình của Ngài” (*Doctrinal New Testament Commentary*, 3 quyển [1966–73], 3:294).

2. Noi theo tấm gương của Đấng Cứu Rỗi trong việc chịu đựng thử thách và ngược đãi.

Hãy đọc và thảo luận 1 Phi E Rơ 2:19–24; 3:13–17; 4:12–19.

- Phi E Rơ đã viết rằng “Đấng Ky Tô...cũng đã chịu khổ cho anh em, để lại cho anh em một gương” (1 Phi E Rơ 2:21). Chúng ta có thể làm điều gì để noi theo tấm gương của Đấng Ky Tô trong việc phản ứng lại thử thách và ngược đãi? (Xin xem 1 Phi E Rơ 2:19–23.) Các anh chị em đã thấy các tấm gương nào nơi những người giống như Đấng Ky Tô trong việc chịu đựng thử thách? Chúng ta đã được ban phước như thế nào khi chúng ta noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi trong việc phản ứng lại thử thách?
- Khi nào các anh chị em (hay một người nào đó mà các anh chị em biết) đã chịu ngược đãi vì làm theo ý chỉ của Chúa? Phi E Rơ đã khuyên dạy chúng ta phản ứng như thế nào trong những hoàn cảnh như thế? (Xin xem 1 Phi E Rơ 3:13–17; 4:12–19. Nếu muốn, các anh chị em có thể liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phần.) Trong những phương thức nào mà thử thách mang đến cho chúng ta một cơ hội để đến gần Chúa hơn và để tôn vinh Ngài?

3. Dự phần bôn tánh Đức Chúa Trời và cố gắng chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 2 Phi E Rơ 1.

- Phi E Rơ đã mô tả các đặc tính nào như phần của bôn tánh thiêng liêng? (Xin xem 2 Phi E Rơ 1:4–7. Hãy liệt kê những đặc tính trên bảng phần.) Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta phát triển những đức tính này? (Xin xem 2 Phi E Rơ 1:8.) Các anh chị em đã thấy các đặc tính này được người khác chứng tỏ như thế nào?
- Phi E Rơ khuyên Các Thánh Hữu nên “chú ý cho chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình” (2 Phi E Rơ 1:10). Chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình có nghĩa là gì? (Để nhận được từ Chúa sự đảm bảo và lời hứa về sự tôn cao trong vương quốc thượng thiên. Một người mà sự kêu gọi và chọn lựa được chắc chắn biết được rằng họ được “gắn bó với cuộc sống vĩnh cửu nhờ sự mặc khải và nhờ tinh thần tiên tri” [GLGU 131:5]. Joseph Smith đã nhận được lời hứa từ Chúa, như đã được ghi chép trong Giáo Lý và Giao Ước 132:49.)

- Chúng ta phải làm điều gì để được chắc chắn về sự kêu gọi và chọn lựa?

Tiên Tri Joseph Smith đã dạy: “Sau khi một người có đức tin nơi Đấng Ky Tô, hối cải tội lỗi của mình, và được báp têm cho sự xá miễn các tội lỗi của ông và tiếp nhận Đức Thánh Linh (qua việc đặt tay lên đầu),...rồi hãy để cho ông tiếp tục tự khiêm nhường trước Thượng Đế, đối khát sự ngay chính, và sống theo mọi lời của Thượng Đế, và Chúa sẽ phán bảo cùng ông, Này Con, người đã được tôn cao. Khi Chúa đã thử ông xong, và thấy rằng người đã được định để phục vụ Ngài trong mọi hiểm nguy, rồi người sẽ nhận được sự chắc chắn về sự kêu gọi và chọn lựa ông” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith tuyển chọn [1976], 150).

4. Chống lại các giáo sư giả và những ai chối bỏ Ngày Tái Lâm.

Hãy đọc và thảo luận các câu đã được chọn ra từ 2 Phi E Rơ 2–3 và Giu Đe. Hãy giải thích rằng Giu Đe là con trai của Giô Sép và Ma Ri và là một em trai của Chúa Giê Su.

- Phi E Rơ và Giu Đe cảnh cáo rằng sẽ có các giáo sư giả trong số các tín hữu của Giáo Hội. Các ông đã nói gì về một vài cá tính của các giáo sư giả? (Xin xem 2 Phi E Rơ 2:1–3, 10, 12–19; Giu Đe 1:4, 8, 10–13, 16, 18–19.) Làm thế nào chúng ta có thể nhận biết được các giáo sư giả trong ngày nay?
- Phi E Rơ và Giu Đe đã đưa ra lời khuyên gì mà có thể giúp chúng ta tránh những lời giảng dạy giả và luôn trung tín trong khi chúng ta chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm? (Xin xem 2 Phi E Rơ 3:11–14, 17–18; Giu Đe 1:3, 20–21; xin xem thêm Mô Rô Ni 7:12–17; GLGU 45:57; 46:7–8.)

Kết Luận

Hãy làm chứng về lẽ thật mà các anh chị em đã thảo luận. Hãy khuyến khích các học viên noi theo những lời giảng dạy của Phi E Rơ và Giu Đe trong khi họ cố gắng sống trong đức tin và sự thánh thiện.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em hãy sử dụng một hay cả hai ý kiến này như phần của bài học.

1. Phần thảo luận thêm về 1 Phi E Rơ

- Trong 1 Phi E Rơ 1, Phi E Rơ đã nêu lên sự đối nghịch giữa điều hư nát hay hư mất với điều không hư nát hay bền vững? (Xin xem 1 Phi E Rơ 1:4, 7, 18–19, 23–25. Hãy liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phần dưới hai tiêu đề: *Hư mất hay Hư nát* và *Không hư nát hay Bền vững*.) Chúng ta có thể học được gì từ hai sự đối nghịch này?
- Phi E Rơ đã dạy rằng Chúa Giê Su đã “được định sẵn trước buổi sáng thế” để làm Đấng Cứu Rỗi (1 Phi E Rơ 1:20; xin xem thêm Khải Huyền 13:8). Tại sao lẽ thật này là quan trọng? Thánh thư đã được tiết lộ trong những ngày sau cùng thêm điều gì vào sự hiểu biết của chúng ta về sự tiền sắc phong của Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem Môi Se 4:1–4; Áp Ra Ham 3:27–28.)

- Phi E Rơ đã đưa ra lời khuyên gì về luật của xứ sở? (Xin xem 1 Phi E Rơ 2:13–15.) Chúa đã tiết lộ lời khuyên nào trong những ngày sau cùng về luật của xứ sở? (Xin xem GLU 58:21–22; 98:4–10; 134:5; Những Tín Điều 1:12.)
 - Phi E Rơ đã dạy gì về công việc rao giảng phúc âm cho người chết? (Xin xem 1 Phi E Rơ 3:18–20; 4:6.) Chúa Giê Su đã đi đến thế giới linh hồn lúc nào để tổ chức việc rao giảng phúc âm giữa người chết? (Xin xem GLGU 138:27.) Tại sao Ngài làm như vậy? (Xin xem GLGU 138:29–37.) Giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi trong thế giới linh hồn tiết lộ điều gì về việc làm của Thượng Đế? (Các câu trả lời có thể gồm có bởi vì công lý trọn vẹn và lòng thương xót của Thượng Đế, tất cả mọi người đã sống trên thế gian sẽ có được một cơ hội để chấp nhận phúc âm và vui hưởng phước lành trọn vẹn của phúc âm.)
 - Phi E Rơ đã đưa ra lời khuyên nào cho các vị lãnh đạo Giáo Hội trong 1 Phi E Rơ 5:1–4? Các vị lãnh đạo Giáo Hội đã “chặn bầy của Đức Chúa Trời” như thế nào? (1 Phi E Rơ 5:2; xin xem 2 Phi E Rơ 1:12–15; GLGU 42:12–14). Các anh chị em đã được ban phước như thế nào qua các vị lãnh đạo Giáo Hội mà đã noi theo lời khuyên này?
- 2. “Chẳng...có Kinh Thánh nào lấy ý riêng giải nghĩa được” (2 Phi E Rơ 1:20)**
- Hãy đọc 2 Phi E Rơ 1:20–21. Phi E Rơ đã dạy điều gì trong các câu này về nguồn gốc của thánh thư? Phi E Rơ đã dạy điều gì về sự giải nghĩa các thánh thư? Làm thế nào chúng ta chắc chắn rằng chúng ta giải nghĩa các thánh thư một cách đúng đắn? (Các câu trả lời có thể là qua việc tìm kiếm lời giải nghĩa đầy soi dẫn của các vị lãnh đạo Giáo Hội và qua việc tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh.) Lời giảng dạy của các vị lãnh đạo Giáo Hội hay sự hướng dẫn của Thánh Linh đã giúp cho các anh chị em hiểu một đoạn thánh thư đặc biệt như thế nào?

“Đức Chúa Trời Là Sự Yêu Thương”

1, 2, và 3 Giảng

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên hiểu được làm thế nào Đức Chúa Cha và Chúa Con cho thấy tình yêu thương của các Ngài đối với chúng ta và làm thế nào chúng ta nên chứng tỏ tình yêu mến của chúng ta đối với các Ngài.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. 1 Giảng 2:28–29; 3:1–2; 4:7–19; 5:1, 11–15. Giảng dạy rằng Cha Thiên Thượng cho thấy tình yêu thương của Ngài cho chúng ta qua việc ban cho một đường lối cho chúng ta để trở thành giống như Ngài và thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu.
 - b. 1 Giảng 1:7–9; 2:1–2; 3:5–8, 16; 5:11–13. Giảng dạy rằng Chúa Giê Su Ky Tô cho thấy tình yêu thương của Ngài cho chúng ta qua sự hy sinh chuộc tội của Ngài để chúng ta có thể trở thành giống như Cha Thiên Thượng của chúng ta.
 - c. 1 Giảng 2:3–17; 3:9–24; 4:4–21; 5:1–10; 2 Giảng; 3 Giảng. Giảng dạy rằng chúng ta chứng tỏ tình yêu mến của chúng ta cho Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô qua việc tuân theo của chúng ta và tình thương lẫn nhau của chúng ta.
2. Phần đọc thêm: Mô Rô Ni 7:48; Giáo Lý và Giao Ước 45:3–5.
3. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mang vào lớp một bức ảnh gia đình hay một trong số các bức hình sau đây: Một Gia Đình Đang Cùng Làm Việc (62313); Gia Đình Vui Chơi (62384); hay Sự Chung Sống Gần Gũi Gia Đình (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 616).
4. Góp ý cho việc giảng dạy: “Khi dành thời giờ ra để chuẩn bị một cách thâm trầm và thành tâm, các anh chị em sẽ được ban phước vì sự hiểu biết lớn lao. Các anh chị em sẽ lãnh hội nhiều hơn sự hướng dẫn của Thánh Linh.... Hãy nhớ rằng trong các nỗ lực của các anh chị em để giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, thì việc chỉ chuẩn bị bài học là không đủ. Các anh chị em cũng cần phải tự chuẩn bị mình”.

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Trưng ra một bức ảnh của một gia đình.

- Một vài phương thức nào mà các bậc cha mẹ cho thấy tình yêu thương yêu đối với con cái của họ? Con cái chứng tỏ tình yêu thương yêu đối với cha mẹ, anh chị em như thế nào?

- Trong ý nghĩa nào chúng ta đều là thành viên cùng một gia đình?

Hãy nhắc nhở các học viên rằng thêm vào việc thuộc vào một gia đình trên thế gian, mỗi người trong chúng ta là một con trai hay con gái linh hồn của Cha Thiên Thượng của chúng ta, Ngài yêu thương chúng ta và mong muốn ban phước cho chúng ta. Trong các bức thư của ông, Giảng đã nhiều lần nhấn mạnh làm thế nào Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con cho thấy tình thương yêu của các Ngài đối với chúng ta và làm thế nào chúng ta có thể chứng tỏ tình thương của chúng ta đối với các Ngài.

Phần Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Trong khi các anh chị em giảng dạy các đoạn thánh thư sau đây, hãy thảo luận làm thế nào các đoạn này áp dụng vào đời sống hàng ngày. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ kinh nghiệm có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Sự biểu lộ tình thương yêu của Cha Thiên Thượng đối với chúng ta

Hãy thảo luận các câu được liệt kê dưới đây. Nếu muốn, các anh chị em có thể tóm lược bài thảo luận trên bảng phần qua việc liệt kê những biểu hiện tình thương yêu của Thượng Đế.

- Nếu các anh chị em phải sử dụng một chữ để mô tả Cha Thiên Thượng, thì chữ ấy là gì? Giảng đã dùng chữ gì để mô tả Cha Thiên Thượng trong 1 Giảng 4:8, 16? Tại sao đây là một chữ thích hợp?
- Hãy đọc 1 Giảng 3:1–2. Giảng đã đề cập đến sự biểu lộ nào của tình thương yêu của Thượng Đế trong các câu này? (Thượng Đế sẽ gọi chúng ta là con cái của Ngài và khiến chúng ta giống như Đấng Ky Tô—đầy vinh quang, tôn cao, và đồng kế tự với Ngài; xin xem thêm Rô Ma 8:14–17.) Chúng ta phải làm gì để được gọi là con cái của Thượng Đế? (Xin xem 1 Giảng 2:28–29; 4:7; 5:1; Ga La Ti 3:26–27; Mô Si A 5:5–9; Mô Rô Ni 7:48. Hãy giải thích rằng trong khi tất cả chúng ta là con cái linh hồn của Thượng Đế, việc dùng chữ “các con cái của Thượng Đế” trong 1 Giảng 3:1–2 nói đến những ai tự mang lấy danh của Đấng Ky Tô qua phép báp têm và tôn vinh danh Ngài qua đức tin và sự ngay chính.)
- Hãy đọc 1 Giảng 4:9–10. Giảng đã đề cập đến sự biểu lộ nào của tình thương yêu của Thượng Đế trong các câu này? (Xin xem thêm Giảng 3:16; 1 Giảng 5:1; 2 Nê Phi 9:10. Hãy giải thích rằng chữ *của lẽ chuộc tội* trong 1 Giảng 4:10 nói đến sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô.) Việc phái Con Trai Ngài đến chuộc tội lỗi của chúng ta biểu lộ tình thương yêu của Cha Thiên Thượng đối với chúng ta như thế nào?
- Hãy đọc 1 Giảng 4:13. Giảng đã đề cập đến sự biểu lộ nào của tình thương yêu của Thượng Đế trong câu này? Thánh Linh là một ân tứ quan trọng như thế nào trong đời sống của các anh chị em?
- Giảng đã dạy rằng Cha Thiên Thượng sẽ đáp ứng lời cầu nguyện của chúng ta nếu chúng ta cầu xin thế theo ý chỉ của Ngài (1 Giảng 5:14–15). Sự cầu nguyện đã giúp đỡ các anh chị em như thế nào để cảm nhận được tình thương yêu của Cha Thiên Thượng? Tại sao sự cầu nguyện là cần thiết cho chúng ta để trở thành giống như Cha Thiên Thượng?

- Giảng đã dạy rằng “chúng ta yêu [Thượng Đế], bởi vì Ngài đã yêu thương chúng ta trước” (1 Giảng 4:19). Một vài phương thức nào mà Thượng Đế đã cho thấy tình yêu thương của Ngài đối với chúng ta? Các anh chị em cảm nhận như thế nào khi nào các anh chị em xem xét những phương thức mà Thượng Đế đã cho thấy tình yêu thương của Ngài đối với các anh chị em?

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: “Kế hoạch của Cha Thiên Thượng của chúng ta chứa đựng những biểu lộ của tình thương yêu chân thật. Tất cả mọi điều mà chúng ta xem quý trọng—luôn cả gia đình, bạn bè, niềm vui, sự hiểu biết, chúng ngôn của chúng ta—sẽ mất đi nếu không nhờ vào Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô....Thế gian đã chứng kiến không có ân tứ nào cao trọng hơn, hay tồn tại hơn tình yêu thương” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1993, 77; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1993, 62–63).

2. Những biểu lộ tình thương yêu của Đấng Cứu Rỗi đối với chúng ta

Hãy thảo luận các câu liệt kê dưới đây.

- Hãy đọc 1 Giảng 3:16. Sự biểu lộ tình thương yêu nào của Đấng Cứu Rỗi mà Giảng đã đề cập đến trong câu này? Các phước lành nào chúng ta có thể nhận được nhờ vào sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem 1 Giảng 1:7–9; 5–11–13; 2 Nê Phi 9:11–13; An Ma 11:40–44. Nếu muốn các anh chị em có thể liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phần trong khi các anh chị em thảo luận các câu này.)
- Hãy đọc 1 Giảng 2:1–2. Sự biểu lộ tình thương yêu nào của Đấng Cứu Rỗi mà Giảng đã đề cập đến trong câu này? Một người biện hộ là gì? (Một người bênh vực việc xử người khác.) Là Đấng biện hộ của chúng ta, Chúa Giê Su làm gì cho chúng ta? (Xin xem GLGŪ 45:3–5.)
- Giảng đã dạy rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế đã đến để hủy phá công việc của ma quỷ (1 Giảng 3:8). Làm thế nào cuộc sống và sự giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi hủy phá được công việc của quỷ dữ?

3. Cho thấy tình yêu mến của chúng ta dành cho Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su Ky Tô, và người khác

Hãy thảo luận các câu được liệt kê dưới đây. Nếu muốn các anh chị em có thể tóm lược bài thảo luận trên bảng phần bằng cách liệt kê các phương thức mà chúng ta có thể cho thấy tình yêu mến dành cho Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.

- Hãy đọc 1 Giảng 2:3–6. Chúng ta có thể học được gì từ các câu này về việc làm thế nào để cho thấy tình yêu mến của chúng ta dành cho Thượng Đế? (Xin xem thêm Giảng 14:15; 1 Giảng 3:24; 5:3; 2 Giảng 1:6.) Sự tuân phục cho thấy tình yêu mến của chúng ta dành cho Thượng Đế như thế nào?
- Hãy đọc 2 Giảng 1:4 và 3 Giảng 1:4. Sự trung tín của chúng ta có thể mang đến niềm vui cho Cha Thiên Thượng của chúng ta như thế nào?
- Hãy đọc 1 Giảng 2:15–17. Chúng ta có thể học được gì từ các câu này về việc làm thế nào để cho thấy tình yêu mến của chúng ta dành cho Thượng Đế? Đôi khi chúng ta cho thấy tình yêu mến dành cho thế gian hơn là tình yêu

mến cho Thượng Đế như thế nào? Chúng ta bị ảnh hưởng như thế nào khi chúng ta cho thấy tình yêu mến dành cho thế gian? Làm thế nào chúng ta có thể vượt qua được một tình yêu mến cho những việc thuộc thế gian?

- Hãy đọc 1 Giăng 4:7–8, 11. Chúng ta có thể học được gì từ các câu này về việc làm thế nào để cho thấy tình yêu mến của chúng ta dành cho Thượng Đế? (Xin xem thêm 1 Giăng 3:11, 23; 4:21.) Giăng đã mô tả những ai tự cho rằng yêu mến Thượng Đế nhưng không “yêu thương lẫn nhau”? (Xin xem 1 Giăng 2:9, 11; 3:14–15, 17, 4:20.) Tại sao tình yêu thương của chúng ta cho người khác là một sự đo lường cho tình yêu mến của chúng ta dành cho Thượng Đế? Làm thế nào chúng ta có thể cảm nhận và chứng tỏ được tình thương yêu lớn lao cho lẫn nhau? Các anh chị em đã được ban phước như thế nào bởi tình thương yêu của một người khác cho anh chị?

Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy trưng bức ảnh gia đình lần nữa và đặt những câu hỏi sau đây:

- Các phước lành nào của việc sống trong một gia đình mà tất cả thành viên đều yêu thương lẫn nhau và yêu mến Thượng Đế? Làm thế nào chúng ta có thể giúp người khác vui hưởng cùng những phước lành này như thành phần của gia đình của Thượng Đế?

Kết Luận

Hãy làm chứng về tình thương yêu lớn lao mà Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô dành cho chúng ta. Hãy khuyến khích các học viên nhớ đến lời giảng dạy của Giăng trong khi họ cố gắng cho thấy tình yêu mến của họ dành cho Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô và cho người khác.

Các Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc cho phần đại cương của bài học được đề nghị. Nếu muốn các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều hơn trong những ý kiến này như phần của bài học.

1. “Đi trong sự sáng” (1 Giăng 1:7)

Hãy đọc 1 Giăng 1:6–7.

- “Đi trong bóng tối” có nghĩa là gì? “Đi trong sự sáng” có nghĩa là gì? (Như phần của cuộc thảo luận của các anh chị em về các câu hỏi này, nếu muốn, các anh chị em có thể cho các học viên ca “Dạy Con Bước Vào Lẽ Thật.” Xin xem Thánh Ca, số 304.)

2. Giảng cảnh cáo tinh thần chối Đấng Ky Tô

- Trong các bức thư của ông, Giăng đã nhiều lần cảnh cáo Các Thánh Hữu tránh những người chối Đấng Ky Tô. Giăng đã nói những người chối Đấng Ky Tô đang cố gắng làm gì? (Xin xem 1 Giăng 2:22–23; 4:1–3; 2 Giăng 1:7.) Các anh chị em nghĩ tại sao kẻ thù cố gắng hủy diệt chứng ngôn của chúng ta về Đấng Cứu Rỗi? Chúng ta có thể làm gì để giữ cho chứng ngôn của chúng ta được vững mạnh?

Anh Cả M. Russell Ballard đã dạy: “Chúng ngôn cá nhân riêng về lẽ thật phúc âm, đặc biệt về cuộc sống và sự mệnh thiêng liêng của Chúa Giê Su Ky Tô, là chính yếu cho đời sống vĩnh cửu của chúng ta....Đời sống vĩnh cửu được xác nhận theo sự hiểu biết cá nhân riêng về Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài. Chỉ biết về các Ngài không thì chưa đủ. Chúng ta phải có những kinh nghiệm cá nhân riêng để giữ chúng ta được kiên quyết trong chứng ngôn của chúng ta. Những điều này có được qua việc tìm kiếm chúng trong cùng một phương thức mãnh liệt, theo đuổi một mục đích duy nhất mà một người đối đang tìm kiếm thức ăn” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1996, 111; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1996, 80).

3. “Chưa hề có ai thấy Đức Chúa Trời” (1 Giăng 4:12)

Nếu các học viên muốn biết 1 Giăng 4:12 có nghĩa rằng con người không thể thấy Thượng Đế, hãy trích dẫn cho họ câu tương ứng với câu trong Bản Dịch Joseph Smith, đọc rằng: “Chưa hề có ai thấy Đức Chúa Trời, trừ phi những người tin” (xin xem 1 Giăng 4:12). Hãy nêu lên rằng nhiều tiên tri đã thấy Thượng Đế. Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 33:9–11; Giăng 6:46; Công Vụ Các Sứ Đồ 7:55–56; Giáo Lý và Giao Ước 67:10–12; Môi Se 1:1–2; Áp Ra Ham 3:11; Joseph Smith—Lịch Sử 1:16–17.

4. Bài thảo luận với giới trẻ

Thêm vào phần sinh hoạt gây chú ý với một bài thảo luận chi tiết hơn về việc làm sao giới trẻ có thể cho thấy tình yêu thương nhiều hơn dành cho cha mẹ họ. Hãy khuyến khích các học viên thi hành theo ý kiến của họ, và yêu cầu họ sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm của họ trong tuần tới.

5. Thánh ca về tình yêu thương

Hãy chọn một thánh ca về tình yêu thương. Hãy thu xếp để có một nhóm nhỏ các học viên hát thánh ca, hay cả lớp hát thánh ca chung, đọc lời của thánh ca, hay cho nghe phần thu âm của thánh ca.

“Kẻ Nào Thắng Sẽ Được Những Sự Ấy Làm Cơ Nghiệp”

Bài Học
45

Khải Huyền 1–3;12

Mục Đích

Nhằm giúp các học viên hiểu được một vài phước lành mà sẽ được ban cho những ai thắng được những thử thách của cuộc sống hữu diệt qua chứng ngôn của họ về Chúa Giê Su Ky Tô.

Phần Chuẩn Bị

- Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - Khải Huyền 1:1–3, 9–20. Giảng được chỉ thị phải ghi chép sự mặc khải mà ông nhận được từ Chúa qua một thiên sứ. Giảng thấy qua mặc khải một vài biểu tượng tiêu biểu cho những thành phần của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.
 - Khải Huyền 2–3. Qua Giảng, Chúa giảng dạy bảy chi nhánh của Giáo Hội tại A Si về những phước lành lớn lao đang dành cho những ai thắng được những thử thách và cám dỗ của cuộc sống hữu diệt.
 - Khải Huyền 12. Giảng thấy một khải tượng của cuộc Chiến Đấu trên Trời và sự tiếp tục của nó trên thế gian. Ông biết được rằng những Thánh Hữu chiến thắng Sa Tan qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và chứng ngôn của họ.
 - Phần đọc thêm: Khải Huyền 21:7.
 - Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy chuẩn bị để sử dụng các bức hình minh họa ở trang 235. Nếu muốn, các anh chị em có thể vẽ các bức hình minh họa lớn hơn trên bảng phấn hay một tấm giấy lớn để tất cả học viên đều có thể thấy chúng được.
 - Góp ý cho việc giảng dạy: Giảng viên giỏi là người lắng nghe giỏi. Lắng nghe gồm không những chỉ nghe nhưng còn cố gắng hiểu điều được nói lên. Giảng viên mà lắng nghe kỹ cho thấy rằng họ hiểu và quý trọng mỗi học viên.
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt sau đây hoặc một phần sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy yêu cầu các học viên nghĩ đến biểu tượng mà Chúa sử dụng trong sự giảng dạy của Ngài trong giáo vụ trần thế của Ngài. (Các câu trả lời có thể gồm muối, lúa mì và củ gừng, bánh mì, và cây ô liu.)

- Tại sao biểu tượng lại hữu ích trong sự giảng dạy? (Biểu tượng có thể giúp cho người học hiểu và nhớ qua việc so sánh ý tưởng hay vật lạ với những gì quen thuộc hơn; chúng có thể có những mức độ ý nghĩa khác nhau; chúng có thể khuyến khích người học nghĩ sâu xa hơn về điều đã được dạy.)

Hãy giải thích rằng biểu tượng thường dùng khắp trong thánh thư, nhưng đặc biệt là trong sách Khải Huyền. Hãy cho thấy các bức hình minh họa ở trang 235, và nêu lên rằng các bức hình minh họa này cho thấy biểu tượng đã được thảo luận ở chương 1 của Khải Huyền. Mỗi một biểu tượng này sẽ được thảo luận trong bài học này.

Nếu muốn, các anh chị em có thể giải thích rằng Sứ Đồ Giăng, tác giả của sách Khải Huyền, đến từ một nền văn hóa mà đã sử dụng chủ nghĩa tượng trưng rất nhiều trong ngôn ngữ cũng như văn chương. Các độc giả ngày nay thường gặp khó khăn để hiểu chủ nghĩa tượng trưng trong lối viết của Giăng. Nếu chúng ta diễn giải hình ảnh theo nghĩa đen, sách Khải Huyền có thể trông lạ lùng và rối rắm. Nếu chúng ta nhớ rằng nhiều hình ảnh là tượng trưng và biểu tượng cho người, vật, hay khái niệm mà chúng ta đã quen thuộc, quyển sách trở nên dễ hiểu hơn.

Phân Thảo
Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm suy xét đoạn thánh thư và câu hỏi nào từ bài học này sẽ đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu của các học viên. Hãy bỏ ra phần nhiều thời giờ của lớp học để thảo luận các đoạn và câu hỏi này. Hãy giúp các học viên thấy rằng sách Khải Huyền rất thích hợp và hữu ích cho chúng ta ngày nay.

1. Giăng thấy một vài biểu tượng tiêu biểu cho các thành phần của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Hãy đọc và thảo luận Khải Huyền 1:1-3, 9-20.

Hãy ôn lại với lớp học dữ kiện chung sau đây về sách Khải Huyền:

Giăng là một trong số Các Sứ Đồ nguyên thủy của Đấng Cứu Rỗi. Ông đã bị chính quyền La Mã đày đi Bát Mô, một hòn đảo nằm trên bờ biển phía tây của xứ Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay, vì đã làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô. Trong khi sống tại đó, Giăng đã được một thiên sứ viếng thăm và ban cho một mặc khải mà ông đã ghi chép trong các bức thư gửi cho bảy chi nhánh của Giáo Hội ở A Si (Khải Huyền 1:1,9-11). Những bức thư này trở thành sách Khải Huyền.

Sách Khải Huyền được chủ yếu viết trong ngôn ngữ tượng trưng. Chủ đề của sách là “sẽ có một chiến thắng cuối cùng trên thế gian này của Thượng Đế thắng quỷ dữ; một chiến thắng lâu dài của điều tốt lành thắng điều tà ác, của Các Thánh Hữu thắng kẻ ngược đãi họ, của vương quốc của Thượng Đế thắng vương quốc của loài người và của Sa Tan....Những chi tiết về các con sanh vật, chiến tranh, thiên sứ, loài người, v.v., đóng góp cho việc khai triển chủ đề này. Qua việc học hỏi ít, chủ đề có thể được thấu triệt mặc dù những chi tiết không hoàn toàn được nhận biết”.

Ba chương mở đầu của sách ghi lại lời chứng của Giăng về lẽ thật của sự mặc khải, chỉ thị cho Giăng từ Chúa, và lời khuyên dạy của Giăng cho bảy chi nhánh của Giáo Hội ở A Si. Chương 4 ghi lại khái tượng của Giăng về thiên thượng, và chương 5 đến chương 20 ghi lại khái tượng của ông về sự chiến thắng đã định của vương quốc của Thượng Đế. Khái tượng này cho thấy các trận chiến chống lại vương quốc của Sa Tan, sự hủy diệt vương quốc của Sa Tan, và các cảnh tượng

cuối cùng của lịch sử thế gian. Sau đó là khái tượng về trời mới và đất mới—thế gian trong tình trạng thượng thiên của nó (Khải Huyền 21:1–5). Quyển sách Khải Huyền kết thúc với lời chứng của thiên sứ và lời dạy thêm từ Chúa.

- Hình ảnh, hay biểu tượng, đầu tiên mà Giảng thấy trong sự mặc khải này là gì? (Xin xem Khải Huyền 1:12.) Bảy chơn đèn tượng trưng cho gì? (Xin xem Khải Huyền 1:20.) Tại sao chơn đèn là một biểu tượng thích hợp cho các chi nhánh của Giáo Hội? (Xin xem 2 Nê Phi 18:24 và đoạn trích dẫn dưới đây.) Làm thế nào các tiểu giáo khu và chi nhánh trong ngày nay có thể hành động như chơn đèn?

Anh Cả Bruce R. McConkie đã dạy: “Chơn đèn để giữ ánh sáng; chúng không tạo ra ánh sáng. Nhiệm vụ của chúng là làm cho ánh sáng có sẵn để dùng, chứ không mang lại ánh sáng. Như vậy việc sử dụng bảy chơn đèn mô tả bảy giáo hội mà giờ đây Giảng đang ban cho lời khuyên dạy, Chúa đang cho thấy rằng hội chúng của Ngài trên thế gian đang mang sự sáng của Ngài đến cho thế gian” (*Doctrinal New Testament Commentary*, 3 tập [1966–73], 3:442).

- Đấng Cứu Rỗi đang ở đâu trong câu chuyện về bảy chơn đèn? (Xin xem Khải Huyền 1:13.) Đấng Cứu Rỗi đứng ở giữa Giáo Hội của Ngài trong ngày nay như thế nào? Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta để biết rằng Ngài đang ở giữa dân Ngài?
- Đấng Cứu Rỗi đang cầm gì trong tay phải của Ngài khi Ngài đứng giữa bảy chơn đèn? (Xin xem Khải Huyền 1:16.) Bảy ngôi sao tượng trưng cho điều gì? (Xin xem Khải Huyền 1:20; xin xem thêm Khải Huyền 2:1 và Khải Huyền 3:1. Khắp Bản Dịch Joseph Smith về Khải Huyền 1–3, chữ *thiên sứ* đã được đổi ra *tôi tớ*, cho thấy rõ rằng ngôi sao tượng trưng cho các vị lãnh đạo của bảy chi nhánh của Giáo Hội.) Các vị lãnh đạo Giáo Hội giống như ngôi sao như thế nào? (Các câu trả lời có thể gồm việc họ kiên trì và ban sự hướng dẫn cho những ai tìm kiếm sự hướng dẫn.)
- Vật gì đã ra từ miệng Đấng Cứu Rỗi trong khái tượng này? (Xin xem Khải Huyền 1:16.) Thanh gươm này tượng trưng cho điều gì? (Xin xem GLGÚ 6:2) Theo ý nghĩa nào mà lời của Chúa giống như một thanh gươm? (Xin xem Hê Bơ Rơ 4:12; Hê La Man 3:29.)
- Biểu tượng nào khác mà Chúa đã có trong sự mặc khải này? (Xin xem Khải Huyền 1:18.) Đấng Cứu Rỗi sẽ làm gì với các chìa khóa này? (Ngài sẽ giải thoát cho tất cả mọi người khỏi cái chết thể xác, và Ngài sẽ giải thoát người ngay chính khỏi cái chết thuộc linh. Xin xem 2 Nê Phi 9:10–13.)

2. Chúa phán bảo bảy chi nhánh ở A Si về các phước lành đã được hứa cho những ai chiến thắng.

Hãy thảo luận Khải Huyền 2–3. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra. Hãy giải thích rằng các chương 2 và 3 chứa đựng lời của Chúa cho mỗi một bảy chi nhánh của Giáo Hội ở A Si. Chúa ôn lại một vài ưu điểm và khuyết điểm trong mỗi chi nhánh và cảnh cáo Các Thánh Hữu phải sửa đổi những khuyết điểm của họ.

- Cũng như Chúa đã khen ngợi và khiển trách các tín hữu Giáo Hội ở A Si, Ngài khen ngợi và khiển trách chúng ta ngày nay. Chúa có thể khen ngợi chúng ta cho điều gì? Chúa đã phán bảo chúng ta phải sửa đổi điều gì?

Hãy giải thích rằng trong chỉ thị của Ngài cho các chi nhánh của Giáo Hội ở A Si, Chúa cũng đã hứa các phước lành lớn lao cho những ai sẽ chiến thắng thử thách và cám dỗ của sự hữu diệt. Hãy viết trên bảng phần *Lời Hứa cho Những Ai Thắng*. Trong khi các anh chị em thảo luận mỗi lời hứa, hãy liệt kê mỗi lời hứa trên bảng phần dưới tiêu đề này.

Cho chi nhánh Ê Phê Sô (Khải Huyền 2:1-7)

- Chúa cảnh cáo người Ê Phê Sô về sự cần thiết hồi cải của họ, nhưng Ngài cũng đã hứa: “Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ăn trái cây sự sống.” Cây sự sống tượng trưng cho điều gì? (Xin xem 1 Nê Phi 11:21-22.) Tại sao đây là điều đáng mong muốn nhất trong tất cả mọi phước lành?

Cho chi nhánh Si Miệc Nơ (Khải Huyền 2:8-11)

- Chúa đã cảnh cáo Các Thánh Hữu ở Si Miệc Nơ rằng họ sẽ phải chịu đau khổ, nhưng Ngài cũng đã hứa: “Kẻ nào thắng, sẽ chẳng bị hại gì về lần chết thứ hai.” Lần chết thứ hai là gì? (Xin xem An Ma 12:16, 32; Hê La Man 14:18.) Làm thế nào lời hứa của Chúa cho Các Thánh Hữu tại Si Miệc Nơ giúp chúng ta thấy được những nỗi đau khổ của chúng ta trong viễn ảnh thích đáng?

Cho chi nhánh Bết Găm (Khải Huyền 2:12-17)

- Chúa đã chỉ trích một vài người ở Bết Găm đã đi theo giáo lý của Ba La Am, một tiên tri thời Cựu Ước mà đã muốn danh vọng và phần thưởng trên thế gian hơn là muốn tuân theo ý chỉ của Chúa. Danh vọng và phần thưởng nào trên thế gian mà chúng ta có thể phải từ bỏ để tuân theo ý chỉ của Chúa?
- Đối với Các Thánh Hữu ở Bết Găm Chúa đã hứa: “Kẻ nào thắng, ta sẽ ban cho ma na dương giấu kín.” (Chữ *giấu kín* trong phạm vi này có nghĩa là thiêng liêng, hoặc không cho mọi người thấy được.) Ma na được giấu kín tượng trưng cho điều gì? (Xin xem Giăng 6:35, 49-51.)

Cho chi nhánh Thi A Ti Rơ (Khải Huyền 2:18-29)

- Trong lời Ngài cho Các Thánh Hữu ở Thi A Ti Rơ, Chúa đã hứa gì cho những ai thắng? (Xin xem Khải Huyền 2:26-28. Hãy giải thích rằng những lời hứa này ám chỉ các phước lành tôn cao và cuộc sống vĩnh cửu, khi người ngay chính sẽ trị vì trên vương quốc thượng thiên.) Thanh sắt mà với nó người ngay chính sẽ trị vì trên các quốc gia là gì? (Xin xem 1 Nê Phi 11:25, Khải Huyền 2:27.) Làm thế nào chúng ta có thể sử dụng lời Thượng Đế để điều khiển chính cuộc sống của chúng ta?
- Ai là ngôi sao mai được đề cập đến trong Khải Huyền 2:28? (Xin xem Khải Huyền 22:16.) Được ban cho ngôi sao mai có nghĩa gì? (Các câu trả lời có thể gồm việc tiếp nhận Đấng Ky Tô vào đời sống của chúng ta và nhận được các phước lành của Sự Chuộc Tội của Ngài.)

Cho chi nhánh Sạt Đe (Khải Huyền 3:1–6)

- Các phước lành nào mà Chúa đã hứa cho Các Thánh Hữu ở Sạt Đe? (Xin xem Khải Huyền 3:5.) Làm thế nào sự tham dự vào các giáo lễ đền thờ chuẩn bị chúng ta được “mặc áo trắng” trong cõi vĩnh cửu? Sách sự sống là gì? (Xin xem GLGƯ 128:7; xin xem thêm Xuất Ê Díp Tô Ký 32:33; An Ma 5:58.) Điều gì sẽ xảy ra cho những ai mà tên họ đã được viết trong quyển sách và không bị xóa đi vì sự tà ác? (Xin xem Khải Huyền 21:10, 23–27; An Ma 5:58; GLGƯ 88:2.)

Cho chi nhánh Phi La Đen Phi (Khải Huyền 3:7–13)

- Chúa đã phán bảo Ngài sẽ làm điều gì cho Các Thánh Hữu ở Phi La Đen Phi bởi vì họ đã “giữ lời [Ngài], và...không chối bỏ danh [Ngài]”? (Xin xem Khải Huyền 3:10.) Việc sống ngay chính khiến việc chống lại cám dỗ dễ dàng hơn như thế nào?
- Chúa đã hứa cho những ai thắng: “Ta sẽ viết lên trên người danh của Thượng Đế ta, và danh của thành của Thượng Đế ta.” Được danh của Thượng Đế và danh của thành của Thượng Đế viết lên trên chúng ta có nghĩa là gì? (Chúng ta trở thành như Thượng Đế và trở thành công dân của vương quốc vĩnh cửu của Ngài.)

Cho chi nhánh Lao Đi Xê (Khải Huyền 3:14–22)

- Chúa khen ngợi Các Thánh Hữu ở Lao Đi Xê là “hâm hăm, không lạnh cũng không nóng” (Khải Huyền 3:15–16). Đôi khi chúng ta có thể “hâm hăm” phần thuộc linh như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể gia tăng lời cam kết của chúng ta đối với phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô?
- Chúa đã hứa với người Lao Đi Xê: “Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngai ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngai Ngài” (Khải Huyền 3:21). Các phước lành nào đã được tượng trưng bằng lời hứa được ngồi với Chúa trên ngai Ngài? (Xin xem Rô Ma 8:16–17.)

Hãy trích dẫn bản liệt kê những lời hứa trên bảng phần, và giải thích rằng khi tất cả những lời hứa này được xem chung, chúng mô tả cuộc sống vĩnh cửu của người ngay chính. Hãy để cho các học viên đọc Giáo Lý và Giao Ước 132:20 như một sự tóm lược của những lời hứa này.

3. Giảng biết được rằng Các Thánh Hữu chiến thắng Sa Tan qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và chúng ngôn của họ.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Khải Huyền 12. Hãy giải thích rằng như phần của sự mặc khải của ông, Giảng đã thấy một khái tượng tiêu biểu cho cuộc Chiến Đấu trên Trời và sự tiếp tục của nó trên thế gian.

Hãy giải thích rằng người đàn bà được mô tả trong Khải Huyền 12:1–2, 5 tượng trưng cho Giáo Hội của Thượng Đế. Đứa trẻ mà bà đang mang tượng trưng cho vương quốc của Thượng Đế—chính quyền mà sẽ tồn tại trên thế gian trong thời kỳ trị vì ngàn năm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

- Con rồng trong Khải Huyền 12 tượng trưng cho ai? (Xin xem Khải Huyền 12:9.) Điều gì đã xảy ra cho con rồng và những người đi theo nó trong cuộc Chiến

Đấu trên Trời? (Xin xem Khải Huyền 12:3–4, 7–9.) Con rồng đã làm gì sau khi nó bị đuổi ra? (Xin xem Khải Huyền 12:17.) Sa Tan đánh nhau với ai ngày nay? (Xin xem Khải Huyền 12:12.)

Chủ Tịch Wilford Woodruff đã nói: “Có hai quyền lực trên thế gian và ở giữa dân cư trên thế gian—quyền năng của Thượng Đế và quyền năng của quỷ dữKhi Thượng Đế cho con người ở trên thế gian, trong thời đại nào không phải là điều quan trọng, Lu Xi Phe, con trai của sáng sớm, và hàng triệu linh hồn sa ngã đã bị đuổi ra khỏi thiên thượng, đã gây chiến với Thượng Đế, chống lại Đấng Ky Tô, chống lại công việc của Thượng Đế, và chống lại dân của Thượng Đế. Và họ không ngại ngừng để làm việc ấy trong thời đại và thế hệ của chúng ta. Bất cứ lúc nào khi Chúa đặt tay lên việc gì để làm, những quyền năng đó gắng sức để đập đổ việc làm của Chúa” (trong *Deseret Evening News*, 17 tháng Mười năm 1896, 9; do Gordon B. Hinckley trích dẫn, trong *Conference Report*, tháng Mười năm 1986, 56; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 43).

- Giáo Hội và vương quốc của Thượng Đế cuối cùng sẽ chiến thắng Sa Tan như thế nào? (Xin xem Khải Huyền 12:11.) Làm thế nào Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô và chứng ngôn của chúng ta về điều đó có thể giúp chúng ta trong cuộc đấu tranh riêng của chúng ta chống lại Sa Tan?

Kết Luận

Hãy làm chứng rằng những ai mà chiến thắng các cám dỗ và thử thách của thế gian sẽ thừa hưởng các phước lành của cuộc sống vĩnh cửu. Hãy nhắc các học viên rằng Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi sẽ ban một phương thức cho chúng ta để chiến thắng nếu chúng ta hồi cải và trung tín.

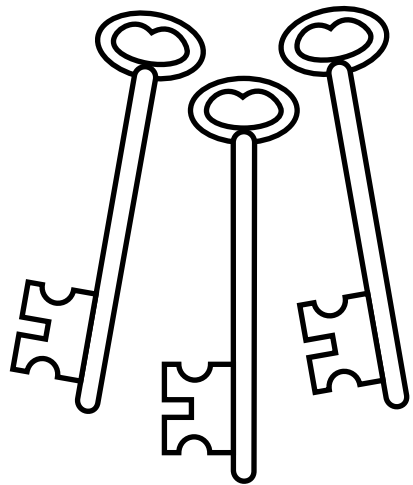
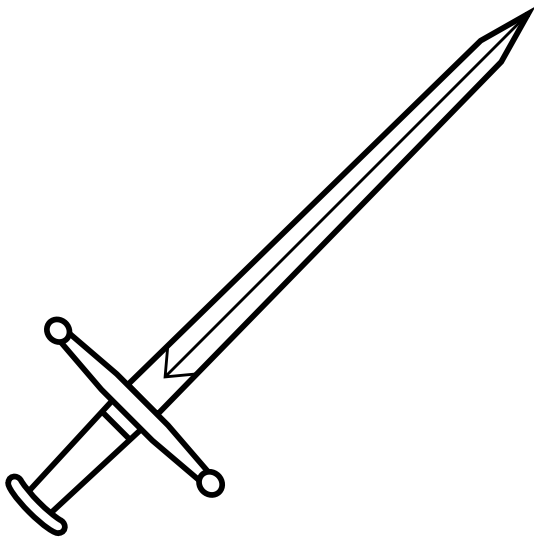
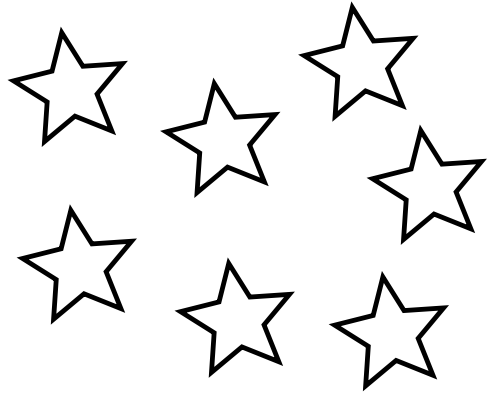
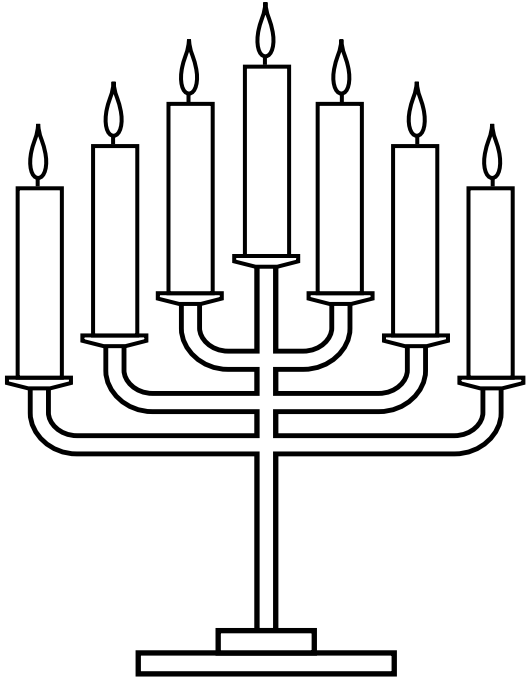
Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu dưới đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng ý kiến này như phần của bài học.

“Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ” (Khải Huyền 3:20)

Hãy trưng bức tranh Chúa Giê Su ở ngoài Cửa (62170; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 237).

- Khải Huyền 3:20 giảng dạy điều gì về Chúa? (Xin xem thêm Khải Huyền 22:17.) Làm thế nào các anh chị em thấy điều này là đúng?



“Ngài Sẽ Ở với Chúng, và Chúng Sẽ Làm Dân Ngài”

Khải Huyền 5:6; 19–22

Mục Đích

Nhằm khuyến khích các học viên đối phó với tương lai với niềm hy vọng bởi vì họ biết rằng các lực lượng của quỷ dữ sẽ thua trận và Đấng Cứu Rỗi sẽ trị vì trong chiến thắng.

Phần Chuẩn Bị

1. Hãy đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các thánh thư sau đây:
 - a. Khải Huyền 5:1–5; 6. Giảng thấy qua sự mặc khải một quyển sách với bảy cái ấn và quan sát một vài dữ kiện của sáu ấn đầu tiên, hay các thời kỳ. Ông thấy rằng Sa Tan đã gây chiến với người ngay chính trong tất cả các thời kỳ.
 - b. Khải Huyền 19:1–9; 20:1–11. Giảng thấy rằng Sa Tan sẽ bị trói lại và Đấng Ky Tô sẽ trị vì trong chiến thắng trong thời kỳ Ngàn Năm.
 - c. Khải Huyền 20:12–22:21. Giảng biết rằng sau khi sự phán xét cuối cùng diễn ra, người ngay chính sẽ được ở cùng Thượng Đế.
 2. Phần đọc thêm: Giáo Lý và Giao Ước 77.
 3. Góp ý cho việc giảng dạy: “Trên hết tất cả, phần chuẩn bị quan trọng nhất là của chính các anh chị em. Hãy chuẩn bị để có được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh” (Boyd K. Packer, *Teach Ye Diligently* [1975], 219). Mỗi người trong chúng ta phải cố gắng để sống như Đấng Cứu Rỗi đã sống và để giảng dạy như Ngài đã giảng dạy. Hãy thành tâm suy xét điều các anh chị em có thể làm để đảm bảo rằng các anh chị em đang giảng dạy với ảnh hưởng của Đức Thánh Linh.
-

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Nếu thích hợp, hãy sử dụng phần sinh hoạt dưới đây hay một sinh hoạt của chính các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy trưng bày một tờ báo mới ra, và chỉ đến hai hay ba bài báo làm chán nản, chẳng hạn như các câu chuyện về tội ác hay thiên tai.

- Các anh chị em cảm thấy như thế nào khi đọc về những việc xảy ra như vậy? (Đừng thảo luận chi tiết của các việc xảy ra.)

Hãy để cho một học viên đọc 2 Ti Mô Thê 3:1.

Hãy nêu lên rằng chúng ta đang sống trong những ngày sau cùng, trong thời điểm mà Sứ Đồ Phao Lô mô tả là “đầy hiểm họa.” Hãy giải thích rằng một trong những thử thách của việc sống trong những ngày sau cùng là học để chế ngự nỗi sợ hãi và tuyệt vọng để chúng ta có thể chiến thắng thử thách và cám dỗ. Bài học này sẽ thảo luận việc làm thế nào chúng ta có thể tìm được hy vọng và can đảm qua một sự hiểu biết về các sự kiện sẽ đến trong những ngày sau cùng.

Hãy thảo luận làm thế nào các đoạn thánh thư sau đây có thể giúp chúng ta có được hy vọng trong khi chúng ta phải đối phó với những khó khăn của những ngày sau cùng. Hãy giúp các học viên hiểu rằng người ngay chính không cần phải sợ trong Ngày Tái Lâm.

1. Sa Tan gây chiến với người ngay chính.

Hãy thảo luận Khải Huyền 5:1–5; 6. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra. Hãy giải thích rằng ba chương đầu tiên của sách Khải Huyền liên quan đến thời của Giăng (xin xem bài 45). Phần còn lại của sách liên hệ với các biến cố tương lai đối với thời của Giăng, từ việc Bội Giáo mà sẽ xảy ra sau cái chết của các vị Sứ Đồ cho đến Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô và sự phán xét cuối cùng.

Hãy giải thích rằng các chương 5 và 6 của Khải Huyền sử dụng biểu tượng của một quyển sách “có đóng bìa cái ấn” (Khải Huyền 5:1). Mỗi ấn tượng trưng cho một thời kỳ trong một ngàn năm của sự hiện hữu tạm thời của trái đất (GLGÚ 77:6–7; xin xem phần ý kiến giảng dạy thứ ba để thêm chi tiết về bìa cái ấn.) Trong chương 6, Chiên Con (Chúa Giê Su Ky Tô) mở sáu ấn đầu, cho Giăng thấy một vài biến cố liên hệ với mỗi gian kỳ.

- Một điều mà chúng ta học được từ chương 6 là Sa Tan đã gây chiến với người ngay chính trong suốt lịch sử của trái đất. Thế theo Khải Huyền 6:4–11, một vài phương thức nào mà hắn đã làm điều này? (Các câu trả lời có thể gồm có những câu được liệt kê dưới đây.)
 - a. Bạo động và chiến tranh (Khải Huyền 6:4, 8)
 - b. Nạn đói kém (Khải Huyền 6:5–6, 8. Hãy giải thích rằng đồng xu La Mã là một lương trung bình của một ngày làm việc và một đấu lúa mì là bằng giá trị thức ăn trong một ngày của một người; câu 6 cho biết rằng lương của một ngày làm việc chỉ có thể mua được thực phẩm trong một ngày cho một người.)
 - c. Sự ngược đãi (Khải Huyền 6:9–11)
- Chiến thuật nào mà Sa Tan sử dụng ngày nay để thắng người ngay chính?

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã phát biểu:

“Cuộc chiến ấy, quyết liệt và dữ dội, đang tiếp diễn, và không hề ngưng. Đó là cuộc chiến giữa lẽ thật và lỗi lầm, giữa sự tự do quyết định và sự bắt buộc, giữa những môn đồ của Đấng Ky Tô và những ai đã chối bỏ Ngài. Kẻ thù của Ngài đã sử dụng mỗi một mưu chước trong cuộc chiến ấy. Họ thỏa thích trong sự dối trá và sự lừa đảo. Họ sử dụng tiền bạc và sự giàu có. Họ lừa dối tâm trí con người. Họ sát hại và hủy hoại và tham gia vào lối sống xấu xa và nhơ bẩn để cản trở công việc của Đấng Ky Tô....

“[Sự chống đối] đã được cảm thấy trong một nỗ lực không ngừng của nhiều người, cả trong lẫn ngoài Giáo Hội, để hủy diệt đức tin, để xem thường, để hạ thấp, để làm chứng gian, để cám dỗ và lôi cuốn và xúi dục dân chúng ta sống trái với sự giảng dạy và tiêu chuẩn của công việc này của Thượng Đế....

“Cuộc chiến vẫn tiếp diễn. Nó được tiến hành trên khắp thế gian về vấn đề tự do quyết định và bắt buộc. Nó được tiến hành bởi một đạo quân truyền giáo về vấn đề lẽ thật và lỗi lầm. Nó được tiến hành trong chính đời sống của chúng ta, hằng ngày, trong nhà chúng ta, trong việc làm của chúng ta, trong đoàn thể học đường của chúng ta; nó được tiến hành về vấn đề của tình thương yêu và sự kính trọng, về lòng trung thành và chung thủy, về sự tuân phục và tính liêm chính. Tất cả chúng ta đều can dự trong cuộc chiến này” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 55–58; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 42, 44–45).

- Sau khi đã bình luận những điều đã được trích dẫn trên, Chủ Tịch Hinckley đã thêm vào: “Chúng ta đang thắng [trận chiến chống lại Sa Tan], và tương lai chưa bao giờ sáng ngời hơn bây giờ” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 58; hoặc *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 45). Làm thế nào chúng ta có thể duy trì được hy vọng và một triển vọng tốt đẹp trong khi chúng ta chiến đấu chống lại Sa Tan? Phương sách nào mà chúng ta có để củng cố chúng ta chống lại quyền năng của Sa Tan và những người theo hần? (Các câu trả lời có thể gồm có các thánh thư và sự giảng dạy của các vị tiên tri tại thế, thẩm quyền chức tư tế, đền thờ, và mối giao tiếp với các tín hữu khác của Giáo Hội.)

2. Sa Tan sẽ bị xiềng lại, và Đấng Ky Tô sẽ trị vì trong chiến thắng vào thời kỳ Ngàn Năm.

Hãy đọc và thảo luận Khải Huyền 19:1–9 và 20:1–11.

- Giảng nhận biết nhiều tai ương, chiến tranh, và sự phán xét sẽ xảy ra trước Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô (Khải Huyền 8–16). Rồi, trong Khải Huyền 19, ông mô tả sự hiện đến của Chúa, được tượng trưng bằng một tiệc cưới Chiên Con (Khải Huyền 19:7–9). Người vợ của Chiên Con tượng trưng cho điều gì? (Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.) Biểu tượng của tiệc cưới, với Chúa Ky Tô là chàng Rể và Giáo Hội là cô dâu, gợi ra điều gì về mối quan hệ giữa Chúa và Giáo Hội của Ngài?
- Chúng ta phải làm gì để được mời đến tiệc cưới này?
Anh Cả Bruce R. McConkie đã giải thích: “Các anh cả của Y Sơ Ra Ên giờ đây đang đưa ra lời mời cho tiệc cưới của Chúa; những ai tin và tuân theo phúc âm theo cách ấy chấp nhận lời mời và sẽ được ngồi đúng lúc...vào buổi tiệc cưới” (*Doctrinal New Testament Commentary*, 3 tập [1966–73], 3:563–64).
- Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ bắt đầu trong thời kỳ Ngàn Năm, một thời kỳ dài một ngàn năm khi Đấng Ky Tô sẽ đích thân trị vì trên thế gian. Điều gì sẽ xảy ra cho Sa Tan trong thời kỳ Ngàn Năm? (Xin xem Khải Huyền 20:1–3.) Cuộc sống sẽ như thế nào khi Sa Tan bị xiềng lại? (Xin xem 1 Nê Phi 22:26; GLGU 45:55, 58.) Làm thế nào chúng ta có thể chế ngự quyền năng của Sa Tan trong đời sống của chúng ta ngay lúc này?
- Sau thời kỳ Ngàn Năm, Sa Tan sẽ được thả ra cho một thời kỳ, và một trận chiến cuối cùng sẽ được diễn ra giữa quân của Thượng Đế và quân của Sa Tan (Khải Huyền 20:7–8; GLGU 88:111–13). Đôi khi đây là điều được gọi là trận

chiến của dân Gót và dân Ma Gót. Kết quả của trận chiến ác liệt này vào cuối thời kỳ Ngàn Năm là gì? (Xin xem Khải Huyền 20:9–11; GLGÚ 88:114–15.) Vì kết quả của trận chiến đã được biết, trách nhiệm của chúng ta liên quan đến cuộc chiến thắng này là gì?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Mỗi ngày các lực lượng của điều ác và lực lượng của điều thiện chiêu mộ lính mới. Mỗi ngày chúng ta đích thân làm nhiều quyết định cho thấy chính nghĩa mà chúng ta hỗ trợ. Chung cuộc đã chắc chắn—lực lượng của sự ngay chính sẽ chiến thắng. Nhưng điều còn lại để được thấy là *nơi đâu* mà mỗi người chúng ta chính mình, bây giờ và trong tương lai, sẽ đứng trong trận chiến này—và chúng ta sẽ đứng cảm *như thế nào*. Chúng ta sẽ chân thật với những ngày sau cùng của chúng ta và làm tròn sứ mệnh đã được tiền sắc phong của chúng ta chăng?” (“In His Steps,” *Ensign*, tháng Chín năm 1988, 2).

3. Sau cuộc phán xét, người ngay chính sẽ được ở cùng Thượng Đế.

Hãy đọc và thảo luận các câu đã được chọn ra từ Khải Huyền 20:12–22:21.

- Sau trận chiến lớn cuối, sự phán xét cuối cùng sẽ xảy đến. Chúng ta có thể học được gì từ Khải Huyền 20:12 về việc chúng ta sẽ bị phán xét như thế nào? Phước lành nào sẽ ban cho những ai được phán xét là ngay chính? (Xin xem Khải Huyền 21:3–7. Hãy liệt kê những câu trả lời của các học viên trên bảng phần. Các câu trả lời có thể gồm có những câu được liệt kê ở trang bên.)

Người ngay chính sẽ:

- Ở trong sự hiện diện của Thượng Đế (Khải Huyền 21:3).
 - Không còn sự chết, buồn rầu, than khóc, hay đau đớn (Khải Huyền 21:4).
 - Thừa hưởng mọi điều khi làm con trai và con gái của Thượng Đế (Khải Huyền 21:7).
- Sự hiểu biết về các phước lành lớn lao này có thể giúp chúng ta như thế nào trong khi chúng ta đương đầu với những khó khăn trong cuộc sống hữu diệt?
 - Khải Huyền 21:10–22:5 mô tả vinh quang thượng thiên của thế gian và thành mà trong đó những ai đạt được vinh quang thượng thiên sẽ ngụ. Tại sao không có đền thờ trong thành thượng thiên? (Xin xem Khải Huyền 21:22. Mục đích của đền thờ là mang chúng ta đến gần Thượng Đế và dạy chúng ta về kế hoạch của Ngài. Khi chúng ta sống với Ngài lại, đền thờ không còn cần thiết nữa. Khải Huyền 22:14 bảo chúng ta cần phải làm gì để có thể bước vào các cửa của thành vĩnh cửu?)

Chủ Tịch David O. McKay đã kể về một khái tượng mà trong đó ông đã thấy một thành xinh đẹp, nhiều người mặc áo trắng, và Đấng Cứu Rỗi:

“Tôi hiểu rằng cái thành là [của Đấng Cứu Rỗi]. Đó là Thành Vĩnh Cửu; và những người đi theo Ngài sẽ ở lại nơi đó trong an bình và hạnh phúc vĩnh cửu.

“Nhưng họ là ai?

“Hình như Đấng Cứu Rỗi đã đọc ý tưởng của tôi, Ngài đáp lời bằng cách chỉ vào một vật có hình bán nguyệt hiện trên họ, và trên đó có những chữ bằng

vàng: *Đây Là Những Người Đã Thăng Được Thế Gian—Đã Thực Sự Được Sinh Lại!*" (*Cherished Experiences from the Writings of President David O. McKay*, do Clare Middlemiss biên soạn [1976], 60).

Kết Luận

Hãy nêu lên rằng Kinh Tân Ước kết thúc với một sứ điệp của niềm hy vọng lớn lao. Các tiên tri như Giăng Đấng Mặc Khải đã thấy những điều mà sẽ đến và đã bảo chúng ta về các phước lành mà chúng ta sẽ nhận lãnh nếu chúng ta luôn ngay chính và kiên trì đến cùng. Hãy làm chứng rằng người ngay chính sẽ chiến thắng vào ngày sau cùng của thế gian. Hãy khuyến khích các học viên hãy có lòng can đảm và hy vọng từ sự hiểu biết này trong khi họ chống lại sự tà ác và cố gắng vượt qua những trở ngại của cuộc sống này.

Các Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Các tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương được đề nghị của bài học. Nếu muốn, các anh chị em có thể sử dụng một hay nhiều ý kiến này như phần của bài học.

1. Những nguy hiểm của việc đặt lòng chúng ta vào của cải trên thế gian

- Khải Huyền 18:11–18 dạy rằng kẻ tà ác sẽ khóc lóc rầu rĩ về sự mất mát của cải của họ trên thế gian và họ sẽ kinh ngạc thấy rằng một vương quốc thế gian vĩ đại sẽ bị hủy diệt trong một thời gian ngắn. Khi nào các anh chị em đã thấy của cải trên thế gian bị hủy diệt hay mất trong một thời gian ngắn?
- Những nguy hiểm của việc đặt lòng chúng ta vào của cải trên thế gian là gì? Bằng các phương thức nào của cải trên thế gian sẽ làm chúng ta xao lãng những việc thuộc linh?

2. Sự Phục Sinh Thứ Nhất

Hãy cho một học viên đọc Khải Huyền 20:4–6. Để giúp các học viên hiểu những câu này, hãy chia sẻ chi tiết sau đây (trang bên):

Sự Phục Sinh Thứ Nhất, hay Sự Phục Sinh của người công chính, sẽ bắt đầu lúc Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi. Những ai tiếp nhận phần thưởng thượng thiên hay trung thiên sẽ bước ra trong lần phục sinh này (GLGU 88:98–99). Ngày Phục Sinh Thứ Nhì, hay Sự Phục Sinh của người bất chính, sẽ không bắt đầu cho đến cuối Thời Kỳ Ngàn Năm. Những ai tiếp nhận phần thưởng hạ thiên và là các đứa con diệt vong sẽ bước ra trong lần phục sinh này (GLGU 88:100–102).

3. Bảy cái ẩn trong quyền sách Khải Huyền

Biểu đồ sau đây cung ứng chi tiết phụ thêm về mỗi ẩn trong số bảy cái ẩn. Biểu đồ cũng có thể hữu ích trong việc hiểu biết cách kết cấu của quyền sách Khải Huyền. Hãy lưu ý rằng các sự kiện được liệt kê theo niên đại, theo thời kỳ mà chúng xảy ra. Chớ lẫn lộn chúng với các gian kỳ phúc âm.

Ấn	Những Biến Cố Lớn
Ấn thứ nhất	Sự sáng tạo và sự sa ngã của A Đam và Ê Va; giáo vụ của Hê Nốc và sự cất thành phố của ông lên trời (Khải Huyền 6:1-2).
Ấn thứ nhì	Nô Ê và Trận Đại Hồng Thủy (Khải Huyền 6:3-4).
Ấn thứ ba	Giáo vụ của Áp Ra Ham, Y Sác, Gia Cốp, Giô Sép và Môi Se; Xuất Ê Díp Tô Ký; thời gian trị vì của các phán quan (Khải Huyền 6:5-6).
Ấn thứ tư	Thời gian trị vì của các vua; sự phân chia vương quốc; sự xâm chiếm của các vương quốc (Khải Huyền 6:7-8).
Ấn thứ năm	Sự giáng sinh, giáo vụ, sự đóng đinh, và sự phục sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô; sự thiết lập Giáo Hội của Ngài và giáo vụ của Các Sứ Đồ; sự tuần đạo của Các Sứ Đồ; sự Bội Giáo (Khải Huyền 6:9-11).
Ấn thứ sáu	Sự tiếp tục Bội Giáo; sự phục hồi của phúc âm qua vị Tiên Tri Joseph Smith; những dấu hiệu của thời kỳ được biểu hiện (Khải Huyền 6:12-17; 7:1-8).
Ấn thứ bảy	Chiến tranh, tai ương, và tàn phá; Ngày Tái Lâm của Chúa (Khải Huyền 8:1-19:21). Thời kỳ Ngàn Năm bình an (Khải Huyền 20:1-6). Sa Tan được thả ra cho một thời kỳ, trận chiến cuối cùng, và cuộc phán xét cuối cùng (Khải Huyền 20:7-15).
Sau ấn thứ bảy	Thời gian được trở thành thiên thượng (Khải Huyền 21:1-22:6).

- Hãy nêu lên rằng năm cái ấn đầu được đề cập đến trong 11 câu, cái ấn thứ sáu được nói đến trong 14 câu, và cái ấn thứ bảy được nói đến trong 226 câu. Sự nhấn mạnh này đã dạy điều gì cho chúng ta?

Hãy nêu lên rằng Giảng đã lưu ý nhiều nhất cho các biến cố trong thời điểm của chúng ta và thời điểm sắp đến. Quyển sách Khải Huyền được viết cho thời kỳ của chúng ta, và đời sống của chúng ta sẽ được ban phước trong khi chúng ta học hỏi về sách này và chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi.

GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

VIETNAMESE



4 02356 81435 3

35681 435